

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI VÀ ĐẦU TƯ (ITPC)



Tháng 10  
2020



Thị trường  
Vương quốc Anh

**MỤC LỤC**

<b>Chương 1. Giới thiệu về Vương Quốc Anh .....</b>	<b>7</b>
Thông tin tổng quan.....	7
Kinh doanh tại Vương Quốc Anh.....	11
<b>Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế.....</b>	<b>20</b>
Môi trường chính trị .....	20
Kinh tế .....	39
<b>Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Anh .....</b>	<b>54</b>
Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối.....	54
Chấm dứt hợp đồng .....	54
Những quy định về thanh toán .....	55
Thanh tra châu Âu: .....	56
Giải quyết tranh chấp:.....	56
Thành lập văn phòng .....	57
Nhượng quyền thương mại.....	62
Tiếp thị trực tiếp .....	64
Bảo vệ/ bảo mật dữ liệu cá nhân.....	69
Xử lý dữ liệu khách hàng.....	70
Liên doanh/ cấp phép.....	71
Bán hàng cho chính phủ .....	71
Kênh phân phối và bán hàng .....	74
Chuyển phát nhanh .....	75

Yếu tố / Kỹ thuật bán hàng.....	76
Thương mại điện tử .....	77
Bán hàng trực tuyến và chữ ký kỹ thuật số .....	84
Quy định chữ ký điện tử .....	85
Hải quan của Vương quốc Anh .....	85
Niềm tin tiêu dùng .....	86
Giải quyết tranh chấp.....	86
Mua sắm chính phủ.....	87
Xúc tiến thương mại và quảng cáo .....	87
Giá cả.....	93
Dịch vụ bán hàng/ Hỗ trợ khách hàng .....	94
Bảo vệ sở hữu trí tuệ.....	96
Bảng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu và những bí mật thương mại. ....	100
Thẩm định pháp lý công ty .....	104
Các Hiệp hội kinh doanh .....	105
Các nguồn thông tin hữu ích.....	105
<b>Chương 4: Thương mại song phương giữa Việt Nam – Vương quốc Anh ....</b>	<b>109</b>
Quan hệ thương mại giữa Việt Nam – Vương quốc Anh giai đoạn năm 2015 - 2019 ...	117
Thương mại Việt Nam – Vương quốc Anh sáu tháng đầu năm 2020.....	119
Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh (theo trademap.org) .....	122
Đầu tư .....	165
<b>Chương 5: Các lĩnh vực hàng đầu dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu và</b>	

<b>nhà đầu tư nước ngoài tại Vương quốc Anh .....</b>	<b>172</b>
An ninh mạng .....	172
An toàn và an ninh.....	174
Thiết bị y tế.....	177
Giáo dục và đào tạo .....	181
Lưới điện thông minh .....	181
Trang bị quốc phòng.....	185
Du lịch .....	190
Lĩnh vực nông nghiệp.....	192
<b>Chương 6: Quy định thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn.....</b>	<b>193</b>
Thuế nhập khẩu .....	193
Rào cản thương mại.....	194
Yêu cầu và chứng từ nhập khẩu .....	194
Tạm nhập tái xuất .....	194
Yêu cầu ghi nhãn và ký hiệu .....	195
Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu.....	197
Quy định hải quan và các thông tin liên hệ .....	198
Tiêu chuẩn thương mại.....	199
Đánh giá sự phù hợp.....	202
Chứng nhận sản phẩm .....	203
Công nhận sản phẩm.....	203
Công bố quy chuẩn kỹ thuật.....	204

Yêu cầu về nhãn mác đối với thuốc trừ sâu .....	204
Yêu cầu về nhãn mác đối với hàng hoá là thực phẩm.....	205
Thông tin liên hệ.....	205
Hiệp định thương mại.....	206
<b>Chương 7: Môi trường đầu tư .....</b>	<b>207</b>
Mở cửa và những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài .....	208
Lãnh thổ hải ngoại thuộc Vương quốc Anh .....	212
Đầu tư ra nước ngoài .....	219
Chế độ pháp lý.....	219
Chính sách chuyển đổi và chuyển tiền .....	225
Giải quyết tranh chấp.....	226
Quy định phá sản .....	230
Chính sách công nghiệp.....	230
Bảo vệ quyền sở hữu .....	233
Thị trường vốn hiệu quả và đầu tư tài chính .....	237
Hệ thống Ngân hàng và tiền tệ .....	238
Cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước .....	240
Hành vi kinh doanh có trách nhiệm.....	241
Tham nhũng.....	242
Các Hiệp ước Thuế quan và Hiệp định đầu tư song phương .....	247
Lao động .....	248
Vùng ngoại thương/ cảng tự do .....	250

Đầu tư trực tiếp nước ngoài.....	250
Các nguồn hữu ích.....	251
<b>Chương 8: Tài trợ thương mại và dự án .....</b>	<b>252</b>
Các phương thức thanh toán.....	252
Hệ thống ngân hàng.....	252
Kiểm soát ngoại hối.....	253
Ngân hàng Quốc tế và những ngân hàng chi nhánh địa phương.....	253
Tài trợ dự án .....	253
Các trang web tham khảo. ....	254
<b>Chương 9: Đi lại .....</b>	<b>255</b>
Tập quán kinh doanh .....	255
Ngôn ngữ.....	255
Văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng .....	256
Văn hóa giao tiếp.....	256
Cách ăn mặc.....	258
Cách chào hỏi .....	259
Cách ăn uống .....	259
Xây dựng mối quan hệ.....	260
Thái độ đối với giờ giấc.....	260
Tặng quà .....	261
Lời mời .....	261
Những cuộc gặp trong kinh doanh .....	262

Âm thực .....	263
Văn hóa tiền tip.....	263
Nhưng điều nên và không nên.....	264
Tiền tệ .....	265
Tư vấn du lịch.....	267
An toàn và an ninh.....	267
Tội phạm.....	270
Yêu cầu thị thực.....	271
Bru chính viễn thông. ....	277
Giao thông vận tải.....	278
Y tế .....	283
Các vấn đề khác .....	284
Giờ địa phương, giờ hành chính và các ngày nghỉ lễ. ....	285
Tạm nhập nguyên vật liệu và đồ dùng cá nhân. ....	287
Hải quan.....	288
Các trang web tham khảo. ....	289
<b>Chương 10: Thông tin liên hệ và các sự kiện thương mại. ....</b>	<b>291</b>
Các thông tin liên hệ.....	291

## Chương 1. Giới thiệu về Vương Quốc Anh

### Thông tin tổng quan

Vương Quốc Anh đã tồn tại một thể chế thống nhất từ thế kỷ thứ 10. Sự thống nhất giữa Anh và xứ Wales bắt đầu từ năm 1284 với đạo luật Rhuddlan, đến năm 1536 được chính thức hoá với Đạo luật thống nhất. Trong một Đạo luật thống nhất khác năm 1707, Anh và Scotland thống nhất hợp nhất vĩnh viễn thành đảo Anh. Hợp nhất về mặt pháp lý giữa đảo Anh và Ireland được thực hiện vào năm 1801 và thông qua tên Liên hiệp Vương quốc Anh. Hiệp ước Anglo – Irish năm 1921 chính thức công nhận một phần của Ireland; sáu tỉnh phía bắc của Ireland trở thành một phần của Vương quốc Anh và gọi là Bắc Ireland. Năm 1927 tên Vương quốc Anh được thông qua.

Nước Anh (Great Britain), có nền kinh tế công nghiệp và hàng hải thống trị của thế kỷ 19, đóng vai trò hàng đầu trong phát triển nền dân chủ nghị viện và trong việc thúc đẩy sự tiến bộ của văn học và khoa học. Thời kỳ hoàng kim, Vương quốc Anh chiếm lĩnh hơn một phần tư bề mặt trái đất. Nửa đầu thế kỷ 20, sức mạnh của nền quân chủ này giảm trong hai cuộc chiến tranh thế giới. Nửa sau chứng kiến quá trình Vương quốc Anh tái xây dựng thành một nước châu Âu hiện đại và giàu có.



Là một trong năm quốc gia thành viên của Ủy ban an ninh Liên hợp quốc, một thành viên sáng lập của NATO, và thuộc khối thịnh vượng chung, Vương quốc Anh theo đuổi cách tiếp cận toàn cầu đối với chính sách ngoại giao. Sự cải cách hiến pháp cũng là một vấn đề quan trọng ở Anh. Nghị viện Scotland, Quốc hội xứ Wales và quốc hội Bắc Ireland được thiết lập năm 1999, tuy nhiên quốc hội Bắc Ireland hiện đang tạm ngừng hoạt động do những tranh cãi về tiến trình hoà bình.

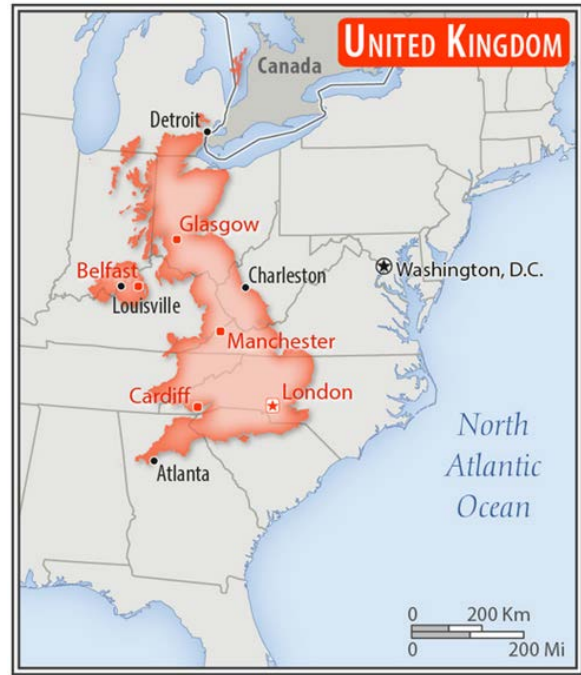
**Tên quốc gia:** Vương Quốc Anh (bao gồm Anh, Scotland và Wales).

**Thủ đô:** London

**Địa lý:** Anh là một hải đảo nằm ở Tây Âu – trong đó miền Bắc là 1/6 của Ireland – nằm giữa Bắc Đại Tây Dương và Biển Bắc; phía Tây Bắc giáp với Pháp.

**Diện tích:**

- Tổng diện tích: 243.610 km<sup>2</sup>, đứng vị trí 81 thế giới.
- Diện tích mặt đất: 241.930 km<sup>2</sup>.
- Diện tích mặt nước là 1.680 km<sup>2</sup> (bao gồm cả các đảo Rockall và Shetland).
- Đường biên giới đất liền: 499 km.
- Các nước giáp biên giới: Ireland 499 km.
- Đường bờ biển: 12.429 km.



- Diện tích vùng lãnh hải: 12 hải lý.
- Diện tích vùng đặc quyền kinh tế: 200 hải lý.

**Khí hậu:**

Khí hậu thuộc ôn hoà; vùng lãnh thổ được điều hoà bởi các luồng gió tây nam và luồng gió Bắc Đại Tây Dương; đa số thời tiết trong ngày là thời tiết u ám.

**Địa hình:**

- Đa số là đồi gò ghe và núi thấp; chỉ có một ít vùng đồng bằng ở phía Đông và Đông Nam.
- Điểm thấp nhất: Quần đảo Fens -4m.
- Điểm cao nhất: Ben Nevis 1.343 m

**Tài nguyên thiên nhiên:**

Than đá, dầu mỏ, khí tự nhiên, quặng sắt, chì, kẽm, vàng, muối, đá vôi, đất sét, đá phan, thạch cao, kali, đá phiến, đá canh tác, cát si lic,

**Đất sử dụng:** (ước tính năm 2011)

- Diện tích đất nông nghiệp: 71% (Đất trồng trọt 25,1%, đất trồng cây lâu năm 0,2%, đồng cỏ cố định 45,7%)
- Rừng: 11,9%
- Đất khác: 17,1%

**Các nhóm sắc tộc (ước tính năm 2011):**

- Người da trắng: 87,2%

- Người da đen/ châu Phi/Caribbean/người da đen gốc Anh: 3%
- Người Anh gốc Á/ gốc Ấn: 2,3%
- Người Anh gốc Á/ gốc Pakistan: 1,9%
- Người lao: 2%
- Nhóm khác: 3,7%

**Ngôn ngữ:** Anh

**Tôn giáo:** (ước tính năm 2011)

- Cơ đốc giáo (includes Anglican, Roman Catholic, Presbyterian, Methodist): 59.5%
- Hồi giáo: 4.4%
- Hindu: 1.3%
- Tôn giáo khác: 2%
- Tôn giáo không xác định: 7.2%
- Không tôn giáo: 25.7%

**Cấu trúc tuổi:** (ước tính năm 2020)

- 0-14 tuổi: 17,63% (5.943.435 nam/ 5.651.780 nữ).
- 15-24 tuổi: 11,49% (3.860.435 nam/ 3.692.398 nữ).
- 25-54 tuổi: 39,67% (13.339.965 nam/ 12.747.598 nữ).
- 55-64 tuổi: 12,73% (4.139.378 nam/ 4.234.701 nữ).
- Từ 65 trở lên: 18,48% (5.470.116 nam/ 6.681.311 nữ)

**Tỷ lệ phụ thuộc:** (ước tính năm 2020)

- Tổng tỷ lệ phụ thuộc: 57,1%
- Tỷ lệ Thanh thiếu niên phụ thuộc: 27,8 %
- Tỷ lệ người già phụ thuộc: 29,3%
- Tỷ lệ hỗ trợ tiềm năng: 3,4%

**Độ tuổi trung bình:** 40,6 tuổi (ước tính năm 2020)

- Nam: 39,6 tuổi.
- Nữ: 41,7 tuổi

**Tỷ lệ tăng trưởng dân số:** 0,49% (ước tính năm 2020)

**Thất nghiệp, thanh niên độ tuổi 15-24:** 11,3%, xếp vị trí thứ 115 trên thế giới (ước tính năm 2018)

- Nam: 12,2%.
- Nữ: 10,3%

**Kinh doanh tại Vương Quốc Anh****➤ Tổng quan thị trường**

Ngày 23/6/2016, Vương quốc Anh đã chính thức bỏ phiếu rời khỏi Liên minh châu Âu (EU), mở ra một thời kỳ bất ổn về kinh tế và chính trị tồn tại song song ngay cả khi nước Anh tìm cách xác lập mối quan hệ mới với các quốc gia châu Âu và các đối tác thương mại quan trọng khác hậu Brexit. Là một phần của quá trình Brexit, Chính phủ Anh đã kích hoạt lộ trình rút khỏi EU trong vòng hai năm bằng cách viện dẫn Điều 50 của Hiệp

ước Lisbon vào tháng 3 năm 2017. Vương quốc Anh ban đầu dự kiến bắt đầu rời EU từ 29 tháng 3 năm 2019. Sau các cuộc đàm phán tiếp đó, thời điểm khởi động quá trình Brexit đã được trì hoãn đến ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Các cuộc đàm phán Brexit chính thức bắt đầu từ tháng Sáu năm 2017. Tháng Ba năm 2018, cả hai bên đã thỏa thuận thời gian Anh rời EU là 21 tháng (từ 29/3/2019 – 31/12/2020), trong thời gian đó, Anh vẫn sẽ duy trì ảnh hưởng trong Liên minh thuế quan và thị trường đơn nhất châu Âu. Mặc dù, Vương quốc Anh được yêu cầu vẫn sẽ tiếp tục tuân thủ các quy tắc của EU mà không thể tham gia vào các quá trình ra quyết định của EU, về mặt kỹ thuật, Vương quốc Anh vẫn có thể tự do đàm phán và ký kết nhưng không thể thực thi các thỏa thuận thương mại mới trong thời gian này. Các cuộc thảo luận giữa Anh và EU dẫn đến Thỏa thuận rời khỏi EU (Withdrawal Agreement) – trạng thái/các quyền công dân (3,2 triệu công dân EU ở Anh; 1 triệu công dân Anh ở EU), “dự luật ly hôn” (những gì mà Vương quốc Anh phải trả cho các cam kết dài hạn của Anh được thực hiện cho các chương trình của EU trong khi Anh vẫn là thành viên của EU), và tình trạng biên giới giữa Bắc Ireland và Cộng hòa Ireland.

Luật rời khỏi EU (Withdrawal Agreement Act) của Anh hôm 23/01/2020 đã nhận được sự chuẩn thuận chính thức - **royal assent** - của Nữ hoàng Elizabeth II. Tối 29/01/2020, tại phiên họp toàn thể tại Brussels (Bi), với 621 phiếu thuận, 49 phiếu chống và 13 phiếu trắng, Nghị viện châu Âu (EP) đã chính thức bỏ phiếu thông qua thỏa thuận về việc Anh rời khỏi Liên hiệp châu Âu (EU), còn gọi là Brexit. Đây là đợt bỏ phiếu cuối cùng và nước Anh chính thức rời khỏi "Lục địa già" sau hơn nửa thế kỷ là thành viên của EU và hơn ba năm đàm phán căng thẳng. Thỏa thuận Brexit được Nghị viện châu Âu phê chuẩn trong đó Anh rời khỏi các thể chế tổ chức của EU nhưng vẫn tuân theo hầu hết các quy tắc của EU trong quá trình chuyển đổi cho đến cuối năm 2020. Quá trình chuyển đổi sẽ chứng kiến chính phủ của Thủ tướng Boris Johnson, cố gắng đàm phán một hiệp định thương mại tự do đầy tham vọng, chưa từng có trong khung thời gian hạn hẹp với 27 đối tác còn lại trong khối EU. Tại Quốc hội Brussels, nhiều nghị viên cho biết, họ bỏ phiếu

cho thỏa thuận Brexit không nằm ngoài bất kỳ sự hỗ trợ nào đối với Brexit, nhưng để tránh sự gián đoạn của một cuộc “chia tay” không có thỏa thuận.

Bất chấp những thách thức và sự không chắc chắn được đặt ra bởi quá trình hậu Brexit đang diễn ra, Vương quốc Anh vẫn là thị trường quan trọng cho các nhà xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của các nước, cũng như là điểm đến quan trọng của dòng vốn đầu tư nước ngoài.

Vương quốc Anh là cường quốc thương mại quốc tế (ước đạt 2.855 tỉ USD vào năm 2018), giữ vị thế nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới theo Ngân hàng thế giới (WB) và là nền kinh tế lớn thứ hai trong Liên minh châu Âu (EU).

Mặc dù Vương quốc Anh có diện tích địa lý tương đối nhỏ với dân số vào khoảng 66,797 triệu người tính đến hết tháng 6/2020 (theo Văn phòng Thống kê quốc gia Vương quốc Anh).

Trình độ phát triển cao, đa dạng, Vương quốc Anh là thị trường lớn thứ ba ở châu Âu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Ở chiều ngược lại, Vương quốc Anh là quốc gia Việt Nam nhập khẩu hàng hóa lớn thứ năm ở châu Âu.

Mặc dù phải đối mặt với một số rào cản, Vương quốc Anh vẫn là thị trường đầy tiềm năng cho hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam.

Danh mục hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh năm 2019 bao gồm các mặt hàng chính như: Điện thoại các loại và linh kiện; Hàng dệt, may; Giày dép các loại; Gỗ và sản phẩm gỗ; Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác; Hàng thủy sản; Phương tiện vận tải và phụ tùng; Sản phẩm từ chất dẻo; Hạt điều...

Năm 2019, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Vương quốc Anh đạt xấp xỉ 5,757 tỉ USD, giảm 0,4% so với kết quả thực hiện năm 2018. Thị trường

Vương quốc Anh chiếm 2,2% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam và 0,3% tổng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong năm 2019.

Vương quốc Anh đứng vị trí thứ hai ở châu Âu (sau Liên bang Nga) và đứng thứ 10 trên thế giới về số lượng khách du lịch tới Việt Nam trong năm 2019, đạt 315.084 lượt, tăng 5,7% so với năm 2018. Anh là một trong 5 nước Tây Âu được hưởng chính sách miễn thị thực vào Việt Nam từ năm 2015.

Tính lũy kế đến hết tháng 5 năm 2020, Vương quốc Anh là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lớn thứ 15 tại Việt Nam với tổng số vốn đăng ký còn hiệu lực là 3,708 tỉ USD, chiếm 0,98% trên tổng giá trị FDI của tất cả các quốc gia trên thế giới đăng ký đầu tư tại Việt Nam.

Những công ty Anh có tiếng tăm trên thế giới như Saigon Bund Capital, Prudential, HSBS, BP, Shell, BAT, GlaxoSmithKline, Tate & Lyle, Prudential, Ngân Hàng Hồng Kông & Thượng Hải, Ngân Hàng Standard Chartered Bank, Coats, Unilever, ICI, Castrol, Công ty dầu khí Premier Oil, đã có những khoản đầu tư quan trọng và còn rất nhiều các công ty Anh khác đang mở rộng hoạt động tại Việt Nam.

London là một trung tâm tài chính và giao thông quốc tế chủ chốt. Anh là trung tâm tài chính, truyền thông và là trung tâm vận chuyển quốc tế lớn. London cũng là trụ sở Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu (EBRD).

Kinh tế Vương quốc Anh tăng trưởng 1,4% trong năm 2019, cao hơn tốc độ tăng trưởng 1,3% của năm 2018 (theo số liệu công bố của Văn phòng Thống kê quốc gia Vương quốc Anh).

### ➤ Những thách thức của thị trường

Mặc dù có sự hấp dẫn rõ ràng, các công ty nước ngoài muốn thâm nhập vào thị trường Vương quốc Anh có thể đối mặt với các quy định pháp luật phức tạp và khác biệt, thuế

quan và các “lằn ranh đỏ” khác, chưa kể đến những tác động tiềm tàng do Brexit mang lại.

Vương quốc Anh là một trong những địa điểm kinh doanh hàng đầu thế giới. Trong báo cáo “Doing Business” do Ngân hàng thế giới (WB) công bố, năm 2020, Vương quốc Anh đứng thứ hai ở châu Âu và đứng thứ tám thế giới về chỉ số thuận lợi cho kinh doanh.

Thuế thu nhập doanh nghiệp là thấp nhất trong nhóm G20, ở mức 20%, và sẽ được giảm thuế lên đến 100% đối với các lĩnh vực nghiên cứu và phát triển (R&D) và thuế suất đối với các bằng sáng chế chỉ ở mức 10%.

Dưới đây là 10 thách thức mà các công ty nước ngoài phải đối mặt khi kinh doanh tại Vương quốc Anh:

#### **- Brexit:**

+ Vương quốc Anh đã chính thức rời khỏi Liên minh châu Âu sau hơn nửa thế kỷ là thành viên. Rủi ro có thể đến từ việc đàm phán thương mại tự do của Vương quốc Anh với 27 thành viên còn lại của EU gặp khó khăn. Nếu mối quan hệ thương mại trong tương lai bao gồm những rào cản thương mại, thì nền kinh tế Vương quốc Anh sẽ phải vật lộn để bắt kịp với xu hướng tăng trưởng rộng hơn.

Vương quốc Anh hiện nay đáp ứng các tiêu chuẩn để dễ dàng giao thương qua biên giới, với giá cả, thủ tục và thời gian tiêu chuẩn so với các đối tác OECD. Chuẩn bị hồ sơ, làm thủ tục hải quan và thanh toán cho vận chuyển và kho vận là những khía cạnh khó khăn nhất.

#### **- Khởi sự kinh doanh**

Một công ty có thể được thành lập tại Vương quốc Anh trong vòng 48 giờ đồng hồ, nhưng phải mất bình quân 13 ngày để hoàn thành tất cả các thủ tục với chính quyền, phần lớn thời gian dành cho các giao dịch với Cơ quan Thuế và Hải quan Vương quốc Anh



(HRMC) và đăng ký khấu trừ thuế thu nhập được gọi là PAYE. Doanh nghiệp nước ngoài đến Vương quốc Anh nên lưu ý rằng tất cả tài khoản của các công ty có thể được tiết lộ công khai thông qua Cơ quan đăng ký doanh nghiệp. Mặc dù có ít phí được tính, nhưng số lượng các thủ tục có thể làm cho quy trình này khá tốn công đối với doanh nghiệp.

### **- Nguồn lực**

Vương quốc Anh được biết đến là quốc gia với lực lượng lao động quốc tế và có kỹ năng tay nghề cao, cũng như nguồn cung cấp lao động dồi dào cho ngành bán lẻ và khách sạn ở châu Âu. Tuy nhiên, kể từ cuộc bỏ phiếu về Brexit, đã có sự suy giảm đáng kể người từ các quốc gia châu Âu ứng tuyển vào ngành bán lẻ và khách sạn tại Vương quốc Anh và hạn chế lời giải cho các câu hỏi đến từ lực lượng lao động kỹ năng tay nghề cao về quyền lợi tương lai của họ khi Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh châu Âu.

### **- Giấy phép xây dựng và đăng ký bất động sản**

Giấy phép xây dựng ở Vương quốc Anh tương đối thuận lợi, chỉ cần dưới 100 ngày với 9 thủ tục. Việc xin cấp phép quy hoạch từ các cơ quan hữu quan; đấu nối với hệ thống cấp thoát nước là tốn nhiều thời gian và chi phí nhất. Tuy nhiên, đăng ký bất động sản là thủ tục khó khăn nhất mà một doanh nghiệp gặp phải ở Vương quốc Anh, theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB) và Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), cần tới 6 thủ tục và trong vòng 22 ngày.

### **- Kết nối điện**

UK Power Networks xử lý các kết nối điện và có thể mất tới 100 ngày để hoàn tất các thủ tục. Điều này liên quan tới việc gửi kế hoạch, kiểm tra và chờ kết nối với lưới điện bên ngoài. Hãy lựa chọn nhà cung cấp điện có mức giá tốt nhất cho bạn.

### **- Tiếp cận tín dụng**

Vương quốc Anh được xếp hạng là một trong những nước thuận lợi nhất trong tiếp cận tín dụng. Ngành tài chính rộng lớn và đa dạng các hình thức tín dụng mang lại cho các doanh nghiệp khởi nghiệp và các doanh nghiệp phát triển khả năng tiếp cận dễ dàng các nguồn vốn. Tuy nhiên, để biết được loại tín dụng nào phù hợp với doanh nghiệp của mình là một nhiệm vụ khó khăn thường phải cần đến sự hỗ trợ.

#### **- Bảo vệ nhà đầu tư**

Các hiệp ước chặt chẽ, chắc chắn và môi trường tài chính lành mạnh đồng nghĩa là các nhà đầu tư được bảo vệ tốt tại Vương quốc Anh.

#### **- Nộp thuế**

Hệ thống thuế ở Vương quốc Anh nổi tiếng là phức tạp, phần lớn là bởi hệ thống luật pháp ở quốc gia này được áp dụng theo kiểu từng phần. Các doanh nghiệp phải mất khoảng 110 giờ/năm để hoàn thành nghĩa vụ thuế cần thiết, liên quan tới mọi thứ từ phí công ty, lao động cho tới thuế môi trường và thuế bán hàng. Doanh nghiệp nước ngoài cần thiết nên tìm sự hỗ trợ của các chuyên gia hoặc các công ty tư vấn thuế của nước sở tại.

#### **- Thực thi hợp đồng và giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán**

Thực thi hợp đồng và giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán là cả hai quá trình tương đối liền mạch nhờ vào sự phát triển của hệ thống pháp luật Vương quốc Anh. Phải mất trung bình khoảng 440 ngày để thực thi hợp đồng và khoảng 1 năm để giải quyết tình trạng mất khả năng thanh toán, cả hai đều dưới mức trung bình của OECD.

#### **- Rào cản văn hóa**

Người Anh ban đầu thường khá dè dặt và có khoảng cách khi giao tiếp, và có thể mất một khoảng thời gian nhất định để làm giảm các yếu tố cản trở trong quá trình kinh doanh. Thời gian là một yếu tố quan trọng, mặc dù việc đưa ra quyết định có thể là một quá trình chậm chạp và tốn nhiều công sức liên quan đến nhiều tầng lớp quan liêu. Lý tưởng nhất, doanh nghiệp nước ngoài khi thâm nhập thị trường Vương quốc Anh cần bắt đầu kết nối thông qua một bên thứ ba. Trong các công ty lâu năm, hoạt động kinh doanh vẫn tập trung vào mạng lưới các mối quan hệ thân quen trong trường học và các mối quan hệ gia đình là quan trọng. Tại các công ty mới thành lập thì có tiến bộ hơn.

London là một trong những thành phố đắt đỏ nhất thế giới trong lĩnh vực kinh doanh, giá bất động sản, nhà hàng và chi phí vận chuyển, tất cả đều đắt đỏ so với các thành phố khác ở châu Âu.

Đồng bảng Anh ảnh hưởng tương đối nhiều đến sức mua của các nhà nhập khẩu hàng hóa từ Anh.

Do Vương Quốc Anh và các nhà cung cấp ở các quốc gia thứ ba cạnh tranh mạnh mẽ, các nhà xuất khẩu Việt Nam cần phải đưa ra các mức giá và điều khoản cạnh tranh.

### ➤ **Cơ hội thị trường**

Anh là thị trường khá phức tạp với nhu cầu mạnh mẽ đối với hàng hóa và dịch vụ giúp nâng cao năng suất, bao gồm cả phần mềm công nghệ thông tin và dịch vụ tạo ra chi phí thấp hơn và cải thiện hiệu quả kinh doanh.

Hiện đang có nhu cầu mạnh và liên tục về các dụng cụ và dịch vụ liên quan đến hàng không vũ trụ, quốc phòng, an ninh/an toàn, đặc biệt đối với ngành công nghệ thông tin và an ninh mạng.

Các cam kết của Anh đối với các mục tiêu làm giảm khí thải carbon, điều tiết nhu cầu thị trường đối với các hàng hóa và dịch vụ về năng lượng tái tạo, tiết kiệm năng lượng, công nghệ xanh/carbon thấp, công nghệ lưới thông minh, xe điện.

Vương quốc Anh có một chương trình đầu tư phát triển bao gồm các dự án cơ sở hạ tầng lớn trị giá hàng tỉ đô la trong các lĩnh vực năng lượng, giao thông và nước.

### ➤ **Chiến lược xâm nhập thị trường**

Các doanh nghiệp muốn xâm nhập vào thị trường Anh cần xác định rõ lợi thế cạnh tranh (ví dụ, giá cả, chất lượng, xây dựng thương hiệu).

Cần tìm hiểu sự khác biệt về văn hóa giữa Anh và Việt Nam để điều chỉnh chiến lược

tiếp thị cho phù hợp.

Đánh giá cẩn thận các đối tác tiềm năng và chọn nhà phân phối địa phương có năng lực và kinh nghiệm là yếu tố tiên quyết đưa đến thành công.

Hãy làm việc linh hoạt với đối tác Anh trong giai đoạn đầy thách thức này và sự kéo dài của quá trình phục hồi kinh tế.

Hãy đến thăm Vương quốc Anh, có thể là nhiều hơn một lần, gặp mặt đối tác và khách hàng tiềm năng, vì các doanh nhân người Anh có xu hướng muốn tìm hiểu những người mà họ đang hợp tác kinh doanh.

Thể hiện cam kết thị trường với tầm nhìn dài hạn.

## Chương 2: Môi trường chính trị và kinh tế

### Môi trường chính trị

#### ➤ Chính phủ

Chính trị Vương quốc Anh được lập trên nền thể chế quân chủ lập hiến với thủ tướng đảm nhiệm vị trí đứng đầu chính phủ. Đây là hệ thống chính trị đa nguyên với sự ủy thác một phần quyền lực cho xứ Scotland, xứ Wales và Bắc Ireland. Quyền hành pháp thuộc về chính phủ. Quyền lập pháp được trao cho cả chính phủ và lưỡng viện Quốc hội: Viện Thứ dân (Hạ viện) và Viện Quý tộc (Thượng viện). Nhánh tư pháp độc lập với hai nhánh còn lại - hành pháp và lập pháp. Cơ cấu chính quyền này (còn gọi là Hệ thống Westminster) được áp dụng tại các nước khác như Canada, Ấn Độ, Úc, New Zealand, Singapore, Malaysia và Jamaica.

Hiến pháp Anh là hiến pháp bất thành văn, cấu thành bởi các qui ước, luật lệ cùng những nhân tố khác.

#### Quân chủ

Nguyên thủ quốc gia, trên lý thuyết cũng như trên danh nghĩa nắm quyền lực hành pháp, tư pháp và lập pháp, là Vương quyền Anh, hiện nay là Nữ hoàng Elizabeth II. Song, kể từ năm 1689 khi ban hành Đạo luật Declaration of Rights, quyền lực tối thượng này không còn thuộc về vua Anh, mặc dù nhà vua vẫn được công nhận là nguyên thủ quốc gia.

Dù vậy, vương triều Anh vẫn duy trì nhiều quyền lực, trong đó có quyền chọn một công dân Anh bất kỳ để bổ nhiệm vào chức vụ Thủ tướng, quyền triệu tập và giải tán Quốc hội bất cứ lúc nào nhà vua muốn. Trong thực tế, Thủ tướng là lãnh tụ phe đa số ở Hạ Viện (Viện Thứ dân), và Quốc hội chỉ bị giải tán theo đề nghị của thủ tướng, điều này cũng phù hợp với hiến pháp bất thành văn hiện hành. Dù Nữ hoàng vẫn còn giữ quyền từ

chối chuẩn dự luật, quyền ấy ngày càng bất khả thi vì có thể dẫn đến một cuộc khủng hoảng hiến pháp. Nữ hoàng Anne là vị vua cuối cùng hành xử quyền này, đó là vào ngày 11 tháng 3 năm 1780, khi Nữ hoàng từ chối phê chuẩn dự luật "for the settling of Militia in Scotland." Thủ tướng và nội các hành xử một số quyền khác của Vương thất như bổ nhiệm bộ trưởng và tuyên chiến, với sự phê chuẩn của Nữ hoàng.

Ngày nay, vương quyền chỉ còn thủ giữ vai trò nghi lễ, dù vẫn còn duy trì ba quyền căn bản: quyền được tư vấn, quyền tư vấn và quyền cảnh cáo. Do đó, Thủ tướng vẫn phải có các phiên họp mật hằng tuần để nghe Nữ hoàng bày tỏ quan điểm của mình.

Chính thức thì nhà vua lãnh đạo Quốc hội, nhưng trong thực tế Thủ tướng là người đứng đầu nền chính trị Anh (thủ tướng đương nhiệm là Boris Johnson). Tuy nhiên, Nữ hoàng vẫn duy trì một số quyền lực được sử dụng với sự cân nhắc cẩn thận. Bà chu toàn các chức trách hiến định trong cương vị nguyên thủ quốc gia. Khi nền chính trị thiếu vắng sự phân biệt rạch ròi giữa các quyền như nguyên tắc tam quyền phân lập được áp dụng tại Hoa Kỳ, thì Vương quyền được xem là sự kiểm soát tối hậu đối với quyền hành pháp. Nữ hoàng có thể từ chối phê chuẩn các đạo luật đe dọa quyền tự do hoặc sự an toàn của công dân. Ngoài ra, Nữ hoàng còn là Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang, và các lực lượng này phải tuyên thệ trung thành với Nữ hoàng.

## **Hành pháp**

Chính phủ thi hành các chức năng hành pháp của đất nước trên danh nghĩa của Vương quyền, vì trên lý thuyết, quyền hành pháp thuộc về Quốc vương. Nhà vua bổ nhiệm Thủ tướng theo những quy định chặt chẽ, theo đó Thủ tướng phải là thành viên của Hạ Viện (Viện Thứ dân), vì như thế mới giành được sự ủng hộ của Viện cho việc thành lập chính phủ. Sau đó Thủ tướng tuyển chọn bộ trưởng để lãnh đạo các bộ ngành của chính phủ. Có khoảng hai mươi bộ trưởng cao cấp được chọn để tham gia Nội các.

Giống các chính quyền theo thể chế đại nghị khác, nhánh hành pháp (được gọi là chính

phủ) chịu trách nhiệm với Quốc hội – một nghị quyết bất tín nhiệm được thông qua bởi Quốc hội sẽ có thể buộc chính phủ hoặc phải từ chức hoặc phải giải tán quốc hội và tổ chức tổng tuyển cử. Trong thực tế, thành viên Quốc hội thuộc các chính đảng lớn thường bị kiểm soát bởi giới lãnh đạo đảng trong Quốc hội để bảo đảm biểu quyết của họ phải phù hợp với chủ trương của đảng. Như thế, nếu chính phủ chiếm thế đa số, sẽ khó xảy ra tình trạng không có đủ phiếu để thông qua các dự luật do chính phủ đệ trình.

Trong tháng 11 năm 2005, chính phủ Blair đã phải vấp phải thất bại đầu tiên khi đệ trình dự luật kéo dài thời gian giam giữ nghi phạm khủng bố đến 90 ngày. Dự luật sau cùng của chính phủ bị đánh bại tại Hạ viện là Dự luật Shop Hours đệ trình năm 1986. Suốt trong thế kỷ 20, chỉ có ba dự luật của chính phủ bị đánh bại tại Quốc hội. Dù vậy, một chính phủ thiểu số hoặc một chính phủ liên hiệp sẽ đối diện với nhiều nguy cơ hơn trong nỗ lực thuyết phục quốc hội thông qua các dự luật. Đôi khi họ phải vận dụng các biện pháp đặc biệt như "đưa rước" các dân biểu đang nghỉ bệnh đến dự các kỳ họp quốc hội hầu có đủ số phiếu cần thiết. Năm 1983 Margaret Thatcher và năm 1997 Tony Blair lên nắm quyền với đa số vượt trội đã bảo đảm thành công trong tất cả cuộc biểu quyết ở quốc hội để có thể thông qua các đề án cấp tiến cũng như các cải cách pháp lý. Nhưng các Thủ tướng khác như trong trường hợp của John Major năm 1992, với đa số mong manh, chỉ cần một số tương đối nhỏ những dân biểu ít tiếng tăm không chịu tuân thủ chủ trương của đảng cũng có thể làm thất bại nỗ lực của chính phủ thông qua các dự luật. Do đó, những chính phủ có đa số mỏng ở Quốc hội thường có khuynh hướng thỏa hiệp với các phe phái khác nhau bên trong đảng hoặc tìm kiếm sự ủng hộ từ các chính đảng khác.

Chính phủ Vương quốc Anh bao gồm các bộ ngành, đứng đầu là bộ trưởng, thường cũng là thành viên Nội các. Các quyết định của bộ trưởng được thực thi bởi một bộ máy thường trực, trung lập về khuynh hướng chính trị, gọi là cơ chế dịch vụ công. Vai trò hiến định của cơ chế này là vận hành bộ máy công quyền bất kể chính đảng nào lên nắm quyền, các công chức vẫn tiếp tục duy trì vị trí của mình mỗi khi có thay đổi chính phủ. Các chức trách hành chính được đặt dưới quyền của một công chức, thường là thứ trưởng

thường trực. Đa phần các đơn vị dịch vụ công hoạt động như là các cơ quan hành pháp, đó là các tổ chức điều hành riêng lẻ chịu trách nhiệm với các bộ của chính phủ.

"Whitehall" thường được dùng như là từ đồng nghĩa với trung tâm quyền lực của bộ máy công quyền do hầu hết trụ sở của các bộ tập trung trong và chung quanh Điện Whitehall.

## **Lập pháp**

Quốc hội là trung tâm của hệ thống chính trị tại Liên hiệp Vương quốc Anh, cũng là định chế lập pháp tối cao. Chính phủ được hình thành từ quốc hội và chịu trách nhiệm trước quốc hội.

Các cơ quan pháp luật tương đương dựa trên các quy chế, luật chung, và "các quyền truyền thống." Những thay đổi có thể trở thành chính thức thông qua các Đạo luật mới của Nghị viện, không chính thức thông qua việc chấp nhận những thực hành và cách sử dụng mới, hoặc bằng tiền lệ tư pháp. Mặc dù theo lý thuyết, Quốc hội có quyền ban hành hoặc huỷ bỏ bất kỳ luật nào, nhưng trong thực tế, nhờ bề dày lịch sử 700 năm truyền thống, các hành động tùy tiện luôn được hạn chế.

Quốc hội theo chế độ lưỡng viện gồm có Viện Thứ dân (Hạ viện) và Viện Quý tộc (Thượng viện).

### ***Viện Thứ dân (Hạ viện)***

Vương quốc Anh được chia thành các đơn vị bầu cử có dân số tương đương nhau (được ấn định bởi Ủy ban Địa giới), mỗi đơn vị bầu chọn một thành viên quốc hội cho Viện Thứ dân (Hạ viện). Trong số các dân biểu đôi khi có một số người là không thuộc chính đảng nào. Trong lịch sử đương đại, tất cả thủ tướng và lãnh tụ đảng đối lập đều đến từ Hạ viện, ngoại trừ Lord Alec Douglas-Holmes, người phải từ chức khỏi Thượng viện để trở thành thủ tướng năm 1963. Thủ tướng sau cùng được chọn từ Thượng viện là Hầu tước xứ Salisbury, rời chức vụ năm 1902.



Cơ chế bầu cử chọn một đại diện cho một đơn vị bầu cử đã giúp hình thành hệ thống lưỡng đảng hiện hành. Thông thường, quốc vương ủy nhiệm cho nhân vật nhiều quyền lực nhất ở Hạ viện thành lập chính phủ khi có một chính đảng nắm thế đa số. Trong tình huống đặc biệt, nhà vua có thể yêu cầu một chính khách với thiểu số ở quốc hội thành lập chính phủ khi không có đảng chiếm đa số đòi quyền thành lập chính phủ liên hiệp. Sự chọn lựa này chỉ xảy ra trong những tình huống khẩn cấp như đang trong tình trạng chiến tranh. Cần lưu ý rằng chính phủ được thành lập không phải bởi nghị quyết của quốc hội nhưng bởi sự ủy nhiệm của vương triều. Hạ viện có cơ hội biểu thị sự tín nhiệm dành cho chính phủ khi biểu quyết cho bài Diễn văn Vương quyền (chương trình lập pháp được soạn thảo bởi chính phủ tân lập).

Hạ viện có 650 ghế thành viên, nghị sỹ hạ viện được bầu bởi đa số phiếu bầu, phục vụ trong 5 năm, nếu số phiếu bầu không đủ thì Hạ viện sẽ giải thể.

Trọng tâm của quyền lập pháp là Hạ viện, là cơ quan duy nhất có thẩm quyền về tài chính.

Chủ tịch Hạ viện được bầu trong số các nghị sỹ của Hạ viện sau mỗi cuộc bầu cử Quốc hội. Chức năng cơ bản của Hạ viện là lập pháp, thông qua ngân sách và giám sát các hoạt động của Chính phủ. Để thực hiện các chức năng của mình, Hạ viện thành lập các ủy ban chuyên trách về các vấn đề khác nhau. Hạ viện có 2 loại ủy ban: Ủy ban về các vấn đề chung và Ủy ban chuyên môn. Hạ viện họp 2 kỳ một năm với tổng thời gian khoảng 35 tuần. Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Đảng Bảo thủ và Công Đảng thay nhau chiếm đa số trong Hạ Viện. Tại cuộc bầu cử diễn ra năm 2019, Đảng Bảo thủ đã giành được 337/650 ghế ở hạ viện và Công đảng đối lập có 200 ghế. Số ghế còn lại chia cho các đảng nhỏ. Đây là lần đầu tiên trong gần 100 năm qua, tổng tuyển cử ở Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland tổ chức vào tháng 12, sau nhiều tháng tiến trình Brexit (Anh rời khỏi Liên minh châu Âu) gặp bế tắc ở hạ viện.

### ***Viện Quý tộc (Thượng viện)***

Viện Quý tộc (Thượng viện) trước đây là một thiết chế cấu thành bởi các nhà quý tộc có quyền thế tập. Hiện nay, những cải cách vẫn đang tiến hành đã biến nơi này thành một tập hợp gồm các thành viên có quyền thế tập, các giám mục của Giáo hội Anh Quốc và các thành viên được bổ nhiệm (quý tộc trọn đời nhưng không truyền chức cho hậu duệ để những người này có thể gia nhập viện quý tộc). Thượng viện xem xét các đạo luật được thông qua bởi Hạ viện, có quyền đưa ra những tu chính cũng như có quyền phủ quyết trì hoãn, cho phép Thượng viện trì hoãn các đạo luật trong thời hạn mười hai tháng. Tuy vậy, quyền phủ quyết này bị giới hạn bởi tập quán và bởi Bộ Luật Quốc hội.

Thượng viện cũng là tòa kháng án chung thẩm của Vương quốc Anh, mặc dù trong thực tế chỉ có một nhóm nhỏ thành viên Thượng viện tham gia các vụ xét xử. Đạo luật Cải cách Hiến pháp năm 2005 phác thảo kế hoạch thành lập Tối cao Pháp viện Liên hiệp Vương quốc Anh để thay thế vai trò của Thượng viện.

Thượng viện có thành viên không cố định: 780 ghế, bao gồm khoảng 667 thượng nghị sỹ, 88 nghị sỹ thừa kế, và 25 tăng lữ - thay vì 13 tăng lữ trong tháng 1 năm 2014.

Thượng viện, mặc dù nắm hầu hết các quyền lực, có thể xem xét, sửa đổi, hoặc trì hoãn tạm thời bất kỳ dự luật nào trừ những vấn đề liên quan đến ngân sách. Thượng viện có nhiều thời gian hơn Hạ viện để theo đuổi một trong những chức năng quan trọng của mình- thảo luận các vấn đề công cộng. Năm 1999, chính phủ đã bãi bỏ quyền thừa kế quý tộc trong Thượng viện.

Thượng viện hiện nay bao gồm những người được thừa kế đã được bổ nhiệm, những người sẽ “giữ ghế suốt đời” và 92 ghế cho quý tộc trọn đời sẽ được giữ cho đến khi những cuộc cải cách cuối cùng đạt được và được thực hiện. Bộ máy tư pháp hoạt động độc lập với các ngành lập pháp và hành pháp, nhưng không thể xem xét tính hợp hiến của luật.

**Bên cạnh Hạ viện, xứ Scotland, xứ Wales và Bắc Ireland cũng thành lập nghị viện**

**riêng.**

Một số thành viên thuộc các định chế ủy thác này được chọn dựa trên tỷ lệ số phiếu bầu (proportional representation). Mặc dù được ủy thác một số quyền lập pháp và các quyền khác, các nghị viện này không có quyền lực ngang bằng với Quốc hội của vương quốc. Thuộc hệ thống chính quyền ủy thác, được quy định bởi một đạo luật của Quốc hội nước Anh, chúng không có quyền hiến định tồn tại độc lập, cũng không có quyền mở rộng, thu hẹp hoặc thay đổi cơ cấu.

Như thế, Liên hiệp Vương quốc Anh có thể được miêu tả như là một quốc gia thống nhất với hệ thống chính quyền ủy thác. Cấu trúc này khác với hệ thống liên bang, theo đó nghị viện các tiểu bang có quyền hiến định về sự hiện hữu độc lập cũng như có quyền hành xử một số chức trách được ấn định và bảo đảm bởi hiến pháp, là những quyền mà quốc hội trung ương không thể đơn phương hủy bỏ.

Sau cuộc trưng cầu dân ý của người Scotland và người xứ Wales vào năm 1997, Chính phủ Vương Quốc Anh đã thành lập Quốc hội Scotland và Quốc hội xứ Wales và cả hai quốc hội này đã bắt đầu đi vào hoạt động kể từ năm 1999. Scotland, xứ Wales và Bắc Ireland bây giờ đã có cơ quan lập pháp và hành pháp riêng để thực thi pháp luật, mặc dù mỗi nước có một mức độ tự quyết khác nhau. Các chính phủ tự trị này đã đảm trách rất nhiều chức năng mà trước đây do các văn phòng Scotland, xứ Wales và Bắc Ireland đảm nhiệm với mục đích là cầu nối giữa các chính quyền sở tại với chính quyền Westminster trung ương và đại diện cho những lợi ích không được giao cho các chính quyền này.

Scotland luôn luôn duy trì một hệ thống luật riêng biệt (gọi là Luật Scots), hệ thống giáo dục, chính phủ địa phương, tòa án và hệ thống nhà thờ quốc gia (hệ thống Nhà thờ của Scotland thay cho hệ thống Nhà thờ của Anh).

Bắc Ireland có Quốc hội và Thủ tướng của họ từ năm 1921 cho đến năm 1973, khi Chính phủ Anh áp đặt luật trực tiếp để giải quyết các vấn đề xung đột chính trị và tình hình an

ninh này càng xấu. Từ năm 1973, Ngoại trưởng Bắc Ireland, có trụ sở tại London đã chịu trách nhiệm về các vấn đề về vùng, bao gồm cả những nỗ lực giải quyết các vấn đề đang sau cái gọi là “những rắc rối”.

Vào giữa những năm 1990, những động thái tiến tới hòa bình đã được người kế nhiệm của Chính phủ Anh và Bắc Ireland và Tổng thống Bill Clinton khuyến khích từ đó đã mở ra cánh cửa tái lập lại chính phủ địa phương tại Bắc Ireland.

Các cuộc đàm phán đa phương trong gần hai năm do cựu Thượng Nghị sỹ George Mitchell dẫn dắt và việc ngừng bắn của Quân đội Cộng Hòa Ireland đã dẫn đến kết quả là Thỏa thuận Belfast đã được ban hành (còn được gọi là Thỏa ước Ngày thứ Sáu tốt lành) vào tháng 10/4/1998. Sau đó thỏa thuận này đã được sự ủng hộ của phân đông dân chúng Bắc Ireland và Cộng hòa Ireland.

Những yếu tố quan trọng của Thỏa thuận bao gồm việc chuyển giao chính phủ, một thỏa thuận của các đảng phái để tiến tới “giải trừ quân bị của tất cả các tổ chức bán quân sự”, cải tổ cảnh sát, và cải tổ cơ chế để đảm bảo quyền con người và cơ hội.

Thỏa thuận ngày Thứ Sáu tốt lành cũng được coi là mối quan hệ hợp tác chính thức giữa các thể chế của Bắc Ireland và Chính phủ của Cộng Hòa Ireland và nó được gọi là Hội đồng Anh-Ireland, nơi bao gồm cả đại diện của cả Chính phủ Anh và Ireland, cũng như bao gồm cả chính phủ chuyển nhượng Bắc Ireland, Scotland và xứ Wales. Chính phủ chuyển nhượng đã được thành lập lại tại Bắc Ireland vào tháng 12/1999 cho dù nhiều chức năng chính như cảnh sát và quyền lực tòa án vẫn còn dưới sự giám sát của Westminster.

Thỏa thuận ngày Thứ Sáu Tốt Lành đã chọn ra 108 thành viên Quốc hội, được giám sát bởi 12 Bộ trưởng trong Ủy ban Chấp hành (nội các) bao gồm cả đại diện phe liên hiệp và của chủ nghĩa dân tộc cùng có trách nhiệm lãnh đạo. 18 đại diện đặc cử cho Bắc Ireland tham dự vào Nghị viện Westminster tại London.

Tuy nhiên, 5 thành viên của phe Sinn Fein tại Nghị viện, những người đã đắc cử ở cuộc bầu lần trước, áp dụng chính sách vắng mặt theo đó họ từ chối ghế của họ, cho dù vẫn duy trì văn phòng và thực hiện nghĩa vụ theo hiến pháp. Tiến trình của Thỏa thuận ngày Thứ Sáu tốt lành đã đạt được những bước tiến vô cùng quan trọng. Điều đáng kể nhất là sự hiện diện đáng kể của một lực lượng cảnh sát mới, và Quân đội Cộng Hòa Ireland cùng với những người ủng hộ chế độ cộng hòa và các nhóm bán quân sự đã từ bỏ vũ khí.

Tuy nhiên, một số các nhóm nhỏ những người theo chủ nghĩa cộng hòa vẫn tiếp tục chống đối lại tiến trình hòa bình và gia tăng bạo lực, đặc biệt là việc chống lại cảnh sát, quân đội Anh, và các cơ quan thi hành luật pháp. Việc không đồng tình với việc thực thi các mục tiêu của bản thỏa thuận và các cáo buộc quân đội Cộng Hòa Ireland PIRA vẫn tiếp tục ủng hộ các hoạt động bán quân sự làm cản trở tiến trình hòa bình trong nhiều năm.

Trách nhiệm của cảnh sát và tòa án tại Bắc Ireland là phần cuối cùng của việc chuyển giao quyền lực đã được thực hiện; thỏa thuận Hillsborough ký ngày 4 tháng 2 năm 2010 đã bắt đầu việc chuyển giao quyền lực từ chính quyền London đến chính quyền Ireland từ ngày 12 tháng 4 năm 2010.

Chính phủ Hoa Kỳ ủng hộ mạnh mẽ các tiến trình hòa bình tại Bắc Ireland và việc thực thi đầy đủ Thỏa Thuận Ngày Thứ Sáu Tốt Lành cùng với các thỏa thuận sau đó là phương pháp tốt nhất đảm bảo hòa bình. Chính phủ Hoa Kỳ không chấp nhận bất kỳ hành động khủng bố, bạo lực nào của bất kỳ tổ chức nào.

## **Bầu cử**

Không giống các quốc gia châu Âu khác, Liên hiệp Vương quốc Anh sử dụng hệ thống một đại biểu cho một đơn vị bầu cử (first-past-the-post system) để tuyển chọn thành viên Quốc hội. Do đó, các cuộc tuyển cử và các chính đảng tại Anh bị chi phối bởi Luật Duverger, dẫn đến việc quy tụ các ý thức hệ chính trị tương đồng về một vài chính đảng

lớn và hạn chế khả năng của các đảng nhỏ giành được quyền đại diện tại Quốc hội.

Trong lịch sử, chính trường nước Anh bị chi phối bởi hệ thống lưỡng đảng, mặc dù hiện nay có ba chính đảng đang kiểm soát hệ thống chính trị tại đây. Lúc đầu, Bảo thủ và Tự do là hai chính đảng thống trị chính trường, nhưng Đảng Tự do sụp đổ vào đầu thế kỷ 20 và được thế chỗ bởi Đảng Lao động. Trong thập niên 1980, các đảng viên Tự do sáp nhập với Đảng Dân chủ Xã hội để thành lập thành lập Đảng Dân chủ Tự do, có đủ thực lực để được xem là một chính đảng lớn. Còn có các chính đảng nhỏ hơn tham gia vào các cuộc tuyên cử. Trong số này có vài đảng giành được ghế tại Quốc hội.

### **Tư pháp**

Quan Chưởng ấn (The Lord Chancellor) là người đứng đầu nhánh tư pháp tại Anh và xứ Wales, bổ nhiệm thẩm phán cho các tòa hình sự trên danh nghĩa của vương triều. Quan Chưởng ấn đảm nhiệm các chức trách trong cả ba nhánh của chính quyền – hành pháp, lập pháp và tư pháp. Đây là nét đặc thù trong các nền dân chủ của thế giới hiện đại. Tuy nhiên, Đạo luật Cải cách Hiến pháp năm 2005 dời bỏ nhiều quyền hạn của chức danh này để trao cho các chức danh khác trong chính quyền Vương quốc Anh bằng cách thành lập chức vụ Bộ trưởng Hiến pháp Sự vụ, trong khi đó một phần trong các chức trách của quan chưởng ấn tại Thượng viện được giao cho Chủ tịch Thượng viện.

Nguồn của hệ thống pháp luật Vương quốc Anh bao gồm án lệ, luật thành văn, tập quán và lẽ phải, trong đó chủ yếu là án lệ, là phần lập luận trong các bản án và được coi là có tính bắt buộc.

Hệ thống tòa án Vương quốc Anh được phân chia thành tòa án cấp trên và tòa án cấp dưới. Tòa án cấp trên bao gồm tòa phúc thẩm và sơ thẩm; Trong phúc thẩm có tòa phúc thẩm dân sự và tòa phúc thẩm hình sự. Đối với tòa sơ thẩm bao gồm tòa công lý cấp cao và tòa án triều đình, đối với tòa án công lý cấp cao có tòa án nữ hoàng, Tòa án pháp quan và tòa án gia đình; đối với tòa án triều đình chỉ xét xử các vụ án nghiêm trọng. Tòa án

cấp dưới bao gồm toà hình sự, toà dân sự và toà hành chính. Ngoài ra còn có toà án tối cao Vương quốc Anh bao gồm Ủy ban phúc thẩm thượng nghị viện và Hội đồng cơ mật hoàng gia. Vương quốc Anh không có Viện công tố, Bộ Tư pháp, bởi họ cho rằng sự có mặt của Viện công tố thể hiện sự bất bình đẳng giữa bên buộc tội và bị buộc tội trong vụ án hình sự.

## **Chính quyền địa phương**

Vương quốc Anh được phân chia theo các mô hình hành chính địa phương khác nhau với các chức trách riêng biệt. Những đơn vị hành chính này lại được chia nhỏ thành xã ở vùng quê và phường ở đô thị.

Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm trong các sự vụ như quản lý giáo dục, vận tải công cộng, và quản trị đất công. Chính quyền cũng thường tham gia vào các vấn đề quản trị cộng đồng.

Phường có hội đồng phường, trong một số khu vực được gọi là hội đồng thị trấn hoặc thành phố, cấu thành bởi các nghị viên dân cử. Tại các phường nhỏ, việc điều hành theo thể thức dân chủ trực tiếp.

Hiện tồn tại hai hình thái chính quyền địa phương phổ biến rộng rãi nhất tại nước Anh: hệ thống cũ với cấu trúc hai cấp, và hệ thống mới với cấu trúc thống nhất. Hệ thống cũ có Hội đồng Quận (District Council) và Hội đồng Hạt (County Council). Hội đồng Quận chịu trách nhiệm thu gom rác, cấp phép quy hoạch và gia cư. Hội đồng Hạt đảm trách các sự vụ như giáo dục, dịch vụ xã hội, vận chuyển công cộng và một vài chức năng địa phương khác.

Chính quyền thống nhất - hiện hữu trên khắp xứ Scotland, xứ Wales, Bắc Ireland và một số khu vực thuộc xứ Anh – có cấu trúc hành chính một cấp bằng cách sáp nhập hội đồng quận và hội đồng hạt thành một đơn vị thống nhất.

Tại Đại Đô thị London, hiện hữu một hệ thống hành chính độc đáo có cấu trúc hai tầng, theo đó quyền lực được chia sẻ giữa các hội đồng quận và Chính quyền Đô thị London dưới sự lãnh đạo của một thị trưởng dân cử.

➤ **Các cơ quan chính phủ**

**Nội các:** Hội đồng bộ trưởng do các Thủ tướng chỉ định

Sau các cuộc bầu cử lập pháp, người đứng đầu đảng đa số hoặc lãnh đạo liên minh đa số thường là thủ tướng.

- Người đứng đầu nhà nước - Nữ Hoàng Elizabeth II (kể từ ngày 6/2/1952);
- Người thừa kế hiện tại là Hoàng tử Charles (con trai nữ hoàng, sinh ngày 14 tháng 11 năm 1948).
- Thủ Tướng: ông Alexander Boris de Pfeffel Johnson (từ tháng 7/2019).
- Phó Thủ Tướng: Chính phủ Vương quốc Anh hiện tại không có Phó Thủ tướng.
- Ngoại trưởng: ông Dominic Raab.
- Đại sứ Anh tại Việt Nam: ông Gareth Ward.
- Bộ trưởng phụ trách Brexit: ông Stephen Barclay.
- Bộ trưởng Bộ Tài chính: ông Rishi Sunak.
- Bộ trưởng Tư pháp: ông Robert Buckland.
- Bộ trưởng Nhà ở, cộng đồng và chính quyền địa phương: ông Robert Jenrick.
- Bộ trưởng Quốc phòng: ông Ben Wallace.
- Bộ trưởng Y tế: ông Edward Argar .



- Bộ trưởng Kinh tế, Năng lượng và Chiến lược công nghiệp: ông Alok Sharma.
- Bộ trưởng Thương mại quốc tế: bà Elizabeth Truss.
- Bộ trưởng Bộ Giáo dục: ông Gavin Williamson.
- Bộ trưởng các vấn đề Môi trường, Lương thực và Nông thôn: ông George Eustice.
- Bộ trưởng Giao thông vận tải: ông Chris Heaton-Harris.
- Bộ trưởng việc làm và lương hưu: bà Thérèse Coffey.
- Bộ trưởng Phát triển Quốc tế: bà Anne-Marie Trevelyan.
- Bộ trưởng Kỹ thuật số, văn hoá, truyền thông và thể thao: ông Oliver Dowden CBE.

➤ **Điều kiện chính trị**

*Các đảng phái chính trị*

- Đảng hợp nhất và bảo thủ;
- Đảng hợp nhất dân chủ (Bắc Ireland);
- Đảng Lao động;
- Đảng dân chủ tự do;
- Đảng xứ Wales;
- Đảng Quốc gia Scotland hoặc SNP;
- Sinn Fein (Bắc Ireland);
- Đảng Lao động và dân chủ xã hội hoặc SDLP (Bắc Ireland);

- Đảng hợp nhất Ulster (Bắc Ireland).

Các nhóm hoạt động chính trị và lãnh đạo: Chiến dịch cắt giảm vũ khí hạt nhân; Nghiệp đoàn Công nghiệp Vương quốc Anh; Hiệp hội Nông dân quốc gia; Ủy ban liên kết thương mại.

Tham gia các tổ chức quốc tế: AfDB, AsDB, Australia Group, BIS, C, CBSS (quan sát viên), CDB, CE, CERN, EAPC, EBRD, EIB, ESA, EU, FAO, G- 5, G- 7, G- 8, G-10, IADB, IAEA, IBRD, ICAO, ICC, ICCT, ICFTU, ICRM, IDA, IEA, IFAD, IFC, IFRCS, IHO, ILO, IMF, IMO, IMSO, Interpol, IOC, IOM, ISO, ITSU, ITU, MIGA, MONUC,

NAM (khách mời), NATO, NEA, NSG, OAS (quan sát viên), OECD, OPCW, OSCE, Paris Club, PCA, PIF (thành viên), SECI (quan sát viên), UN, Hội đồng bảo an Liên hợp quốc, UNAMSIL, UNCTAD, UNESCO, UNFICYP, UNHCR, UNIDO, UNITAR, UNMIK, UNMIL, UNMOVIC, UNOMIG, UNRWA, UPU, WCO, WEU, WHO, WIPO, WMO, WTO, ZC.

#### ➤ **Hành trình nước Anh rời khỏi EU (Brexit)**

- Ngày 01/01/1973, Vương quốc Anh chính thức trở thành thành viên của EU;
- Năm 1992, Vương quốc Anh rút khỏi cơ chế tỷ giá hối đoái (ERM) của châu Âu;
- Ngày 29/3/1996, Ủy ban châu Âu cấm xuất khẩu toàn cầu đối với thịt bò Anh do lo ngại liên quan đến bệnh bò điên – Động thái khiến mâu thuẫn giữa Vương quốc Anh và EU bị đẩy lên đỉnh điểm;
- Năm 1997, Vương quốc Anh không tham gia khu vực đồng tiền chung châu Âu;
- 23/6/2016, Vương quốc Anh trưng cầu dân ý với gần 52% cử tri Anh lựa chọn “ra đi” khỏi EU;

- Từ năm 2016 -2019, các cuộc đàm phán căng thẳng Vương quốc Anh – EU cùng những tranh cãi trong nội bộ nước Anh về Brexit diễn ra triền miên;
- Ngày 23/1/2020; Dự luật Brexit được Quốc hội Vương quốc Anh phê chuẩn và được Hoàng gia Anh chấp thuận;
- Ngày 29/01/2020; Nghị viện châu Âu (EP) chính thức bỏ phiếu thông qua Brexit;
- Ngày 30/01/2020, Hội đồng châu Âu gồm 27 quốc gia thành viên ký vào biên bản thỏa thuận Brexit;
- Đêm 31/01/2020, Vương quốc Anh chính thức rời khỏi EU;
- 31/1/2020 – 31/12/2020, giai đoạn chuyển tiếp trong quan hệ Vương quốc Anh và EU để đàm phán về mối quan hệ giữa hai bên trong tương lai.

### ➤ **Vương quốc Anh sau Brexit – Điểm khởi đầu mới**

#### *Tiếp tục quá trình đàm phán thương mại phức tạp*

Nhiều người đặt câu hỏi, đó sẽ là “điểm khởi đầu” của một giai đoạn thịnh vượng, hay một giai đoạn sụt giảm không phanh của nước Anh? Bìa bản in tờ Economist ngày 1/2/2020 tại Vương quốc Anh đăng hình một chiếc tàu lênh đênh trên một vùng biển vắng, với tựa đề “Tiến vào vùng biển chưa được khám phá” (Into the unknown). Hình ảnh đó thể hiện rằng, nước Anh đang đi vào một giai đoạn khó lường với vô vàn biến số mới.

Đó là giai đoạn khởi đầu của quá trình đàm phán thương mại phức tạp với EU, có khả năng sẽ không hoàn toàn kết thúc vào cuối năm 2020 như dự đoán. Quan điểm của phía EU tỏ ra khá cứng rắn. Phát biểu vào đầu tháng 2/2020, Chủ tịch Ủy ban châu Âu, bà Ursula von der Leyen nhắc tới vài thứ tiêu biểu mà phía châu Âu muốn đàm phán xong trước khi họ có thể phê chuẩn hiệp định: cá, dịch vụ tài chính và năng lượng.

Nhiều người nhầm tưởng, nếu thỏa thuận xong được 3 điều đó, đàm phán thương mại sẽ xuôi chèo mát mái. Nhưng nếu đọc kỹ thông điệp, chúng ta sẽ hiểu là, tất cả lĩnh vực chủ chốt, căng thẳng nhất đều phải được đàm phán xong, thì mới được phê chuẩn. Cá, dịch vụ tài chính và năng lượng chỉ là một cách nói hình tượng, biểu trưng cho việc không có nút thắt trọng yếu nào được “treo” lại để thỏa thuận tiếp.

Quan điểm của một bộ phận trong số lãnh đạo EU là không chấp nhận đàm phán nhiều vòng do một số người đề xuất. Theo đề xuất này, Vương quốc Anh và EU đạt thỏa thuận một số điều khoản dễ hơn (ví dụ: xuất nhập khẩu hàng hóa) trong năm 2020 và để lại những vấn đề phức tạp (dịch vụ, đặc biệt là dịch vụ tài chính) sang giai đoạn sau. Trong thời gian chờ giai đoạn sau, tất nhiên, Vương quốc Anh sẽ tiếp tục được tiếp cận thị trường EU như vẫn ở trong EU.

Khu vực dịch vụ (bán lẻ, tài chính, luật, giải trí, văn hóa, hỗ trợ kinh doanh) chiếm 81% GDP và 84% lao động của nền kinh tế Vương quốc Anh. Do đó, đàm phán ở khu vực dịch vụ mới là vấn đề chủ chốt của Vương quốc Anh, trong đó, dịch vụ tài chính là khu vực trọng yếu nhất.

Tuy chỉ chiếm 6,9% GDP nước Anh, nhưng dịch vụ tài chính lại luôn được ví là “viên ngọc trên vương miện” của khu vực dịch vụ nước Anh, vì nó tạo lực lan tỏa thúc đẩy những dịch vụ hỗ trợ khác.

EU là thị trường chủ chốt đối với các dịch vụ tài chính ở Vương quốc Anh, cả dịch vụ thanh toán, hỗ trợ giao dịch lẫn dịch vụ quản lý tài sản, huy động vốn qua thị trường tài chính. Vì vậy, EU sẽ tận dụng quyền cho phép các định chế tài chính Vương quốc Anh tiếp cận thị trường của mình làm “tiền cược” để đạt được những thỏa thuận khác.

Quan điểm của EU là, nếu Vương quốc Anh muốn tiếp cận thị trường EU về cả dịch vụ và hàng hóa, thì luật lệ ở Vương quốc Anh phải theo sát (aligned) với luật lệ ở EU và phải chấp nhận sân chơi bình đẳng (level playing field). Nói nôm na, EU muốn có môi

trường cạnh tranh công bằng giữa công ty hoạt động ở Vương quốc Anh và ở EU.

EU không muốn Vương quốc Anh hạ các tiêu chuẩn này như một cách cạnh tranh không lành mạnh, kéo doanh nghiệp đến Vương quốc Anh hay giúp doanh nghiệp Vương quốc Anh có lợi thế cạnh tranh từ việc trả lương nhân viên và bảo hiểm xã hội thấp, chấp nhận hủy hoại môi trường để đổi lấy lợi thế cạnh tranh. EU không nói ra, nhưng họ cũng sợ “sáng kiến” biển đảo quốc này thành thiên đường thuế thấp, ít có sự can thiệp từ chính phủ vào doanh nghiệp.

***Vương quốc Anh tất nhiên không muốn bị áp đặt những quan điểm của EU.***

Thứ nhất, về chính trị, chấp nhận áp đặt luật lệ từ châu Âu là đi ngược lại lời hứa và đường lối của những người ủng hộ Brexit. Họ muốn thành phần tinh hoa xã hội ở London, chứ không phải ở Brussels, nắm quyền định đoạt luật chơi ở Vương quốc Anh.

Thứ hai, giới kinh doanh, chuyên gia kinh tế nhận ra, với việc Vương quốc Anh rời khỏi EU, luật lệ ở EU sẽ ngày càng ít thân thiện với các định chế tài chính, công ty công nghệ. Việc EU đang đòi áp dụng mức tiền phạt 2,6 tỷ USD đối với Google cho những cáo buộc vi phạm luật chống độc quyền là một minh chứng gần nhất về sự ít thân thiện đó.

Mất đi tiếng nói của Vương quốc Anh, nhiều người dự đoán, EU sẽ ngày càng siết chặt những quy định về chống độc quyền, bảo vệ quyền riêng tư và siết chặt quy định đối với định chế tài chính. Tại một hội thảo diễn ra ở Đức, một nhà đầu tư nhận định, những quy định đó sẽ giết chết năng lực cạnh tranh và sáng tạo của khu vực tài chính. Brexit sẽ không giết chết khu vực tài chính của London, mà thật ra là cởi trói cho nó khỏi nguy cơ bị những luật lệ “trời ơi” của châu Âu trong tương lai.

Nhưng điều đó chỉ đúng nếu Vương quốc Anh có thể đạt được một thỏa thuận mà theo đó, họ giữ được độ độc lập tương đối trong các luật lệ với lĩnh vực tài chính, trong khi vẫn được tiếp cận thị trường EU. Nhưng các lãnh đạo EU coi quan điểm thực dụng này của Vương quốc Anh là không thể chấp nhận được và không dễ cho Vương quốc Anh

hưởng đặc quyền đó.

Một điểm chung mà 2 bên có thể chấp nhận là dựa trên khái niệm luật lệ “tương đương” (equivalence), nghĩa là, EU chấp nhận các định chế tài chính từ nước khác cung cấp dịch vụ cho thị trường EU nếu có các luật lệ được xem là tương đương với EU. Bản thân nhiều nước ngoài EU vẫn đang cung cấp dịch vụ tài chính cho EU trên nền tảng này. Do đó, thương lượng về dịch vụ tài chính giữa Vương quốc Anh và EU không phải là “điểm chết” như nhiều người tưởng.

Tuy nhiên, quyền tiếp cận thị trường dựa trên khái niệm tương đương này có một rủi ro. Đó là, EU có thể chấm dứt quyền tiếp cận thị trường của một nước nào đó dựa trên khái niệm tương đương mà chỉ cần báo trước 30 ngày. Với quan hệ ngày càng xấu đi giữa EU và Vương quốc Anh, quyết định này hoàn toàn có thể là một quyết định chính trị, mà không dựa vào các yếu tố kinh tế.

Các tổ chức vận động hành lang, giới quan chức Vương quốc Anh và các tổ chức tài chính ở Vương quốc Anh đang cố gắng thúc đẩy thương thảo bằng được một cơ chế “tương đương” có tính khách quan và ít rủi ro hơn; một cơ chế “tương đương” với quy trình rõ ràng hơn và thời gian dùng tiếp cận thị trường dài hơn, chứ không chỉ 30 ngày.

Phía EU sẽ không dễ dàng nhượng bộ, mà không nhận lại được điều gì, ví dụ, quyền tự do di chuyển, làm việc cho công dân EU ở Vương quốc Anh trong tương lai, hay lợi ích về đánh bắt cá và năng lượng, vốn là những điểm mà phe Brexit “cứng” trong nhóm cố vấn của ông Boris Johnson xem là “đạp lên giới hạn cuối cùng”.

Ở thời điểm hiện tại, các bên chủ yếu sẽ chỉ thể hiện quan điểm cứng rắn và đáp trả qua lại trên báo chí. Thế nhưng, những diễn biến chính trị mới có thể khiến phía Vương quốc Anh lo lắng hơn rất nhiều và phải mềm mỏng hơn. Đó là việc Bắc Ireland có thể sẽ đề nghị tách khỏi Vương quốc Anh và hợp nhất với Ireland (trước đó, Scotland đã có yêu cầu và bị bác bỏ). Tờ Economist số ra gần đây đã sử dụng trang bìa “A united Ireland”

(một nước Ireland thống nhất) với dòng chữ “Liệu điều đó có thể xảy ra?”.

Đây là một “cú đấm” mới vào tham vọng đoàn kết nước Anh của Thủ tướng Boris Johnson. Nếu EU công khai “bật đèn xanh” về khả năng Bắc Ireland và Scotland gia nhập EU, 2 vùng lãnh thổ này có thể gây nhiều sức ép hơn đòi tách khỏi Vương quốc Anh. Đó sẽ là rủi ro chính trị nghiêm túc mà Chính phủ Vương quốc Anh phải đối mặt.

### ***Chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng***

Giữa muôn trùng khó khăn đó, dường như nước Anh đang đi đúng theo dự báo là sẽ rơi vào một vòng xoáy khủng hoảng, bị chia tách và không bao giờ gượng dậy của phe chống Brexit. Với những tin tức như vậy, đúng ra, niềm tin và tâm lý xã hội phải thấp. Nhưng quan sát tình hình kinh doanh, trao đổi với nhiều doanh nhân, nhà phân tích kinh tế và giới ngân hàng, người ta vẫn nhận thấy sự lạc quan. Ít nhất, việc Vương quốc Anh chính thức hoàn tất việc ra khỏi EU đã giải quyết nhiều vấn đề do sự bất định về tương lai gây ra cho doanh nghiệp. Với nhiều người, cho dù thỏa thuận thương mại như thế nào, thì họ cũng biết được Vương quốc Anh đã ra khỏi EU và do đó, phương án làm ăn cũng dễ tính toán hơn, cho dù bất định về thỏa thuận thương mại vẫn còn.

Quan trọng hơn, Chính phủ Vương quốc Anh giờ đây có thể tập trung giải quyết một số vấn đề cốt lõi của nội bộ nước Anh, như chi tiêu đầu tư công, thay vì loay hoay với Brexit và trì hoãn mọi thứ khác. Một điểm sáng mà Thống đốc Ngân hàng trung ương Anh, Mark Carney, một người luôn tỏ ra lo ngại tác động tiêu cực của Brexit, nhận thấy là, chính phủ mới của ông Boris Johnson nhiều khả năng sẽ tăng chi tiêu công, đầu tư hạ tầng, chứ không thất lung buộc bụng, chỉ tập trung giải quyết Brexit như chính phủ trước.

Tăng chi tiêu công, đầu tư hạ tầng, tăng tiền cho nghiên cứu và có được độ linh hoạt để thu hút các công ty công nghệ lớn đến Vương quốc Anh, tận dụng nguồn nhân lực chất lượng cao ở đây sẽ thúc đẩy được năng suất của nền kinh tế Vương quốc Anh vốn bị trì trệ trong mấy năm qua. Đó sẽ là chìa khóa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế Vương quốc Anh.

Đồng bảng Anh tăng trở lại quanh mức 1,3 USD phản ánh sự lạc quan này của thị trường với triển vọng kích thích kinh tế.

Có thể nói, hình tượng con tàu đi vào vùng biển chưa được khám phá của tờ Economist phản ánh khá chính xác tình hình nước Anh hiện nay. Vẫn còn nhiều biến số phía trước, nhưng ít nhất, con tàu đó đã chạy, chứ không đứng yên như mấy năm qua.

Nếu không đạt được thỏa thuận thương mại tốt với châu Âu, nước Anh sẽ phải quay sang tìm kiếm những đối tác khác trên thế giới và khai phá những thị trường mới. Châu Á là một trong những thị trường thay thế tiềm năng của Vương quốc Anh để xuất khẩu dịch vụ tài chính, luật, giáo dục. Đổi lại, Vương quốc Anh sẽ phải mở cửa thị trường hàng hóa hơn nữa.

Vì vậy, cho rằng, Brexit là một điểm khởi đầu mới của nước Anh cũng không sai. Đó có lẽ sẽ là thời kỳ mà nước Anh chú ý đến trực lợi ích từ châu Á nhiều hơn. Cơ hội cho những mối quan hệ kinh tế Việt Nam - Vương quốc Anh, vì vậy sẽ sáng sủa hơn sau Brexit.

## **Kinh tế**

Vương quốc Anh, một quốc gia có sức mạnh thương mại hàng đầu và là trung tâm tài chính. Năm 2018, Vương quốc Anh là nền kinh tế lớn thứ hai ở châu Âu sau Đức và là nền kinh tế lớn thứ 5 thế giới với GDP đạt 2.860,67 tỉ USD theo số liệu của Ngân hàng thế giới (WB). Vương quốc Anh là một trong những nước trên thế giới có chỉ số toàn cầu hóa cao, xếp thứ 4 trong một cuộc khảo sát gần đây. Thủ đô London là một trong ba trung tâm tài chính quan trọng nhất trên thế giới, cùng với Thành phố New York và Tokyo.

Trong hai thập kỷ qua, chính phủ đã cắt giảm đáng kể quyền sở hữu công.

Nền nông nghiệp chuyên sâu, cơ khí hoá cao và hiệu quả theo các tiêu chuẩn châu Âu,



sản xuất khoảng 60% nhu cầu về thực phẩm với dưới 2% lực lượng lao động.

Vương quốc Anh có nguồn than, khí ga tự nhiên và dự trữ dầu lớn; ngành sản xuất năng lượng thiết yếu chiếm 10% GDP, một trong những tỷ lệ cao nhất ở bất kỳ quốc gia công nghiệp nào. Dù không nổi tiếng là một quốc gia dầu mỏ, nhưng các giàn khoan dầu ngoài khơi và dầu thô đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế Anh. Năm 2018, xuất khẩu dầu thô của Anh đạt kim ngạch 17,8 tỷ USD, theo số liệu kinh tế tổng hợp của Học viện Công nghệ Massachussetts (MIT). CIA World Factbook xếp Anh là quốc gia sản xuất dầu thô lớn thứ 21 thế giới, với sản lượng ước tính 933.000 thùng/ngày vào năm 2016.

Các loại dịch vụ, đặc biệt là ngân hàng, bảo hiểm và các dịch vụ kinh doanh, là động lực chính giúp Vương quốc Anh tăng trưởng GDP.

Trong khi đó đối với lĩnh vực sản xuất, tuy đã giảm tầm quan trọng trong những năm qua nhưng vẫn chiếm khoảng 10% sản lượng của nền kinh tế. Sau khi nổi lên từ suy thoái kinh tế trong năm 1992, đây là giai đoạn nền kinh tế Anh tăng trưởng kinh tế kỷ lục.

Hai ngân hàng của Anh là Northern Rock và Bradford & Bingley đã được quốc hữu hóa trong khi Chính phủ Anh đã chiếm giữ lượng cổ phiếu đáng kể ở 2 ngân hàng khác. Dù cho bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính, nhưng những hoạt động tài chính xuất khẩu của London cũng đã đóng góp đáng kể cho tổng sản phẩm quốc nội của Vương Quốc Anh và sẽ còn tiếp tục như vậy.

London đứng đầu thế giới về kinh doanh mức độ ô nhiễm khí thải, trung tâm ngân hàng cho người đạo Hồi và là ngôi nhà cho Thị trường Đầu tư Thay thế (AIM).

Brexit khiến Anh mất đi một thị trường ổn định 500 triệu dân ở các nước EU, dẫn tới thiệt hại 6% GDP vào năm 2020, bởi hơn một nửa số hàng hóa xuất khẩu của Anh hiện có điểm đến là các nước EU, đóng góp từ 4-5% GDP. Ngoài ra, ngành ngân hàng, vốn đóng góp tới 8% tổng sản lượng kinh tế Anh, cũng sẽ bị ảnh hưởng khi Anh không còn là

thành viên của EU.

Kể từ cuộc trưng cầu dân ý Brexit vào tháng 6/2016, đồng Bảng Anh đã giảm 14% giá trị so với USD, dù đã phục hồi phần nào ở một số thời điểm. Theo BBC, mỗi hộ gia đình Anh mất khoảng 900 Bảng Anh, tương đương 1.140 USD, do tình trạng bất ổn tiền tệ xung quanh Brexit.

Vương quốc Anh là quốc gia có nhiều tỷ phú thứ 5 thế giới với 145 tỷ phú USD trong năm 2018. Với dân số 67 triệu người, điều này đồng nghĩa cứ 462.000 USD người Anh thì có 1 tỷ phú. Tỷ lệ này tương đương với Mỹ, nơi cứ 466.000 người thì có 1 tỷ phú.

Theo Architectural Digest, Cung điện Buckingham của hoàng gia Anh là căn nhà đắt nhất thế giới, trị giá 1,55 tỷ USD. Theo ước tính của CNBC, tài sản ròng của hoàng gia Anh là 1 tỷ USD, lớn thứ hai thế giới sau hoàng gia Saudi Arabia.

Cơ quan dịch vụ y tế quốc gia Anh (NHS) sử dụng số lượng lao động lớn thứ 5 thế giới. NHS cung cấp dịch vụ y tế công trên khắp nước Anh và cũng tạo ra số lượng việc làm nhiều nhất. Theo Forbes, NHS là nhà tuyển dụng lớn thứ 5 thế giới, sử dụng 1,5 triệu lao động.

Không giống tại nhiều quốc gia, Vương quốc Anh áp thuế giá trị gia tăng (VAT) 20% lên hầu hết hàng hoá và dịch vụ. Trong khi đó, tại Mỹ, thuế VAT cao nhất là 11,5% tại thành phố Oklahoma, bang Oklahoma. Tuy nhiên, VAT của Vương quốc Anh chưa phải là cao nhất thế giới. Iceland, Hy Lạp, Na Uy, Phần Lan, Thụy Điển, Đan Mạch và Croatia áp thuế VAT khoảng 24 - 25%. Ấn Độ áp thuế VAT 28% với hàng hoá xa xỉ. Tại Vương quốc Anh, sách, tạp chí, báo và các ấn phẩm khác được miễn thuế VAT.

Đầu tháng 5 năm 2020, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đưa ra dự báo rằng, cuộc khủng hoảng Covid-19 sẽ đẩy nền kinh tế Vương quốc Anh vào một đợt suy thoái trầm trọng nhất trong hơn ba thế kỉ qua với sản lượng kinh tế giảm gần 30% trong 6 tháng đầu năm.

BoE dự đoán, sản lượng kinh tế Vương quốc Anh đã tụt dốc 3% vào quý I/2020 và tiếp tục giảm 25% vào quý II/2020, gây ra một đợt suy thoái kinh tế nhanh nhất và sâu nhất kể từ đợt “Sương giá lớn nhất” xảy ra năm 1709. Còn Theo Văn phòng thống kê quốc gia Anh (ONS), Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của nước này trong quý I-2020 giảm 2,2%. Đây là mức giảm theo quý lớn nhất kể từ năm 1979.

Do tác động của dịch Covid-19, cả năm 2020 nền kinh tế Vương quốc Anh sẽ giảm 14% tương đương với khoảng 300 tỷ bảng Anh hay 900 bảng Anh mỗi hộ gia đình; tỉ lệ thất nghiệp có thể trên 8%. Ngân hàng cũng cho biết, thị trường nhà tại Vương quốc Anh đã chững lại trong khi chi tiêu của khách hàng đã giảm 30% trong vài tuần gần đây.

Cũng theo BoE, đại dịch Covid-19 và các biện pháp đối phó để kiểm chế sự lây lan đã tác động lớn đối với nền kinh tế Vương quốc Anh nói riêng và nhiều nền kinh tế khác trên thế giới nói chung. Các hoạt động kinh tế đã sụt giảm nhanh kể từ đầu năm 2020 đến nay và kéo theo nạn thất nghiệp tăng nhanh chóng.

Tuy nhiên, các hộ gia đình tại Vương quốc Anh đã bước vào giai đoạn khủng hoảng kinh tế này với một "thế" vững mạnh hơn so thời điểm xảy ra khủng hoảng tài chính năm 2008 cùng với những chính sách hỗ trợ hộ gia đình quyết liệt từ Chính phủ. Dù vậy, cuộc suy thoái kinh tế lần này về mức độ vẫn trầm trọng hơn nhiều so với cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008 và sự sụt giảm của nền kinh tế lần này sẽ gây áp lực lớn về tài chính cho các hộ gia đình Anh.

Các ngân hàng thương mại của Vương quốc Anh đều cam kết tiếp tục cho vay vốn trong tình hình hiện nay. Tuy nhiên, BoE vẫn thận trọng cảnh báo, ngay cả khi các ngân hàng thương mại cho cho vay đủ đi chăng nữa thì nền kinh tế Vương quốc Anh vẫn hứng chịu tác động lớn. Chi tiêu của các hộ gia đình đã giảm 30% từ tháng 3. BoE dự đoán, tỉ lệ lạm phát sẽ xuống mức 0,5% vào năm 2021 và 2% vào năm 2022.

Trái với việc đưa ra những đánh giá ảm đạm về tình hình kinh tế hiện nay, BoE đưa ra dự

đoán lạc quan về sự hồi phục kinh tế hình chữ V trong các năm tiếp theo.

Cụ thể, vào năm 2021, nền kinh tế Vương quốc Anh sẽ tăng trưởng 15% và sản lượng của nền kinh tế sẽ đạt trở lại mức cao nhất trước khi có dịch Covid-19 vào giữa năm 2021. Dự báo của BoE được đưa ra dựa trên điều kiện lệnh phong tỏa sẽ được gỡ bỏ dần vào tháng 6 năm 2020.

Tuy nhiên, nhiều nhà kinh tế tại Vương quốc Anh lại cho rằng, dự đoán về nền kinh tế phục hồi với tăng trưởng hình chữ V với ít tác động lâu dài mà BoE đưa ra là quá lạc quan. Dự đoán của ngân hàng chỉ là sự phỏng đoán chứ không phải là một kịch bản nhằm động viên mọi người và làm cho họ vui hơn trong lúc đang phải chịu đựng sự khắt khe của các lệnh phong tỏa trong xã hội. Nhiều người khác cho rằng, sự hồi phục của nền kinh tế sẽ chậm hơn nhiều.

BoE đã đánh giá thấp về mức độ phá sản và tỉ lệ thất nghiệp tại Anh. Giám đốc Viện nghiên cứu Kinh tế và Xã hội Anh Jagjit Chadha chỉ ra rằng, ngay cả khi có kịch bản lạc quan nhất thì cũng vẫn có những tác động lâu dài đến nền kinh tế. Ngay sau khi có sự tăng trưởng nhanh khi lệnh phong tỏa được gỡ bỏ, nền kinh tế Vương quốc Anh sẽ không thể nhanh chóng phục hồi như mức năm 2019.

Đối mặt với các dự báo âm ảm đượ về tình hình kinh tế, Chính phủ Vương quốc Anh đã công bố kế hoạch chấn hưng nền kinh tế nước này vốn bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Thủ tướng Anh Boris Johnson tuyên bố, chính phủ nước này sẽ tung ra 5 tỷ bảng Anh (6,15 tỷ USD) để phát triển cơ sở hạ tầng, bao gồm xây dựng bệnh viện, trường học và nâng cấp đường bộ..., qua đó vực dậy nền kinh tế sau đại dịch Covid-19. Ông Boris Johnson khẳng định, Chính phủ Vương quốc Anh không chỉ đang nỗ lực đối phó với đại dịch Covid-19 mà còn tập trung khắc phục khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế. Theo Thủ tướng Boris Johnson, nước Anh nên áp dụng kế hoạch phục hồi kinh tế tương tự như Chương trình “Thỏa thuận Mới” (New Deal) của cựu Tổng thống Mỹ Franklin D.Roosevelt. Trong cuộc Đại suy thoái những năm 1930, ông Franklin D.Roosevelt đã

triển khai Chương trình “Thỏa thuận mới” với các khoản đầu tư cho cơ sở hạ tầng từ bệnh viện, bưu điện cho đến trường học... giúp nước Mỹ vượt qua khủng hoảng kinh tế trầm trọng và tạo nhiều việc làm cho người dân.

Kế hoạch chấn hưng nền kinh tế được người đứng đầu Chính phủ Vương quốc Anh đưa ra trong bối cảnh nước này và Liên minh châu Âu (EU) đang đàm phán về quan hệ thương mại giữa hai bên sau khi Vương quốc Anh rời khỏi EU, hay còn gọi là giai đoạn hậu Brexit. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), lĩnh vực thương mại và thị trường việc làm của Vương quốc Anh sẽ chịu ảnh hưởng tiêu cực nếu xứ sở sương mù không thể đạt được thỏa thuận về quan hệ thương mại với EU vào cuối năm 2020. Trong khi đó, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Moody’s cảnh báo nếu kịch bản “Brexit không thỏa thuận” diễn ra, điều đó sẽ gây thiệt hại đáng kể cho sự phục hồi của nền kinh tế Vương quốc Anh sau dịch bệnh.

Hãng tin CNBC dẫn lời người đứng đầu Chính phủ Vương quốc Anh cho biết, việc đưa nước Anh trở lại thực hiện chính sách “thắt lưng buộc bụng” sẽ là một sai lầm khi Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế Vương quốc Anh sẽ chứng kiến mức GDP giảm 10,2% trong năm 2020 trước khi tăng lên 6,3% vào năm 2021. Nhận định đại dịch Covid-19 là “con ác mộng” của nước Anh, chủ nhân của ngôi nhà số 10 phố Downing Boris Johnson nhấn mạnh rằng London nên có cách tiếp cận mới để phát triển kinh tế, trong đó đầu tư cho cơ sở hạ tầng là ưu tiên hàng đầu.

Cơ sở hạ tầng đóng vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế-xã hội của một quốc gia. Giới quan sát nhận định, với việc chú trọng phát triển cơ sở hạ tầng, Vương quốc Anh sẽ tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người dân và thu hút thêm các nhà đầu tư nước ngoài, qua đó tạo động lực cho nền kinh tế phát triển.

### ➤ **Kinh tế Anh đối mặt khủng hoảng “kép”**

Khi các quốc gia trên thế giới vẫn đang cố gắng tìm cách thoát khỏi "bóng ma" suy thoái

kinh tế, thì nước Anh lại đang ở một vị trí đặc biệt "cam go" hơn phần còn lại.

Điều đặc biệt này được nhắc đến trong bối cảnh đất nước này đang ở trong hoàn cảnh vừa khủng hoảng kinh tế và y tế. Ngân hàng trung ương Anh đã dự đoán rằng Vương quốc Anh đang hướng tới sự sụp đổ kinh tế tồi tệ nhất trong hơn 300 năm, trong khi số người chết vì Covid-19 là cao nhất ở châu Âu. Tuy nhiên, Vương quốc Anh cũng đang chạy đua với thời gian để xây dựng một thỏa thuận thương mại thời hậu Brexit với Liên minh châu Âu- thị trường xuất khẩu lớn nhất của quốc gia này vào cuối năm nay. Các cuộc thảo luận nếu diễn ra không tốt sẽ làm tăng khả năng xảy ra một cú sốc lớn khác ảnh hưởng đến đà phục hồi kinh tế của quốc gia này.

Toàn bộ thế giới đang suy thoái vì Covid-19, nhưng Vương quốc Anh có thêm một vấn đề rắc rối không kém khác là cuộc đàm phán Anh-EU trong nửa cuối năm 2020.

Theo giới phân tích, ngay cả khi không xem xét tác động của Brexit, nền kinh tế Anh vẫn ở trong tình trạng khó khăn.

Ngân hàng trung ương Anh cho biết, nền kinh tế có thể thu hẹp 14% trong năm 2020. Đó sẽ là sự suy thoái hàng năm lớn nhất kể từ khi giảm 15% vào năm 1706, dựa trên ước tính dữ liệu lịch sử của ngân hàng. Ngoài ra, GDP của quốc gia này trong ba tháng tính đến cuối tháng Sáu năm 2020 có thể giảm đến 25%.

Theo dữ liệu được Chính phủ Anh công bố, yêu cầu trợ cấp thất nghiệp tăng 69% lên gần 2,1 triệu lao động vào 4/2020, lạm phát trong tháng 4 cũng giảm xuống còn 0,8% (tháng thứ ba giảm liên tiếp) làm tăng mối lo ngại rằng thị trường có thể đang đi vào một vòng xoáy giảm giá.

Tình trạng tồi tệ đã được phản ánh vào ngày 20/5/2020, khi chính phủ Anh bán trái phiếu của mình với lãi suất âm lần đầu tiên. Theo các nhà kinh tế, trái phiếu Chính phủ Anh được coi là một tài sản trú ẩn an toàn, cùng với trái phiếu chính phủ các quốc gia như Hoa Kỳ, Nhật Bản và Đức; nhu cầu tăng cao báo hiệu rằng các nhà đầu tư đang lo lắng

tăng trưởng kinh tế sẽ vẫn bị suy thoái.

Đồng bảng Anh đã giảm hơn 8% kể từ đầu năm 2020, xuống dưới 1,22 USD, và cũng đã giảm hơn 5% so với đồng euro. Trong nỗ lực giảm nhẹ những thiệt hại của nền kinh tế, chính phủ Anh đã vay 62,1 tỷ bảng Anh (75,7 tỷ USD) vào tháng 4/2020, mức cao nhất kể từ khi hồ sơ bắt đầu lưu giữ vào năm 1993. Chính phủ dự kiến sẽ cần vay 298,4 tỷ bảng Anh (363,3 tỷ USD) cho đến tháng 3 năm 2021, gần gấp đôi so với đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu.

Thậm chí, Thống đốc Ngân hàng Trung ương Anh - Andrew Bailey còn ám chỉ lãi suất chính thức - hiện là 0,1% - có thể xuống mức âm lần đầu tiên trong lịch sử Vương quốc Anh trong năm 2021.

Nền kinh tế nước Anh dù đã được đánh giá rất cam go tuy nhiên rủi ro mà quốc gia này đang đối mặt có thể càng tăng lên vì Thủ tướng Anh, ông Boris Johnson đã cam kết rút ra các điều khoản về mối quan hệ mới của Vương quốc Anh với Liên minh châu Âu vào cuối năm 2020, sau khi rời khỏi khối vào tháng 1/2020.

Việc không đạt được thỏa thuận có thể khiến các công ty Anh phải chịu mức thuế mới, đe dọa chuỗi cung ứng của họ và khiến sản phẩm và dịch vụ của họ trở nên đắt đỏ hơn vào đúng thời điểm nền kinh tế đang hết sức khó khăn.

Thuế quan 10% đối với ô tô xuất khẩu đến Liên minh Châu Âu sẽ có hiệu lực nếu không đạt được thỏa thuận mới, điều này sẽ khiến nước Anh mất ít nhất 15 tỷ bảng (18,3 tỷ USD) trong xuất khẩu.

Trong đó, tình hình khôi phục kinh tế dựa vào nội lực cũng rất bi quan. Chi tiêu hộ gia đình - chiếm khoảng 70% GDP ở Vương quốc Anh, quyết định quỹ đạo của sự phục hồi của Vương quốc Anh. Khi các biện pháp giãn cách xã hội kết thúc, điều đáng lo ngại nhất là người Anh sẽ tiếp tục tiết kiệm tiền của họ do lo lắng về công việc của họ hoặc làn sóng nhiễm bệnh thứ hai bùng phát, điều này sẽ làm hạn chế hiệu quả các nỗ lực cứu trợ

của chính phủ và ngân hàng trung ương.

Cũng theo các chuyên gia dự báo, ngay cả khi Vương quốc Anh đạt được thỏa thuận thương mại mới với Liên minh châu Âu, nó cũng không thuận lợi như giai đoạn trước. Thủ tướng Johnson đang thúc đẩy một thỏa thuận cho phép Vương quốc Anh cũng đạt được thỏa thuận với các đối tác thương mại như Hoa Kỳ.

Trong dự thảo đề xuất do Chính phủ Anh công bố vào cuối tháng 5/2020, Vương quốc Anh tái khẳng định rằng họ không muốn trở thành một phần của thị trường chung EU, và thay vào đó là tìm kiếm một thỏa thuận phù hợp với những gì khối này có với Canada hoặc Nhật Bản.

Theo các chuyên gia, việc làm xấu đi các điều khoản thương mại với thị trường chiếm đến gần một nửa xuất khẩu sẽ là một điều tiêu cực đến nền kinh tế. Điều này là một lý do để giới phân tích tin rằng sự phục hồi từ cuộc khủng hoảng kinh tế của nước Anh không phải là chữ V mà là một chữ U rất dài.

### ➤ **Lạm phát ở Vương quốc Anh chạm mức thấp nhất trong 4 năm**

Cơ quan thống kê quốc gia Vương quốc Anh (ONS) ngày 20/5/2020 cho hay tỷ lệ lạm phát tại nước này giảm trong tháng 4/2020, xuống mức thấp nhất kể từ tháng 8/2016, do đại dịch Covid-19 làm giảm giá dầu toàn cầu và các nhà bán lẻ hàng may mặc giảm giá bán, trong khi những tác động của thuế quan cũng giảm nhẹ.

Số liệu chính thức cho hay, tính ở mức hàng năm, chỉ số giá tiêu dùng nước Anh đã giảm từ mức 1,5% trong tháng 3 xuống 0,8% trong tháng 4. Tỷ lệ lạm phát cơ bản, không tính năng lượng, thực phẩm, rượu và thuốc lá, vẫn duy trì ở mức 1,5%.

Đại diện ONS nhận định rằng giá nhiên liệu giảm sẽ được bù đắp một phần bởi giá cả các mặt hàng đồ chơi, điện tử và đồ ăn nhanh do nhu cầu của người tiêu dùng tăng cao trong thời gian áp đặt lệnh phong tỏa.



Trong tháng 4/2020, hầu hết các cửa hàng trên đường phố nước Anh đều đã đóng cửa trước diễn biến dịch bệnh ngày càng căng thẳng, điều này khiến doanh số bán hàng tiêu dùng trực tuyến tăng nhanh “chóng mặt”.

Các nhà phân tích dự đoán rằng giá cả hàng hóa sẽ giảm sâu hơn nữa trong những tháng tới khi các cửa hàng mở bán trở lại để giảm thiểu rủi ro trên thị trường cổ phiếu trong mùa hè này.

Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) dự báo tỷ lệ lạm phát có thể giảm xuống dưới 1% trong vài tháng tới. Phó Thống đốc BoE Ben Broadbent cho biết tỷ lệ này thậm chí có thể giảm xuống dưới mức 0 vào khoảng cuối năm 2020.

### ➤ Tỷ lệ thất nghiệp

Tỷ lệ thất nghiệp cả nam giới và nữ giới trong độ tuổi từ 16 – 64 đều ghi nhận giảm kể từ năm 2013, nhưng đang bắt đầu tăng trở lại trong giai đoạn gần đây.

Trong gian đoạn từ tháng 2 đến tháng 4 năm 2020:

- Tỷ lệ thất nghiệp ở Vương quốc Anh ước tính là 3,9%, cao hơn 0,1 điểm % so với số liệu đầu năm nhưng không thay đổi so với quý trước đó.
- Tỷ lệ thất nghiệp trong nam giới ở Vương quốc Anh ước tính là 4,1%, cao hơn 0,1 điểm % so với đầu năm nhưng không thay đổi so với quý trước.
- Tỷ lệ thất nghiệp trong nữ giới ở Vương quốc Anh ước tính là 4,7%, không thay đổi nhiều so với đầu năm và quý trước đó.

### ➤ Các chỉ số kinh tế

#### **GDP (tương đồng sức mua):**

Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB)

- Năm 2019, GDP của Vương Quốc Anh là 2.827 tỉ USD.
- Năm 2018, GDP của Vương Quốc Anh là 2.860 tỉ USD. Tăng trưởng 1,3% so với năm 2017.

**GDP (tỉ giá chính thức):** 2.628 tỉ USD (ước năm 2017)

**GDP (tăng trưởng thực)**

- 1,3% (năm 2018 so với năm 2017)

**GDP – đầu người (PPP):**

- 46.240 USD (năm 2018 - theo số liệu của Worldbank)

**Tổng tiết kiệm quốc dân:**

- 13,6% GDP (ước tính năm 2017)
- 12,0% GDP (ước tính năm 2016)
- 12,3% GDP (ước tính năm 2015)

**GDP – tổng hợp, sử dụng:** (ước tính năm 2017)

- Tiêu thụ gia đình: 65,8%
- Tiêu thụ chính phủ: 18,3%
- Đầu tư vốn cố định: 17,2%
- Đầu tư vào hàng tồn kho: 0,2%
- Xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ: 30,2%
- Nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ: -31,5%

**GDP – theo lĩnh vực:** (ước tính năm 2017)

- Nông nghiệp: 0,7%
- Công nghiệp: 20,2%
- Dịch vụ: 79,2%

**Sản phẩm nông nghiệp:** Ngũ cốc, hạt có dầu, khoai tây, rau quả, bò, cừu, thịt gia cầm, cá, sữa, trứng...

**Công nghiệp:** Công cụ máy móc, thiết bị điện, thiết bị tự động, thiết bị đường sắt, đóng tàu, máy bay, xe có động cơ và phụ tùng, thiết bị điện tử và thông tin liên lạc, kim loại, hóa chất, than, dầu khí, giấy và các sản phẩm từ giấy, chế biến thực phẩm, dệt may, quần áo, hàng tiêu dùng khác.

**Tỉ lệ tăng trưởng sản xuất công nghiệp:** 3,4% (ước tính năm 2017)

**Lực lượng lao động:** tính đến tháng 4/2020, Vương quốc Anh có 32,99 triệu người từ 16 - 64 tuổi trong lực lượng lao động (theo số liệu của Cơ quan Thống kê Vương quốc Anh)

**Năng suất lao động:****Phân bố lao động:**

- Nông nghiệp: 1,3%
- Công nghiệp: 15,2%
- Dịch vụ: 83,5% (ước tính năm 2014)

**Tỉ lệ thất nghiệp (từ tháng 2 – tháng 4 năm 2020):**

- 3,9% (theo số liệu của Cơ quan Thống kê Vương quốc Anh)

**Ngân sách:** (ước năm 2017)

- Thu: 1.028 tỉ USD
- Chi: 1.079 tỉ USD

**Thuế và khoản thu khác:** 39,1% GDP (ước năm 2017)

**Thặng dư (+) hay thâm hụt (-) ngân sách:** -1,9% GDP (ước năm 2017)

**Nợ công:**

- 87,5% GDP (ước tính năm 2017)
- 87,9% GDP (ước tính năm 2016)

**Năm tài chính:** từ 6/4 năm trước đến 5/4 năm sau liền kề.

**Tỉ lệ lạm phát giá tiêu dùng (theo số liệu của Cơ quan Thống kê Vương quốc Anh):**

- 1,4% (tháng 12/2019)
- 0,7% (thời điểm tháng 5/2020)

**Xuất khẩu (2018):**

- Xuất khẩu hàng hóa đứng thứ 10 thế giới (Theo xếp hạng của Tổ chức Thương mại Thế giới – WTO trong ấn phẩm Trade Profile 2019) đạt 485,711 tỉ USD (năm 2018).
- Xuất khẩu dịch vụ đứng thứ 02 thế giới (Theo xếp hạng của Tổ chức Thương mại Thế giới – WTO trong ấn phẩm Trade Profile 2019) đạt 372,745 tỉ USD.

**Các mặt hàng xuất khẩu:** hàng hóa sản xuất, dầu khí, chất hóa học, thực phẩm, đồ uống và thuốc lá

**Đối tác xuất khẩu:** (năm 2018)

- EU: 46,2%
- Hoa Kỳ: 13,4%
- Trung Quốc: 5,7%
- Thụy Sĩ: 5,3%
- Thổ Nhĩ Kỳ: 2,8%.

**Nhập khẩu: về hàng hóa:** đứng thứ 05 và về dịch vụ đứng thứ 5 thế giới (năm 2018)

- Hàng hóa: 673,549 tỉ USD
- Dịch vụ: 229,531 tỉ USD

**Các mặt hàng nhập khẩu gồm có:** hàng hóa sản xuất, máy móc, dầu khí, thực phẩm

**Đối tác nhập khẩu:** (năm 2018)

- EU: 53,7%
- Trung Quốc: 9,5%
- Hoa Kỳ: 9,4%
- Na Uy: 3,8%
- Canada: 2,0%

**Dự trữ ngoại tệ và vàng:**

- 150,8 tỉ USD (ước 31/12/2017), đứng thứ 17 thế giới

**Nợ nước ngoài:**

- 8,126 nghìn tỉ USD (ước 31/3/2016), đứng thứ 2 thế giới

- 8,642 nghìn tỉ USD (ước 31/3/2015)

**Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài – trong nước:**

- 2,027 nghìn tỉ USD (ước 31/12/2017), đứng thứ 4
- 1,858 nghìn tỉ USD (ước 31/12/2016)

**Nguồn đầu tư trực tiếp nước ngoài - ở hải ngoại:**

- 1,634 nghìn tỉ USD (ước 31/12/2017), đứng thứ 6
- 1,611 nghìn tỉ USD (ước 31/12/2016)

**Tỉ giá đồng bảng Anh (GBP) so với USD (GBP/USD)**

<b>31/12/2015</b>	<b>31/12/2016</b>	<b>31/12/2017</b>	<b>31/12/2018</b>	<b>31/12/2019</b>	<b>08/7/2020</b>
1,47390	1,22750	1,35030	1,27590	1,32610	1,2556

## Chương 3: Bán sản phẩm và dịch vụ tại Vương quốc Anh

### Sử dụng đại lý hoặc nhà phân phối

Hầu hết nhà xuất khẩu nước ngoài tới Vương quốc Anh đều bán sản phẩm của mình thông qua các nhà phân phối, vốn mua hàng trực tiếp từ nhà sản xuất với mục đích bán lại cho bên thứ 3. Các nhà phân phối định vị sản phẩm và thương hiệu của sản phẩm trên thị trường thông qua quảng cáo và khuyến mãi và hỗ trợ dịch vụ hậu mãi, vốn ngày càng quan trọng đối với khách hàng người Anh và góp phần vào việc tạo nên hình ảnh tích cực cho các doanh nghiệp đang làm ăn tại Vương quốc Anh. Trong nhiều lĩnh vực, một nhà phân phối có thể đảm nhận việc phân phối hàng hóa cho toàn lãnh thổ Vương quốc Anh, mặc dù trong một số trường hợp, các doanh nghiệp có thể chỉ định các nhà phân phối riêng chịu trách nhiệm một số khu vực cũng như như vùng Scotland, xứ Wales và Bắc Ireland. Tùy thuộc vào độ bao phủ thị trường của nhà phân phối, các nhà xuất khẩu còn có thể hưởng lợi từ việc sử dụng các lãnh thổ ngoài nước Anh. Đại lý bán hàng thường ít được sử dụng ở Vương quốc Anh vì họ có khuynh hướng nhỏ lẻ và độ bao phủ hạn chế. Khi quyết định về hình thức đại diện tối ưu, nhà xuất khẩu nên xem xét một số vấn đề như giá cả, hệ thống phân phối, chi phí điều hành, dịch vụ hậu mãi, và trách nhiệm theo luật lao động của Anh và EU. Luật của nước Anh về mối quan hệ giữa chủ sở hữu và lãnh đạo doanh nghiệp cũng như nhà phân phối và nhà cung cấp hài hòa với luật pháp EU.

### Chấm dứt hợp đồng

Các công ty có nhu cầu sử dụng hợp đồng phân phối, nhượng quyền thương mại và đại lý cần đảm bảo rằng những điều khoản trong hợp đồng phải phù hợp với luật của EU và luật quốc gia của nước thành viên. Để kết hợp luật của các quốc gia thành viên liên quan đến những bên đại diện thương mại độc lập, Hội đồng châu Âu đã ban hành chỉ thị số

86/653/EEC ngày 18/12/1986 về những bên đại diện thương mại. Chỉ thị xây dựng một số tiêu chuẩn tối thiểu bảo vệ các đại lý thương mại tự làm chủ bán hoặc mua hàng hóa thay mặt cho người ủy thác của họ. Về bản chất, Chỉ thị thiết lập các quyền và nghĩa vụ của người ủy thác và các đại lý của mình; tiền thù lao của đại lý; ký kết và chấm dứt hợp đồng đại lý, bao gồm việc thông báo và bồi thường hoặc đền bù phải trả cho đại lý. Các doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt lưu ý rằng Chỉ thị có ghi rằng các bên không thể không thi hành một số yêu cầu nhất định. Do đó, việc đưa điều khoản quy định cụ thể cơ quan luật thay thế được áp dụng trong trường hợp tranh chấp có thể sẽ bị tòa án châu Âu cho là không hợp lệ.

Tham khảo tại:

<http://eurlex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML>

### **Những quy định về thanh toán**

Chỉ thị 2011/7/EU thay thế cho chỉ thị 2000/35/EC và áp dụng cho tất cả các giao dịch trong phạm vi khối EU, dù là khối tư nhân hay khối nhà nước. Chỉ thị này được ban hành nhằm hạn chế những trường hợp thanh toán chậm trễ. Tuy nhiên, chỉ thị này không áp dụng cho những giao dịch với người tiêu dùng. Nhìn chung, Chỉ thị đã được sửa đổi này cho phép người bán, nếu không được thanh toán đối với hàng hóa hay dịch vụ trong vòng 30 ngày kể từ ngày tới hạn thanh toán sẽ được thu lãi (với mức cao hơn 8% mức của Ngân hàng Trung ương khối EU) cũng như thu 40 Euro tiền đền bù chi phí chậm trễ nếu người bán không nhận được thanh toán cho phần dịch vụ hoặc sản phẩm đã cung cấp kể từ hạn chót phải thanh toán. Đối với các thương vụ giữa các công ty, thời hạn 60 ngày có thể được phép tùy thương lượng giữa các bên. Người bán cũng có thể có quyền giữ hàng hóa của mình cho tới khi hoàn tất thanh toán và có thể kiện đòi bồi thường toàn bộ các chi phí liên quan.

Tham khảo tại:



- <http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/documents/late-payments/indexen.htm>
- <http://www.europarl.europa.eu/sides/getDoc.do?pubRef=-//EP//TEXT+TA+P7-TA-2010-0374+0+DOC+XML+V0//EN&language=EN#BKMD-20>

### Thanh tra châu Âu:

Các đại lý và nhà phân phối của công ty có thể tận dụng Thanh tra châu Âu khi là nạn nhân của việc quản lý không hiệu quả của một cơ quan của EU. Chỉ các công ty hoặc tổ chức có đăng ký văn phòng tại EU mới có thể khiếu kiện tới Thanh tra châu Âu. Thanh tra có thể dựa vào khiếu kiện này để điều tra các trường hợp mà tổ chức EU đó đã không thực hiện đúng luật, không tôn trọng những nguyên tắc liên quan đến việc quản lý hành chính, hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản. Ngoài ra, SOLVIT, một mạng lưới các trung tâm quốc gia, cũng hỗ trợ trực tuyến cho công dân và công ty gặp rắc rối trong kinh doanh tại các quốc gia thuộc thị trường chung châu Âu.

Tham khảo tại:

- <http://www.ombudsman.europa.eu/home/en/default.htm>
- [http://ec.europa.eu/solvit/site/about/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/solvit/site/about/index_en.htm)

### Giải quyết tranh chấp:

Mặc dù có vài trường hợp yêu cầu sử dụng luật sư địa phương, hợp đồng và thỏa thuận phải được xem xét bởi một luật sư giỏi hoặc công ty am tường Luật của Vương quốc Anh và EU. Trong khi hình thức hợp đồng thường giống nhau, các điều khoản và ngôn ngữ cụ thể có thể khác nhau đáng kể giữa Việt Nam và Vương quốc Anh. Do đó, các doanh nghiệp không nên sử dụng hợp đồng chuẩn kiểu Việt Nam vì chuẩn đó hầu như không thể thực thi theo luật pháp của Vương quốc Anh. Dịch Vụ Thương Mại tại London có thể

cung cấp danh sách các công ty luật địa phương.

## Thành lập văn phòng

Vương quốc Anh có một hệ thống kinh doanh rõ ràng, công khai và thân thiện nhằm khuyến khích việc thành lập doanh nghiệp mới. Hệ thống này thường được xem như cánh cổng tiếp cận thị trường EU. Một công ty nước ngoài có thể thành lập văn phòng của mình ở Vương quốc Anh theo nhiều cách, bao gồm công ty hợp danh, liên doanh, văn phòng đại diện, văn phòng chi nhánh hoặc công ty con. Mỗi hình thức sẽ có những quy định về thuế và các luật lệ liên quan. Đa số các nhà đầu tư nước ngoài thành lập một công ty có đăng ký tại Vương quốc Anh khi muốn làm ăn ở Anh. Hiện tại, có hơn 3,25 triệu công ty có đăng ký kinh doanh ở Vương quốc Anh. Quy trình thành lập công ty ở Vương quốc Anh khá rõ ràng, minh bạch. Để đăng ký một công ty, hồ sơ bắt buộc phải có gồm Thỏa thuận thành lập (Memorandum of Association) công ty và Điều lệ tổ chức công ty (Articles of Association), và phải đệ trình lên Tổ chức Thống kê tài chính Doanh nghiệp – tổ chức chính phủ then chốt quản lý doanh nghiệp ở Anh, Scotland và xứ Wales. Ngoài ra, có Phòng đăng ký Doanh nghiệp cho Bắc Ailen.

Những yêu cầu khác liên quan đến thủ tục thành lập công ty có thể tham khảo tại website:

- <http://www.companieshouse.gov.uk>
- <http://www.ukti.gov.uk/investintheuk/faqs/item/109060.html>

Bạn cũng có thể nhận được những lời khuyên liên quan đến việc thành lập công ty ở Vương quốc Anh từ các kế toán viên, luật sư và các dịch vụ thành lập công ty.

Dưới đây là một vài bước để xem xét khi thành lập một văn phòng đại diện ở Vương quốc Anh. Quy trình nói chung là đơn giản và có thể hoàn thành trong thời gian ngắn. Các bước cần cân nhắc là:

### ➤ **Cân nhắc về pháp lý**

- Lý do: Mục đích thương mại của bạn sẽ xác định trước loại hình hoạt động mà bạn cần thiết lập và giúp xác định tình trạng thuế và tính pháp lý của bạn.
- Cách thức: Có hai sự lựa chọn: công ty tư nhân ở Vương quốc Anh, được biết đến như một công ty con (có tư cách pháp nhân độc lập), hoặc một chi nhánh ở nước ngoài của công ty bạn tại Vương quốc Anh, được biết đến như một cơ sở tại Vương quốc Anh (không có danh tính pháp lý khác với công ty mẹ).
- Thời hạn: không xác định.

#### ➤ **Đăng ký tại Cục quản lý doanh nghiệp**

- Lý do: theo Luật Doanh nghiệp, một doanh nghiệp nước ngoài phải đăng ký cơ sở tại Vương quốc Anh khi có một mức độ hiện diện thực tế tại Vương quốc Anh (như một địa chỉ kinh doanh hoặc thương hiệu). Bạn có thể tạo đơn xin nhập cư để chuyển khoản qua lại giữa trụ sở công ty mẹ và văn phòng tại Vương quốc Anh nếu bạn đã thiết lập ở đây một cơ sở hoặc công ty con.
- Cách thức: để đăng ký doanh nghiệp, các giấy tờ bắt buộc như “Điều lệ công ty” phải được nộp trực tuyến với Cục quản lý doanh nghiệp. Chi phí để làm việc này vào khoảng 30 bảng (38,5 USD). Một cố vấn chuyên nghiệp cũng có thể đảm nhận công việc này cho bạn.
- Thời hạn: 1 ngày.

#### ➤ **Xin Visa**

- Lý do: Nếu bạn có kế hoạch chuyển một nhân viên không phải công dân EU từ văn phòng ở nước ngoài để thiết lập và điều hành hoạt động kinh doanh mới tại Vương quốc Anh của mình, người đó nên nộp đơn xin visa đại diện duy nhất trước khi bắt đầu giao dịch tại đây. Visa đại diện duy nhất được cấp lần đầu có thời hạn là 3 năm.

- Cách thức: bạn phải nộp đơn trực tuyến cho Visa đại diện kinh doanh tại nước ngoài. Chi phí vào khoảng 683 bảng (tương đương 889 USD). Bạn sẽ cần có dấu vân tay và ảnh chụp tại trung tâm xin visa của bạn như một phần của đơn xin visa. Bạn có thể nhận được visa hoặc các dịch vụ khác nhanh hơn tùy thuộc vào bạn đến từ quốc gia nào – hãy kiểm tra với trung tâm xin visa của bạn.

- Thời hạn: 3 tuần.

### ➤ **Tạo tài khoản ngân hàng**

- Lý do: nếu bạn đang có ý định giao thương tại Vương quốc Anh, thì một tài khoản doanh nghiệp tại Ngân hàng ở Vương quốc Anh là thực sự cần thiết. Điều này không chỉ mang lại uy tín cho doanh nghiệp của bạn tại Vương quốc Anh, mà nếu bạn có nhiều giao dịch nó sẽ tốn ít chi phí hơn khi xử lý các giao dịch này tại chỗ thay vì thông qua các ngân hàng nước ngoài với chi phí tốn kém. Ngoài ra, (nếu bạn cần phải đăng ký VAT), có tài khoản doanh nghiệp tại ngân hàng ở Vương quốc Anh thì quá trình sẽ được đẩy nhanh hơn.

- Cách thức: Khi thiết lập tài khoản ngân hàng phục vụ mục đích kinh doanh bạn cần phải mang theo: mẫu đơn dành cho khách hàng doanh nghiệp, Điều lệ công ty được đăng ký theo Luật Doanh nghiệp, Đăng ký kinh doanh, chứng minh thư và giấy tờ xác minh địa chỉ, sơ đồ tổ chức công ty, báo cáo ngân hàng và báo cáo tài chính được kiểm toán. Bất kể bạn xác định vị trí kinh doanh ở đâu, bạn nên liên hệ với nhóm trung tâm ngân hàng thu hút đầu tư nước ngoài, thường đặt tại London. Không áp dụng thông qua một chi nhánh địa phương, trực tuyến hoặc một trung tâm tâm chăm sóc khách hàng. Nói với ngân hàng rằng bạn là chủ sở hữu và/hoặc giám đốc của doanh nghiệp và bạn cần một tài khoản ngân hàng doanh nghiệp.

- Thời hạn: 3 tuần – 3 tháng.

### ➤ **Đăng ký thuế**

- Lý do: Bạn phải đăng ký VAT với Cơ quan Thuế và Hải quan Vương quốc Anh nếu doanh thu chịu thuế VAT của công ty bạn nhiều hơn 85.000 bảng Anh (115.700 USD). Thuế thu nhập doanh nghiệp – bất kỳ công ty có văn phòng hoặc trụ sở ở Vương quốc Anh phải đóng thuế thu nhập doanh nghiệp đối với những khoản lợi nhuận của công ty. Bạn phải nộp cho Cơ quan Thuế và Hải quan Vương quốc Anh thông tin cụ thể về công ty của mình trong vòng ba tháng kể từ khi bắt đầu kinh doanh.
- Cách thức: VAT - Hầu hết doanh nghiệp có thể đăng ký trực tuyến. Bằng cách này bạn sẽ đăng ký về VAT và tạo một tài khoản VAT trực tuyến. Bạn cần làm điều này để gửi tờ khai VAT cho Cơ quan Thuế và Hải quan Vương quốc Anh (HMRC). Thuế thu nhập doanh nghiệp – Bạn có thể đăng ký trực tuyến sau khi bạn đã nhận được Mã số thuế URT của công ty mình – thường được gửi trong vòng vài ngày sau khi công ty của bạn được đăng ký.
- Thời hạn: 02 tuần – 02 tháng.

➤ **Kê khai bảng lương**

- Lý do: Như một người sử dụng lao động, bạn có nghĩa vụ thanh toán thuế cho nhân viên của mình và thông thường bạn phải thực hiện đóng thuế thu nhập ngay sau khi nhận lương (pay-as-you-earn – PAYE) như một phần trong bảng lương của bạn. PAYE là một hệ thống HMRC để thu Thuế thu nhập cá nhân và Bảo hiểm xã hội từ việc làm. Người sử dụng lao động phải cung cấp chế độ hưu trí cho nhân viên đủ điều kiện ngay khi thành viên đầu tiên của đội ngũ nhân viên bắt đầu làm việc.
- Cách thức: Đăng ký với tư cách người sử dụng lao động với HRMC và đăng nhập vào PAYE trực tuyến. Bạn phải đăng ký trước ngày trả lương đầu tiên. Đăng ký trực tuyến với tư cách người sử dụng lao động với Cơ quan quản lý lương hưu của Vương quốc Anh (The Pensions Regulator).

- Thời hạn: 2 tuần.
- **Tìm kiếm bất động sản**
  - Lý do: Đối với các công ty thành lập ở Vương quốc Anh, quyết định về bất động sản quan trọng là có nên thuê mặt bằng hay không (được biết đến với tên gọi “leasehold”) hay mua mặt bằng (được biết đến với tên gọi “freehold”).
  - Cách thức: Cơ quan thu hút đầu tư nước ngoài và Cơ quan Thương mại quốc tế (DIT) của Chính phủ Vương quốc Anh sẽ có thể trợ giúp tìm kiếm một bất động sản cụ thể - tìm kiếm tùy chọn phù hợp với công ty của bạn.
  - Thời hạn: Tùy thuộc vào loại hình bất động sản đã thực hiện (nhiều hơn 1 tuần). Ký hợp đồng thuê/mua bất động sản trong vòng 01-04 tháng.
- **Tuyển dụng nhân viên**
  - Lý do: để thành công tại Vương quốc Anh, bạn cần tuyển dụng và phát triển đội ngũ nhân viên tốt nhất.
  - Cách thức: Một vài tùy chọn để thực hiện tuyển dụng nhân viên tại Vương quốc Anh. Cơ quan Thương mại quốc tế (DIT) có thể trợ giúp giới thiệu đến các cơ quan tuyển dụng để hỗ trợ bạn trong quá trình tuyển dụng.
  - Thời hạn: 6-16 tuần (tùy thuộc vào từng vị trí).
- **Bảo hiểm doanh nghiệp**
  - Lý do: ở Vương quốc Anh, bảo hiểm là bắt buộc để bảo vệ bạn chống lại một số rủi ro. Bạn phải tham gia bảo hiểm ngay khi công ty mới của bạn thuê nhân viên. Luật của Vương quốc Anh yêu cầu bạn phải có Bảo hiểm trách nhiệm của người sử dụng lao động và bảo hiểm thương mại đối với mô-tô. Các loại bảo hiểm khác được cân nhắc bao gồm tài sản, thu nhập, nợ phải trả, con người và những rủi ro khác.

- Cách thức: Bảo hiểm có thể được cung cấp từ một số công ty bảo hiểm ở Vương quốc Anh. Cơ quan Thương mại quốc tế (DIT) có thể giới thiệu những đối tác thương mại có thể xử lý những yêu cầu này.
- Thời hạn: 2 tuần – 1 tháng.

Để biết thêm thông tin dành cho các doanh nghiệp nước ngoài tìm kiếm cơ hội kinh doanh tại Vương quốc Anh, vui lòng liên hệ với Cơ quan Thương mại quốc tế (DIT) - <https://www.great.gov.uk/international/invest/>.

### Nhượng quyền thương mại

Các doanh nghiệp đang tìm kiếm cơ hội nhượng quyền thương mại trong liên minh EU có thể nhận thấy rằng đây là một thị trường khá mạnh mẽ và thân thiện với các hệ thống nhượng quyền thương mại nói chung. Có một số luật chi phối nhượng quyền thương mại trong khu vực EU, và những luật này khá công bằng, rộng và không hạn chế vị thế cạnh tranh của những quốc gia ngoài khu vực này. Doanh nghiệp nhượng quyền thương mại có tiềm lực thì không chỉ để mắt đến các quy định của khu vực EU mà còn phải quan tâm đến các luật của địa phương nơi cần nhượng quyền thương mại và cả lĩnh vực kinh doanh cụ thể. Anh không có luật về nhượng quyền thương mại nào cụ thể. Hiệp Hội Nhượng quyền Kinh doanh Anh (BFA) thi hành luật nhượng quyền thương mại mang tính tự nguyện thực hiện của các doanh nghiệp nhượng quyền.

Cuộc khảo sát mới nhất về nhượng quyền thương mại do Hiệp hội Nhượng quyền Thương mại Vương quốc Anh thực hiện năm 2018 chỉ ra rằng ngành công nghiệp nhượng quyền thương mại đang phát triển hơn bao giờ hết. Ngành công nghiệp này đóng góp 17,2 tỉ bảng Anh mỗi năm vào GDP của Vương quốc Anh, với khoảng 710.000 lao động, khoảng 93% người được nhượng quyền tuyên bố có lợi nhuận và dưới 1% nhà nhượng quyền đóng cửa mỗi năm do làm ăn thua lỗ.

➤ **Ngày càng nhiều hệ thống nhượng quyền**

Hiện có 48.600 đơn vị nhượng quyền thương mại ở Vương quốc Anh, tăng trưởng 10% so với năm 2015. Tại đây cũng có 935 hệ thống nhượng quyền mô hình kinh doanh, gấp đôi so với 20 năm trước.

➤ **Thế hệ Millennial dẫn dắt thị trường nhượng quyền**

Ngày càng nhiều người trẻ tham gia vào nhượng quyền và coi đây là nghề nghiệp của mình. Đây là một phần của thế hệ nhượng quyền thứ hai nhìn thấy lợi ích của việc nắm giữ doanh nghiệp và nhiều người lựa chọn làm chủ doanh nghiệp với sự hỗ trợ của mạng lưới khi họ xác định tương lai của chính mình. Hiện nay, 18% những nhà nhượng quyền là dưới 30 tuổi, theo kết quả của cuộc khảo sát do Hiệp hội Nhượng quyền Thương mại Vương quốc Anh thực hiện năm 2018, ghi nhận tăng đáng kể so với cuộc khảo sát trước đó vào năm 2015.

➤ **Xu hướng làm chủ nhiều thương hiệu gia tăng**

Những nhà nhượng quyền đang ngày càng lựa chọn sở hữu nhiều hơn một đơn vị nhượng quyền, đôi khi có cùng thương hiệu và khác thời điểm với hệ thống nhượng quyền riêng. 35% nhà nhượng quyền hiện nay vận hành nhiều đơn vị, tăng 7% so với cuộc khảo sát trước đó. Người ta nhìn thấy giá trị của ngành công nghiệp nhượng quyền đang hiện hữu và ngày càng mở rộng, và với nhiều hơn nhà nhượng quyền trẻ tuổi làm chủ những đơn vị nhượng quyền, điều này cũng mở ra cơ hội cho thế hệ tiếp theo cho ngành nhượng quyền trong dài hạn.

➤ **Nhiều phụ nữ tham gia vào ngành nhượng quyền hơn**

Nhượng quyền thương mại dẫn đầu trong thế giới kinh doanh rộng lớn về tỉ lệ phụ nữ làm chủ và điều hành doanh nghiệp. 30% tổng số nhà nhượng quyền là phụ nữ theo kết quả cuộc khảo sát năm 2018.



Do Vương quốc Anh không có luật quy định cụ thể về nhượng quyền thương mại, bên nhượng quyền và bên nhận quyền nên xem xét luật nhượng quyền chung của EU.

Các Điều 81 và 82 của Hiệp ước EC, trong một số trường hợp nhất định, cấm những thỏa thuận trong đó ngăn chặn, hạn chế hoặc bóp méo cạnh tranh. Ở Vương quốc Anh, hành vi chống cạnh tranh bị cấm theo Chương I và II của Luật Cạnh tranh (1998). Những luật này nhấn mạnh hiệu lực của luật cạnh tranh đối với nhượng quyền thương mại, bao gồm cả tầm quan trọng của việc tránh những thủ đoạn thông đồng và kìm giá.

Những thông tin liên quan đến vấn đề chuyển nhượng thương mại tại Vương quốc Anh xin tham khảo tại đường dẫn sau:

- The British Franchise Association: <http://www.thebfa.org>
- The European Franchise Federation: <http://eff-franchise.com>

## Tiếp thị trực tiếp

Có rất nhiều qui định tại khu vực EU ảnh hưởng đến lĩnh vực tiếp thị trực tiếp. Việc tiếp thị và bán hàng cho người tiêu dùng cá nhân tại EU phải tuân thủ các qui định này một cách nghiêm ngặt. Đặc biệt, các doanh nghiệp phải lưu ý là những thông tin mà họ cung cấp cho người tiêu dùng phải rõ ràng và đầy đủ; cẩn trọng trong cách tiếp cận và thu thập thông tin khách hàng cũng như cách sử dụng những thông tin đó. Dưới đây cung cấp một cái nhìn tổng quan về các điều khoản quan trọng nhất theo các quy tắc trên toàn EU về bán hàng từ xa và bán hàng trực tuyến.

### ➤ Xử lý dữ liệu khách hàng

EU có những luật lệ nghiêm ngặt về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm cả việc sử dụng dữ liệu đó cho các hoạt động tiếp thị trực tiếp. Tháng 5/2018, Quy định bảo vệ dữ liệu chung (GDPR) chính thức có hiệu lực, thay thế Chỉ thị bảo vệ dữ liệu năm 1995. GDPR là khuôn khổ mới cho những luật lệ bảo vệ dữ liệu và bao gồm những thay đổi quan trọng

đối với các doanh nghiệp và cơ quan xử lý thông tin cá nhân. Các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp là những người kiểm soát hoặc xử lý dữ liệu cá nhân dưới ảnh hưởng của GDPR.

Chi tiết về Quy định bảo vệ dữ liệu chung có thể tham khảo tại đường link [https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection_en).

### ➤ Quy định về bán hàng từ xa

Năm 2011, EU đã tiến hành sửa đổi quy định của luật bảo vệ người tiêu dùng và hợp nhất một số quy định hiện hành vào một bộ luật duy nhất – “Chỉ thị về Quyền của người tiêu dùng”. Những điều khoản của Chỉ thị này đã có hiệu lực từ ngày 13/6/2014 và thay thế cho những quy định của EU về bán hàng từ xa cho người tiêu dùng và bán hàng mà các điều khoản hợp đồng không công bằng, hàng tiêu dùng và các bảo lãnh liên quan. Chỉ thị bao hàm những điều khoản về thông tin cốt lõi sẽ được cung cấp bởi các thương nhân trước khi ký kết các hợp đồng. Nó cũng quy định quyền rút tiền, bao gồm những quy định về chi phí cho việc sử dụng phương tiện thanh toán.

Tháng 5/2013, EU đã thông qua các quy định về Giải quyết tranh chấp thay thế (ADR - [https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers/resolve-your-consumer-complaint/alternative-dispute-resolution-consumers\\_en](https://ec.europa.eu/info/live-work-travel-eu/consumers/resolve-your-consumer-complaint/alternative-dispute-resolution-consumers_en)) và Giải quyết tranh chấp online (ODR - <https://ec.europa.eu/consumers/odr/main/?event=main.trader.register>) đã cấp cho người tiêu dùng quyền chuyển sang các thực thể giải quyết tranh chấp thay thế cho tất cả những tranh chấp hợp đồng bao gồm mua hàng trực tuyến hoặc ngoại tuyến, nội địa hoặc xuyên biên giới. Chỉ những tranh chấp liên quan tới y tế hoặc giáo dục bậc cao là được loại trừ. ADR và ODR cho phép người tiêu dùng và các thương gia giải quyết tranh chấp không thông qua tòa án bằng con đường dễ dàng, nhanh chóng và không tốn kém. Theo quy định của ODR, Ủy ban châu Âu (EC) đã ban hành một nền tảng trực tuyến trên toàn EU để xử lý tranh chấp của người tiêu dùng phát sinh từ các giao dịch trực tuyến. Nền tảng này được công bố ngày 09/01/2016 và người tiêu dùng và thương nhân được quyền

truy cập từ ngày 15/02/2016.

Dịch vụ tài chính là đối tượng của một chỉ thị riêng có hiệu lực từ tháng 6/2002 (2002/65/EC). Điều luật này đã sửa đổi ba nội dung Chỉ thị hiện có trước đó và được thiết kế để đảm bảo người tiêu dùng được bảo vệ một cách thích hợp đối với các giao dịch tài chính diễn ra trong đó người tiêu dùng và nhà cung cấp không thể gặp nhau trực tiếp. Ngoài việc cấm một số hành vi lạm dụng tiếp thị nhất định, Chỉ thị còn thiết lập các tiêu chí để trình bày thông tin hợp đồng. Do tính chất đặc biệt của thị trường tài chính, các chi tiết cụ thể cũng được đưa ra để có thể chấm dứt hợp đồng.

Những thông tin liên quan khác doanh nghiệp tham khảo theo đường dẫn:

- [https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers\\_en](https://ec.europa.eu/info/departments/justice-and-consumers_en)
- [https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)
- <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=celex%3A32011L0083>
- <https://ec.europa.eu/consumers/odr/main/index.cfm?event=main.home2.show&lng=EN>
- <https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=CELEX:32002L0065>
- <http://www.theguardian.com/media-network/media-network-blog/2014/jan/27/retail-euconsumer-rights-directive>

### ➤ **Tiếp thị trực tiếp thông qua Internet**

Quy định thương mại điện tử (Chỉ thị EC) 2002 áp đặt một số yêu cầu cụ thể liên quan đến kinh doanh tiếp thị trực tiếp. Khuyến mại không được đánh lừa khách hàng và các điều khoản phải được đáp ứng yêu cầu làm sao khách hàng phải dễ dàng truy cập và rõ ràng, dễ hiểu. Chỉ thị quy định việc tiếp thị qua email phải xác định người nhận và yêu cầu các công ty muốn nhắm đến khách hàng trực tuyến phải tham khảo ý kiến quốc gia

đăng ký hoạt động độc lập đối với danh sách khách hàng tồn tại. Khi một đơn đặt hàng được đặt, nhà cung cấp dịch vụ phải xác nhận nhanh chóng và bằng phương tiện điện tử, mặc dù Chỉ thị này không quy định bất kỳ hiệu lực pháp lý nào đối với việc đặt hàng hoặc xác nhận đơn hàng. Đây là một vấn đề đối với luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp dịch vụ điện tử (như phần mềm mà EU coi là dịch vụ và không phải là hàng hóa) cũng phải thu thuế giá trị gia tăng.

Quan trọng hơn, vì khách hàng vẫn tiếp tục phân đoạn, các nhà tiếp thị đang tìm cách lôi kéo những khách hàng có khả năng sẽ sử dụng internet thường xuyên. Những yếu tố kết hợp để tiếp thị trực tiếp nhiều loại hàng hoá và dịch vụ rất đáng xem xét, và việc đưa vào thực thi các quy định về bảo vệ dữ liệu và chữ ký điện tử của Vương quốc Anh đã làm tăng nhanh việc sử dụng Internet như là một phương tiện bán hàng. Hơn nữa, việc tiếp thị trực tiếp bằng Internet là cách hợp lý cho các nhà xuất khẩu khảo sát các phân khúc thị trường của Vương quốc Anh, cho dù kết quả không là nền tảng cơ bản duy nhất cho việc tiếp tục nỗ lực tiếp thị nhiều hơn nữa.

Các nhà tiếp thị cũng cần biết về Chỉ thị Thuế Giá trị Gia tăng của EU, vốn yêu cầu người cung cấp dịch vụ phải thu thuế VAT khi bán các dịch vụ cho người tiêu dùng. VAT ở Vương quốc Anh là 20%. Quy định luật pháp chi tiết hơn về VAT khi bán hàng hoá và dịch vụ cho nước Anh có thể tìm trên trang web của cơ quan thuế của Vương quốc Anh tại <http://www.hmrc.gov.uk/vat/dex.htm>

Chỉ thị về bán hàng từ xa của EU (97/7/EC) áp dụng đối với hầu hết các hoạt động tiếp thị trực tiếp. Luật yêu cầu người tiêu dùng phải được cung cấp thông tin rõ ràng và toàn diện về nhà cung cấp và hàng hoá, dịch vụ được cung cấp. Chỉ thị này cũng cho người tiêu dùng có quyền trả lại hàng hoá hoặc dịch vụ được cung cấp trong thời hạn bảy ngày mà không bị phạt và yêu cầu các nhà cung cấp hoàn trả mọi khoản tiền liên quan trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày huỷ bỏ đơn đặt hàng. Chỉ thị đầy đủ có thể được tìm thấy tại:

<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31997L0007:EN:HTML>

Ngoài ra, Luật Bảo vệ người tiêu dùng trước những hành vi thương mại không lành mạnh năm 2008 cấm 31 thủ đoạn tiếp thị cụ thể. Thông tin chi tiết tại:

[http://www.opsi.gov.uk/si/si2008/draft/ukdsi\\_9780110811574\\_en\\_1](http://www.opsi.gov.uk/si/si2008/draft/ukdsi_9780110811574_en_1)

Cơ quan Tiêu chuẩn Quảng cáo (ASA) đã thành lập một bộ quy tắc thực hành cho quảng cáo thông qua hình thức gửi thư trực tiếp và cho việc quản lý sổ sách và cơ sở dữ liệu. Bộ quy tắc về Quảng cáo có thể được tìm thấy tại:

<http://www.asa.org.uk/Advertising-Codes.aspx>

Hiệp hội Tiếp thị Trực tiếp cũng có một bộ quy tắc thực hành về tiếp thị trực tiếp cho ngành trên trang web của Hội tại:

[http://www.dma.org.uk/\\_attachments/resources/45\\_S4.pdf](http://www.dma.org.uk/_attachments/resources/45_S4.pdf)

### ➤ **Chuyển dữ liệu khách hàng cho các nước ngoài EU**

Chỉ thị Bảo vệ dữ liệu chung của EU không chỉ cho phép chuyển dữ liệu cá nhân trong khối EU mà còn phải bảo vệ nó khi rời khỏi biên giới của khu vực. Dữ liệu cá nhân chỉ có thể được chuyển giao bên ngoài EU, nếu được bảo vệ đầy đủ, hoặc bảo đảm được sự đồng ý rõ ràng của chủ thể dữ liệu. Ủy ban châu Âu cho biết chỉ một số ít nước có khung pháp lý đảm bảo việc bảo vệ đầy đủ các dữ liệu được chuyển giao cho họ.

Các nhà xuất khẩu EU hoặc nhà nhập khẩu ngoài EU về các dữ liệu cá nhân cũng có thể đáp ứng các yêu cầu an toàn bằng cách đưa vào điều khoản bảo mật dữ liệu trong hợp đồng họ ký với nhau. Các Cơ quan Bảo vệ dữ liệu ở nước EU có dữ liệu đang được xuất khẩu phải chấp thuận các hợp đồng này. Để nhanh chóng theo dõi quy trình này Ủy ban châu Âu đã thông qua bộ điều khoản mẫu về việc chuyển nhượng dữ liệu cá nhân có thể

được đưa vào hợp đồng giữa các nhà nhập khẩu và xuất khẩu dữ liệu. Bộ điều khoản gần đây nhất đã được công bố vào đầu năm 2005, và được bổ sung vào năm 2010 bằng các điều khoản hợp đồng về "chế biến phụ" (do một nhà xuất khẩu EU đưa cho các nhà chế biến phụ ngoài EU gia công hoạt động chế biến). Việc cập nhật và xây dựng bộ điều khoản mới đang được tiến hành. Hầu hết các cuộc chuyển nhượng sử dụng mô hình các điều khoản mẫu này trong hợp đồng không cần kiểm duyệt trước. Các công ty phải lưu ý rằng việc chuyển giao dữ liệu cá nhân cho các nước thứ ba là một hoạt động xử lý dữ liệu mà phải tuân theo Chỉ thị bảo vệ dữ liệu chung.

Cơ quan Bảo vệ Dữ liệu (DPAs) của các nước EU và các công ty đa quốc gia lớn cũng đang xây dựng cách tiếp cận thứ ba để hài hòa với quy định của EU về việc chuyển các dữ liệu cá nhân cho các nước ngoài EU. Điều này là dựa trên sự tán thành giữa các nước với nhau về "quy tắc bắt buộc đối với các công ty đa quốc gia" (BCRs). Các công ty thiết lập BCRs đáp ứng DPAs của Châu Âu sẽ có thể truyền dữ liệu cá nhân từ EU đến bất kỳ nơi nào trên thế giới. BCRs có thể là một công cụ nhằm hài hòa với quy tắc bảo mật dữ liệu cá nhân trên quy mô toàn cầu. Quá trình đàm phán và chấp thuận BCRs là lâu dài và phức tạp, và chưa được các công ty nhỏ hoặc vừa áp dụng thử.

Nguồn thông tin tham khảo:

- + <http://www.export.gov/safeharbor/>
- + [http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/modelcontracts/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/modelcontracts/index_en.htm)
- + [http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/workinggroup/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice/policies/privacy/workinggroup/index_en.htm)

### **Bảo vệ/ bảo mật dữ liệu cá nhân**

Chỉ thị bảo vệ dữ liệu chung của EU (95/46/EC) nêu rõ các quy định chặt chẽ liên quan đến việc xử lý dữ liệu cá nhân. Các doanh nghiệp phải báo cho người tiêu dùng biết rằng họ đang thu thập dữ liệu, họ có ý định sử dụng nó cho việc gì, và sẽ tiết lộ cho ai. Đối

tượng dữ liệu phải được có cơ hội để phản đối việc xử lý thông tin cá nhân của họ và phải được tùy chọn việc có cho phép sử dụng dữ liệu cho mục đích tiếp thị trực tiếp hay không. Điều này được phép tại thời điểm thu thập thông tin và bất kỳ khi nào sau đó. Pháp luật hiện hành hiện đang được xem xét lại, dự kiến sẽ có khung pháp lý mới trong năm 2011.

Luật chung đã được bổ sung những quy định cụ thể quy định trong "Chỉ thị về việc xử lý các dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền riêng tư trong lĩnh vực truyền thông điện tử" (2002/58/EC). Điều này đòi hỏi các công ty phải bảo đảm sự đồng ý của người tiêu dùng trước khi gửi email tiếp thị đến họ. Ngoại lệ duy nhất trong điều khoản tùy chọn này là nếu các nhà tiếp thị đã thu được chi tiết liên lạc của người nhận một cuộc mua bán trước đây và muốn gửi thông tin về các sản phẩm và dịch vụ tương tự cho khách hàng. Thông tin chi tiết tại:

[http://ec.europa.eu/justice\\_home/fsj/privacy/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/justice_home/fsj/privacy/index_en.htm)

Pháp luật EU ảnh hưởng phạm vi rộng lên lĩnh vực tiếp thị trực tiếp. Yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt đối với tiếp thị và bán hàng đến từng cá nhân tiêu dùng. Các doanh nghiệp cần tập trung, cụ thể, rõ ràng và đầy đủ thông tin cung cấp cho người tiêu dùng trước khi họ mua hàng và các phương pháp tiếp cận để thu thập và sử dụng dữ liệu khách hàng.

Chỉ thị mới về Quyền lợi người tiêu dùng EU sẽ có hiệu lực vào tháng 12/2013 hợp nhất 4 chỉ thị hiện hành thành một cuốn sách luật duy nhất. Các doanh nghiệp nên tham khảo các thông tin có sẵn thông qua các đường link, để kiểm tra những vấn đề liên quan.

### **Xử lý dữ liệu khách hàng**

Khu vực EU có luật lệ nghiêm ngặt quản lý việc bảo vệ dữ liệu cá nhân, bao gồm việc sử dụng những dữ liệu đó trong các hoạt động tiếp thị trực tiếp. Để biết thêm thông tin chi tiết về những quy định này, vui lòng xem thông tin hướng dẫn của Văn Phòng Hội đồng

tại mục Bảo vệ dữ liệu

[http://ico.org.uk/for\\_organisations/data\\_protection/the\\_guide](http://ico.org.uk/for_organisations/data_protection/the_guide) bao gồm cả phần Gửi dữ liệu cá nhân ở nước ngoài. Ngoài ra, chính phủ Anh có thông tin về pháp luật liên quan tới tiếp thị và quảng cáo tại <https://www.gov.uk/marketingadvertising-law/direct-marketing>.

## Liên doanh/ cấp phép

Công ty liên doanh có thể là công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc đối tác ngang bằng hoặc không ngang bằng. Ban liên hiệp các công ty được thành lập để đấu thầu hay quản lý các dự án cụ thể thường sử dụng một công ty trách nhiệm hữu hạn có đăng ký tại Vương quốc Anh như phương tiện để dễ dàng hơn trong việc thuê nhà hoặc mua tài sản hay cơ ngơi ở địa phương, thuê mướn và quản lý lực lượng lao động địa phương và nhân viên trợ giúp. Không hạn chế hoặc kiểm soát quyền sở hữu đối với các liên doanh ở Vương quốc Anh.

## Bán hàng cho chính phủ

### ➤ Mua sắm chính phủ

Mua sắm chính phủ ở châu Âu chịu sự chi phối bởi nghĩa vụ quốc tế theo cả Hiệp định mua sắm chính phủ WTO (GPA) và luật lệ trên toàn châu Âu theo Chỉ thị mua sắm công EU. Tính đến 31/10/2019, Vương quốc Anh là thành viên của EU và do đó tất cả các chỉ thị của EU đều được áp dụng. Các công ty nước ngoài có thể đấu thầu các gói thầu công khai theo GPA, trong khi các công ty con của họ ở châu Âu có thể đấu thầu tất cả các hợp đồng mua sắm công theo chỉ thị của EU ở Liên minh châu Âu (EU).

Hồ sơ mua sắm điện tử phải sẵn có thông qua một địa chỉ URL trên internet ngay lập tức sau khi phát hành thông báo hợp đồng trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu



(OJEU). Giao tiếp điện tử (với một số ngoại lệ) sẽ trở thành bắt buộc đối với những hợp đồng mua sắm công trong vòng 4,5 năm sau khi Chỉ thị hợp đồng công 2014/24 có hiệu lực (từ tháng 10/2018). Đối với các cơ quan mua sắm của trung ương, thời hạn là tháng 4/2017.

Khu vực công ở Vương quốc Anh hiện nay đang có nghĩa vụ bắt buộc thực hiện các sáng kiến về hóa đơn điện tử. Ở Vương quốc Anh, Luật doanh nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và việc làm (SBEE) 2015 đã được thông qua, bao gồm các điều khoản chứng thực hóa đơn điện tử đem lại lợi ích cho nền kinh tế. Ở châu Âu, Chỉ thị 2014/55/EU quy định tất cả các tổ chức khu vực công của EU phải chấp nhận hóa đơn điện tử vào năm 2020. Tiêu chuẩn về hóa đơn điện tử đang được phát triển bởi Ủy ban Tiêu chuẩn châu Âu (CEN).

Có những hạn chế đối với các nhà cung ứng nước ngoài trong lĩnh vực tiện ích của EU, cả trong Chỉ thị về tiện ích của EU và trong phạm vi bảo hiểm của EU về Thỏa thuận mua sắm Chính phủ (GPA). Điều 85 của Chỉ thị 2014/25 cho phép các cơ quan ký kết hợp đồng của EU từ chối các chào quá ngoài EU nếu tỷ lệ hàng hóa từ các quốc gia bên ngoài EU vượt quá 50% hoặc ưu tiên cho các nhà thầu EU nếu giá chào thầu tương đương (với biên độ dao động trong phạm vi 3%). Hơn nữa, chỉ thị cũng cho phép các cơ quan ký kết hợp đồng của EU giữ quyền đình chỉ hoặc hạn chế ưu đãi đối với hợp đồng dịch vụ để thực hiện ở nước thứ 3 nơi mà các quốc gia thành viên EU không có quyền tham gia đấu thầu tương ứng.

Hầu hết các cơ quan chính phủ và các cơ quan công quyền của Vương quốc Anh đều tuân theo một loạt các chỉ thị mua sắm của EU và GPA, cho phép các nhà thầu nước ngoài đủ điều kiện từ các quốc gia ký kết có quyền tham gia dự thầu như nhau vào các hợp đồng khác nhau trong khu vực công.

Ở Vương quốc Anh, hiện nay yêu cầu tất cả các cơ quan trong khu vực công phải công khai các gói thầu trị giá lớn hơn 10.000 bảng (tương đương 13.000 USD) trên Công cụ tìm kiếm hợp đồng (Contracts Finder).

Trong một số trường hợp, có thể việc xem xét khẩn cấp hoặc cân nhắc an ninh quốc gia có thể được thực hiện đối với việc mua sắm không theo các quy tắc của EU và WTO. Mua sắm quá ngưỡng của EU được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu (OJEU) và trong các ấn phẩm chuyên ngành công nghiệp cụ thể. Mua sắm dưới ngưỡng không cần phải công bố.

Bộ Quốc phòng Anh (MoD) công bố thông tin về các dự án và các vụ đấu thầu mua sắm trong tương lai trong Bản tin Hợp đồng Quốc phòng phát hàng hai lần/tuần. Cơ quan Quốc phòng Châu Âu (EDA) cũng duy trì một cơ sở dữ liệu trực tuyến về các cơ hội đấu thầu quốc phòng với cơ quan chính phủ và các nhà sản xuất hàng đầu trên toàn châu Âu. Dẫn đàn bản tin điện tử EDA miễn phí và không cần đăng ký tại <http://www.eda.europa.eu/ebbweb/>

Hợp đồng quốc phòng lớn hơn trao cho các nhà thầu không thuộc EU yêu cầu phải có đàm phán của các bên tham gia trong ngành (IP) được gọi là thỏa thuận bù đắp. Thỏa thuận của IP tách biệt với các hợp đồng đấu thầu và được thực hiện bởi Tổ chức Thương mại và Quốc phòng và An ninh Đầu tư Anh (UKTI DSO - [www.ukti.gov.uk/defencesecurity.html](http://www.ukti.gov.uk/defencesecurity.html)).

Thị trường mua sắm công EU, bao gồm cả các tổ chức và các nước thành viên EU, tổng cộng khoảng 1,6 tỷ EUR. Thị trường này được quy định bởi ba chỉ thị:

- Chỉ thị 2004/18 về điều phối các thủ tục trúng thầu các công trình, hợp đồng dịch vụ và cung cấp công cộng, và
- Chỉ thị 2004/17 về điều phối các thủ tục của các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực tiện ích, trong đó bao gồm các lĩnh vực sau: nước, năng lượng, vận tải và các dịch vụ bưu chính.

- Chỉ thị 2009/81 về điều phối các thủ tục trúng thầu công trình, hợp đồng dịch vụ và cung cấp công cộng bởi các cơ quan có thẩm quyền ký hợp đồng trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh (sẽ được đưa vào luật của từng quốc gia của các nước thành viên EU vào giữa năm 2011).

Các chỉ thị này bao gồm phương tiện pháp lý cho những công ty đối mặt với việc thực hành mua sắm công có phân biệt đối xử. Các chỉ thị này được thực thi trong luật mua sắm quốc gia của 27 nước thành viên EU.

### ➤ Digital Marketplace

Digital Marketplace (Thị trường kỹ thuật số) là một cơ sở dữ liệu mua sắm trực tuyến cho lĩnh vực công nghệ thông tin, lưu trữ web, dữ liệu đám mây, hoặc không gian dữ liệu dùng chung. Digital Marketplace sử dụng thỏa thuận khung để giao kết hợp đồng. Có các thỏa thuận khung khác nhau cho các dịch vụ công nghệ thông tin khác nhau.

- G- Cloud: Hỗ trợ công nghệ đám mây.
- Dịch vụ kỹ thuật số (Digital Services): Chuyên gia công nghệ thông tin làm việc trong các dự án cụ thể.
- Trung tâm dữ liệu Crown Hosting: Làm việc trên nền tảng trung tâm dữ liệu vật lý đối với các hệ thống cũ.

Các thỏa thuận khung đối với dịch vụ G-Cloud hoạt động hơi khác so với các thỏa thuận khung khác. Theo đó, thỏa thuận khung của G-Cloud cho phép người mua thanh toán dịch vụ khi họ sử dụng chúng thay vì bị ràng buộc bởi các hợp đồng dài hạn, không linh hoạt.

### **Kênh phân phối và bán hàng**

Các kênh phân phối và bán hàng chuyên biệt, từ các công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của nhà sản xuất nước ngoài cho đến các công ty thương mại độc lập mà chỉ mua và bán trên tài khoản riêng của họ, đã mở đường cho hầu hết các sản phẩm và dịch vụ nhập

khẩu. Giữa hai thái cực này là những người mua đi bán lại độc lập, đại lý bán hàng, và nhà phân phối hàng tồn kho, những người có mối quan hệ hợp đồng với nhà cung cấp của họ. Việc lựa chọn một tổ chức tiếp thị thích hợp phụ thuộc phần lớn vào bản chất của hàng hoá và dịch vụ liên quan. Ngoài ra, việc gia tăng thương mại điện tử quốc tế đã góp phần vào việc đẩy nhanh việc thực hiện các dịch vụ giao nhận/ hoàn trả.

### **Chuyển phát nhanh**

Có hơn 4.000 công ty chuyển phát nhanh ở Vương quốc Anh. Sự khác biệt giữa các dịch vụ đang dần được xóa nhòa. Theo truyền thống, có các loại hình chuyển phát như: các hãng chuyển phát phục vụ phân khúc thị trường giao nhận hàng ngày, các hãng chuyển phát phục vụ thị trường cao cấp (ví dụ như được đảm bảo vào ngày tiếp theo) và dịch vụ vận chuyển hàng hóa thông thường (không đảm bảo, thời hạn khoảng ba ngày). Những nhà chuyển phát nhanh cung cấp dịch vụ cao cấp, nhạy cảm về thời gian giao nhận chủ yếu phục vụ các khách hàng B2B, mặc dù ngày càng nhiều hơn các đơn hàng cho khách hàng B2C khi các nhà bán lẻ trực tuyến yêu cầu dịch vụ giao hàng cao cấp tới tay người tiêu dùng. Nhiều công ty cung cấp các dịch vụ thông thường giờ cũng bổ sung các dịch vụ như bảo đảm thời gian giao nhận, theo dõi đơn hàng và các tính năng cao cấp khác trong dịch vụ của mình. Những doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành công nghiệp này là bốn công ty toàn cầu DHL, FedEx, TNT và UPS.

Thời gian giao hàng từ nước ngoài đến Vương quốc Anh phụ thuộc vào loại dịch vụ mà bạn sử dụng, ví dụ như thứ tự ưu tiên, tính kinh tế, kích thước và số lượng sản phẩm được gửi, nhưng có thể dao động từ vài ngày tới vài tuần.

Các công ty giao nhận có thể tư vấn các hình thức hải quan phù hợp cho từng loại sản phẩm. Khi sản phẩm thâm nhập vào Vương quốc Anh, thuế (nếu có) được ghi vào giá trị trên tờ khai hải quan, cộng với chi phí, bảo hiểm và cước phí. Thuế giá trị gia tăng (VAT) 20% sau đó được tính trên tổng số nêu trên.

Thuế suất có thể được tìm kiếm tại Biểu thuế Thương mại của chính phủ Vương quốc Anh (<https://www.trade-tariff.service.gov.uk/sections>).

Thuế suất thuế Giá trị gia tăng tiêu chuẩn ở Vương quốc Anh là 20%, đối với hầu hết hàng hóa và dịch vụ. Tuy nhiên, một số hàng hóa và dịch vụ có thuế suất VAT giảm chỉ còn 5%, bao gồm ghế ngồi trong ô tô dành cho trẻ em, thiết bị năng lượng trong gia đình và thuế suất 0% dành cho những hàng hóa và dịch vụ như quần áo trẻ em và hầu hết thực phẩm. Các mặt hàng được miễn thuế Giá trị gia tăng bao gồm tem bưu chính, giao dịch tài chính và tài sản. Hướng dẫn thuế suất VAT đối với các hàng hóa và dịch vụ khác nhau vui lòng xem tại <https://www.gov.uk/guidance/rates-of-vat-on-different-goods-and-services>.

### **Yếu tố / Kỹ thuật bán hàng**

Thông thường, các công ty nước ngoài vào thị trường Vương quốc Anh thông qua hợp đồng phân phối, nhượng quyền hoặc cấp giấy phép, hoặc thông qua đầu tư trực tiếp nước ngoài. Luật EU, được thực thi bằng luật pháp quốc gia, điều chỉnh việc độc quyền trong các hợp đồng đại lý và cung cấp, hợp đồng mua bán, và điều khoản hợp đồng. Nhà sản xuất và xuất khẩu nước ngoài nói chung có thể cử đại diện độc quyền và xác định các phương pháp để thúc đẩy việc bán sản phẩm của họ. Khu vực độc quyền như vậy thường có quy mô quốc gia.

Các công ty nên làm việc chặt chẽ với đối tác Vương quốc Anh để tìm ra những khác biệt mang tính địa phương khi thực hiện quảng cáo. Thông lệ bán hàng cho phép các công ty có thể dành cho nhà cung cấp một lợi thế không công bằng so với các đối thủ cạnh tranh hoặc người tiêu dùng cuối cùng. Luật gần đây loại bỏ một số thỏa thuận theo chiều dọc giữa các nhà sản xuất và đại lý của họ, nhưng yêu cầu công khai các dạng thỏa thuận

thương mại nội bộ giữa các công ty và cho quyền điều tra và thực thi để các cơ quan quản lý đảm bảo mọi luật lệ được thi hành nghiêm chỉnh.

### **Thương mại điện tử**

Mua sắm trực tuyến phổ biến ở Vương quốc Anh hơn bất kỳ quốc gia lớn nào khác. Người tiêu dùng ở Vương quốc Anh dành 233 tỷ USD để mua sắm trực tuyến trong năm 2018, tăng 18,7% so với năm 2017. Tiêu dùng thông qua thương mại điện tử chiếm hơn ¼ tổng giá trị thị trường bán lẻ ở Vương quốc Anh.

Tăng trưởng bán lẻ trực tuyến đang thúc đẩy sự theo đuổi không ngừng của giá trị đồng tiền. Mọi người tiếp tục tìm kiếm các giao dịch trực tuyến và giá cả tốt nhất, điều này đang thúc đẩy tỷ lệ tiền được dành cho mua sắm trực tuyến, ghi nhận tăng trưởng năm thứ hai liên tiếp. Internet giờ đây là địa chỉ mua sắm quen thuộc đối với các tín đồ mua sắm để tìm kiếm các sản phẩm thời trang, sức khỏe, làm đẹp, gia dụng, sân vườn, điện tử tiêu dùng và dịch vụ du lịch. Xu hướng chính là tìm kiếm một sản phẩm và thử nó tại một cửa hàng và sau đó về nhà mua một sản phẩm tương tự có giá bán online tốt hơn hoặc mua nó thông qua điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng. Nhấp chuột và nhận hàng đang ngày càng trở nên phổ biến.

Với lượng người truy cập mạng xã hội và internet trên điện thoại di động gia tăng liên tục, tiếp thị truyền thông xã hội là kênh mà các doanh nghiệp có nhiều khả năng sẽ thúc đẩy đầu tư vào thương mại điện tử trong vài năm tới.

#### **➤ Xu hướng thị trường hiện nay**

Sức mạnh của bán hàng trực tuyến tương phản với bức tranh âm ảm của bán lẻ truyền thống, với những cửa hàng như Debenhams trở thành nhà bán lẻ mới nhất có thể rơi vào tình trạng bị quản lý hoặc phá sản. Đối với bán hàng trực tuyến, sự tăng trưởng lớn nhất được ghi nhận trong ngành giày dép, với mức tăng 27,8% so với cùng kỳ vào đầu năm

2019. Tiếp theo sau là mỹ phẩm 19,8%, dụng cụ gia đình và làm vườn 12,9% và quần áo 6,7%.

### ➤ **Thương mại điện tử trong nước (B2C)**

Những quy tắc chính liên quan tới bán hàng trên Internets là Quy định Hợp đồng Người tiêu dùng năm 2013 và sửa đổi năm 2015. Những quy định này đặt ra quyền của người tiêu dùng khi mua sắm hàng hóa trên internet ở EU.

Chi tiết vui lòng xem tại địa chỉ: <https://www.gov.uk/online-and-distance-selling-for-businesses>

### ➤ **Thương mại điện tử xuyên biên giới**

Có một chương trình đặc biệt dành cho các công ty bên ngoài EU bán các “phần mềm có thể tải xuống” thông qua internet cho khách hàng thuộc EU. Giao dịch này được EU phân loại là “dịch vụ cung cấp điện tử”. Các công ty bên ngoài EU bán phần mềm có thể tải xuống cho các khách hàng EU phải được đăng ký VAT tại ít nhất một quốc gia thành viên trong EU. Có các yêu cầu khác nhau để hạch toán VAT tùy thuộc vào khách hàng là tổ chức hay cá nhân và tùy thuộc vào vị trí của khách hàng. Đây là một chủ đề phức tạp và các công ty nên thuê một kế toán viên để nhận được tư vấn và chắc chắn rằng họ nắm chắc các quy định. Để biết thêm thông tin về “Dịch vụ cung ứng điện tử: Chương trình dành cho doanh nghiệp ngoài EU” các công ty nên tham khảo tại đường link <https://www.gov.uk/government/collections/vat-moss-vat-on-sales-of-digital-services-in-the-eu>.

### ➤ **Thương mại điện tử B2B**

Ở Vương quốc Anh, thương mại điện tử B2B không phổ biến như thương mại điện tử B2C và C2C. Nhiều công ty lớn có cổng mua sắm trực tuyến, nhưng đây không phải là

nền tảng mở. Tuy nhiên, các nền tảng thương mại điện tử B2B đang nổi lên, và những nền tảng này sẽ hỗ trợ cho cả doanh nghiệp nội địa và quốc tế. Một ví dụ của loại nền tảng này là Applegate.

### ➤ Dịch vụ thương mại điện tử

Có nhiều công ty ở Vương quốc Anh cung cấp dịch vụ thương mại điện tử để khởi tạo và chạy các nền tảng. Lĩnh vực này phục vụ tốt bởi các doanh nghiệp cho rằng Vương quốc Anh là quốc gia dẫn đầu thế giới về thương mại điện tử.

### ➤ Quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử

Hệ thống pháp luật của Vương quốc Anh quy định về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở mức độ cao. Các cơ chế thực thi có thể so sánh với các cơ chế có sẵn ở Hoa Kỳ. Văn phòng Sở hữu trí tuệ là cơ quan thuộc chính phủ Vương quốc Anh chịu trách nhiệm về quyền sở hữu trí tuệ bao gồm bằng sáng chế, thiết kế, nhãn hiệu và bản quyền.

### ➤ Các trang thương mại điện tử phổ biến

Internet Retailing đã công bố Top 500 nhà bán lẻ trực tuyến hàng đầu của Vương quốc Anh năm 2018, danh sách 6 công ty được liệt kê bao gồm:

- Amazon – thương mại điện tử: <https://www.amazon.co.uk/>.
- Argos – Hầu hết các loại hình (trừ cửa hàng tạp hóa): <https://www.asda.com/>.
- Boots – Làm đẹp, sức khỏe và dược phẩm: <https://www.boots.com>.
- Marks and Spencer – Cửa hàng tạp hóa, quần áo và đồ gia dụng: <https://www.marksandspencer.com/>.
- Screwfix – Dụng cụ và phụ kiện: <https://www.screwfix.com/>.
- Tesco - Cửa hàng tạp hóa, đồ gia dụng, thiết bị điện và quần áo: <https://www.tesco.com/>.

Danh sách đầy đủ của Top 500 có thể tìm kiếm tại <https://internetretailing.net/>.



### ➤ Thanh toán trực tuyến

Hầu như tất cả các doanh nghiệp kinh doanh trực tuyến tại Vương quốc Anh đều cho phép khách hàng sử dụng thẻ tín dụng hoặc ghi nợ. Visa và MasterCard hầu như được chấp nhận rộng rãi, trong khi American Express, Diners Club and JCB thì ít phổ biến hơn. Nhiều website sử dụng Pay Pal và các dịch vụ tương tự khác. Người tiêu dùng Vương quốc Anh đang trở nên ý thức hơn nhiều về vấn đề đánh cắp danh tính trực tuyến và sẽ chỉ thực hiện các giao dịch tài chính trên các website an toàn.

### ➤ Thương mại điện tử trên điện thoại di động

Mua sắm thông qua thương mại điện tử trên điện thoại thông minh đã vượt qua trên máy tính bảng. Năm 2018, bán hàng trực tuyến thông qua điện thoại thông minh chiếm 50% trong tổng giao dịch thương mại điện tử và đạt giá trị khoảng 23 tỷ USD tại Vương quốc Anh. Và theo dự báo, mua sắm trực tuyến thông qua điện thoại thông minh sẽ chiếm khoảng 56% trong tổng giao dịch thương mại điện tử vào năm 2021.

### ➤ Tiếp thị điện tử

Có những hạn chế trong quảng cáo nói chung. Ở Vương quốc Anh, cơ quan giám sát quảng cáo là Cơ quan tiêu chuẩn quảng cáo (ASA). ASA là một cơ quan độc lập được thành lập bởi ngành công nghiệp quảng cáo để giám sát các quy tắc được đặt ra trong ngành. Quy tắc quảng cáo được soạn thảo bởi Ủy ban thực hành quảng cáo (CAP) và là nơi bảo vệ người tiêu dùng và tạo sân chơi bình đẳng cho các nhà quảng cáo.

- ASA : <http://www.asa.org.uk/>
- CAP: <http://www.cap.org.uk/>

Hình thức quảng cáo so sánh được cho phép tại Vương quốc Anh, nhưng không được làm mất uy tín của đối thủ cạnh tranh. Quảng cáo cho trẻ em được quy định chặt chẽ hơn.

Nguyên tắc chung là sẽ có sự quan tâm đặc biệt nếu chương trình khuyến mãi nhắm mục tiêu vào trẻ em (dưới 16 tuổi), hoặc khi trẻ em có thể thấy các quảng cáo dành cho người lớn.

Có thể sử dụng quà tặng, giải thưởng, vv, như một ưu đãi. Khuyến mãi với các giải thưởng, bao gồm cả các cuộc thi, rút thăm giải thưởng và các giải thưởng may mắn, đều bị hạn chế theo luật pháp. Nhà khuyến mãi thường tìm cách tránh bị gán tội phát hành xổ số bất hợp pháp bằng cách tổ chức các cuộc thi giải thưởng dựa trên kỹ năng (thường sử dụng cách loại trực tiếp để xác định người chiến thắng) hoặc bằng cách tham gia tự do nếu việc khuyến mãi này khuyến khích mua hàng.

### ➤ Mạng xã hội

83% người trưởng thành từ 18 tuổi trở lên truy cập mạng xã hội, các trang mạng xã hội phổ biến nhất ở Vương quốc Anh bao gồm:

<b>Nền tảng mạng xã hội</b>	<b>Tỷ lệ người Anh sử dụng</b>
Facebook	79%
YouTube	79%
Twitter	47%
Instagram	41%
Google+	39%
Pinterest	36%
LinkedIn	33%
Snapchat	30%

➤ **Các công cụ tìm kiếm**

Thị phần của các công cụ tìm kiếm hàng đầu tại Anh:

<a href="http://www.google.co.uk">www.google.co.uk</a>	89%
<a href="http://www.bing.com">www.bing.com</a>	6%
<a href="http://www.uk.yahoo.com">www.uk.yahoo.com</a>	4%
khác	1%

➤ **Chỉ mục Website**

Ngôn ngữ chính thức Vương quốc Anh là tiếng Anh.

➤ **Tên miền**

Một tên miền địa phương là không cần thiết. Thật vậy, nhiều công ty Vương quốc Anh sử dụng tên miền .com. Nếu một công ty Việt Nam muốn được địa phương hóa trang web của mình, hậu tố tên miền "co.uk.", "uk.com." và ". org.uk" là cách dễ dàng . Để hội đủ điều kiện có tên miền "ltd.uk." hoặc ". plc.uk", công ty phải hoặc là một công ty tư nhân (Ltd) hoặc trách nhiệm hữu hạn công (plc) của Vương quốc Anh

➤ **Mua bán và đấu giá trực tuyến**

Vương quốc Anh có rất nhiều trang web đấu giá. Các trang được truy cập nhiều nhất bao gồm:

- Ebay: <http://www.ebay.co.uk>
- Amazon UK: <http://www.amazon.co.uk>
- Cqout: <http://www.cqout.com>

- eBid: <http://www.ebid.co.uk>

### ➤ **Quảng cáo Pop up và thư rác**

Quảng cáo Pop-up tại Vương quốc Anh không bị cấm và, thực sự là khá phổ biến. Kết quả là, nhiều người sử dụng tính năng chống pop-up trong trình duyệt của họ.

Thư rác được điều chỉnh bởi Quy chế về Truyền thông Điện tử và Bảo mật (Chỉ thị EC). Tóm lại, quy chế này yêu cầu các doanh nghiệp Vương quốc Anh hoặc EU phải được sự đồng ý trước khi gửi email quảng cáo không mong muốn cho các cá nhân. Sự đồng ý này phải được các cá nhân cho phép trừ trường hợp đó là mối quan hệ khách hàng. Quy chế này cũng quy định việc sử dụng tập tin thông tin về người tiêu dùng hoặc các thiết bị theo dõi khác và mọi người có quyền từ chối những loại quảng cáo hoặc thư rác này.

Tuy nhiên, thư rác là một vấn đề toàn cầu và có ít được điều chỉnh để có thể ngăn chặn thư rác có nguồn gốc từ bên ngoài EU. Ngày càng có nhiều hệ thống email có bộ lọc thư rác hiệu quả.

### ➤ **Luật thương mại điện tử**

Các quy định Bảo vệ người tiêu dùng (bán hàng từ xa): Các quy tắc chính điều chỉnh việc bán hàng trên Internet là Quy định Bảo vệ người tiêu dùng (bán hàng từ xa) 2000 và Quy định Bảo vệ người tiêu dùng (bán hàng từ xa) sửa đổi năm 2005. Những quy định này thiết lập những quyền của người tiêu dùng khi mua hàng qua Internet. Nội dung tổng quan có thể được tìm thấy tại những trang web dưới đây:

- [http://www.direct.gov.uk/en/Governmentcitizensandrights/Consumerrights/DG\\_183048](http://www.direct.gov.uk/en/Governmentcitizensandrights/Consumerrights/DG_183048)
- <http://www.offt.gov.uk/about-the-offt/legal-powers/legal/distance-selling-regulations/>

## Bán hàng trực tuyến và chữ ký kỹ thuật số

Giao dịch qua Internet được công nhận là hợp đồng bán hàng hợp pháp. Quy định Bảo vệ người tiêu dùng (bán hàng từ xa), và các bản sửa đổi, bao gồm quyền lợi người tiêu dùng, đặc biệt là vấn đề sau mua hàng. Để biết thêm thông tin, xin xem:

[http://www.direct.gov.uk/en/Governmentcitizensandrights/Consumerights/Situationsthatcanchangeyourconsumerights/DG\\_183048](http://www.direct.gov.uk/en/Governmentcitizensandrights/Consumerights/Situationsthatcanchangeyourconsumerights/DG_183048)

Luật Chữ ký điện tử 1999 của EC đã được đưa vào luật pháp quốc gia Vương quốc Anh như Luật truyền thông điện tử năm 2000, Quy định Chữ ký điện tử năm 2002, và Các quy định thương mại điện tử (Chỉ Thị EC) năm 2002.

Thông tin Luật truyền thông điện tử 2000 tại địa chỉ:

<http://www.legislation.gov.uk/ukpga/2000/7/contents>

Điều 7 của Đạo Luật này quy định rõ ràng chữ ký điện tử, giấy chứng nhận hỗ trợ và các quá trình tạo ra, phát hành và sử dụng chữ ký, chứng chỉ đó, có thể được thừa nhận là bằng chứng tại tòa án. Tòa án sẽ quyết định liệu chữ ký điện tử này đã được sử dụng chính xác không và mức độ quan trọng đến đâu. Trong những tranh chấp liên quan đến việc gian lận chữ ký điện tử, hoặc khi ai đó từ chối rằng đã ký thanh toán, chữ ký điện tử và giấy chứng nhận hỗ trợ có thể được cung cấp như là chứng cứ cho tòa án.

Điều 7 của Đạo luật này không áp dụng đối với những hợp đồng mà các doanh nghiệp liên quan đến truyền thông điện tử, và đạo luật cũng không bắt buộc sử dụng chữ ký điện tử hoặc quy định định dạng hoặc các phương pháp riêng. Luật pháp hướng đến xu hướng tùy chọn công nghệ và bao gồm tất cả các loại chữ ký điện tử từ việc trao đổi các e-mail đến những chữ ký sử dụng mã hóa khóa công khai hoặc các kỹ thuật sinh trắc học. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập:

<http://webarchive.nationalarchives.gov.uk/+http://www.berr.gov.uk/files/file9980.pdf>

## Quy định chữ ký điện tử

Quy định này đề ra khuôn khổ cho các định nghĩa và việc ban hành chữ ký điện tử, bao gồm cả việc giám sát các tổ chức cung cấp dịch vụ giấy chứng thực, và phác thảo những nhiệm vụ và trách nhiệm của họ. Mục đích chính là chữ ký điện tử (hoặc chữ ký điện tử tiên tiến) chỉ liên quan đến người ký thông qua giấy chứng nhận (hoặc giấy chứng nhận đủ điều kiện) được cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực và gắn liền với dữ liệu được ký kết, để cho bất kỳ thay đổi dữ liệu nào sau đó đều được phát hiện.

Chữ ký điện tử có nhiều dạng, từ một cái tên được đánh máy cho đến chữ ký được tạo ra bằng các phương tiện mật mã. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập:

- <http://www.legislation.gov.uk/ukxi/2002/318/contents/made>
- <http://www.bis.gov.uk/policies/business-sectors/information-security/electronic-signatures>

Các quy định thương mại điện tử (Chỉ Thị EC) năm 2002: Các quy định này bao gồm một loạt các hoạt động trực tuyến, bao gồm cả việc bán hàng hoá và dịch vụ. Để biết thêm thông tin về các quy định này, các công ty nên tham khảo thêm trang web:

<http://www.bis.gov.uk/policies/business-sectors/e-commerce/frequently-asked-questions>

## Hải quan của Vương quốc Anh

Người tiêu dùng Vương quốc Anh có thể mua hàng tự do trên Internet từ các nhà cung cấp ở nước ngoài (ngoại trừ một số hàng hóa bị cấm như vũ khí, thuốc bất hợp pháp và các loại tương tự). Chỉ cần hồ sơ đi kèm với hàng hoá phù hợp, việc thông quan hàng hóa ít khi bị chậm trễ. Các công ty vận tải biển sẽ thường xuyên liên lạc với người mua để sắp xếp thanh toán các khoản thuế nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng hàng hóa trước khi

thông quan hàng hóa.

Khi hàng hóa được nhập khẩu vào Vương quốc Anh từ một nước không thuộc EU, nhà nhập khẩu phải nộp thuế nhập khẩu (tùy thuộc vào hàng hóa) và thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, để giảm chi phí thu thuế, EU miễn thuế giá trị gia tăng cho các lô hàng nhỏ có tổng giá trị dưới 18£. Đây là quy định giúp giảm tải thủ tục hành chính. Vương quốc Anh có những quy định đặc biệt áp dụng đối với hàng hóa tiêu thụ đặc biệt như xì-gà, thuốc lá, rượu, vv, với mức thuế phải nộp cao hơn nhiều.

### Niềm tin tiêu dùng

Mục tiêu dùng trên trang web của Cục Kinh doanh, Kỹ năng và Đổi mới Doanh nghiệp cung cấp thông tin về chính sách bảo vệ người tiêu dùng và giải thích những vấn đề về an toàn cho người tiêu dùng, bao gồm cả bán hàng trực tuyến:

<http://www.bis.gov.uk/consumer>

Những lời khuyên chung cho người tiêu dùng được đăng trên trang web:

[http://www.consumerdirect.gov.uk/before\\_you\\_buy/online-shopping/](http://www.consumerdirect.gov.uk/before_you_buy/online-shopping/)

### Giải quyết tranh chấp

Tại Anh, Ebay, Amazon, và các diễn đàn giao dịch trực tuyến tương tự khác có hướng dẫn các thủ tục giải quyết tranh chấp. Chính phủ Vương quốc Anh khuyến khích các bên tranh chấp hoặc khiếu nại sử dụng phương thức Giải quyết Tranh chấp Thay thế (ADR), bao gồm hòa giải, trọng tài và thanh tra.

Trong trường hợp hướng giải quyết này thất bại, doanh nghiệp có thể sử dụng các dịch vụ của cơ quan thu hộ nợ.

Trong trường hợp tất cả hướng giải quyết đều thất bại, thủ tục đặc biệt có thể được sử

dụng để xử lý những khiếu nại nhỏ hơn tại một tòa án quận hạt/ bang hoặc sử dụng dịch vụ giải quyết khiếu nại trực tuyến an toàn của chính phủ.

Để biết thêm thông tin chi tiết vui lòng truy cập:

<https://www.moneyclaim.gov.uk/web/mcol/welcome>

### **Mua sắm chính phủ**

Quá trình đấu thầu ở Vương quốc Anh được công khai, và các công ty được tự do dự thầu các hợp đồng của Vương quốc Anh (trừ những quy định loại trừ cụ thể). Tuy nhiên, đấu thầu có thể là một quá trình phức tạp, và các công ty có đại diện ở Vương quốc Anh hoặc đối tác của Vương quốc Anh sẽ dễ cạnh tranh hơn so với một công ty chỉ hoạt động độc lập từ nước ngoài. Một trong những nguồn thông tin hữu ích về mua sắm trực tuyến của chính phủ là Văn phòng Thương mại Chính phủ:

<http://www.businesslink.gov.uk/bdotg/action/layer?site=1000&r.s=tl&r.11=1073861169&r.lc=en&r.l2=1086346490&topicId=1086319968>

- "Supply2Gov" là cổng mua sắm dành riêng cho các hợp đồng mua sắm chính phủ có giá trị thấp hơn. <http://www.supply2.gov.uk/>
- "Giải pháp mua hàng" là đối tác mua sắm quốc gia cho tất cả các dịch vụ công cộng của Vương quốc Anh và là một phần của Tập đoàn hiệu quả và cải cách trong Văn phòng Nội các. <http://www.buyingsolutions.gov.uk/>
- "Competefor" là cổng thông tin mua sắm dành riêng cho tất cả các hợp đồng của các kỳ Olympic chính thức: <https://www.competefor.com/business/login.jsp>

### **Xúc tiến thương mại và quảng cáo**

Các doanh nghiệp Việt Nam nên tham vấn các công ty quảng cáo địa phương và các



chuyên gia tiếp thị để có được những hướng dẫn nghiệp vụ thích hợp. Ngoài ra, Cơ quan Tiêu chuẩn Quảng cáo, cơ quan độc lập được thành lập bởi các ngành công nghiệp quảng cáo, sẽ giám sát ngành công nghiệp quảng cáo và thực thi các điều khoản của Bộ Luật Thực hành quảng cáo của Vương quốc Anh (CAP). Các nhà quảng cáo nên hiểu rõ CAP. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập:

[http://www.asa.org.uk/asa/codes/cap\\_code/](http://www.asa.org.uk/asa/codes/cap_code/)

Để biết thêm thông tin chi tiết về chỉ thị về quảng cáo của EU, vui lòng truy cập

<http://export.gov/europeanunion/index.asp>

➤ **Nhật báo dẫn đầu tại Anh:**

- The Times ([www.the-times.co.uk](http://www.the-times.co.uk))
- The Daily Telegraph ([www.telegraph.co.uk](http://www.telegraph.co.uk))
- The Guardian ([www.guardian.co.uk](http://www.guardian.co.uk))
- The Independent ([www.independent.co.uk](http://www.independent.co.uk))
- The Financial Times ([www.ft.com](http://www.ft.com))
- Daily Mail ([www.dailymail.co.uk](http://www.dailymail.co.uk))
- Daily Express ([www.express.co.uk](http://www.express.co.uk))
- Sun ([www.the-sun.co.uk](http://www.the-sun.co.uk))
- Mirror ([www.mirror.co.uk](http://www.mirror.co.uk))
- Metro (<http://www.metro.co.uk/>)
- London Evening Standard (<https://www.standard.co.uk/>).

➤ **Báo ngày Chủ Nhật:**

- Sunday Times ([www.sunday-times.co.uk](http://www.sunday-times.co.uk))
- Sunday Telegraph ([www.telegraph.co.uk](http://www.telegraph.co.uk))
- Observer ([www.observer.co.uk](http://www.observer.co.uk))

➤ **Những tạp chí kinh doanh phổ biến là:**

- The Economist ([www.economist.com](http://www.economist.com))
- Investors Chronicle ([www.investorchronicle.co.uk](http://www.investorchronicle.co.uk))

Ngoài ra, những ấn phẩm toàn cầu như Tạp chí Phố Wall, Business Week và Industry Week cũng rất được quan tâm.

➤ **Giá cả**

EC và Vương quốc Anh đưa ra luật cạnh tranh để ngăn cấm thoả thuận giữa nhà bán lẻ và nhà cung cấp, theo đó các nhà bán lẻ đồng ý bán lại hàng hoá hoặc dịch vụ như sau:

- Với mức giá cố định bởi nhà cung cấp hoặc
- Cao hơn mức giá tối thiểu của nhà cung cấp.

Các nhà cung cấp có thể đề nghị mức giá bán lẻ nhưng không bắt buộc cho sản phẩm của họ hoặc áp đặt mức giá tối đa cho các nhà bán lẻ hoặc các nhà phân phối.

➤ **Thuốc**

Quảng cáo các sản phẩm thuốc dùng cho người được quy định bởi Chỉ thị Hội đồng 2001/83/EC và được sửa đổi bởi Chỉ thị 2004/27/EC. Nói chung, quảng cáo sản phẩm

thuốc bị cấm nếu chưa được cấp phép trên thị trường hoặc nếu sản phẩm thuốc thuộc loại thuốc cấp theo toa. Khi đề cập đến các chỉ định điều trị mà tự dùng thuốc không thích hợp thì không được phép, cũng không được phân phối các mẫu miễn phí cho công chúng.

Các văn bản quảng cáo cần được tương thích với các đặc điểm được liệt kê trên nhãn sản phẩm, và nên khuyến khích sản phẩm sử dụng hợp lý khi nào. Quảng cáo các sản phẩm thuốc hướng đến các người chuyên môn cần có đặc điểm thiết yếu cũng như phân loại của sản phẩm. Việc khuyến khích để kê đơn hoặc cung cấp các loại thuốc cụ thể bị ngăn cấm và cung cấp hạn chế cung cấp các mẫu miễn phí.

Ủy ban đã đưa ra một khuôn khổ mới đối với thông tin cho bệnh nhân dùng thuốc vào năm 2008. Khuôn khổ cho phép ngành công nghiệp sản xuất không quảng cáo thông tin về thuốc, trong khi phải tuân thủ các quy định nghiêm ngặt, góp phần làm cho hệ thống hiệu quả đối với việc kiểm soát và đảm bảo chất lượng.

Thông tin chi tiết tại: [http://ec.europa.eu/pharmaforum/information\\_en.htm](http://ec.europa.eu/pharmaforum/information_en.htm)

### ➤ **Yêu cầu về dinh dưỡng và sức khỏe**

Ngày 1/7/2007, quy định mới về yêu cầu dinh dưỡng và sức khỏe có hiệu lực. Quy định 1924/2006 đưa ra điều kiện sử dụng dinh dưỡng trên toàn EU như “chất béo thấp” hoặc “hàm lượng vitamin C cao” và yêu cầu sức khỏe như “giúp giảm hàm lượng cholesterol”. Quy định này áp dụng cho bất kỳ sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống được sản xuất cho con người được tiếp thị trên thị trường EU. Chỉ những thực phẩm chế biến sẵn chứa các chất dinh dưỡng (như muối, đường và/hoặc hàm lượng chất béo) được cho phép. Các thông tin về dinh dưỡng và sức khỏe được cho phép ghi trên nhãn thực phẩm nếu các thông tin này nằm trong danh sách tích cực của EU.

Thực phẩm mang đi phải tuân thủ yêu cầu cung cấp của chỉ thị ghi nhãn dinh dưỡng 90/496/EC và được sửa đổi tại Chỉ thị số 1169/2011.

Tháng 12/2012, một danh sách các tuyên bố về sức khỏe chức năng được phê duyệt đã có hiệu lực. Danh sách này bao gồm các tuyên bố chung cho các sản phẩm có thành phần không phải là thực vật, sẽ được đánh giá sau đó. Các công bố giảm thiểu rủi ro liên quan tới sức khỏe và sự phát triển của trẻ em yêu cầu phải có giấy phép tùy từng trường hợp, sau khi nộp hồ sơ khoa học cho Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu (EFSA). Các tuyên bố về sức khỏe dựa trên dữ liệu khoa học mới sẽ phải được gửi cho EFSA để đánh giá với thủ tục cấp phép đơn giản đã được ban hành.

Việc phát triển các hồ sơ dinh dưỡng, ban đầu được lên kế hoạch vào tháng 01/2009 nhưng bị trì hoãn. Công bố về dinh dưỡng có thể không đạt một tiêu chí, tức là nếu chỉ một khoáng chất (muối, đường hoặc chất béo) vượt quá giới hạn trong hồ sơ, công bố vẫn có thể được đưa ra với điều kiện mức độ cao của chất dinh dưỡng cụ thể đó được ghi rõ trên nhãn hiệu sản phẩm. Ví dụ, sữa chua có thể được công bố ít chất gây béo ngay cả khi nó có hàm lượng đường cao nhưng trên nhãn hiệu ghi rõ “hàm lượng đường cao”. Cơ quan đăng ký của Liên minh châu Âu về công bố dinh dưỡng đã được thành lập và cập nhật quy định thường xuyên. Tuyên bố về sức khỏe không thể để lọt bất cứ tiêu chí nào.

Thông tin chi tiết về Chính sách công bố sức khỏe và dinh dưỡng của EU có thể được tìm trên website của USEU/FAS và Các quy định về tiêu chuẩn nhập khẩu nông sản và thực phẩm USDA của EU 28/2014 tại địa chỉ:

[https://ec.europa.eu/food/safety/labelling\\_nutrition/claims/register/public/?event=register.home](https://ec.europa.eu/food/safety/labelling_nutrition/claims/register/public/?event=register.home).

### ➤ Thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng

Năm 2011, EU ban hành quy định mới về việc cung cấp thông tin về thực phẩm tới người tiêu dùng (1169/2011). Yêu cầu ghi nhãn hiệu mới của EU được áp dụng từ 13/12/2014 ngoại trừ tuyên bố dinh dưỡng bắt buộc sẽ được áp dụng từ 13/12/2016.

Thông tin chi tiết về quy tắc ghi nhãn hiệu thực phẩm mới của EU có thể tìm kiếm trên website của EUSEU/FAS và Các quy định về tiêu chuẩn nhập khẩu nông sản và thực phẩm USDA của EU 28/2014 tại địa chỉ: <https://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=OJ:L:2011:304:0018:0063:EN:PDF>

### ➤ **Thực phẩm bổ sung**

Chỉ thị 2002/46/EC hài hòa các quy định về ghi nhãn thực phẩm bổ sung và đưa ra các quy tắc cụ thể về vitamin và khoáng chất trong thực phẩm bổ sung. Các thành phần khác ngoài vitamin và khoáng chất vẫn do từng quốc gia thành viên quy định.

Quy định 1925/2006, áp dụng vào ngày 01 tháng 7 năm 2007, hài hòa các quy định về việc bổ sung các vitamin và khoáng chất vào thức ăn. Quy định này liệt kê các vitamin và khoáng chất có thể được thêm vào thực phẩm. Danh sách này được cập nhật gần nhất vào năm 2014. Danh sách tích cực các chất khác hơn so với vitamin và khoáng chất chưa được đưa ra, mặc dù đang phát triển. Đến lúc đó, pháp luật của các nước thành viên sẽ chi phối việc sử dụng các chất này.

### ➤ **Thuốc lá**

Chỉ thị quảng cáo thuốc lá của EU cấm quảng cáo thuốc lá trên các phương tiện truyền thông, phát thanh và internet cũng như tài trợ cho các sự kiện hoặc hoạt động qua biên giới. Quảng cáo trong rạp chiếu phim và trên bảng quảng cáo hoặc các nơi bán hàng được cho phép, mặc dù đang bị cấm ở nhiều quốc gia thành viên. Quảng cáo thuốc lá trên truyền hình đã bị cấm tại EU kể từ đầu những năm 1990 và được điều chỉnh bởi Chỉ thị Dịch vụ Truyền thông Nghe nhìn.

Chỉ thị Sản phẩm Thuốc lá sửa đổi đã được thông qua và hiện phải được các quốc gia thành viên chuyển thành luật quốc gia vào năm 2016. Luật mới sẽ bao gồm các cảnh báo về sức khỏe phải lớn hơn và phải được in ở cả hai mặt trên bao bì và ở Vương quốc Anh

thì không có nhãn hiệu.

## Giá cả

### ➤ Thiết lập chiến lược giá tại Vương quốc Anh

Khi vạch ra chiến lược giá ở Vương quốc Anh, bạn nên cân nhắc đến các yếu tố sau:

- tác động của tỉ giá hối đoái tới lợi nhuận của bạn;
- định giá dựa trên chi phí hay giá trị sẽ tốt hơn cho hàng hóa hoặc dịch vụ của bạn;
- những gì mà các công ty ở Vương quốc Anh tính phí đối với hàng hóa và dịch vụ tương tự;
- cách mà người tiêu dùng ở Vương quốc Anh đánh giá sản phẩm và dịch vụ của bạn;
- liệu bạn có định giá khác nhau cho các đối tượng khách hàng khác nhau không, ví dụ như, mức chiết khấu cho người dùng ngoài giờ cao điểm, người cao tuổi hay khách hàng thân thiết, bạn sẽ sử dụng nhiều chiến thuật định giá khác nhau cho từng đối tượng nêu trên.

### ➤ Tìm hiểu về đối thủ cạnh tranh của bạn tại Vương quốc Anh

Bạn có thể xem các bài báo hoặc trang quảng cáo trên các tờ báo thương mại hoặc nhật báo để tìm kiếm đối thủ cạnh tranh của mình ở Vương quốc Anh cũng như giá cả mà họ đang áp dụng. Bạn nên đọc thông tin tiếp thị của họ và kiểm tra các nội dung liên quan tới họ trong thư mục kinh doanh. Bạn có thể xem bản sao của các báo cáo hàng năm của các công ty đại chúng. Ngoài ra, bạn còn có thể kiểm tra website của các công ty đó và tìm hiểu về họ bằng cách tham dự các hội trợ và triển lãm thương mại mà họ tham gia.

### ➤ Thiết lập giá cả

Luật Cạnh tranh của Ủy ban châu Âu (EC) và Vương quốc Anh nghiêm cấm việc thỏa thuận giữa nhà bán lẻ và nhà cung ứng, theo đó nhà bán lẻ đồng ý bán lại hàng hóa hoặc

dịch vụ với mức giá do nhà cung cấp ấn định hoặc cao hơn mức giá tối thiểu do nhà cung cấp đặt ra. Nhà cung cấp có thể đưa ra giá bán lẻ khuyến nghị không ràng buộc cho các sản phẩm của họ hoặc áp đặt giá tối đa mà các nhà bán lẻ hoặc nhà phân phối của họ không được bán lại các sản phẩm đó.

### ➤ **Giá nhập khẩu**

Giá nhập khẩu cho các sản phẩm vào thị trường Vương quốc Anh từ các nước không thuộc EU gồm: chi phí, tiền bảo hiểm, cước vận chuyển và thuế, với thuế giá trị gia tăng 20% trên tổng giá trị. Giá đến tay người sử dụng cuối cùng bao gồm tiền lưu trữ địa phương, giao hàng, bán hàng và chi phí hỗ trợ, cũng như lợi nhuận cho các nhà phân phối, bán buôn và bán lẻ.

### **Dịch vụ bán hàng/ Hỗ trợ khách hàng**

Việc cung cấp dịch vụ hậu mãi là rất quan trọng và cần phải bàn bạc nếu muốn ký kết hợp đồng với một đối tác Vương quốc Anh. Có một số tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ sản phẩm và bảo hành sau bán hàng ở Vương quốc Anh. Hầu hết đều chuyên về 1 ngành nào đó, nhưng rất ít các hãng lớn hoạt động xuyên quốc gia, ngoại trừ dịch vụ quản lý và bảo trì toàn diện. Các tổ chức hàng đầu trong kinh vực này là Serco, AMEC và AM Planned Maintenance Ltd. Các công ty dịch vụ nhỏ hơn ở tầm địa phương có thể tìm thấy trên các danh bạ thương mại, Internet, và từ các danh sách do các hiệp hội thương mại địa phương công bố.

Do có sự khác nhau giữa các quốc gia thành viên trong việc ghi nhãn sản phẩm, sử dụng ngôn ngữ, bảo lãnh hợp pháp, và trách nhiệm, tổ chức EU đã đưa ra một số các sáng kiến nhằm hài hòa luật pháp quốc gia. Các nhà cung cấp trong và ngoài EU cần hiểu rõ pháp luật hiện hành và sắp được áp dụng có ảnh hưởng đến doanh số bán hàng, dịch vụ và hỗ trợ khách hàng.

### ➤ **Trách nhiệm sản phẩm**

Theo Chỉ thị năm 1985 về trách nhiệm đối với các sản phẩm bị lỗi, được sửa đổi vào năm 1999, nhà sản xuất hoặc người bán hàng có trách nhiệm bồi thường cho các thiệt hại gây ra bởi khuyết tật của sản phẩm mà họ đã cung cấp cho người tiêu dùng trong quá trình kinh doanh. Luật được áp dụng cho bất kỳ sản phẩm nào được tiếp thị trong Khu vực kinh tế chung châu Âu. Việc bồi thường thiệt hại vật chất được giới hạn đối với hàng hóa cho mục đích sử dụng cá nhân hoặc tiêu dùng với ngưỡng thấp hơn €500 (tương đương 561 USD). Luật quy định có 3 năm để khắc phục thiệt hại và cấm các điều khoản hạn chế hoặc loại trừ trách nhiệm của nhà sản xuất. Bên bị thiệt hại có trách nhiệm chứng minh thiệt hại, khiếm khuyết và mối quan hệ nhân quả giữa khiếm khuyết và thiệt hại cho mục đích đòi bồi thường.

Tham khảo tại:

<http://ec.europa.eu/enterprise/policies/single-market-goods/product-liability/>

### ➤ **An toàn sản phẩm:**

Chỉ thị An toàn sản phẩm chung 2001 (GPSD) đưa ra các yêu cầu an toàn chung ở cấp độ EU để đảm bảo các nhà sản xuất chỉ cung ứng các sản phẩm an toàn ra thị trường. Ngoài các quy định chung, một số loại sản phẩm được điều chỉnh bởi luật chuyên ngành và quy định cụ thể cho sản phẩm. Ủy ban châu Âu mới đây đã dự thảo để xem xét Gói giám sát thị trường và an toàn sản phẩm mới gồm các biện pháp lập pháp và phi lập pháp được cho là nhằm cải thiện tính an toàn của sản phẩm tiêu dùng và tăng cường giám sát thị trường ở EU.

### ➤ **Bảo hành và dịch vụ hậu mãi**

Người bán hàng tiêu dùng tại EU có trách nhiệm bảo đảm sự phù hợp của hàng hóa theo



hợp đồng, thời hạn là 2 năm sau khi giao nhận hàng hóa.

Một số tiêu chuẩn tồn tại để đánh giá khi nào sự phù hợp có thể được chấp nhận hoặc không. Nếu hàng hóa được giao không phù hợp với hợp đồng mua bán, người tiêu dùng có thể yêu cầu được sửa chữa, đổi trả và giảm giá hoặc hủy bỏ hợp đồng.

Tham khảo thêm nội dung chi tiết tại địa chỉ

[https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)

## Bảo vệ sở hữu trí tuệ

### ➤ Giới thiệu

Ở Châu Âu, có nhiều nguyên tắc chung ảnh hưởng lớn đến việc quản lý quyền sở hữu trí tuệ (IP). Đầu tiên, điều quan trọng là cần có chiến lược toàn diện để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ. Kế đến, quyền sở hữu trí tuệ ở Châu Âu được bảo vệ với ở Việt Nam. Thứ ba, quyền sở hữu trí tuệ tại châu Âu này phải được đăng ký và phải tuân thủ theo luật sở tại.

Đặc biệt trong lĩnh vực bản quyền, các nước thành viên EU đều là thành viên của “Công ước Berne về bảo vệ các tác phẩm Văn chương và Nghệ thuật”, do vậy việc bảo vệ bản quyền là đương nhiên và không cần đăng ký chính thức. Do vậy, nếu một công ty ở bất kỳ quốc gia nào trên thế giới được bảo vệ bản quyền bởi Công Ước Bern thì công ty đó được bảo vệ tương tự ở 27 quốc gia thuộc cộng đồng EU.

Bằng sáng chế ở các nước Châu Âu có cơ chế ưu tiên cho những ai nộp hồ sơ xin cấp bằng sáng chế trước. Vì Châu Âu chưa có luật sáng chế chung cho tất cả các thành viên, các nhà phát minh cần phải tìm sự bảo vệ ở các thị trường mục tiêu của họ thông qua Tổ chức Bằng sáng chế Châu Âu (EPO) hoặc các văn phòng bằng sáng chế của nước sở tại.

Nếu một công ty muốn bảo vệ tài sản nhãn hiệu ở Châu Âu thì phải đăng ký nhãn hiệu với từng quốc gia thành viên riêng biệt hoặc với Cộng đồng chung Châu Âu với hình

thức Nhãn hiệu Cộng đồng (CTM). Việc đăng ký đặc biệt quan trọng ở Châu Âu, bởi vì hệ thống đăng ký nhãn hiệu ở Châu Âu dựa trên cơ sở “ai nộp hồ sơ trước thì ưu tiên trước” hoặc chính xác hơn là “ ai đăng ký thành công trước là được ưu tiên”.

Vì việc đăng ký bằng sáng chế và nhãn hiệu là trên cơ sở ai tới trước có quyền trước, điều tiên quyết là bạn phải tính đến việc xin bảo vệ nhãn hiệu và sáng chế ngay cả trước khi bạn bán sản phẩm hoặc dịch vụ của mình vào thị trường Châu Âu. Quan trọng là các công ty phải hiểu được rằng quyền sở hữu trí tuệ là quyền riêng cơ bản và nói chung chính phủ Việt Nam không thể ép buộc các quyền này đối với các cá nhân ở Châu Âu. Điều đó nghĩa là nhiệm vụ của người nắm giữ bản quyền là phải đăng ký, bảo vệ và thực thi quyền của họ hợp lý, bằng cách thuê luật sư và cố vấn. Các công ty nên tìm lời khuyên từ các luật sư sở tại hoặc các chuyên gia về quyền Sở hữu Trí tuệ vốn am tường luật Châu Âu.

Người nắm giữ bản quyền cần xem những bước cơ bản này là cần thiết để bảo đảm và thực thi quyền Sở hữu Trí tuệ của mình kịp thời. Hơn nữa ở nhiều quốc gia, người nắm giữ bản quyền nếu chậm trễ thực hiện, quyền của họ đã bị giảm đi hoặc triệt tiêu do những nguyên tắc pháp lý như: đạo luật hạn chế, sự sao nhãng, sự ngăn cản hoặc trì trệ vô lý trong việc theo đuổi vụ kiện tụng.

Doanh nghiệp cũng cần thẩm định cẩn thận các đối tác tiềm năng. Đứng ở vị trí của đối tác để đàm phán và khích lệ đối tác thực hiện đúng hợp đồng. Một đối tác tốt là một đồng minh quan trọng trong việc bảo vệ quyền Sở hữu Trí tuệ. Tuy nhiên, cần cân nhắc một cách cẩn thận trong trường hợp cho phép đối tác thay mặt mình đăng ký quyền Sở hữu Trí tuệ. Làm như vậy có thể tạo ra rủi ro là đối tác sẽ kê khai chính họ là chủ Sở hữu Trí tuệ và lờ đi việc chuyển quyền sở hữu khi sự hợp tác kết thúc. Luôn theo dõi chặt chẽ các khoản chi phí cơ bản và ngăn chặn rủi ro. Các dự án và kinh doanh ở EU đòi hỏi sự tập trung kiên định. Làm việc với luật sư thông thạo với luật pháp EU để đảm bảo hợp đồng chắc chắn bao gồm những điều khoản không cạnh tranh, và những điều khoản bí mật/

không tiết lộ thông tin.

Các công ty vừa và nhỏ cần hiểu rõ tầm quan trọng của việc làm việc với các hiệp hội và tổ chức thương mại để tăng cường nỗ lực bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và ngăn chặn sự giả mạo. Một số tổ chức gồm:

- Liên minh Sở hữu Trí tuệ Quốc tế (IIPA)
- Hiệp hội Nhãn hiệu Thế giới (INTA)
- Liên minh Chống Giả mạo và Sao chép
- Liên minh Chống Giả mạo Quốc tế (IACC).
- Tổ chức Công nghiệp sinh học (BIO).

#### ➤ **Quyền sở hữu trí tuệ ở Vương quốc Anh**

Hệ thống luật pháp của Vương quốc Anh cung cấp sự bảo vệ về quyền sở hữu trí tuệ (IPR) ở cấp độ cao. Vương quốc Anh là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO). Vương quốc Anh cũng là thành viên của những thỏa ước bảo vệ sở hữu trí tuệ chủ yếu bao gồm:

- Công ước Berne về Bảo vệ các Tác phẩm Văn chương và Nghệ thuật
- Công ước Paris về Bảo vệ Quyền Sở hữu Trí tuệ
- Công ước Bản quyền Quốc tế
- Công ước Geneva về Các bản ghi âm và Hiệp ước Hợp tác về Sáng chế

Vương quốc Anh đã ký kết và, thông qua nhiều Chỉ thị của EU, đã thực thi cả Hiệp ước Bản quyền WIPO và Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WPPT).

Văn phòng Quyền sở hữu Trí tuệ (IPO) là cơ quan chính thức của chính phủ Vương quốc Anh, chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu trí tuệ bao gồm bằng sáng chế, thiết kế, nhãn hiệu và bản quyền. Website của IPO có đầy đủ thông tin về luật pháp và thực tiễn của Vương quốc Anh về các lĩnh vực sau:

Chính phủ Vương quốc Anh theo dõi và báo cáo các vụ bắt giữ hàng giả và coi việc sản xuất và buôn bán hàng giả là hành vi phạm tội. Báo cáo thực thi quyền sở hữu trí tuệ và tình hình tội phạm trong lĩnh vực này hàng năm của IPO nêu bật tỉ lệ vi phạm của tội phạm sở hữu trí tuệ và những tác hại của nó gây ra cho nền kinh tế Vương quốc Anh.

Luật sư về sở hữu trí tuệ có rất nhiều ở Vương quốc Anh. Để biết thêm thông tin về luật pháp quốc gia và thông tin liên hệ của các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng truy cập địa chỉ <https://www.wipo.int/directory/en/>.

Tại bất kỳ thị trường nước ngoài nào, các công ty nên xem xét một số nguyên tắc chung để bảo vệ hiệu quả tài sản trí tuệ của mình.

Vui lòng tham khảo thêm tại:

<https://www.trade.gov/export-solutions>

<https://www.stopfakes.gov/welcome>

<https://www.stopfakes.gov/article?id=European-Union-IPR-Resources>

<https://www.stopfakes.gov/servlet/servlet.FileDownload?file=015t00000004q81>

➤ **Bí mật thương mại / dữ liệu thử nghiệm bí mật:**

Thông tin thương mại nhạy cảm không phải là vấn đề đặc biệt để pháp luật bảo vệ, tuy nhiên việc chiếm dụng thông tin như vậy từ các cơ sở kinh doanh có thể bị pháp luật xử lý hình sự.

## **Bằng sáng chế, bản quyền, nhãn hiệu và những bí mật thương mại.**

Các quốc gia EU có cách tiếp cận “nộp hồ sơ trước” để xin cấp bằng sáng chế. Điều này làm cho việc nộp hồ sơ sớm được ưu tiên hàng đầu đối với các công ty có phát minh sáng kiến. Cách hiệu quả nhất để công ty bảo vệ bằng sáng chế giữa những thị trường các quốc gia thành viên EU là sử dụng các dịch vụ của Văn phòng cấp bằng sáng chế Châu Âu đặt tại Munich. Văn phòng này cung cấp dịch vụ một cửa mà cho phép các nhà nắm giữ bản quyền có được một loạt các bằng sáng chế quốc gia bằng từng đơn xin riêng lẻ. Tuy nhiên, những bằng sáng chế quốc gia này vẫn phải gia hạn hiệu lực, duy trì và tranh tụng một cách tách bạch ở mỗi một quốc gia thành viên.

Đường dẫn tham khảo:

- [http://ec.europa.eu/internal\\_market/indprop/patent/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/patent/index_en.htm)
- <http://www.epo.org>

### ➤ **Bằng sáng chế:**

Luật Bằng sáng chế của Vương quốc Anh năm 2004 đã hài hòa với Công ước Bằng sáng chế Châu Âu (năm 2000). Thông tin chi tiết về Luật bằng sáng chế Vương quốc Anh và những luật gần đây có thể được tìm thấy tại địa chỉ:

<http://www.legislation.gov.uk/ukpga/2004/16/contents>

### ➤ **Bản quyền:**

Khung luật pháp của khối EU về bảo vệ bản quyền bao gồm hàng loạt Chỉ thị về các lĩnh vực như bảo vệ hợp pháp các chương trình máy tính, thời gian bảo vệ quyền tác quyền các quyền liên quan, và bảo vệ hợp pháp cơ sở dữ liệu. Hầu hết các nước thành viên đều thực hiện đầy đủ các nguyên tắc vào luật của nước mình và Ủy ban Châu Âu hiện đang

tập trung đảm bảo rằng khung luật pháp này được tuân thủ một cách chính xác và xuyên suốt khối EU.

Đường dẫn tham khảo:

[http://ec.europa.eu/internal\\_market/copyright/documents/documents\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/copyright/documents/documents_en.htm)

Chỉ thị bản quyền trực tuyến (2001/29/EC) về hài hoà một số lĩnh vực thuộc bản quyền và một số quyền liên quan ở dạng điện tử trong khi bảo vệ quyền lợi cho người sử dụng, nhà cung cấp dịch vụ Internet và những nhà sản xuất phần cứng. Nó đảm bảo quyền sao chép của chính tác giả với những bản sao chép kỹ thuật cho người được ủy quyền (được cho phép) và danh sách những trường hợp ngoại lệ mà các quốc gia thành viên có thể chọn lựa và đưa vào luật pháp của nước mình. Danh sách này nhằm phản ánh truyền thống văn hóa và pháp lý khác biệt và kể cả việc sao chép cá nhân ”khi những nhà nắm giữ bản quyền nhận được sự đền bù tương xứng”. Tham khảo:

[http://eur-lex.europa.eu/pri/en/oj/dat/2001/l\\_167/l\\_16720010622en00100019.pdf](http://eur-lex.europa.eu/pri/en/oj/dat/2001/l_167/l_16720010622en00100019.pdf)

➤ **Nhãn hiệu:**

Để giúp các chủ sở hữu nhãn hiệu tiến hành đăng ký nhãn hiệu hàng hoá của mình vào các nước Cộng đồng châu Âu (EU) thuận lợi, nhanh chóng và đỡ tốn kém hơn, EU đã lập ra một hệ thống đăng ký nhãn hiệu hàng hoá riêng, độc lập với các nước thuộc cộng đồng.

Nhãn hiệu hàng hoá được đăng ký thông qua hệ thống này được gọi là nhãn hiệu cộng đồng (CTM-Community Trade Mark). Khi đăng ký nhãn hiệu hàng hoá qua hệ thống đăng ký CTM, chủ sở hữu nhãn hiệu chỉ phải nộp một đơn duy nhất cho một cơ quan đăng ký được thành lập riêng, độc lập với hệ thống đăng ký quốc gia của mỗi nước thành viên.

Để được đăng ký CTM, nhãn hiệu phải được cả 27 nước trong cộng đồng đồng ý. Sau khi được đăng ký tại cơ quan đăng ký này, nhãn hiệu đó sẽ có hiệu lực ở tất cả các nước thành viên EU. Ngược lại, nếu nhãn hiệu bị huỷ bỏ hay mất hiệu lực ở một nước thành viên thì đương nhiên bị mất hiệu lực trong cả cộng đồng.

Trong quá trình đăng ký, chỉ cần một trong các nước EU từ chối bảo hộ thì việc đăng ký nhãn hiệu thông qua hệ thống đăng ký CTM coi như không thành công. Lúc này, nếu chủ sở hữu vẫn muốn đăng ký nhãn hiệu vào những nước thành viên khác không từ chối bảo hộ nhãn hiệu thì có thể chuyển đơn đăng ký CTM thành nhiều đơn đăng ký quốc gia vào từng nước này, và vẫn được bảo lưu ngày nộp đơn của đơn CTM trong các đơn quốc gia đó.

Vì hệ thống đăng ký CTM là độc lập và không có ảnh hưởng đối với hệ thống đăng ký quốc gia của mỗi nước thành viên cộng đồng, nên chủ sở hữu nhãn hiệu hoàn toàn tự do nộp đơn đăng ký nhãn hiệu CTM, hoặc nộp đơn quốc gia, hoặc cả hai. Điều này có nghĩa là nhãn hiệu CTM và nhãn hiệu đăng ký quốc gia đều có thể song song tồn tại.

Đơn đăng ký CTM được nộp cho cơ quan đăng ký có tên là "The Office for Harmonization in the Internal Market" viết tắt là OHIM có trụ sở đóng tại Tây Ban Nha. Văn phòng OHIM chính thức hoạt động từ 1/4/1996.

Chủ thể nộp đơn CTM là cá nhân, pháp nhân thuộc các nước thành viên Cộng đồng Châu Âu; thuộc các nước thành viên Công ước Paris, hay Hiệp định TRIPS; Việt Nam là thành viên của Công ước Paris. Vì vậy các cá nhân, pháp nhân Việt Nam nếu có nhu cầu đều có thể nộp đơn đăng ký CTM tại OHIM. Tham khảo:

- <http://oami.europa.eu/>
- <http://www.wipo.int/madrid/en>

“Luật nhãn hiệu của Vương quốc Anh 1994” là bộ luật hiện hành quy định việc đăng ký

và bảo vệ nhãn hiệu tại Vương quốc Anh và đã hài hòa với Chỉ Thị EU số 89/104/EEC. Nhãn hiệu được cho là tài sản cá nhân ở Vương quốc Anh và thông thường được đăng ký trong khoảng thời gian 10 năm, có thể gia hạn.

Chi tiết liên hệ: <http://www.legislation.gov.uk/ukpga/1994/26/contents>

➤ **Bí mật thương mại/Dữ liệu thử nghiệm mật:**

Bản thân những thông tin nhạy cảm về thương mại không đặt dưới sự bảo vệ hợp pháp một cách cụ thể, nhưng sự lạm dụng những nguồn thông tin như vậy từ những công ty kinh doanh lại có thể vi phạm luật hình sự. Hành động theo quy định trong luật lao động cũng có thể được thực hiện đối với một nhân viên, nếu họ tiết lộ thông tin, vi phạm hợp đồng với người sử dụng lao động của mình.

Ngoài ra, các dữ liệu thử nghiệm mật, được nộp chung với đơn đăng ký cho các dược phẩm hoặc các sản phẩm thú y, được hưởng 10 năm bảo vệ độc quyền từ ngày cấp phép, nếu sản phẩm đó được bán tại thị trường ở Vương quốc Anh.

➤ **Thiết kế**

Khôi EU đã thông qua quy định giới thiệu quy tắc cộng đồng độc lập về bảo vệ thiết kế vào tháng 12 – 2001. Quy định này giới thiệu 2 loại bảo vệ thiết kế có thể áp dụng trực tiếp ở mỗi quốc gia thành viên khối EU gồm: thiết kế cộng đồng có đăng ký và thiết kế cộng đồng không đăng ký. Với thiết kế cộng đồng có đăng ký thì những người nắm giữ những thiết kế đủ tư cách có thể sử dụng thủ tục rẻ để đăng ký các thiết kế với Văn phòng OHIM tại Alicante, Tây Ban Nha. Sau đó họ được độc quyền sử dụng những thiết kế này ở khắp mọi nơi ở Châu Âu cho đến 25 năm sau. Đối với những thiết kế cộng đồng không đăng ký đáp ứng được yêu cầu của quy định trên thì được tự động bảo vệ trong vòng 3 năm kể từ ngày công bố thiết kế ra công chúng.



Tham khảo: <http://oami.europa.eu/>

### ➤ **Chấm dứt quyền thương hiệu**

Trong nội bộ khối châu Âu, quyền trao cho người nắm giữ nhãn hiệu là theo nguyên tắc “chấm dứt”. Chấm dứt quyền thương hiệu nghĩa là một khi người nắm giữ nhãn hiệu định vị sản phẩm của họ tại một thị trường của một quốc gia thành viên, họ sẽ đánh mất quyền ngăn cản bán lại sản phẩm đó vào một nước EU khác. Việc này dẫn đến, trong thực tế, sự gia tăng của việc được gọi là “nhập khẩu song song” nhờ đó hàng hóa đã mua ở một quốc gia thành viên lại được bán vào những nước khác thông qua bên thứ ba không có mối liên kết với nhà sản xuất. Thương mại song song trở nên đặc biệt khó giải quyết trong ngành công nghiệp dược phẩm khiến giá thuốc thay đổi giữa các nước theo Quy định giá nước sở tại.

Sự chấm dứt quyền thương hiệu trong một cộng đồng rộng lớn được giải thích rõ ràng trong Chỉ thị về hài hòa luật nhãn hiệu. Trong tài liệu đã xuất bản năm 2003, Ủy ban đã chỉ rõ rằng không có kế hoạch nào đề nghị thay đổi những điều khoản pháp lý hiện hành.

Tham khảo: [http://ec.europa.eu/internal\\_market/indprop/tm/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/internal_market/indprop/tm/index_en.htm)

### ➤ **Quyền sở hữu trí tuệ ở Anh:**

Để có thêm thông tin về quyền sở hữu trí tuệ tại Vương quốc Anh vui lòng tham khảo Văn phòng Sở hữu Trí tuệ Vương quốc Anh tại trang web: <http://www.ipo.gov.uk/>

### **Thẩm định pháp lý công ty**

Các ngân hàng, công ty tài chính, cơ sở tín dụng và các công ty quản lý rủi ro cung ứng đầy đủ hàng loạt những dịch vụ thẩm định pháp lý công ty. Dịch vụ WebCheck được Companies House cung ứng cho phép các công ty nước ngoài tìm kiếm thông tin về các công ty Vương quốc Anh miễn phí kể cả những thông tin về lịch sử hoạt động của công

ty. Các bản sao chép về hình ảnh tài liệu cũng như các bản báo cáo về công ty cũng sẵn có để mua.

## Các Hiệp hội kinh doanh

### ➤ Liên đoàn Công nghiệp Vương quốc Anh (CBI)

Liên đoàn Công nghiệp Vương quốc Anh (CBI - <https://www.cbi.org.uk/>) là tổ chức phi chính phủ được thành lập năm 1965 và đại diện cho 190.000 doanh nghiệp ở tất cả các ngành nghề và quy mô sử dụng gần 7 triệu lao động. CBI có 13 văn phòng trên khắp Vương quốc Anh và các văn phòng đại diện tại Bắc Kinh, Brussels, Delhi và Washington, DC.

### ➤ Viện Thành viên Hội đồng quản trị Vương quốc Anh (IoD)

Được thành lập năm 1903, Viện Thành viên Hội đồng quản trị (IoD - <https://www.iod.com/>) là tổ chức lâu đời nhất ở Vương quốc Anh dành cho những nhà lãnh đạo chuyên nghiệp. IoD khuyến khích hoạt động kinh doanh và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh có trách nhiệm vì lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp và lớn hơn là cả xã hội. IoD có hơn 30.000 thành viên trên khắp Vương quốc Anh.

### ➤ Liên đoàn quốc gia về Doanh nghiệp tự doanh và Doanh nghiệp nhỏ (fsb)

Liên đoàn quốc gia về Doanh nghiệp tự doanh và Doanh nghiệp nhỏ (fsb) (<https://www.fsb.org.uk/>) là một tổ chức vận động hành lang và hỗ trợ doanh nghiệp với sứ mệnh giúp các doanh nghiệp nhỏ đạt được mục tiêu của mình. Được thành lập năm 1974, FSB có 186 chi nhánh ở 33 khu vực trên toàn Vương quốc Anh. Các tổ chức thành viên là các doanh nghiệp nhỏ (quy mô tới 249 lao động).

## Các nguồn thông tin hữu ích

- Điều phối luật của các nước thành viên liên quan đến đại lý thương mại tự làm chủ (chi thị Hội đồng số 86/653/EEC):  
<http://eur-lex.europa.eu/LexUriServ/LexUriServ.do?uri=CELEX:31986L0653:EN:HTML>
- Hiệp định về tầm quan trọng của việc không hạn chế cạnh tranh theo Điều 101(1) Theo Hiệp ước về Chức năng của Liên minh châu Âu (EU):  
[https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.C\\_.2014.291.01.0001.01.ENG](https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=uriserv:OJ.C_.2014.291.01.0001.01.ENG)
- Quy định về chậm thanh toán:  
<https://ec.europa.eu/growth/smes/support/late-payment/>
- Thanh tra châu Âu: <https://www.ombudsman.europa.eu/en/home>
- Quy định chung về Bảo vệ dữ liệu (GDPR):  
[https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/data-protection_en)
- Bảo vệ quyền riêng tư:  
<https://osec.doc.gov/opog/privacy/default.html>
- Tờ thông tin của Ủy ban châu Âu về bảo vệ quyền riêng tư  
[https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/MEMO\\_16\\_434](https://ec.europa.eu/commission/presscorner/detail/en/MEMO_16_434)
- Chỉ thị về quyền của người tiêu dùng  
[https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)
- Tiếp thị từ xa đối với các dịch vụ tài chính  
[https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/banking-and-finance/consumer-finance-and-payments\\_en](https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/banking-and-finance/consumer-finance-and-payments_en)
- Chỉ thị về Thương mại điện tử  
<https://ec.europa.eu/digital-single-market/en/e-commerce-directive>
- Liên minh Thuế, Hải quan – Viễn thông, phát thanh truyền hình và dịch vụ điện tử (TBE):  
[https://ec.europa.eu/taxation\\_customs/business/vat/telecommunications-broadcasting-electronic-services/content/guides\\_en](https://ec.europa.eu/taxation_customs/business/vat/telecommunications-broadcasting-electronic-services/content/guides_en)
- Chỉ thị về thông lệ hoạt động thương mại không lạnh mạnh

[https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/consumers/unfair-commercial-practices-law/unfair-commercial-practices-directive\\_en](https://ec.europa.eu/info/law/law-topic/consumers/unfair-commercial-practices-law/unfair-commercial-practices-directive_en)

- Khiếu nại về sức khỏe và dinh dưỡng và thực phẩm: Quy định 1924/2006  
[https://ec.europa.eu/food/safety/labelling\\_nutrition/claims\\_en](https://ec.europa.eu/food/safety/labelling_nutrition/claims_en)
- Quy định về thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng: Quy định 1169/2011  
[https://ec.europa.eu/food/safety/labelling\\_nutrition/labelling\\_legislation\\_en](https://ec.europa.eu/food/safety/labelling_nutrition/labelling_legislation_en)
- Cơ quan An toàn Thực phẩm châu Âu: Ứng dụng dinh dưỡng (công bố về sức khỏe/dinh dưỡng, thực phẩm mới...): các quy định và chỉ dẫn.  
<http://www.efsa.europa.eu/en/applications/nutrition/regulationsandguidance>
- Thuốc lá:  
[https://ec.europa.eu/health/tobacco/overview\\_en](https://ec.europa.eu/health/tobacco/overview_en)
- Trách nhiệm sản phẩm  
<https://ec.europa.eu/growth/single-market/goods/free-movement-sectors/liability-defective-products/>
- Luật An toàn Sản phẩm  
[https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive\\_en](https://ec.europa.eu/info/general-product-safety-directive_en)
- Bán hàng và Bảo hành  
[https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection\\_en](https://ec.europa.eu/info/policies/consumers/consumer-protection_en)
- Nội dung pháp lý  
<https://eur-lex.europa.eu/homepage.html>
- Hải hòa một số khía cạnh của quyền tác giả và quyền liên quan trong xã hội thông tin (2001/29/EC):  
<https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/TXT/?uri=CELEX%3A32001L0029>
- Sở hữu trí tuệ  
[https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property\\_en](https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property_en)
- Bảo hộ thiết kế công nghiệp  
[https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/industrial-design/protection\\_en](https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/industrial-design/protection_en)

- Bảo hộ nhãn hiệu thương mại  
[https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/trade-mark-protection\\_en](https://ec.europa.eu/growth/industry/policy/intellectual-property/trade-mark-protection_en)
- Văn phòng Bằng sáng chế châu Âu (EPO)  
<https://www.epo.org/index.html>
- Văn phòng Sở hữu trí tuệ Liên minh châu Âu  
<https://euipo.europa.eu/ohimportal/en/>
- Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO) Hệ thống Madrid  
<https://www.wipo.int/madrid/en>

## Chương 4: Quan hệ hợp tác Việt Nam – Vương quốc Anh

### Quan hệ ngoại giao Việt Nam – Vương quốc Anh

Việt Nam và Vương quốc Anh thiết lập quan hệ ngoại giao cấp đại sứ ngày 11/9/1973. Năm 2010, Việt Nam và Vương quốc Anh đã ký Tuyên bố chung thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược. Sau 10 năm triển khai và phát triển thành công, mối quan hệ đối tác này đã mang ý nghĩa bao trùm. Hợp tác song phương được tăng cường trong các lĩnh vực chính trị - ngoại giao, thương mại - đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, an ninh - quốc phòng, giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ, y tế, giao lưu nhân dân. Hai bên cũng đã phối hợp chặt chẽ tại các diễn đàn đa phương như: Liên hợp quốc, hợp tác Á – Âu (ASEM), các diễn đàn do ASEAN dẫn dắt và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Trong 10 năm tới, quan hệ Đối tác chiến lược sẽ không chỉ là khuôn khổ để tăng cường quan hệ song phương, mà còn nhằm giải quyết các vấn đề mà Việt Nam và Vương quốc Anh đóng vai trò hàng đầu trong cộng đồng quốc tế.

Nhân dịp chuyến thăm của Bộ trưởng thứ nhất, Bộ trưởng Ngoại giao và Phát triển Vương quốc Anh Dominic Raab tới Việt Nam vào ngày 30/9/2020 theo lời mời của Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam Phạm Bình Minh, vào thời điểm Việt Nam là Chủ tịch ASEAN và cùng Vương quốc Anh tham gia Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, và trong bối cảnh Vương quốc Anh chuẩn bị tổ chức Hội nghị cấp cao của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu COP 26 vào năm 2021, hai bên đều mong muốn tạo một diện mạo mới và tăng cường hơn nữa quan hệ Đối tác chiến lược giữa hai nước. Hai bên sẽ xây dựng quỹ đạo phát triển quan hệ trong 10 năm tới với mong muốn chung thúc đẩy mỗi quan hệ Đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Vương quốc Anh lên mức cao hơn trong tương lai.

Nhân dịp này, hai bên đã ra “Tuyên bố chung về Quan hệ Đối tác chiến lược Việt Nam - Vương quốc Anh: Định hướng phát triển trong 10 năm tới”.

Mối quan hệ giữa Việt Nam và Vương quốc Anh được thiết lập dựa trên nhiều giá trị chung: Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của tất cả các quốc gia; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi; cam kết ủng hộ thương mại tự do trên toàn cầu và sự phát triển các-bon thấp để ứng phó với biến đổi khí hậu; tôn trọng và thúc đẩy pháp quyền và nhân quyền; thúc đẩy luật pháp quốc tế và chủ nghĩa đa phương, thúc đẩy hòa bình, an ninh và thịnh vượng phù hợp với Hiến chương Liên hợp quốc.

### ➤ **Hợp tác chính trị - ngoại giao**

Hai bên cam kết thúc đẩy đối thoại cấp cao giữa các nhà lãnh đạo hai nước, cụ thể sẽ tổ chức: Đối thoại chiến lược thường niên cấp Thứ trưởng, Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế và thương mại thường niên cấp Thứ trưởng và Đối thoại quốc phòng thường niên cấp Thứ trưởng. Các cuộc họp sẽ được tổ chức luân phiên tại Hà Nội và London. Hai bên sẽ thu xếp các chuyến thăm chính thức thường xuyên của các nhà Lãnh đạo và các Bộ trưởng của hai nước và các cuộc tiếp xúc bên lề các diễn đàn quốc tế và khu vực. Hai bên sẽ tạo điều kiện thu xếp các cuộc liên lạc trực tiếp bằng hình thức điện đàm hoặc hội đàm trực tuyến để trao đổi các vấn đề quan trọng khi cần thiết.

Hai bên hoan nghênh việc tăng cường hơn nữa các đối thoại và chuyến thăm giữa các bộ, cơ quan thuộc chính phủ, Đảng Cộng sản Việt Nam với các đảng chính trị của Anh, giữa Quốc hội Việt Nam với Quốc hội Anh, giữa các tổ chức nghiên cứu và xây dựng chính sách chiến lược. Hai bên sẽ hỗ trợ hợp tác nghị viện, bao gồm việc thu xếp các chuyến thăm song phương của lãnh đạo Quốc hội hai bên, người đứng đầu các Ủy ban Quốc hội, Nhóm nghị sĩ Hữu nghị với Anh của Việt Nam và Nhóm nghị sĩ liên đảng quan tâm đến Việt Nam của Anh. Hai bên cũng sẽ hỗ trợ thúc đẩy hợp tác nghị viện tại các diễn đàn đa phương. Hai bên sẽ thúc đẩy quan hệ giữa các cơ quan chính phủ, các tổ chức giáo dục, giữa các vùng/địa phương để thúc đẩy thương mại và giáo dục.

Với mục tiêu chung hỗ trợ cộng đồng doanh nghiệp, khách du lịch và sinh viên ngày càng đông đảo ở mỗi nước, Đại sứ quán Anh tại Hà Nội, Tổng lãnh sự quán Anh tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đại sứ quán Việt Nam tại London sẽ tăng cường quan hệ và trao đổi thông tin thông qua tham vấn trực tuyến hàng quý.

➤ **Hợp tác thương mại, đầu tư và môi trường kinh doanh**

Hai bên cam kết làm sâu sắc thêm mối quan hệ thương mại và đầu tư song phương và theo đuổi thương mại và đầu tư cởi mở hơn thông qua hội nhập kinh tế toàn cầu và khu vực, đồng thời đề cao một hệ thống thương mại đa phương mở, bao trùm, minh bạch và dựa trên các quy tắc được thể hiện trong WTO.

Vương quốc Anh công nhận tiến bộ nhanh chóng của Việt Nam trong triển khai hội nhập quốc tế, bao gồm cả những cải cách kinh tế. Hai bên khuyến khích thúc đẩy môi trường kinh doanh cởi mở và hấp dẫn. Vương quốc Anh hoan nghênh ý định của Việt Nam mở rộng đầu tư và tăng xuất khẩu sang thị trường Anh. Việt Nam khuyến khích Anh tăng cường xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ cũng như tăng cường đầu tư của Anh sang Việt Nam.

Hai bên mong muốn tăng cường hơn nữa mối quan hệ thương mại và đầu tư song phương và sẽ cùng nỗ lực để hoàn tất và đưa vào thực hiện Hiệp định thương mại tự do song phương giữa Việt Nam và Vương quốc Anh nhằm bảo đảm hoạt động kinh doanh liên tục cho các doanh nghiệp hai bên sau khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu ngừng áp dụng đối với Vương quốc Anh tại thời điểm kết thúc giai đoạn quá độ Brexit. Chúng tôi sẽ tiếp tục có các cuộc thảo luận liên quan đến mong muốn của Anh gia nhập Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cũng như việc trở thành Đối tác đối thoại của ASEAN.

Hai bên nhận thấy tầm quan trọng của việc xây dựng các mối quan hệ đối tác lâu dài nhằm thúc đẩy kinh doanh cũng như hợp tác giữa hai Chính phủ, đặc biệt là trong các



lĩnh vực chiến lược như năng lượng tái tạo, công nghệ và y tế. Hai bên sẽ khai thác công nghệ để tận dụng các cơ hội mới và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Các vấn đề kinh tế, thương mại và đầu tư sẽ tiếp tục được theo dõi thông qua Ủy ban hỗn hợp về hợp tác kinh tế và thương mại (JETCO) cũng như qua các chuyến thăm song phương cấp Bộ trưởng và cấp chuyên viên.

Hai bên cam kết tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài chính, khuyến khích và hỗ trợ các nhà đầu tư của hai nước đầu tư và mở rộng hoạt động, phát triển các dịch vụ tài chính tại thị trường tài chính, thị trường vốn của Việt Nam và Anh.

### ➤ **Hợp tác về phát triển bền vững và hợp tác phát triển**

Vương quốc Anh sẽ hợp tác song phương với Việt Nam và cùng với các đối tác phát triển khác để hỗ trợ tăng trưởng kinh tế và thịnh vượng bền vững, đặc biệt là trong lĩnh vực đô thị hóa và phát triển bền vững, quản lý nguồn nước, bảo vệ môi trường, quản trị biển, khí tượng thủy văn, y tế, đổi mới sáng tạo, bao gồm hợp tác về kinh tế số, thành phố thông minh, cơ sở hạ tầng và xây dựng, phù hợp với các Mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc.

Hai bên sẽ cùng phối hợp, cả về song phương và trên đa phương, để ứng phó các thách thức cấp bách do biến đổi khí hậu tạo ra, thông qua các hành động cụ thể phù hợp với các nguyên tắc của Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi Khí hậu (UNFCCC) và Thỏa thuận Paris. Hai bên sẽ tăng cường hợp tác và đối thoại ở cấp kỹ thuật về giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hai bên thúc đẩy hợp tác về sản xuất và tiêu dùng bền vững và các hoạt động kinh tế tuần hoàn. Vương quốc Anh cam kết hỗ trợ chiến lược cho Việt Nam về tăng trưởng thích ứng với biến đổi khí hậu và các-bon thấp và thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang năng lượng tái tạo, bao gồm cả điện gió và điện mặt trời. Hai bên sẽ hợp tác để thực hiện quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp, bao gồm cả qua

thương mại và đầu tư góp phần giảm phát thải khí nhà kính, qua khoa học và công nghệ và tài chính xanh. Hai bên thực hiện việc hợp tác song phương để hỗ trợ các sáng kiến về năng lượng bền vững, nền kinh tế các-bon thấp và tài chính xanh.

Hai bên sẽ tăng cường hợp tác và chia sẻ chuyên môn để giải quyết các thách thức liên quan đến các bệnh truyền nhiễm và bệnh không truyền nhiễm. Hợp tác quốc tế giai đoạn hậu COVID-19 trở nên quan trọng hơn bao giờ hết để giải quyết các vấn đề của y tế toàn cầu. Sự hợp tác giữa các chuyên gia y tế và nhà khoa học của Việt Nam và Vương quốc Anh tiếp tục được tăng cường trong các lĩnh vực bệnh không truyền nhiễm, y tế số, vấn đề kháng thuốc kháng sinh, về khoa học và đổi mới sáng tạo.

Hai bên sẽ chia sẻ kinh nghiệm và xem xét hỗ trợ nỗ lực nhằm đẩy mạnh cuộc chiến chống tham nhũng. Đồng thời hai bên sẽ hợp tác để tăng cường quản trị, pháp quyền, trách nhiệm giải trình và minh bạch.

➤ **Hợp tác giáo dục, đào tạo hướng nghiệp, đào tạo tiếng Anh, giáo dục đại học, khoa học và công nghệ giáo dục**

Vương quốc Anh cam kết hỗ trợ các chiến lược cải cách giáo dục của Chính phủ Việt Nam. Hai nước cam kết thúc đẩy hợp tác giữa các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề nghiệp của hai bên, tăng cường số lượng, phạm vi và chất lượng các chương trình giáo dục chung và chứng chỉ của Vương quốc Anh ở cấp chính phủ và cấp tổ chức giáo dục. Hai bên khuyến khích thúc đẩy quan hệ giữa các trường đại học và các sáng kiến của khu vực tư nhân nhằm đưa các cơ hội giáo dục của Anh đến Việt Nam. Vương quốc Anh cam kết hỗ trợ các nỗ lực để nâng cao trình độ tiếng Anh, thông qua hỗ trợ nâng cao năng lực cho các giáo viên dạy tiếng Anh, chất lượng giảng dạy, học tập và đánh giá tiếng Anh, cũng như các hỗ trợ trực tuyến phát triển cách tiếp cận tổng hợp.

Hai bên cam kết thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, và giúp đỡ Việt Nam xây dựng nguồn nhân lực với các kỹ năng cần thiết trong thời đại kỹ thuật số. Việc này bao gồm chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục trực tuyến để nâng cao kinh nghiệm cho cả giảng viên và học viên.

Vương quốc Anh cam kết hỗ trợ các nỗ lực nâng cao trình độ Tiếng Anh, qua việc hỗ trợ phát triển giáo viên tiếng Anh tại các trường và cơ sở đại học cũng như các ngành chủ chốt.

Hai bên khuyến khích tăng số lượng sinh viên Việt Nam đến Vương quốc Anh học đại học và sau đại học và tìm hiểu cơ hội để sinh viên, giáo viên và chuyên gia của Vương quốc Anh đến Việt Nam. Hai bên cam kết khuyến khích các ứng viên từ nhiều hoàn cảnh khác nhau nộp hồ sơ xin học bổng Chevening của Vương quốc Anh.

Hai bên sẽ mở rộng hợp tác nghiên cứu và đổi mới sáng tạo, bao gồm thử nghiệm lâm sàng, phát triển vắc-xin và các biện pháp để đảm bảo tính bền vững của chuỗi cung ứng y tế để đối phó với tình trạng khẩn cấp về đại dịch, hỗ trợ các nỗ lực toàn cầu nhằm phát triển và triển khai nền y tế an toàn và công bằng cho tất cả mọi người có nhu cầu.

### ➤ **Hợp tác quốc phòng, an ninh và chống tội phạm có tổ chức**

Hai bên sẽ tiếp tục trao đổi đoàn cấp Thứ trưởng và cấp quan chức quân sự cao cấp, bao gồm cơ chế Đối thoại chính sách quốc phòng cấp Thứ trưởng thường niên và Nhóm công tác về hợp tác quốc phòng, nhằm tăng cường hơn nữa hợp tác quốc phòng và an ninh song phương. Các lĩnh vực ưu tiên sẽ bao gồm hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc, quân y, đào tạo, bao gồm đào tạo tiếng Anh, an ninh biển, bao gồm xây dựng năng lực thực thi pháp luật trên biển, hợp tác công nghiệp quốc phòng, hợp tác về bản đồ và thủy đạc.

Hai bên sẽ đảm bảo triển khai thành công Hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự 2009 và

Hiệp định chuyển giao người bị kết án 2008, và các thỏa thuận song phương về di cư và phòng, chống tội phạm nghiêm trọng có tổ chức.

Hai bên cam kết tăng cường trao đổi đoàn cấp Bộ trưởng, cấp quan chức cao cấp và cấp chuyên viên để tăng cường hơn nữa hợp tác song phương để chống tội phạm nghiêm trọng và có tổ chức. Các lĩnh vực ưu tiên bao gồm hợp tác phòng chống di cư trái phép, đưa người di cư trái phép, mua bán người, bóc lột và lạm dụng tình dục trẻ em, tội phạm mạng, buôn lậu ma túy xuyên quốc gia và rửa tiền/tội phạm kinh tế. Hai bên đề xuất tổ chức đối thoại thường niên về di cư cấp quan chức cao cấp nhằm rà soát các nội dung hợp tác và thảo luận về những thách thức mới cũng như các cơ hội thúc đẩy di cư hợp pháp và an toàn, cam kết thành lập một nhóm điều hành chung và tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực. Hai bên cam kết bảo vệ các nạn nhân của các loại tội phạm này và hỗ trợ họ tái hòa nhập xã hội. Hai bên cam kết nỗ lực hướng tới ký kết Hiệp định về dẫn độ giữa Việt Nam và Anh.

Hai bên cũng cam kết tăng cường hợp tác pháp lý và tư pháp dựa trên Bản ghi nhớ về hợp tác pháp lý và tư pháp đã ký năm 2008.

### ➤ **Giao lưu nhân dân và các quyền bình đẳng**

Hai bên cam kết tạo điều kiện để tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước. Hai bên sẽ khuyến khích các mạng lưới để củng cố quan hệ và hợp tác trong các lĩnh vực nghệ thuật, văn hóa, thể thao, truyền thông, nghiên cứu khoa học và du lịch.

Hai bên thúc đẩy hợp tác du lịch hai chiều, trong đó hỗ trợ Văn phòng xúc tiến du lịch Việt Nam hoạt động hiệu quả ở Vương quốc Anh. Hai bên tăng cường hợp tác trong lĩnh vực huấn luyện thể thao và trao đổi chuyên gia và các đoàn thể thao. Vương quốc Anh sẽ chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ Việt Nam tổ chức các sự kiện thể thao quốc tế. Vương quốc

Anh tiếp tục hợp tác và hỗ trợ Việt Nam phát triển các ngành công nghiệp văn hóa và thúc đẩy hợp tác trong tổ chức sự kiện, trao đổi các đoàn biểu diễn, các chuyên gia văn hóa, nghệ thuật.

Hai bên đánh giá cao sự đóng góp của cộng đồng người Việt Nam ở Vương quốc Anh đối với sự phát triển kinh tế và xã hội của Việt Nam và Vương quốc Anh, đồng thời thúc đẩy tình hữu nghị và hợp tác giữa hai nước.

Việt Nam và Vương quốc Anh sẽ hợp tác trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, bao gồm cả việc thực hiện các cơ chế nhân quyền quốc tế mà hai nước là thành viên.

Hai bên sẽ tiếp tục làm việc để khuyến khích trao đổi trong lĩnh vực báo chí và truyền thông, mở rộng phạm vi tiếp cận cho các tổ chức báo chí truyền thông của hai bên và hợp tác hơn nữa trong đào tạo và nâng cao năng lực.

Hai bên cam kết thúc đẩy bình đẳng giới ở cả hai nước và đảm bảo cơ hội tiếp cận giáo dục cho tất cả mọi người, đặc biệt cho trẻ em gái, trên toàn thế giới.

### ➤ **Các vấn đề quốc tế và khu vực**

Hai bên cam kết phối hợp chặt chẽ hơn thông qua các diễn đàn đa phương, bao gồm Liên hợp quốc và trong khuôn khổ ASEAN. Trong đó có việc trao đổi về thúc đẩy hệ thống quốc tế dựa trên luật lệ; an ninh hàng hải; phòng ngừa xung đột; không phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt; quyền con người; đưa người di cư trái phép, mua bán người; phụ nữ đối với hòa bình và an ninh; vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh; biến đổi khí hậu; và bảo vệ môi trường.

Hai bên tái khẳng định tầm quan trọng của việc duy trì và thúc đẩy hòa bình, ổn định, an ninh, an toàn, tự do hàng hải và hàng không, thực thi một cách thiện chí Công ước Liên

hợp quốc năm 1982 về Luật Biển (UNCLOS), giải quyết hòa bình các tranh chấp, không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực và tôn trọng các tiên trình ngoại giao và pháp lý, dựa trên luật pháp quốc tế, đặc biệt là Công ước Liên hợp quốc năm 1982 về Luật Biển (UNCLOS)...

Hai bên cam kết tăng cường mối quan hệ giữa Vương quốc Anh và ASEAN để thúc đẩy hợp tác trong ba cộng đồng của ASEAN: chính trị-an ninh, kinh tế và văn hóa-xã hội. Vương quốc Anh đã nộp đơn xin trở thành Đối tác đối thoại của ASEAN khi Việt Nam đang giữ cương vị Chủ tịch ASEAN. Việt Nam hoan nghênh và hỗ trợ Vương quốc Anh tăng cường hơn nữa quan hệ với ASEAN.

Hai bên cam kết trao đổi quan điểm thường xuyên ở cấp làm việc về các vấn đề quan tâm trong khu vực. Các lĩnh vực bao gồm công nhận vai trò trung tâm của ASEAN, tăng cường các cơ chế ASEAN và thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN thông qua trao đổi về các thực tiễn tốt và hỗ trợ xây dựng năng lực, và bảo đảm hòa bình, ổn định, an toàn và tự do hàng hải và hàng không trong vùng biển trong khu vực Đông Nam Á nói riêng và khu vực châu Á - Thái Bình Dương nói chung. Điều này được tăng cường bằng việc làm sâu sắc hơn nữa mối quan hệ thương mại và đầu tư giữa Vương quốc Anh và ASEAN, xây dựng phát triển trong tương lai một cách bền vững, bao trùm và tối đa hóa cơ hội do Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại.

### **Quan hệ thương mại giữa Việt Nam – Vương quốc Anh giai đoạn năm 2015 - 2019**

Kể từ năm 2010, mối quan hệ giữa Việt Nam và Vương quốc Anh đã chính thức bước sang một giai đoạn mới khi hai nước thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược. Mối quan hệ hai nước đã có bước phát triển nhanh chóng và mạnh mẽ, đặc biệt về thương mại và đầu tư.

Theo số liệu của Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) trên [trademap.org](http://trademap.org), năm 2019, Việt Nam đang đứng thứ 23 trong số 227 quốc gia xuất khẩu vào Vương quốc Anh, đứng

đầu trong khu vực ASEAN và đứng thứ 4 châu Á (sau Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ) về xuất khẩu vào Vương quốc Anh. Ở chiều ngược lại, Việt Nam đứng thứ 53 trong tổng số 226 quốc gia nhập khẩu từ Vương quốc Anh.

Trao đổi thương mại song phương giữa Việt Nam và Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận tín hiệu tích cực, nếu như năm 2015, kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước đạt 5,375 tỷ USD thì năm 2017 đã đạt 6,793 tỷ USD. Năm 2019, trao đổi thương mại song phương giảm nhẹ 1,9%, đạt 6,613 tỷ USD chủ yếu do nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ Vương quốc Anh của Việt Nam giảm mạnh 10,7%.

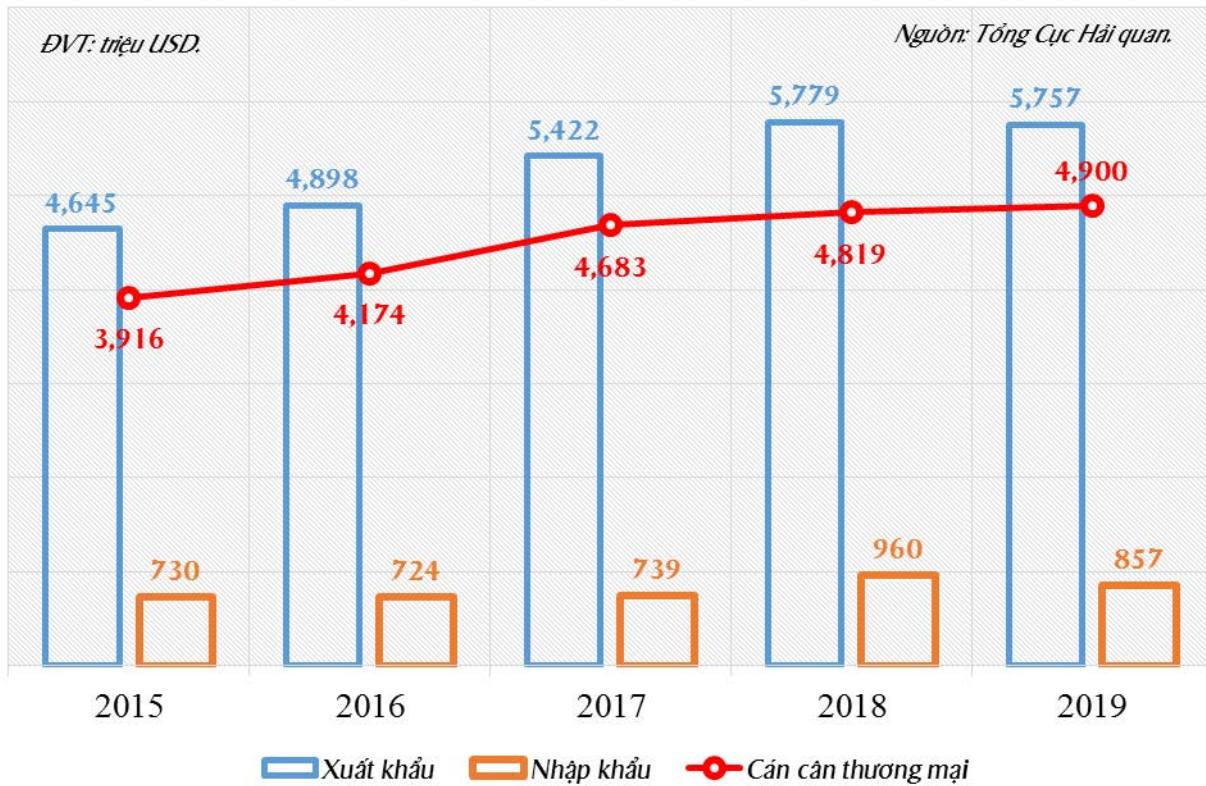
Thống kê của Tổng cục Hải quan cho thấy, giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh tăng trưởng tốt, cụ thể: năm 2016 tăng 5,4% so với năm 2015, năm 2017 tăng 10,7% so với năm 2016, năm 2018 tăng 6,6% so với năm 2017. Tuy nhiên, năm 2019, xuất khẩu vào thị trường Vương quốc Anh có sự sụt giảm nhẹ 0,4%.

Nếu như năm 2015 giá trị xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh đạt 4,645 tỷ USD thì tới năm 2018 đã đạt 5,779 tỷ USD. Năm 2019 giảm nhẹ về mức 5,757 tỷ USD.

Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh luôn cao gấp nhiều lần so với nhập khẩu hàng hóa từ quốc gia này. Năm 2015, giá trị nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Vương quốc Anh là 730 triệu USD, thấp hơn 6,4 lần so với giá trị xuất khẩu. Tới năm 2019, giá trị nhập khẩu là 857 triệu USD, thấp hơn 6,7 lần so với xuất khẩu sang Vương quốc Anh.

Do đó, Việt Nam luôn trong trạng thái thặng dư thương mại với Vương quốc Anh trong cả giai đoạn 2015 – 2019. Năm 2015, thặng dư thương mại của Việt Nam với Vương quốc Anh là 3,916 tỷ USD, đến năm 2019, giá trị thặng dư tăng lên đạt mức 4,9 tỷ USD.

### **Thông kê kim ngạch xuất nhập khẩu và cán cân thương mại Việt Nam – Vương quốc Anh giai đoạn 2015 - 2019**



### Thương mại Việt Nam – Vương quốc Anh sáu tháng đầu năm 2020

Sáu tháng đầu năm 2020, ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19 lan rộng trên toàn cầu, trao đổi thương mại hai chiều giữa Việt Nam và Vương quốc Anh giảm 19,8% so với cùng kỳ năm 2019. Cụ thể, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Vương quốc Anh của Việt Nam sụt giảm 20,2%, đạt 337,6 triệu USD so với giá trị 422,9 triệu USD của năm 2019.

Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác là mặt hàng mà Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ Vương quốc Anh trong 6 tháng đầu năm 2020 với giá trị 114,5 triệu USD, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 33,9% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ quốc gia này. Tiếp theo sau là dược phẩm, đạt 38 triệu USD, giảm 37,3% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 11,2% tổng giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ Vương quốc Anh. Đứng thứ 3 là sản phẩm hóa chất, đạt 23,8 triệu USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2019,



chiếm 7,1% trong giỏ hàng hóa nhập khẩu từ Vương quốc Anh của Việt Nam. Ô tô nguyên chiếc các loại đứng ở vị trí thứ 4 với giá trị đạt 12,9 triệu USD, giảm 32,3%, chiếm 3,8%. Tiếp theo là nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày đạt 10,4 triệu USD, giảm nhẹ 0,8% so với cùng kỳ...

Ở chiều xuất khẩu, giá trị hàng hóa Việt Nam vào thị trường Vương quốc Anh trong 6 tháng đầu năm 2020 cũng sụt giảm 19,8% do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, chuỗi cung ứng bị đứt gãy, kinh tế suy thoái, nhu cầu sụt giảm, chỉ đạt 2,235 tỷ USD so với kết quả thực hiện đạt 2,785 tỷ USD cùng kỳ năm 2019. Điện thoại các loại và linh kiện đứng đầu trong danh sách hàng hóa của Việt Nam xuất khẩu nhiều vào Vương quốc Anh với giá trị đạt 679 triệu USD, giảm mạnh 32,5% so với cùng kỳ 2019, chiếm 30,4% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Hàng dệt may cũng chịu tác động tiêu cực của xu hướng giảm khi giá trị xuất khẩu vào Vương quốc Anh giảm tới 29,8%, chỉ đạt 252 triệu USD so với kết quả thực hiện 359 triệu USD của sáu tháng đầu năm 2019 và chiếm 11,3% trong cơ cấu xuất khẩu vào thị trường này (theo giá trị) của Việt Nam. Đứng ở vị trí thứ 3 là giày dép các loại, đạt 251 triệu USD, giảm 22,4% so với cùng kỳ năm 2019, chiếm 11,2%. Ngược chiều với xu hướng giảm của ba mặt hàng nêu trên, máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác xuất khẩu vào thị trường Vương quốc Anh trong 6 tháng đầu năm 2020 lại ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng 108,7% so với cùng kỳ, đạt 230 triệu USD, chiếm 10,3% tổng giá trị xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này. Hàng thủy sản cũng ghi nhận mức tăng trưởng trong cùng giai đoạn với mức tăng 13,3% so với sáu tháng đầu năm 2019, đạt 140 triệu USD, chiếm 6,3%.

Xuất khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện của Việt Nam sang Vương quốc Anh ghi nhận giá trị gần như tương đương so với cùng kỳ năm 2019 với giá trị 118 triệu USD, chỉ giảm 0,3%, chiếm 5,3% trong giỏ hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường này.

Sáu tháng đầu năm 2020, ghi nhận sự sụt giảm mạnh về giá trị xuất khẩu mặt hàng gỗ và

sản phẩm gỗ vào thị trường Vương quốc Anh với mức giảm 40,5%, chỉ đạt 45 triệu USD. Đa số các mặt hàng khác của Việt Nam đều ghi nhận sự sụt giảm so với cùng kỳ năm 2019 về giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh như: sản phẩm từ chất dẻo (giảm 6,9%); hạt điều (giảm 20,6%); túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù (giảm 11,4%); phương tiện vận tải và phụ tùng (giảm 38%); cà phê (giảm 24,6%); đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận (giảm 6,1%); kim loại thường khác và sản phẩm (giảm 34,8%); sản phẩm từ sắt thép (giảm 73,8%); sản phẩm mây, tre, cói và thảm (giảm 16,1%); sản phẩm gốm, sứ (giảm 17,8%); bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc (giảm 6,6%); nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày (giảm 3,8%); xơ, sợi dệt các loại (giảm 26%); giấy và các sản phẩm từ giấy (giảm 22%); đá quý, kim loại quý và sản phẩm (giảm 15,8%); cao su (giảm 32,4%). Chỉ một vài mặt hàng ghi nhận tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2019 bất chấp ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 như: sắt thép các loại (tăng 79%); sản phẩm từ cao su (tăng 4,3%); hạt tiêu (tăng 8%) và hàng rau quả (tăng 27,4%).

### Hàng hóa xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh 6 tháng đầu năm 2020

Mặt hàng	Giá trị (triệu USD)		Thay đổi so với cùng kỳ 2019	Tỷ trọng trong tổng giá trị XK của VN sang Vương quốc Anh
	6T/2019	6T/2020		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Điện thoại các loại và linh kiện	1.005	679	-32,5%	30,4%
Hàng dệt, may	359	252	-29,8%	11,3%
Giày dép các loại	323	251	-22,4%	11,2%
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	110	230	108,7%	10,3%
Hàng thủy sản	124	140	13,3%	6,3%
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	119	118	-0,3%	5,3%
Gỗ và sản phẩm gỗ	161	95	-40,5%	4,3%
Sản phẩm từ chất dẻo	54	50	-6,9%	2,2%
Hạt điều	56	44	-20,6%	2,0%
Túi xách, ví, vali, mũ, ô, dù	47	42	-11,4%	1,9%
Phương tiện vận tải và phụ tùng	57	35	-38,0%	1,6%
Cà phê	44	33	-24,6%	1,5%
Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận	33	31	-6,1%	1,4%
Sắt thép các loại	12	21	79,0%	0,9%

Mặt hàng	Giá trị (triệu USD)		Thay đổi so với cùng kỳ 2019	Tỷ trọng trong tổng giá trị XK của VN sang Vương quốc Anh
	6T/2019	6T/2020		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kim loại thường khác và sản phẩm	22	14	-34,8%	0,6%
Sản phẩm từ sắt thép	52	14	-73,8%	0,6%
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	15	13	-16,1%	0,6%
Dây điện và dây cáp điện	9	12	38,0%	0,5%
Sản phẩm gốm, sứ	14	12	-17,8%	0,5%
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	12	11	-6,6%	0,5%
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	11	10	-3,8%	0,5%
Sản phẩm từ cao su	9	10	4,3%	0,4%
Hạt tiêu	8	9	8,0%	0,4%
Xơ, sợi dệt các loại	9	7	-26,0%	0,3%
Hàng rau quả	4	5	27,4%	0,2%
Giấy và các sản phẩm từ giấy	3	3	-22,0%	0,1%
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	2	1	-15,8%	0,1%
Cao su	2	1	-32,4%	0,1%
Hàng hóa khác	111	92	-16,9%	4,1%

*Nguồn: Tổng cục Hải quan.*

**Các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Vương quốc Anh (theo trademap.org)**

**Bảng: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Vương quốc Anh giai đoạn 2015 - 2019**
*Đơn vị tính: triệu USD*

Mã HS	Tên mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng XK của Việt Nam ra thế giới					% trong tổng NK của Vương quốc Anh từ thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	1.805	2.082	2.198	2.493	2.363	15,4%	5,5%	13,5%	-5,2%	3,8%	3,6%	2,9%	2,9%	1,8%	3,0%	3,6%	3,7%	3,9%	3,8%
'64	Giày, dép, ghê và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên	714	601	609	590	590	-15,9%	1,4%	-3,1%	0,0%	5,7%	4,5%	4,0%	3,5%	2,3%	9,8%	9,0%	9,0%	8,6%	8,5%
'62	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc	499	477	470	485	477	-4,5%	-1,5%	3,3%	-1,7%	4,4%	4,1%	3,8%	3,4%	2,8%	3,8%	3,9%	4,0%	4,1%	4,0%
'94	Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nội thất tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép	388	391	370	381	422	0,7%	-5,4%	3,1%	10,6%	7,1%	6,7%	5,6%	5,1%	3,4%	3,4%	3,5%	3,2%	3,2%	3,6%
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	291	283	268	296	316	-2,8%	-5,4%	10,8%	6,7%	2,9%	2,9%	2,4%	2,5%	1,8%	0,4%	0,4%	0,3%	0,3%	0,4%

Mã HS	Tên mặt hàng	Vương quốc Anh nhập khẩu từ Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng XK của Việt Nam ra thế giới					% trong tổng NK của Vương quốc Anh từ thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'61	Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc	212	209	201	208	230	-1,1%	-4,0%	3,4%	10,8%	2,1%	1,9%	1,7%	1,5%	1,4%	1,6%	1,7%	1,6%	1,6%	1,8%
'03	Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác	104	113	155	180	198	9,1%	36,6%	16,5%	9,9%	2,1%	2,2%	2,5%	2,8%	3,5%	4,0%	4,1%	5,7%	6,5%	6,6%
'39	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	112	103	124	133	177	-8,3%	20,4%	7,6%	32,4%	4,3%	3,7%	3,7%	3,2%	3,6%	0,6%	0,6%	0,7%	0,7%	0,9%
'73	Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép	38	42	37	86	145	10,6%	-12,6%	132,4%	68,2%	2,2%	2,1%	1,6%	2,9%	4,3%	0,4%	0,5%	0,4%	0,7%	1,3%
'09	Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị	102	98	125	136	141	-3,6%	27,2%	8,3%	4,2%	2,5%	2,0%	2,7%	3,3%	4,2%	6,0%	5,7%	6,9%	7,5%	8,1%

- **Các mặt hàng xuất khẩu chính**

- 1. Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên (HS 85)**

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>
Nhập khẩu từ Việt Nam	1.804.991	2.082.325	2.197.597	2.493.322	2.362.824
Nhập khẩu từ thế giới	60.562.037	57.569.288	60.035.770	63.561.741	61.869.907
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	3,0%	3,6%	3,7%	3,9%	3,8%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2018, Việt Nam đã vươn lên để trở thành nhà cung ứng các sản phẩm thuộc nhóm hàng HS85 lớn thứ 5 vào thị trường Vương quốc Anh với kim ngạch 2,493 tỷ USD. Vị trí này tiếp tục được giữ vững trong năm 2019, tuy giá trị mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này có sụt giảm 5,2% so với năm 2018, đạt 2,362 tỷ USD, chiếm 3,8% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng HS85 của Vương quốc Anh. Năm 2019, thâm hụt thương mại của Vương quốc Anh đối với nhóm hàng này với Việt Nam là gần 2,286 tỷ USD. Từ năm 2015 đến 2019, Việt Nam luôn duy trì tỷ trọng từ 3% - 4% thị phần tại thị trường này đối với nhóm hàng HS85. Trong cả giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu bình quân của nhóm hàng này vào thị trường Vương quốc Anh là 7%

Trung Quốc luôn là quốc gia xuất khẩu nhiều sản phẩm thuộc nhóm hàng HS85 nhất vào

Vương quốc Anh. Năm 2015, giá trị xuất khẩu của Trung Quốc đối với nhóm hàng này sang Vương quốc Anh là 13,748 tỷ USD thì tới năm 2019 đã đạt 17,249 tỷ USD, chiếm tới 27,9% thị phần. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2019 cũng tương tự Việt Nam đạt 7%. Năm 2019, đứng ở vị trí thứ 2 là Hà Lan với hơn 6,652 tỷ USD (chiếm 10,7%), Đức: gần 5,562 tỷ USD (chiếm 9,1%), Hoa Kỳ: gần 5,696 tỷ USD (chiếm 7,6%).

Các sản phẩm xuất khẩu chính từ Việt Nam sang Vương quốc Anh thuộc nhóm hàng (HS85) đạt giá trị xuất khẩu cao gồm:

- (HS8517) Bộ điện thoại, kể cả điện thoại cho mạng di động tế bào hoặc mạng không dây khác; thiết bị khác để truyền hoặc nhận tiếng, hình ảnh hoặc dữ liệu khác, kể cả các thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây (như loại sử dụng trong mạng nội bộ hoặc mạng diện rộng), trừ loại thiết bị truyền hoặc thu của nhóm 84.43, 85.25, 85.27 hoặc 85.28...
- (HS8544) Dây điện, cáp điện (kể cả cáp đồng trục) có cách điện (kể cả loại đã tráng men cách điện hoặc mạ lớp cách điện) và dây dẫn có cách điện khác, đã hoặc chưa gắn với đầu nối; cáp sợi quang, làm bằng các bó sợi đơn có vỏ bọc riêng biệt từng sợi, có hoặc không gắn với dây dẫn điện hoặc gắn với đầu nối.
- (HS 8529) Bộ phận chỉ dùng hoặc chủ yếu dùng với các thiết bị thuộc các nhóm từ 85.25 đến 85.28.
- (HS 8518) Micro và giá đỡ micro; loa, đã hoặc chưa lắp ráp vào trong vỏ loa; tai nghe có khung chụp qua đầu và tai nghe không có khung chụp qua đầu, có hoặc không ghép nối với một micro, và các bộ gồm có một micro và một hoặc nhiều loa; thiết bị điện khuếch đại âm tần; bộ tăng âm điện.
- (HS 8536) Thiết bị điện để đóng ngắt mạch hay bảo vệ mạch điện, hoặc dùng để đấu nối hay lắp trong mạch điện (ví dụ, cầu dao, rơ le, công tắc, chi tiết đóng ngắt mạch, cầu chì, bộ triệt xung điện, phích cắm, ổ cắm, đui đèn và các đầu nối khác, hộp đấu

nổi), dùng cho điện áp không quá 1.000V; đầu nối dùng cho sợi quang, bó sợi quang hoặc cáp quang.

- (HS 8504) Máy biến điện (máy biến áp và máy biến dòng), máy biến đổi điện tĩnh (ví dụ, bộ chỉnh lưu) và cuộn cảm.

Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng của nhóm sản phẩm (HS8504), (HS8536) và (HS8544) là cao nhất với các mức tăng bình quân cả giai đoạn lần lượt là 144%, 52% và 51%. Bên cạnh đó, các sản phẩm khác cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao bao gồm: (HS8529) tăng 49%; (HS8526) Ra đa, các thiết bị dẫn đường bằng sóng vô tuyến và các thiết bị điều khiển từ xa bằng vô tuyến tăng 48%; (HS8537) Bảng, panel, giá đỡ, bàn, tủ và các loại hộp và đế khác, được lắp với hai hay nhiều thiết bị thuộc nhóm 85.35 hoặc 85.36, dùng để điều khiển hoặc phân phối điện, kể cả các loại trên có lắp các dụng cụ hay thiết bị thuộc Chương 90, và các thiết bị điều khiển số, trừ các thiết bị chuyển mạch thuộc nhóm 85.17 tăng 47%; (HS8534) Mạch in tăng 46%; (HS8542) Mạch điện tử tích hợp tăng 38%. (HS8518) tăng 36%; (HS8528) Màn hình và máy chiếu, không gắn với thiết bị thu dùng trong truyền hình; thiết bị thu dùng trong truyền hình, có hoặc không gắn với máy thu thanh sóng vô tuyến hoặc thiết bị ghi hoặc tái tạo âm thanh hoặc hình ảnh tăng 32%; (HS8525) Thiết bị phát dùng cho phát thanh sóng vô tuyến hoặc truyền hình, có hoặc không gắn với thiết bị thu hoặc ghi hoặc tái tạo âm thanh; camera truyền hình, camera kỹ thuật số và camera ghi hình ảnh tăng 24%; (HS8507) Ấc qui điện, kể cả tấm vách ngăn của nó, có hoặc không ở dạng hình chữ nhật (kể cả hình vuông) tăng 20%.

Các sản phẩm có mức tăng trưởng xuất khẩu âm của Việt Nam vào thị trường Vương quốc Anh trong giai đoạn này bao gồm: (HS8523) Đĩa, băng, các thiết bị lưu trữ bên vững, thẻ rắn, “thẻ thông minh” và các phương tiện lưu trữ thông tin khác để ghi âm thanh hoặc các nội dung, hình thức thể hiện khác, đã hoặc chưa ghi, kể cả bản khuôn mẫu và bản gốc để sản xuất băng đĩa, nhưng không bao gồm các sản phẩm của Chương 37 giảm 63%; (HS8541) Đi-ốt, tranzito và các thiết bị bán dẫn tương tự; bộ phận bán dẫn



cảm quang, kể cả tế bào quang điện đã hoặc chưa lắp ráp thành các mảng module hoặc thành bảng; đi-ốt phát quang (LED); tinh thể áp điện đã lắp ráp giảm 56%; (HS8512) Thiết bị chiếu sáng hoặc thiết bị tín hiệu hoạt động bằng điện (trừ loại thuộc nhóm 85.39), gạt nước, gạt và chống tạo sương và tuyết trên kính chắn, loại dùng cho xe đạp hoặc xe có động cơ giảm 17%; (HS8501) Động cơ điện và máy phát điện (trừ tổ máy phát điện) và (HS8516) Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời hoặc đun nước nóng có dự trữ và đun nước nóng kiểu nhúng; dụng cụ điện làm nóng không gian và làm nóng đất; dụng cụ nhiệt điện làm tóc (ví dụ, máy sấy tóc, máy uốn tóc, dụng cụ kẹp uốn tóc) và máy sấy làm khô tay; bàn là điện; dụng cụ nhiệt điện gia dụng khác; các loại điện trở đốt nóng bằng điện, trừ loại thuộc nhóm 85.45 đều ghi nhận mức giảm bình quân 12%.

Giai đoạn 2015 – 2019, (HS8517) là sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vào thị trường Vương quốc Anh, áp đảo về giá trị so với các sản phẩm khác nằm trong nhóm hàng (HS85). Năm 2015, giá trị xuất khẩu vào Vương quốc Anh đạt hơn 1,721 tỷ USD, chiếm 95,4% trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm sản phẩm (HS85) của Việt Nam sang thị trường này. Năm 2016 tăng trưởng 10,4% so với năm 2015, đạt gần 1,9 tỷ USD, chiếm 91,2%. Trong các năm 2017 và 2018 tiếp tục ghi nhận sự gia tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS8517) vào Vương quốc Anh với các mức tăng lần lượt là 8,0% (đạt hơn 2,052 tỷ USD) và 13,9% (đạt gần 2,337 tỷ USD). Tuy nhiên, năm 2019, giá trị xuất khẩu sản phẩm này quay đầu giảm 8,5%, đạt hơn 2,137 tỷ USD, chiếm 90,5% tổng giá trị xuất khẩu nhóm sản phẩm (HS85) sang Vương quốc Anh. Thị phần của Việt Nam tại thị trường Vương quốc Anh đối với sản phẩm (HS8517) duy trì vào khoảng 9,8% - 11,5% trong giai đoạn 2015 – 2019. Còn nếu so sánh với tổng giá trị xuất khẩu sản phẩm (HS8517) của Việt Nam ra thế giới, thì tỷ trọng xuất khẩu vào Vương quốc Anh ngày càng giảm, năm 2015 chiếm 5,5%; năm 2016 chiếm 5,3%; năm 2017 và 2018 chiếm 4,3%; năm 2019 chỉ còn chiếm 3,2%. Việt Nam xếp ở vị trí thứ ba sau Trung Quốc và Hà Lan trong số những nhà cung cấp sản phẩm (HS8517) hàng đầu cho Vương quốc Anh. Mức thuế trung bình mà Vương quốc Anh áp cho mặt hàng này của Việt Nam là 0%.

Vị trí thứ hai trong nhóm hàng (HS85) mà Việt Nam xuất khẩu có giá trị cao vào Vương quốc Anh trong năm 2019 là (HS8544), đạt 78,719 triệu USD, tăng trưởng bình quân cả giai đoạn 2015 – 2019 là 51%. Năm 2019 ghi nhận tăng trưởng đột biến với mức tăng 271,3%. (HS8544) chỉ chiếm từ 0,6% - 1% trong tổng xuất khẩu của nhóm hàng (HS85) của Việt Nam vào Vương quốc Anh trong giai đoạn 2015 – 2018, sang tới năm 2019 thì tỉ lệ này bật tăng lên mức 3,3%. Thị phần sản phẩm (HS8544) của Việt Nam tại Vương quốc Anh khá khiêm tốn, năm 2015 chỉ chiếm 0,3% trong tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm này của Vương quốc Anh từ thế giới, năm 2016 chiếm 0,4%, năm 2017 và 2018 chiếm 0,5%. Năm 2019 do sự gia tăng đáng kể về giá trị xuất khẩu vào thị trường này nên thị phần của Việt Nam đạt 1,8%. Thị trường Vương quốc Anh chiếm tỷ trọng khá nhỏ trong tổng kim ngạch xuất khẩu sản phẩm (HS8544) của Việt Nam ra thế giới, giai đoạn 2015 – 2018 chỉ chiếm khoảng 0,4 – 0,6%, tới năm 2019 tăng lên mức 1,5%.

Tiếp theo là sản phẩm (HS8529), năm 2019, đã vươn lên vị trí thứ 3 trong giỏ hàng (HS85) xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh với giá trị đạt 23,980 triệu USD. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2019 đạt 49%. Năm 2015, thị phần sản phẩm này của Việt Nam tại Vương quốc Anh chỉ đạt 0,6%, năm 2016 là 2,3%, 2017 là 2,4%, 2018 lên mức 2,9% và 2019 chiếm 3,7%. Năm 2019, Việt Nam là nhà cung ứng lớn thứ 7 sản phẩm này cho Vương quốc Anh. Thuế suất bình quân đối với sản phẩm (HS8529) của Việt Nam khi xuất khẩu vào thị trường này là 0%.

Thứ tư là (HS8518), giá trị xuất khẩu sản phẩm này sang Vương quốc Anh năm 2019 đạt 23,942 triệu USD, giảm 25,2% so với năm 2018. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu bình quân của sản phẩm này vào Vương quốc Anh trong giai đoạn 2015 – 2019 là 36%. Năm 2017 có mức tăng trưởng cao nhất so với cùng kỳ năm trước, là 88,5%. Mức thuế trung bình của Anh đối với sản phẩm này từ Việt Nam là 0%. Việt Nam chiếm thị phần khá nhỏ trong nhập khẩu (HS 8518) của Anh, năm 2015 là 0,6%, năm 2016 là 0,9%, năm 2017 là 1,8%, năm 2018 là 2,2% và năm 2019 là 1,7%. Đồng thời, (HS8518) cũng chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS85) của Việt Nam vào Vương quốc Anh,

chỉ khoảng 1%. Việt Nam xếp vị trí thứ 13 trong số các nhà cung cấp sản phẩm này vào Vương quốc Anh.

Mặt hàng (HS8536) có tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2019 đạt 52% (năm 2016 tăng 88%, năm 2017 tăng 49,9%, năm 2018 tăng 51,3% và 2019 tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước). Với nhiều năm liên tăng trưởng dương ở mức cao như vậy, năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS8536) của Việt Nam vào Vương quốc Anh đạt 22,965 triệu USD từ mức 4,328 triệu USD của năm 2015. Việt Nam là quốc gia xếp thứ 21 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu mặt hàng này sang Vương quốc Anh trong năm 2019 (tăng 5 bậc so với năm 2017) với thị phần khoảng 0,8%, mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho mặt hàng này của Việt Nam là 0%. Tỷ trọng trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS85) của Việt Nam sang Vương quốc Anh chỉ chiếm 1%.

## 2. Nhóm hàng giấy, dép, ghệt và các sản phẩm tương tự; các bộ phận của các sản phẩm trên (HS64)

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	714.353	600.626	609.031	589.989	589.775
Nhập khẩu từ thế giới	7.322.154	6.675.547	6.792.457	6.890.038	6.918.784
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	9,8%	9,0%	9,0%	8,6%	8,5%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 6 trong số các nhà cung cấp nhiều nhóm hàng (HS64) nhất tại Vương quốc Anh với thị phần 8,5%. Việt Nam đã để mất vị trí thứ 4 đạt được trong năm 2017 do tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai

đoạn 2015 – 2019 ghi nhận âm 4%, trong khi Hà Lan tăng 12%, Italy tăng 5%, Bỉ tăng 4% và Đức tăng 17%. Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS64) với Vương quốc Anh là 588,912 triệu USD trong năm 2019, giá trị xuất khẩu vào thị trường này đạt 589,775 triệu USD, tương đương với kết quả thực hiện năm 2018. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS64) của Việt Nam là 6,7%.

Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS64) cho Vương quốc Anh trong nhiều năm liền. Tuy nhiên, giá trị mà Vương quốc Anh nhập từ Trung Quốc có xu hướng giảm đều đặn qua các năm trong giai đoạn 2015 – 2019, mức giảm bình quân cho cả giai đoạn là 10%, do đó, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Trung Quốc năm 2019 chỉ đạt gần 1,562 tỷ USD so với hơn 2,355 tỷ USD năm 2015. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Trung Quốc cao hơn Việt Nam 4 điểm phần trăm, ở mức 10,7%. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS64) của Vương quốc Anh với 22,6%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Hà Lan (đạt 804,310 triệu USD, chiếm 11,6% thị phần); Italy (789,180 triệu USD, chiếm 11,4%); Bỉ (641,607 triệu USD, chiếm 9,3%) và Đức (597,329 triệu USD, chiếm 8,6%).

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS 64) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS6404) Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng vật liệu dệt.
- (HS6403) Giày, dép có đế ngoài bằng cao su, plastic, da thuộc hoặc da tổng hợp và mũ giày bằng da thuộc.
- (HS6402) Các loại giày, dép khác có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic.
- (HS6405) Giày, dép khác.

- (HS6406) Các bộ phận của giày, dép (kể cả mũ giày đã hoặc chưa gắn đế trừ đế ngoài); miếng lót của giày, dép có thể tháo rời, đệm gót chân và các sản phẩm tương tự; ghệt, ống ôm sát chân (leggings) và các sản phẩm tương tự, và các bộ phận của chúng.
- (HS6401) Giày, dép không thấm nước có đế ngoài và mũ giày bằng cao su hoặc plastic, mũ giày, dép không gắn hoặc lắp ghép với đế bằng cách khâu, tán đinh, xoay ốc, cắm đế hoặc các cách tương tự.

Các sản phẩm có giá trị xuất khẩu từ 100 triệu USD trở lên trong nhóm hàng (HS64) là (HS6404), (HS6403) và (HS6402). Các sản phẩm còn lại có giá trị xuất khẩu nhỏ. Nhưng (HS6401) ghi nhận tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ở mức rất cao, 111%, năm 2015 Việt Nam mới chỉ xuất khẩu được 1.000 USD giá trị sản phẩm này vào Vương quốc Anh, thì tới năm 2019 đạt 53.000 USD.

Sản phẩm trong nhóm (HS64) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS6404). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 - 2019 là 4%. Năm 2015 đạt 199,403 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 244,337 triệu USD. Việt Nam xếp vị trí thứ 4 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh, thị phần chiếm khoảng 11% – 13% trong giai đoạn 2015 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 11%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS6404) của Việt Nam là 11,9%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh đang có xu hướng giảm dần đều, năm 2015 là 4,1%, năm 2016 chiếm 3,8%, 2017 chiếm 3,5%, 2018 chiếm 2,9% và năm 2019 chỉ còn chiếm 2,0%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS6404) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS64) của Việt Nam sang Vương quốc Anh ghi nhận sự gia tăng từ năm 2015 (chiếm 27,9%) đến năm 2017 (chiếm 42,7%), năm 2018 và 2019 giữ ổn định ở mức khoảng 41%.

Sự sụt giảm giá trị xuất khẩu của mặt hàng (HS6403) đã đẩy sản phẩm này xuống vị trí

thứ hai trong nhóm (HS64) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Mức giảm giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 là 7%. Kéo theo đó, tỷ trọng sản phẩm (HS6403) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS64) của Việt Nam sang Vương quốc Anh giảm từ 54,9% (2015) xuống còn 37,6% (2019). Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS6403) sang Vương quốc Anh chỉ còn 221,513 triệu USD so với 392,332 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 4,2%. Đây là mức thuế thấp hơn mức mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm của Trung Quốc (7,7%), tương đương với Ấn Độ (4,2%) và cao hơn Hà Lan và Đức (cùng ở mức 0%).

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS64) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS6402). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam là 4%. Việt Nam đứng vị trí thứ 4 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS6402) cho Vương quốc Anh với thị phần 8,3%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 11,9%. Giá trị xuất khẩu (HS6402) vào thị trường Vương quốc Anh năm 2015 là 97,909 triệu USD, các năm 2016 và 2017 lùi về mức 87 triệu USD, bước sang năm 2018 bật tăng 29,3% lên 113,494 triệu USD; năm 2019 giảm 5,9% so với năm 2018, đạt 106,806 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS 6405) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 12,609 triệu USD, giảm 21,8% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức âm 8%. Năm 2019, với thị phần 4,8%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 5 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 6405) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 1,4%, thấp hơn mức mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ, Brazil, Thái Lan – 5,3% và tương đương với Ấn Độ; nhưng cao hơn Campuchia, Philippines và một số quốc gia châu Âu với mức thuế 0%.

### **3. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, không dệt kim hoặc móc (HS62)**

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	499.438	477.190	469.927	485.479	477.106
Nhập khẩu từ thế giới	13.134.538	12.081.878	11.730.327	11.959.083	11.887.287
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	3,8%	3,9%	4,0%	4,1%	4,0%

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 9 trong số các nhà cung cấp nhiều hàng hóa thuộc nhóm (HS62) nhất tại Vương quốc Anh với thị phần 3,6% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 477,106 triệu USD, giảm 1,7% so với năm 2018). Việt Nam đã để mất vị trí thứ 6 có được trong năm 2015 (với kim ngạch xuất khẩu vào Vương quốc Anh đạt 499,438 triệu USD, thị phần chiếm 3,8% trong tổng giá trị nhập khẩu (HS62) của Vương quốc Anh) do tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận âm 1%, trong khi Hà Lan tăng 17%, Italy tăng 11%, Pháp tăng 7% và Đức tăng 6% và Bangladesh tăng 1%. Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS62) với Vương quốc Anh là 471,955 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS62) của Việt Nam là 9,2%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Hồng Kông (Trung Quốc) với 11,5%; tương đương với Indonesia và Ấn Độ; nhưng cao hơn hầu hết các quốc gia khác như Italy, Bangladesh, Hà Lan, Pháp, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Pakistan, Sri Lanka, Romania, Bỉ, Campuchia, Myanmar, Đan Mạch, Ba Lan, Bồ Đào Nha...chỉ bị áp thuế 0%. Do vậy khả năng cạnh tranh đối với nhóm hàng này của Việt Nam về giá chưa cao.

Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS62) cho Vương quốc Anh trong nhiều năm liền. Tuy nhiên, giá trị mà Vương quốc Anh nhập từ Trung Quốc có xu hướng giảm đều đặn qua các năm trong giai đoạn 2015 – 2019, mức giảm bình quân cho cả giai đoạn là 10%, do đó, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh năm 2019 từ Trung Quốc chỉ đạt gần 2,350 tỷ USD so với hơn 3,644 tỷ USD năm 2015. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Trung Quốc cao hơn Việt Nam 2,3 điểm phần trăm. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS62) của Vương quốc Anh, năm 2015 chiếm tới 27,7%, các năm sau đó thị phần giảm dần lần lượt: 2016 chiếm 25,4%; 2017 chiếm 23,4%; 2018 chiếm 21,4% và 2019 chiếm 19,8%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Bangladesh (đạt hơn 1,658 tỷ USD, chiếm 13,9% thị phần); Italy (994,695 triệu USD, chiếm 8,4%); Ấn Độ (669,612 triệu USD, chiếm 5,6%); Hà Lan (đạt 582,656 triệu USD, chiếm 4,9% thị phần); Pháp (573,845 triệu USD, chiếm 4,8%); Đức (562,466 triệu USD, chiếm 4,7%) và Thổ Nhĩ Kỳ (500,673 triệu USD, chiếm 4,2%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS62) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS6204) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân (1), chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái.
- (HS6203) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai.
- (HS6202) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, trừ loại thuộc nhóm 62.04.



- (HS6206) Áo blouse, sơ mi và sơ mi cách điệu (shirtblouses) dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái.
- (HS6201) Áo khoác ngoài, áo choàng mặc khi đi xe (carcoats), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, trừ các loại thuộc nhóm 62.03.

Sản phẩm trong nhóm (HS62) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS6204). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là âm 6%. Năm 2015 đạt 162,039 triệu USD thì năm 2019 giảm còn 129,417 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 11 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Thị phần chiếm khoảng 3,3 – 3,9% trong giai đoạn 2015 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 3,3%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS6204) của Việt Nam là 9,6%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh đang có xu hướng giảm dần đều, năm 2015 là 5,4%, năm 2016 chiếm 4,8%, 2017 chiếm 4,4%, 2018 chiếm 3,8% và năm 2019 cũng là 3,8%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS6204) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS62) của Việt Nam sang Vương quốc Anh ghi nhận sự giảm dần từ năm 2015 (chiếm 32,4%) đến năm 2018 (chiếm 25,6%) và năm 2019 chiếm 27,1%.

Mặt hàng (HS6203) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS62) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 4%. Theo đó, tỷ trọng sản phẩm (HS6203) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS62) của Việt Nam sang Vương quốc Anh giảm từ 23,9% (2016) xuống còn 20,6% (2019). Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS6203) sang Vương quốc Anh đạt 98,511 triệu USD so với 117,398 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Đây là mức thuế thấp hơn mức mà

Vương quốc Anh áp cho sản phẩm của Trung Quốc (12%), tương đương với Ấn Độ (4,2%) và cao hơn hầu hết các quốc gia khác khi họ được Vương quốc Anh áp mức thuế 0%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS62) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS6202). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam âm 1%. Việt Nam đứng vị trí thứ 3 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS6202) cho Vương quốc Anh với thị phần 6,6%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Giá trị xuất khẩu (HS6202) vào thị trường Vương quốc Anh năm 2015 là 70,769 triệu USD, năm 2016 lùi về 59,876 triệu USD (giảm 15,4% so với năm 2015); năm 2017 tăng trở lại với mức tăng 12,5%, đạt 67,362 triệu USD, năm 2018 tăng 1,7% đạt 68,520 triệu USD; năm 2019 giảm 6,3% so với năm 2018, đạt 64,229 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS6206) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 41,806 triệu USD, giảm 6,6% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức âm 2%. Năm 2019, với thị phần 4,5%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 9 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 6206) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn mức mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ – 12% và tương đương với Ấn Độ, Indoneisa; nhưng cao hơn Campuchia, Myanmar và các quốc gia châu Âu chỉ bị áp mức thuế 0%.

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS6201), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này tăng trưởng dương liên tục từ 2015 – 2018, từ mức 21,549 triệu USD năm 2015 lên 38,691 triệu USD năm 2018, với các mức tăng lần lượt: 2016 tăng 12,8%; 2017 tăng 44% và 2018 tăng 10,5% so với cùng kỳ năm trước. Năm 2019, giá trị xuất khẩu sụt giảm 11,5%, còn 34,229 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 9 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS 6201) sang Vương quốc

Anh với thị phần khoảng 4%. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn mức mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ – 12% và tương đương với Ấn Độ, Indoneisa; nhưng cao hơn Campuchia, Myanmar và nhiều quốc gia khác chỉ bị áp mức thuế 0%.

**4. Đồ nội thất; bộ đồ giường, đệm, khung đệm, nệm và các đồ dùng nhồi tương tự; đèn và bộ đèn, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự; các cấu kiện nhà lắp ghép (HS94)**

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	388.485	391.126	369.962	381.465	421.832
Nhập khẩu từ thế giới	11.459.378	11.110.964	11.585.995	11.779.566	11.869.068
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	3,4%	3,5%	3,2%	3,2%	3,6%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 6 trong số các nhà cung cấp nhiều hàng hóa thuộc nhóm (HS94) nhất tại Vương quốc Anh với thị phần 3,6% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 421,832 triệu USD, tăng 10,6% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 1%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 391,126 triệu USD (tăng 0,7% so với 388,485 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 369,962 triệu USD (giảm 5,4%); năm 2018 đạt 381,465 triệu USD (tăng 3,1%). Việt Nam ghi

nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS94) với Vương quốc Anh là 415,389 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS94) của Việt Nam là 0,1%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan, Malaysia, Brazil, Thái Lan, Singapore: 1,5%; tương đương với Indonesia và Ấn Độ; nhưng cao hơn hầu hết các quốc gia khác như Italy, Hà Lan, Pháp, Đức, Thổ Nhĩ Kỳ, Tây Ban Nha, Pakistan, Bỉ, Đan Mạch, Ba Lan, Bồ Đào Nha... chỉ bị áp thuế 0%.

Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS94) cho Vương quốc Anh trong nhiều năm liền. Tuy nhiên, giá trị mà Vương quốc Anh nhập từ Trung Quốc giảm bình quân cho cả giai đoạn 2015 - 2019 là 1%. Giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Trung Quốc đối với nhóm hàng (HS94) đạt gần 4,402 tỷ USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Trung Quốc cao hơn Việt Nam 1,4 điểm phần trăm. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS94) của Vương quốc Anh, năm 2019 chiếm 37,1%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Italy (hơn 1,013 tỷ USD, chiếm 8,5%); Đức (973,671 triệu USD, chiếm 8,2%) và Ba Lan (945,223 triệu USD, chiếm 8%), Hoa Kỳ (501,805 triệu USD, chiếm 4,2%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS 94) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS9403) Đồ nội thất khác và các bộ phận của chúng.
- (HS9401) Ghế ngồi (trừ các loại thuộc nhóm 94.02), có hoặc không chuyên được thành giường, và bộ phận của chúng.
- (HS9405) Đèn và bộ đèn kể cả đèn pha và đèn rọi và bộ phận của chúng, chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác; biển hiệu được chiếu sáng, biển đề tên được chiếu sáng và các loại tương tự, có nguồn sáng cố định thường xuyên, và bộ phận của chúng

chưa được chi tiết hoặc ghi ở nơi khác.

- (HS9402) Đồ nội thất trong ngành y, giải phẫu, nha khoa hoặc thú y (ví dụ, bàn mổ, bàn khám, giường bệnh có lắp các bộ phận cơ khí, ghế nha khoa); ghế cắt tóc và các loại ghế tương tự, có thể xoay, ngả và nâng hạ; bộ phận của các mặt hàng trên.
- (HS9404) Khung đệm; các mặt hàng thuộc bộ đồ giường và các loại tương tự (ví dụ, đệm, chăn quilt, chăn nhồi lông, nệm, đệm ghế loại dài và gối) có gắn lò xo hoặc nhồi hoặc lắp bên trong bằng vật liệu bất kỳ hoặc bằng cao su xốp hoặc plastic xốp, có hoặc không bọc.
- (HS9406) Nhà lắp ghép.

Sản phẩm trong nhóm (HS94) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS9403). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là 3%. Năm 2015 đạt 311,503 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 358,797 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 4 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Thị phần chiếm khoảng 6,5% – 7,2% trong giai đoạn 2015 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 7,2%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS9403) của Việt Nam là 0%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh đang có xu hướng giảm dần đều, năm 2015 là 8,3%, năm 2016 chiếm 8,1%, 2017 chiếm 7,4%, 2018 chiếm 7,0% và năm 2019 còn 4,9%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS9403) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS94) của Việt Nam sang Vương quốc Anh trong năm 2015 và 2016 chiếm khoảng 80 - 81%; các năm 2017 - 2019 chiếm khoảng 85%.

Mặt hàng (HS9401) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS94) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 8%. Theo đó, tỷ trọng sản phẩm (HS9401) trong

tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS94) của Việt Nam sang Vương quốc Anh giảm từ 18,4% (2015) xuống còn 12,8% (2019). Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS9401) sang Vương quốc Anh đạt 53,838 triệu USD so với 71,559 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Đây là mức thuế thấp hơn mức 1,1% mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Thái Lan, Malaysia...

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS94) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS9405). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam là 3%. Việt Nam đứng vị trí thứ 25 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS9405) cho Vương quốc Anh với thị phần rất nhỏ, chỉ 0,1 – 0,2%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0,3%. Giá trị xuất khẩu (HS9405) vào thị trường Vương quốc Anh năm 2015 là 3,596 triệu USD, năm 2016 lùi về 2,553 triệu USD (giảm 29% so với năm 2015); năm 2017 giảm 17,6%, đạt 2,103 triệu USD, năm 2018 tiếp tục giảm 5,8% đạt 1,982 triệu USD; năm 2019 bật tăng mạnh trở lại 142,8% so với năm 2018, đạt 4,813 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS9402) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 2,746 triệu USD, tăng 14,4% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 31%. Năm 2019, với thị phần 1,4%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 11 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS9402) vào Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%.

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS9404), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này tăng trưởng dương ba năm liên tiếp 2016 - 2018 với các mức tăng lần lượt: 16% (2016), 8,9% (2017), 80% (2018) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS9404) của Việt Nam vào Vương quốc Anh từ 901.000 USD năm 2015 lên 2,048 triệu USD năm 2018. Năm 2019, giá trị xuất khẩu sụt giảm 29,7%, còn 1,439 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 24 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS9404) sang Vương quốc Anh với thị phần khoảng 0,2%. Mức thuế mà Vương quốc

Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn mức 3,7% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan, Hồng Kông (Trung Quốc), Thái Lan, Australia...

## 5. Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng (HS 84)

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	291.004	282.728	267.529	296.342	316.120
Nhập khẩu từ thế giới	77.685.927	76.132.847	79.931.285	86.138.405	84.165.178
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	0,4%	0,4%	0,3%	0,3%	0,4%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 28 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS84) cho Vương quốc Anh với thị phần 0,4% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 316,120 triệu USD, tăng 6,7% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 2%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 391,126 triệu USD (giảm 2,8% so với 291,004 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 267,529 triệu USD (giảm 5,4%); năm 2018 đạt 296,342 triệu USD (tăng 10,8%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS84) với Vương quốc Anh là 176,790 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS84) của Việt Nam là 0%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 1,2% mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Singapore, Malaysia,

Brazil...

Hoa Kỳ là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS84) cho Vương quốc Anh trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Hoa Kỳ trong giai đoạn 2015 - 2019 là 5%. Năm 2019, Hoa Kỳ xuất khẩu (HS84) sang Vương quốc Anh đạt hơn 17,766 tỷ USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Hoa Kỳ là 1,2%, cao hơn Việt Nam. Mặc dù vậy, Hoa Kỳ vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS84) của Vương quốc Anh, năm 2019 chiếm 21,1%. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Đức (12,548 tỷ USD, chiếm 14,9%), Trung Quốc (11,829 tỷ USD, chiếm 14,1%), Hà Lan (hơn 7,242 tỷ USD, chiếm 8,6%), Italy (hơn 4,108 tỷ USD, chiếm 4,9%); Pháp (3,734 tỷ USD, chiếm 4,4%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS84) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS8471) Máy xử lý dữ liệu tự động và các khối chức năng của chúng; đầu đọc từ tính hay đầu đọc quang học, máy truyền dữ liệu lên các phương tiện truyền dữ liệu dưới dạng mã hóa và máy xử lý những dữ liệu này, chưa được chi tiết hay ghi ở nơi khác.
- (HS8470) Máy tính và các máy ghi, tái tạo và hiển thị dữ liệu loại bỏ túi có chức năng tính toán; máy kế toán, máy đóng dấu bưu phí, máy bán vé và các loại máy tương tự, có gắn bộ phận tính toán; máy tính tiền.
- (HS8443) Máy in sử dụng các bộ phận in như khuôn in (bát chữ), ống in và các bộ phận in khác của nhóm 84.42; máy in khác, máy copy (copying machines) và máy fax, có hoặc không kết hợp với nhau; bộ phận và các phụ kiện của chúng.
- (HS8452) Máy khâu, trừ các loại máy khâu sách thuộc nhóm 84.40; bàn, tủ, chân máy và nắp thiết kế chuyên dùng cho các loại máy khâu; kim máy khâu.



- (HS8431) Các bộ phận chỉ sử dụng hoặc chủ yếu sử dụng cho các loại máy thuộc các nhóm từ 84.25 đến 84.30.

Sản phẩm trong nhóm (HS84) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS8471). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là 0%. Năm 2015 đạt 210,226 triệu USD thì năm 2019 giảm xuống 190,917 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 10 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Thị phần chiếm khoảng 1,3 – 1,6% trong giai đoạn 2015 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 1,3%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS8471) của Việt Nam là 0%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh tăng từ mức 4,4% năm 2015 lên đến 6,0% vào năm 2018, năm 2019 quay lại mức còn 4,4%. Tỷ trọng của sản phẩm (HS8471) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS84) của Việt Nam sang Vương quốc Anh trong năm 2019 chiếm 60,4%.

Mặt hàng (HS8470) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS84) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 6%. Tỷ trọng sản phẩm (HS8470) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS84) của Việt Nam sang Vương quốc Anh năm 2015 là 14,8%, năm 2016 tăng lên 16,7%, năm 2017 chỉ còn chiếm 8,6%, 2018 là 7,2% và năm 2019 chiếm 15,1%. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS8470) sang Vương quốc Anh đạt 47,733 triệu USD so với 43,198 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ nhất trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Vương Quốc Anh với thị phần 20,6%, tăng 10 điểm phần trăm so với năm 2018.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS84) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS8443). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019

của sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam là 9%. Việt Nam đứng vị trí thứ 9 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS8443) cho Vương quốc Anh với thị phần khoảng 1,2%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Giá trị xuất khẩu (HS8443) vào thị trường Vương quốc Anh năm 2015 là 21,835 triệu USD, năm 2016 là 28,174 triệu USD (tăng 29% so với năm 2015); năm 2017 tăng 12,1%, đạt 31,585 triệu USD, năm 2018 giảm 12,6% đạt 27,607 triệu USD; năm 2019 bật tăng trở lại 23,1% so với năm 2018, đạt 33,992 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS8452) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 13,320 triệu USD, tăng 8,9% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 4%. Năm 2019, với thị phần 25,5%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ nhất trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS8452) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn so với mức 4,4% mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS8452) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Đài Loan, Thái Lan, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc), Hoa Kỳ, Ấn Độ, Australia...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS8431), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này tăng trưởng dương trong cả giai đoạn 2015 - 2019 với mức tăng bình quân 87% (năm 2016 tăng 436,8%, 2017 tăng 105,3%, 2018 tăng 9,1% và 2019 tăng 27% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS8431) của Việt Nam vào Vương quốc Anh từ 321.000 USD năm 2015 lên 4,901 triệu USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 32 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS8431) sang Vương quốc Anh với thị phần khoảng 0,2%. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn mức 0,5% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Malaysia, Singapore, Australia...

## **6. Quần áo và hàng may mặc phụ trợ, dệt kim hoặc móc (HS61)**

Đơn vị tính: ngàn USD

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	211.635	209.366	200.897	207.821	230.311
Nhập khẩu từ thế giới	13.395.654	12.434.889	12.504.993	13.048.094	13.017.607
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	1,6%	1,7%	1,6%	1,6%	1,8%

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 14 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS61) cho Vương quốc Anh với thị phần 1,8% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 230,311 triệu USD, tăng 10,8% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 2%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 209,366 triệu USD (giảm 1,1% so với 211,635 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 200,897 triệu USD (giảm 4%); năm 2018 đạt 207,821 triệu USD (tăng 3,4%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS61) với Vương quốc Anh là 222,747 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS61) của Việt Nam là 9,4%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 11,8% mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hồng Kông (Trung Quốc), Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan, Malaysia... nhưng cao hơn rất nhiều so với mức 0% mà Vương quốc Anh áp cho các quốc gia như Campuchia, Myanmar, Bangladesh, Thổ Nhĩ Kỳ...

Trung Quốc là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS61) cho Vương quốc Anh trong nhiều năm liền. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Trung Quốc trong giai đoạn 2015 - 2019 là âm 8%. Năm 2019, Trung Quốc xuất khẩu

(HS61) sang Vương quốc Anh đạt hơn 2,487 tỷ USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Trung Quốc là 11,8%, cao hơn Việt Nam 2,4 điểm phần trăm. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS61) của Vương quốc Anh, năm 2019 chiếm 19,1% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Bangladesh (gần 1,985 tỷ USD, chiếm 15,2%), Thổ Nhĩ Kỳ (gần 1,204 tỷ USD, chiếm 9,2%), Hà Lan (829,429 triệu USD, chiếm 6,4%), Italy (814,752 triệu USD, chiếm 6,3%); Ấn Độ (747,724 triệu USD, chiếm 5,7%); Campuchia (712,365 triệu USD, chiếm 5,5%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS61) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS6110) Áo bó, áo chui đầu, áo cardigan, gi-lê và các mặt hàng tương tự, dệt kim hoặc móc.
- (HS6109) Áo phông, áo ba lỗ (singlet) và các loại áo lót khác, dệt kim hoặc móc.
- (HS6104) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, váy liền thân (1), chân váy (skirt), chân váy dạng quần, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc.
- (HS6102) Áo khoác dài, áo khoác mặc khi đi xe (carcoat), áo khoác không tay, áo choàng không tay, áo khoác có mũ trùm (kể cả áo jacket trượt tuyết), áo gió, áo jacket chống gió và các loại tương tự, dùng cho phụ nữ hoặc trẻ em gái, dệt kim hoặc móc, trừ các loại thuộc nhóm 61.04.
- (HS6103) Bộ com-lê, bộ quần áo đồng bộ, áo jacket, áo blazer, quần dài, quần yếm có dây đeo, quần ống chèn và quần soóc (trừ quần áo bơi), dùng cho nam giới hoặc trẻ em trai, dệt kim hoặc móc.

Sản phẩm trong nhóm (HS61) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc

Anh của Việt Nam là (HS6110). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là 7%. Năm 2015 đạt 36,590 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 50,663 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 14 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Thị phần chiếm khoảng 1,1 – 1,6% trong giai đoạn 2015 – 2019, riêng năm 2019, thị phần là 1,6%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS6110) của Việt Nam là 9,6%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh giảm từ mức 1,6% năm 2016 xuống còn 1,1% vào năm 2019. Tỷ trọng của sản phẩm (HS6110) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS61) của Việt Nam sang Vương quốc Anh trong năm 2019 chiếm 22%.

Mặt hàng (HS6109) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS61) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 2%. Tỷ trọng sản phẩm (HS6109) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS61) của Việt Nam sang Vương quốc Anh giảm từ 19,7% năm 2015 xuống 17,2% năm 2019. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS6109) sang Vương quốc Anh đạt 39,653 triệu USD so với 41,726 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Năm 2019, Việt Nam đứng 15 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Vương Quốc Anh với thị phần 1,5%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS61) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS6104). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam là âm 7%. Việt Nam đứng vị trí thứ 14 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS6104) cho Vương quốc Anh với thị phần khoảng 2,1%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 9,6%. Giá trị xuất khẩu (HS6104) vào thị trường Vương quốc Anh năm 2015 là 49,032 triệu USD, năm 2016 là 50,187 triệu USD (tăng 2,4% so với năm 2015); năm 2017 giảm 14,9%, đạt 42,720 triệu USD, năm 2018 giảm 7,5% đạt 39,498 triệu USD; năm 2019 giảm tiếp 1,4% so với năm 2018, đạt 38,956 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS6102) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 19,229 triệu USD, tăng 4,5% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức 5%. Năm 2019, với thị phần 8,5%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 4 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS6102) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn so với mức 12% mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS6102) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Nhật Bản, Hồng Kông (Trung Quốc), Ấn Độ...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS6103), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này tăng trưởng dương trong cả giai đoạn 2015 - 2019 với mức tăng bình quân 29% (năm 2016 tăng 64%, 2017 tăng 20,3%, 2018 tăng 40,4% và 2019 tăng 0,5% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS6103) của Việt Nam vào Vương quốc Anh tăng từ mức 5,674 triệu USD năm 2015 lên 15,793 triệu USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 11 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS6103) sang Vương quốc Anh với thị phần khoảng 2,6%. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 9,6%, thấp hơn mức 12% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Australia...

## 7. Cá và động vật giáp xác, động vật thân mềm và động vật thủy sinh không xương sống khác (HS03)

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	103.815	113.311	154.754	180.216	198.088
Nhập khẩu từ thế giới	2.568.939	2.747.606	2.720.730	2.768.574	3.005.927
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	4,0%	4,1%	5,7%	6,5%	6,6%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 5 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS03) cho Vương quốc Anh với thị phần 6,6% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 198,088 triệu USD, tăng 9,9% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 19%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 113,311 triệu USD (tăng 9,1% so với 103,815 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 154,754 triệu USD (tăng 36,6%); năm 2018 đạt 180,216 triệu USD (tăng 16,5%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS03) với Vương quốc Anh là 186,887 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS03) của Việt Nam là 5,2%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 10,2% mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Thái Lan... nhưng cao hơn so với mức 0% mà Vương quốc Anh áp cho các quốc gia như Myanmar và các nước thành viên EU...

Năm 2019, Trung Quốc đã vượt Iceland để trở thành nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS03) cho Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Trung Quốc trong giai đoạn 2015 - 2019 là 7%. Năm 2019, Trung Quốc xuất khẩu (HS03) sang Vương quốc Anh đạt 352,461 triệu USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Trung Quốc là 10,2%, cao hơn Việt Nam 5 điểm phần trăm. Mặc dù vậy, Trung Quốc vẫn chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng (HS03) của Vương quốc Anh, năm 2019 chiếm 11,7% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Iceland (339,302 triệu USD, chiếm 11,3%), Quần đảo Faroe (305,972 triệu USD, chiếm 10,2%), Thụy Điển (295,494 triệu USD, chiếm 9,8%), Na Uy (168,514 triệu USD, chiếm 5,6%); Đan Mạch (144,650 triệu USD, chiếm 4,8%); Đức (123,241 triệu USD, chiếm 4,1%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS03) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS0306) Động vật giết xác, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông

lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật giáp xác hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; động vật giáp xác chưa bóc mai, vỏ, đã hấp chín hoặc luộc chín trong nước, đã hoặc chưa ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối, hoặc ngâm nước muối; bột thô, bột mịn và viên của động vật giáp xác, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.

- (HS0304) Phi-lê cá và các loại thịt cá khác (đã hoặc chưa xay, nghiền, băm), tươi, ướp lạnh hoặc đông lạnh.
- (HS0303) Cá, đông lạnh, trừ phi-lê cá (fillets) và các loại thịt cá khác thuộc nhóm 03.04.
- (HS0307) Động vật thân mềm, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật thân mềm hun khói, đã hoặc chưa bóc mai, vỏ, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; bột mịn, bột thô và viên của động vật thân mềm, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.
- (HS0308) Động vật thủy sinh không xương sống trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, sống, tươi, ướp lạnh, đông lạnh, làm khô, muối hoặc ngâm nước muối; động vật thủy sinh không xương sống hun khói trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, đã hoặc chưa làm chín trước hoặc trong quá trình hun khói; bột mịn, bột thô và viên của động vật thủy sinh không xương sống trừ động vật giáp xác và động vật thân mềm, thích hợp dùng làm thức ăn cho người.

Sản phẩm trong nhóm (HS03) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS0306). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là 31%. Giá trị xuất khẩu (HS0306) vào Vương quốc Anh của Việt Nam năm 2015 đạt 43,991 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 118,970 triệu USD sau 5 năm ghi nhận mức tăng trưởng dương liên tục (2016 tăng 22,9%; 2017 tăng 66,9%; 2018 tăng 25,5%; 2019 tăng 5,1%).



Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ nhất trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Nếu như thị phần của Việt Nam tại Vương quốc Anh với sản phẩm (HS0306) vào năm 2015 chỉ là 8,3% thì năm 2016 lên 9,8%, năm 2017 lên 16,2%, 2018 là 20,8%, riêng năm 2019, thị phần là 21,6%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS0306) của Việt Nam là 5,3%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh tăng từ mức 2,4% năm 2015 lên 5,8% vào năm 2019. Tỷ trọng của sản phẩm (HS0306) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS03) của Việt Nam sang Vương quốc Anh trong giai đoạn 2015 – 2019 theo đó cũng gia tăng từ 42,4% năm 2015 lên 60,1% năm 2019.

Mặt hàng (HS0304) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS03) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức 7%. Tỷ trọng sản phẩm (HS0304) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS03) của Việt Nam sang Vương quốc Anh giảm từ 53,3% năm 2015 xuống 37,4% năm 2019 do sự gia tăng mạnh mẽ của sản phẩm (HS0306). Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS0304) sang Vương quốc Anh đạt 74,049 triệu USD so với 55,385 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 6,8%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 05 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Vương Quốc Anh với thị phần 6,1%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS03) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS0303). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu trung bình giai đoạn 2015 – 2019 của sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam là 10%. Năm 2019, Việt Nam đứng vị trí thứ 15 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS0303) cho Vương quốc Anh với thị phần khoảng 1,4%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 4,6%. Giá trị xuất khẩu (HS0303) vào thị trường Vương quốc Anh năm 2015 là 2,177 triệu USD, năm 2016 là 2,306 triệu USD (tăng 5,9% so với năm 2015); năm 2017 tăng 41,3%, đạt 3,258 triệu USD, năm 2018 giảm 21,5% đạt 2,556 triệu USD; năm 2019 tăng 31,2% so với năm 2018, đạt 3,353 triệu USD.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS0307) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 821.000 USD, giảm 48,6% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, xuất khẩu tăng trưởng trung bình ở mức âm 12%. Năm 2019, với thị phần 0,8%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 16 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS0307) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 3,1%, thấp hơn so với mức 8,1% mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS0307) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hoa Kỳ, New Zealand, Thái Lan, Australia...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS0308), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này trong đoạn 2015 - 2019 tăng trưởng bình quân 4% (năm 2016 tăng 4,4%, 2017 giảm 10,7%, 2018 tăng 46,9% và 2019 giảm 21,8% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS0308) của Việt Nam vào Vương quốc Anh tăng từ mức 295.000 USD năm 2015 lên 316.000 USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 3 (sau Australia và Iceland) trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS0308) sang Vương quốc Anh với thị phần khoảng 9,1%. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 3,3%, thấp hơn mức 9,6% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Malaysia, Hoa Kỳ, Singapore, Australia...

## 8. Plastic và các sản phẩm bằng plastic (HS39)

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	112.191	102.908	123.943	133.403	176.652
Nhập khẩu từ thế giới	17.905.439	17.122.099	18.440.248	19.451.946	18.847.226
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	0,6%	0,6%	0,7%	0,7%	0,9%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 17 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS39) cho Vương quốc Anh với thị phần 0,9% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 176,652 triệu USD, tăng 32,4% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 12%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 102,908 triệu USD (giảm 8,3% so với 112,191 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 123,943 triệu USD (tăng 20,4%); năm 2018 đạt 133,403 triệu USD (tăng 7,6%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS39) với Vương quốc Anh là 148,378 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS39) của Việt Nam là 1,3%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 6,1% mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Đài Loan, Ả Rập Xê Út, Thái Lan, Malaysia, Singapore... nhưng cao hơn so với mức 0% mà Vương quốc Anh áp cho các nước thành viên EU và nhiều quốc gia khác...

Năm 2019, Đức luôn là nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS39) cho Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Đức trong giai đoạn 2015 - 2019 là 3%. Năm 2019, Đức xuất khẩu (HS39) sang Vương quốc Anh đạt hơn 3,820 tỷ USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Đức là 0%, thấp hơn Việt Nam 1,3 điểm phần trăm. Sản phẩm (HS39) có xuất xứ từ Đức chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Vương quốc Anh, năm 2019 chiếm 20,3% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Trung Quốc (2,091 tỷ USD, chiếm 11,1%), Bỉ (gần 1,976 tỷ USD, chiếm 10,5%), Hà Lan (gần 1,797 tỷ USD, chiếm 9,5%), Hoa Kỳ (hơn 1,369 tỷ USD, chiếm 7,3%); Pháp (hơn 1,365 tỷ USD, chiếm 7,2%); Italy (860,685 triệu USD, chiếm 4,6%)...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS39) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS3923) Các sản phẩm dùng trong vận chuyển hoặc đóng gói hàng hóa, bằng

plastic; nút, nắp, mũ van và các loại nút đậy khác, bằng plastic.

- (HS3926) Các sản phẩm khác bằng plastic và các sản phẩm bằng các vật liệu khác của các nhóm từ 39.01 đến 39.14.
- (HS3907) Các polyaxetal, các polyete khác và nhựa epoxit, dạng nguyên sinh; các polycarbonat, nhựa alkyd, các este polyallyl và các polyeste khác, dạng nguyên sinh.
- (HS3924) Bộ đồ ăn, bộ đồ dùng nhà bếp, các sản phẩm gia dụng khác và các sản phẩm phục vụ vệ sinh, bằng plastic.
- (HS3901) Các polyme từ etylen, dạng nguyên sinh.

Sản phẩm trong nhóm (HS39) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS3923). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là 5% (cụ thể, năm 2016 giảm 10,3%; 2017 tăng 16,9%; 2018 tăng 4%; 2019 tăng 4,4%). Giá trị xuất khẩu (HS3923) vào Vương quốc Anh của Việt Nam năm 2015 đạt 78,590 triệu USD thì năm 2019 tăng lên 89,481 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 10 trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Thị phần của Việt Nam tại Vương quốc Anh với sản phẩm (HS3923) trong cả giai đoạn 2015 – 2019 vào khoảng 3,1 – 3,5%, riêng năm 2019, thị phần là 3,5%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS3923) của Việt Nam là 0,6%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh giảm từ mức 9,9% năm 2015 xuống 7,3% vào năm 2019. Tỷ trọng của sản phẩm (HS3923) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS39) của Việt Nam sang Vương quốc Anh trong giai đoạn 2015 – 2019 theo đó cũng giảm từ 70,1% năm 2015 xuống còn 50,7% năm 2019.

Mặt hàng (HS3926) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS39) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 18%. Tỷ trọng sản phẩm (HS3926) trong tổng giá

trị xuất khẩu nhóm hàng (HS39) của Việt Nam sang Vương quốc Anh tăng từ 17,6% năm 2015 lên 20,4% năm 2019. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS3926) sang Vương quốc Anh đạt 36,006 triệu USD so với 19,800 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 12 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Vương Quốc Anh với thị phần 1,3%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS39) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS3907). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam giai đoạn 2016 -2019 lần lượt là: 2017 tăng 1.178,6%, đạt 179.000 USD so với 14.000 USD của năm 2016; 2018 tăng 130,2%, đạt 412.000 USD; 2019 tăng 4.523,5% so với 2018, đạt 19,049 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam đứng vị trí thứ 14 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS3907) cho Vương quốc Anh với thị phần khoảng 1,4%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0,6%. Sản phẩm (HS3907) chiếm 10,8% trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS39) của Việt Nam vào Vương quốc Anh trong năm 2019.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS3924) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 12,316 triệu USD, tăng 6,6% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu trung bình ở mức 7%. Năm 2019, với thị phần 1,7%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 13 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS3924) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn so với mức 6,5% mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS3924) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan, New Zealand, Thái Lan, Australia, Malaysia, Nhật Bản...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS3901), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này trong đoạn 2015 - 2019 tăng trưởng bình quân 285% (năm 2016 giảm 100%, 2017 xuất khẩu vào Vương quốc Anh trở lại với kim ngạch 469.000 USD, 2018 giảm 52,9% và 2019 tăng 3.091,9% so với cùng kỳ năm trước) đưa

giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS3901) của Việt Nam vào Vương quốc Anh tăng từ mức 124.000 USD năm 2015 lên 7,054 triệu USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 22 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS3901) sang Vương quốc Anh với thị phần khoảng 0,4%. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 2,5%, thấp hơn mức 5,3% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Kuwait, Hoa Kỳ, Singapore, Malaysia, Thái Lan...

### 9. Các sản phẩm bằng sắt hoặc thép (HS73)

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	38.418	42.488	37.134	86.303	145.133
Nhập khẩu từ thế giới	9.076.876	8.554.815	8.966.372	12.132.593	11.236.694
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	0,4%	0,5%	0,4%	0,7%	1,3%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 18 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS73) cho Vương quốc Anh với thị phần 1,3% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 145,133 triệu USD, tăng 68,2% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 40%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 42,488 triệu USD (tăng 10,6% so với 38,418 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 37,134 triệu USD (giảm 12,6%); năm 2018 đạt 86,303 triệu USD (tăng 132,4%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS73) với Vương quốc Anh là 137,734 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS73) của Việt Nam là 0%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 1,7% mà Vương quốc Anh áp dụng cho

hàng hóa của Trung Quốc, Hoa Kỳ, Cộng Hòa Séc, Ấn Độ, Nhật Bản, Brazil, Thái Lan, Malaysia...

Năm 2019, Đan Mạch chính thức vượt qua Đức và Trung Quốc để trở thành nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS73) cho Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Đan Mạch trong giai đoạn 2015 - 2019 là 138%. Năm 2019, Đan Mạch xuất khẩu (HS73) sang Vương quốc Anh đạt hơn 2,148 tỷ USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Đan Mạch là 0%, tương đương mức thuế áp dụng với hàng hóa của Việt Nam. Sản phẩm (HS73) có xuất xứ từ Đan Mạch chiếm thị phần lớn trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Vương quốc Anh, năm 2019 chiếm 19,1% thị phần tại đây. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Trung Quốc (gần 1,744 tỷ USD, chiếm 15,5%), Đức (gần 1,309 tỷ USD, chiếm 11,6%), Italy (742,964 triệu USD, chiếm 6,6%), Thổ Nhĩ Kỳ (534,592 triệu USD, chiếm 4,8%); Hoa Kỳ (524,184 triệu USD, chiếm 4,7%); ...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS73) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS7308) Các kết cấu (trừ nhà lắp ghép thuộc nhóm 94.06) và các bộ phận rời của các kết cấu (ví dụ, cầu và nhịp cầu, cửa cổng, tháp, cột lưới, mái nhà, khung mái, cửa ra vào, cửa sổ, và các loại khung cửa, ngưỡng cửa ra vào, cửa chớp, lan can, cột trụ và các loại cột khác), bằng sắt hoặc thép; tấm, thanh, góc, khuôn, hình, ống và các loại tương tự, đã được gia công để dùng làm kết cấu, bằng sắt hoặc thép.
- (HS7318) Vít, bu lông, đai ốc, vít đầu vuông, vít treo, đinh tán, chốt hãm, chốt định vị, vòng đệm (kể cả vòng đệm lò xo vênh) và các sản phẩm tương tự, bằng sắt hoặc thép.
- (HS7307) Phụ kiện ghép nối cho ống hoặc ống dẫn (ví dụ, khớp nối đôi, khuỷu, măng sông), bằng sắt hoặc thép.

- (HS7321) Bếp, bếp có lò nướng, vỉ lò, bếp nấu (kể cả loại có nồi hơi phụ dùng cho hệ thống gia nhiệt trung tâm), vỉ nướng, lò nướng, lò ga hình vòng, dụng cụ hâm nóng dạng tấm và các loại đồ dùng gia đình không dùng điện tương tự, và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép.
- (HS7323) Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp hoặc các loại đồ gia dụng khác và các bộ phận của chúng, bằng sắt hoặc thép; bùi nhùi bằng sắt hoặc thép; miếng cọ nồi và cọ rửa hoặc đánh bóng, bao tay và các loại tương tự, bằng sắt hoặc thép.

Sản phẩm trong nhóm (HS73) có giá trị xuất khẩu cao nhất vào thị trường Vương quốc Anh của Việt Nam là (HS7308). Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân hàng năm mặt hàng này của Việt Nam vào Vương quốc Anh giai đoạn 2015 – 2019 là 428% (cụ thể, năm 2016 tăng 10.771%; 2017 giảm 99,8%; 2018 tăng 319.958,3%; 2019 tăng 184,1%). Giá trị xuất khẩu (HS7308) vào Vương quốc Anh của Việt Nam năm 2015 đạt 63.000 USD thì năm 2019 tăng lên 109,099 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam xếp vị trí thứ 4 (sau Đan Mạch, Đức và Trung Quốc) trong tổng số các nhà cung ứng sản phẩm này sang Vương quốc Anh. Thị phần của Việt Nam tại Vương quốc Anh với sản phẩm (HS7308) trong năm 2015 là 0% thì năm 2019 đã tăng lên 3,9%. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS7308) của Việt Nam là 0%. Xét trong tổng giá trị xuất khẩu mặt hàng này ra thế giới của Việt Nam, tỷ trọng thị trường Vương quốc Anh đã tăng từ mức 0% năm 2015 lên 14,5% vào năm 2019. Tỷ trọng của sản phẩm (HS7308) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm (HS73) của Việt Nam sang Vương quốc Anh trong giai đoạn 2015 – 2019 theo đó cũng tăng từ 0,2% năm 2015 lên 75,2% năm 2019.

Mặt hàng (HS7318) đứng ở vị trí thứ hai trong nhóm (HS73) mà Việt Nam xuất khẩu sang thị trường Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất khẩu bình quân giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức âm 2%. Tỷ trọng sản phẩm (HS7318) trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS73) của Việt Nam sang Vương quốc Anh giảm từ 81,8% năm 2015 xuống chỉ còn 16,7% năm 2019, một phần do giá trị xuất khẩu (HS7318) vào



Vương quốc Anh sụt giảm, một phần chủ yếu là do sản phẩm (HS7308) tăng trưởng mạnh mẽ. Năm 2019, giá trị xuất khẩu (HS7318) sang Vương quốc Anh đạt 24,264 triệu USD so với 31,411 triệu USD của năm 2015. Mức thuế Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 14 trong số các nhà cung ứng sản phẩm này vào Vương Quốc Anh với thị phần 1,8%.

Vị trí thứ ba trong nhóm hàng (HS73) mà Việt Nam xuất khẩu nhiều sang Vương quốc Anh là (HS7307). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu sản phẩm này vào thị trường Anh quốc của Việt Nam giai đoạn 2015 -2019 là 19%. Cụ thể, 2016 giảm 14,2%, đạt 1,458 triệu USD so với 1,7 triệu USD của năm 2015; 2017 tăng 21,5%, đạt 1,771 triệu USD; 2018 tăng 85,4%, đạt 3,283 triệu USD; 2019 giảm 16,9% so với 2018, đạt 2,728 triệu USD. Năm 2019, Việt Nam đứng vị trí thứ 24 trong số các nhà cung ứng sản phẩm (HS7307) cho Vương quốc Anh với thị phần khoảng 0,5%. Mức thuế Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Việt Nam là 0%. Sản phẩm (HS7307) chiếm 1,9% trong tổng giá trị xuất khẩu nhóm hàng (HS73) của Việt Nam vào Vương quốc Anh trong năm 2019.

Việt Nam xuất khẩu mặt hàng (HS7321) sang Vương quốc Anh trong năm 2019 đạt 2,493 triệu USD, tăng 63,9% so với năm 2018. Giai đoạn 2015 – 2019, tăng trưởng xuất khẩu trung bình ở mức 40%. Năm 2019, với thị phần 0,6%, Việt Nam xếp ở vị trí thứ 17 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS7321) sang Vương quốc Anh. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn so với mức 2,7% mà Vương quốc Anh áp cho sản phẩm (HS7321) của các quốc gia và vùng lãnh thổ như Trung Quốc, Hoa Kỳ, Đài Loan, Áo, Ấn Độ, Australia, Nhật Bản, New Zealand...

Xếp ở vị trí thứ 5 là sản phẩm (HS7323), giá trị xuất khẩu sang Vương quốc Anh của Việt Nam đối với mặt hàng này trong đoạn 2015 - 2019 tăng trưởng bình quân 36% (năm 2016 tăng 139,6%; 2017 tăng 29,2%; 2018 tăng 26,7% và 2019 giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước) đưa giá trị xuất khẩu mặt hàng (HS7323) của Việt Nam vào Vương quốc

Anh tăng từ mức 672.000 USD năm 2015 lên 2,444 triệu USD năm 2019. Năm 2019, Việt Nam xếp thứ 16 trong tổng số các quốc gia và vùng lãnh thổ xuất khẩu (HS7323) sang Vương quốc Anh với thị phần khoảng 0,5%. Mức thuế mà Vương quốc Anh áp cho Việt Nam ở mức 0%, thấp hơn mức 3,2% mà quốc gia này áp cho sản phẩm từ Trung Quốc, Ấn Độ, Đài Loan, Singapore, Thái Lan...

## 10. Cà phê, chè, chè Paragoay và các loại gia vị (HS 09)

*Đơn vị tính: ngàn USD*

	2015	2016	2017	2018	2019
Nhập khẩu từ Việt Nam	102.050	98.422	125.201	135.605	141.234
Nhập khẩu từ thế giới	1.710.746	1.719.017	1.803.377	1.808.909	1.739.774
% trong tổng nhập khẩu của Vương quốc Anh từ thế giới	6,0%	5,7%	6,9%	7,5%	8,1%

*Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org*

Năm 2019, Việt Nam đứng thứ 4 trong số các nhà cung cấp hàng hóa thuộc nhóm (HS09) cho Vương quốc Anh với thị phần 8,1% (tương đương giá trị xuất khẩu đạt 141,234 triệu USD, tăng 4,2% so với năm 2018). Tốc độ tăng trưởng bình quân giá trị xuất khẩu vào thị trường này giai đoạn 2015 – 2019 ghi nhận mức tăng 10%, trong đó, năm 2016, giá trị nhập khẩu mặt hàng này của Vương quốc Anh từ Việt Nam đạt 98,422 triệu USD (giảm 3,6% so với 102,050 triệu USD của năm 2015); năm 2017 đạt 125,201 triệu USD (tăng 27,2%); năm 2018 đạt 135,605 triệu USD (tăng 8,3%). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại mặt hàng (HS09) với Vương quốc Anh là 140,690 triệu USD trong năm 2019. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho (HS09) của Việt Nam là 0,7%. Đây là mức thấp hơn mức thuế trung bình 2% mà Vương quốc Anh áp dụng cho hàng hóa của Thái Lan, Nhật Bản, Argentina, Singapore...

Năm 2019, Pháp chính thức vượt qua Đức và Kenya để trở thành nhà cung ứng lớn nhất nhóm hàng (HS09) cho Vương quốc Anh. Tốc độ tăng trưởng bình quân về giá trị mà Vương quốc Anh nhập khẩu từ Pháp trong giai đoạn 2015 - 2019 là 6%. Năm 2019, Pháp xuất khẩu (HS09) sang Vương quốc Anh đạt 180,427 triệu USD. Mức thuế trung bình Vương quốc Anh áp cho sản phẩm này của Pháp là 0%. Sản phẩm (HS09) có xuất xứ từ Pháp chiếm 10,4% trong tổng giá trị nhập khẩu nhóm hàng này của Vương quốc Anh trong năm 2019. Các nhà cung cấp lớn khác trong năm 2019 gồm: Đức (164,670 triệu USD, chiếm 9,5%), Kenya (160,847 triệu USD, chiếm 9,2%), Ấn Độ (125,380 triệu USD, chiếm 7,2%); Brazil (119,670 triệu USD, chiếm 6,9%); ...

Các sản phẩm thuộc nhóm hàng (HS09) mà Việt Nam xuất khẩu sang Vương quốc Anh trong năm 2019 gồm:

- (HS0901) Cà phê, rang hoặc chưa rang, đã hoặc chưa khử chất caffeine; vỏ quả và vỏ lụa cà phê; các chất thay thế cà phê có chứa cà phê theo tỷ lệ nào đó..
- (HS0904) Hạt tiêu thuộc chi Piper; quả ớt thuộc chi Capsicum hoặc chi Pimenta, khô hoặc xay hoặc nghiền.
- (HS0910) Gừng, nghệ tây, nghệ (curcuma), húng tây, cỏ xạ hương, lá nguyệt quế, cari (curry) và các loại gia vị khác.
- (HS0902) Chè, đã hoặc chưa pha hương liệu.
- (HS0908) Hạt nhục đậu khấu, vỏ nhục đậu khấu và bạch đậu khấu.

**Bảng 4.2: Các mặt hàng xuất khẩu chính của Vương quốc Anh sang Việt Nam giai đoạn 2015 - 2019**
*Đơn vị tính: triệu USD*

Mã HS	Tên mặt hàng	Vương quốc Anh Xuất khẩu sang Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng NK của Việt Nam từ thế giới					% trong tổng XK của Vương quốc Anh ra thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'84	Lò phản ứng hạt nhân, nồi hơi, máy và trang thiết bị cơ khí; các bộ phận của chúng	136,5	164,5	140,4	158,7	139,3	20,5%	-14,6%	13,0%	-12,2%	0,6%	0,8%	0,6%	0,7%	0,5%	0,2%	0,3%	0,2%	0,2%	0,2%
'30	Dược phẩm	59,3	77,6	92,7	95,3	91,9	31,0%	19,4%	2,7%	-3,5%	2,4%	2,8%	3,1%	3,1%	3,7%	0,2%	0,2%	0,3%	0,3%	0,3%
'85	Máy điện và thiết bị điện và các bộ phận của chúng; máy ghi và tái tạo âm thanh, máy ghi và tái tạo hình ảnh và âm thanh truyền hình, bộ phận và phụ tùng của các loại máy trên	45,1	60,8	78,1	72,4	77,0	34,6%	28,5%	-7,3%	6,4%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,1%	0,2%	0,2%	0,3%	0,3%	0,3%
'90	Dụng cụ, thiết bị và máy quang học, nhiếp ảnh, điện ảnh, đo lường, kiểm tra độ chính xác, y tế hoặc phẫu thuật; các bộ phận và phụ tùng của chúng	38,4	42,7	39,8	73,0	72,3	11,1%	-6,9%	83,7%	-1,0%	1,1%	0,9%	0,5%	0,8%	0,8%	0,2%	0,2%	0,2%	0,4%	0,4%
'72	Sắt và thép	6,2	12,3	10,4	52,1	40,1	98,6%	-16,0%	402,3%	-23,0%	0,1%	0,1%	0,1%	0,4%	0,4%	0,1%	0,2%	0,1%	0,7%	0,6%
'87	Xe cộ trừ thiết bị chạy trên đường xe lửa hoặc xe điện, và các bộ phận và phụ tùng của chúng	43,5	25,2	18,3	19,9	34,0	-42,1%	-27,2%	8,5%	70,8%	0,8%	0,5%	0,4%	0,4%	0,4%	0,1%	0,0%	0,0%	0,0%	0,1%
'38	Các sản phẩm hóa chất khác	21,2	20,2	27,8	27,0	31,0	-4,9%	38,0%	-3,1%	14,9%	1,0%	0,9%	1,0%	0,9%	1,1%	0,3%	0,3%	0,4%	0,4%	0,4%

Mã HS	Tên mặt hàng	Vương quốc Anh Xuất khẩu sang Việt Nam					% thay đổi				% trong tổng NK của Việt Nam từ thế giới					% trong tổng XK của Vương quốc Anh ra thế giới				
		2015	2016	2017	2018	2019	2016/2015	2017/2016	2018/2017	2019/2018	2015	2016	2017	2018	2019	2015	2016	2017	2018	2019
'39	Plastic và các sản phẩm bằng plastic	28,2	26,8	37,2	28,4	28,3	-4,9%	38,7%	-23,6%	-0,5%	0,3%	0,2%	0,3%	0,2%	0,2%	0,2%	0,2%	0,3%	0,2%	0,2%
'22	Đồ uống, rượu và giấm	11,6	9,4	16,2	27,3	25,8	-19,2%	73,0%	68,8%	-5,5%	7,1%	6,0%	8,5%	9,3%	1,4%	0,1%	0,1%	0,2%	0,3%	0,3%
'47	Bột giấy từ gỗ hoặc từ chất liệu xơ sợi xenlulo khác; giấy loại hoặc các tông loại (phế liệu và vụn thừa)	0,5	1,4	47,0	39,1	19,8	195,5%	3297,0%	-16,8%	-49,3%	0,2%	0,5%	9,3%	6,0%	3,5%	0,1%	0,2%	5,6%	5,1%	3,5%

Nguồn: Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC) – Trademap.org

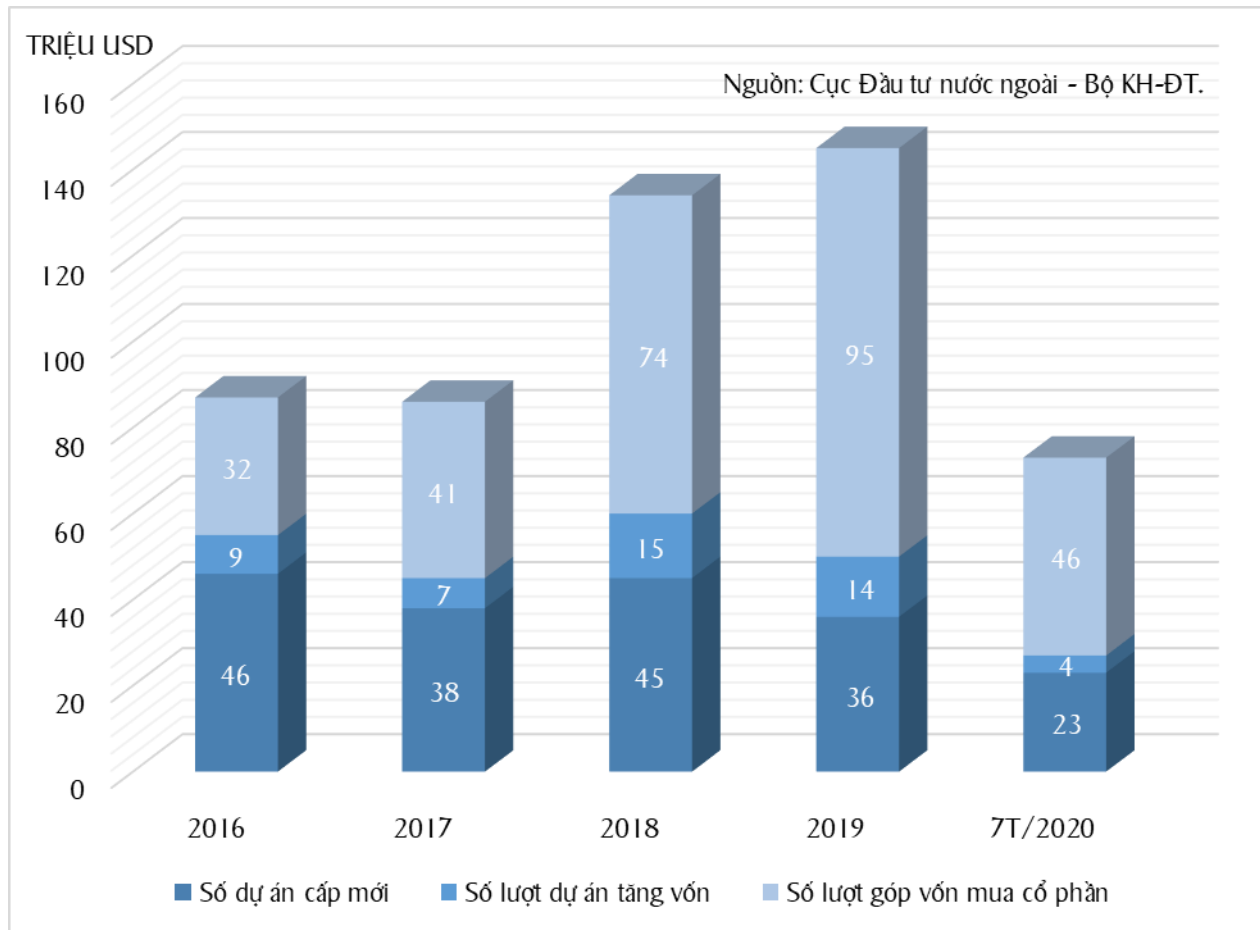
## Đầu tư

Theo số liệu thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch – Đầu tư), tính đến thời điểm hết tháng 07/2020, Vương quốc Anh là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài xếp thứ 15 trong số 137 quốc gia và lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam, với 396 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký gần 3,599 tỷ USD. Hiện nay, Vương quốc Anh là quốc gia đứng thứ 2 tại EU (sau Hà Lan) có hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Các dự án có mức bình quân 1 dự án đạt 9,087 triệu USD/dự án, thấp hơn so với bình quân đầu tư 1 dự án nước ngoài đầu tư tại Việt Nam là 11,75 triệu USD/dự án.

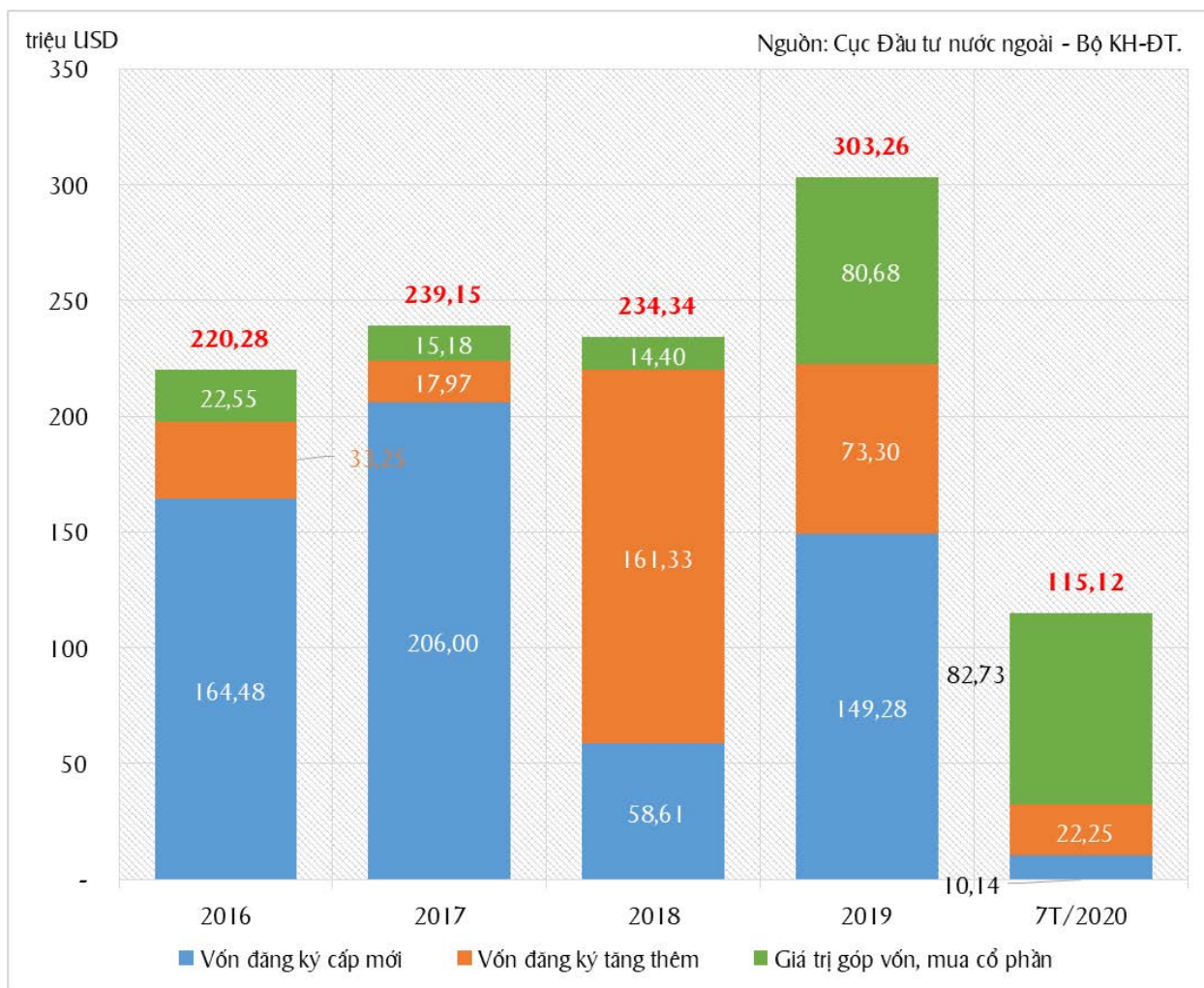
Tổng số vốn đầu tư đăng ký của Vương quốc Anh lũy kế đến hết tháng 7/2020 chiếm 0,95% trên tổng số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký tại Việt Nam.

Trong năm 2019, có tổng số 36 dự án của các nhà đầu tư Vương quốc Anh được cấp mới, với giá trị vốn đăng ký cấp mới đạt 149,28 triệu USD, chiếm 49,2% tổng vốn đăng ký của Vương quốc Anh vào Việt Nam năm 2019; số lượt dự án đăng ký tăng vốn là 14 dự án với 73,30 triệu USD, chiếm 24,2%. Ngoài ra, các nhà đầu tư Vương quốc Anh còn đầu tư vào Việt Nam thông qua hình thức góp vốn mua cổ phần với 95 lượt, giá trị đạt 80,68 triệu USD, chiếm 26,6%. Theo thống kê từ Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch – Đầu tư, trong 07 tháng đầu năm 2020, đã có 23 lượt dự án của Vương quốc Anh được cấp mới, với giá trị vốn đăng ký đạt 10,14 triệu USD; 04 dự án đăng ký tăng vốn với số vốn đăng ký tăng thêm đạt 22,25 triệu USD; số lượt vốn góp mua cổ phần là 46 lượt với giá trị 82,73 triệu USD; qua đó đưa tổng số vốn FDI của các nhà đầu tư Vương quốc Anh tại Việt Nam trong 7 tháng qua đạt 115,12 triệu USD.

**Số dự án cấp mới + Số lượt dự án tăng vốn + Số lượt góp vốn mua cổ phần  
của Vương quốc Anh vào Việt Nam**



**Vốn đăng ký cấp mới + Vốn đăng ký tăng thêm + Giá trị góp vốn, mua cổ phần của Vương quốc Anh vào Việt Nam**



Vương Quốc Anh cũng là nhà tài trợ ODA song phương đầu tiên và đến nay cũng là quốc gia duy nhất ký Thỏa thuận hợp tác phát triển dài hạn trong 10 năm với Việt Nam. Từ năm 1992 - 1998, Chính phủ Anh đã viện trợ không hoàn lại (ODA) cho Việt Nam khoảng 24 triệu Euro với 20 dự án hỗ trợ kỹ thuật trong các lĩnh vực giao thông, vận tải, năng lượng, dầu khí, xây dựng, giáo dục... Giai đoạn 2006 - 2015, Chính phủ Anh đã viện trợ cho Việt Nam hàng trăm triệu Bảng Anh cho các chương trình liên quan đến giảm nghèo, y tế, nước sạch, môi trường... đến nay các dự án đã được thực hiện góp phần thiết thực và quan trọng cho phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam.



➤ **Phân theo ngành:**

Vốn đầu tư của các nhà đầu tư Vương quốc Anh tập trung nhiều nhất trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, công nghiệp chế biến, chế tạo, và khai khoáng.

➤ **Phân theo hình thức Đầu tư:**

Vốn đầu tư của Vương quốc Anh tập trung nhiều nhất vào hình thức liên doanh; hình thức 100% vốn nước ngoài. Các dự án còn lại đầu tư theo hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh.

➤ **Phân theo địa bàn đầu tư:**

Vương quốc Anh có dự án đầu tư trên 22 tỉnh, thành phố cả nước. Dẫn đầu là TP Hồ Chí Minh; Dầu khí ngoài khơi; Đồng Nai, Hà Nội, Bà Rịa – Vũng Tàu, Hải Dương và các địa phương khác.

➤ **Một số dự án lớn đáng chú ý:**

- Công ty cổ phần thành phố Aqua, cấp phép ngày 22/4/2008, tổng vốn đầu tư đăng ký là 518,75 triệu USD với mục tiêu đầu tư, kinh doanh khu đô thị, khách sạn, khu thương mại dịch vụ tại Đồng Nai
- Hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí lô 06-2 của tập đoàn BP, ONGC , Statoil với tập đoàn dầu khí Việt Nam với vốn đăng ký là 507 triệu USD, cấp phép ngày 12/12/2000.
- Công ty TNHH Kính chuyên biệt NSG Việt Nam, cấp phép ngày 8/6/2011, với tổng vốn đầu tư đăng ký là 323 triệu USD của nhà đầu tư Pilkington Group Ltd(PGL) tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Dự án sản xuất methanol của Việt nam Gas Conversion Sýstém Inc với số vốn đăng

ký là 270,27 triệu USD

- Hợp đồng thăm dò, khai thác dầu khí lô 05-2 của tập đoàn BP và Tập đoàn dầu khí Việt Nam vốn cam kết tối thiểu là 103 triệu USD.

### ➤ Thu hút đầu tư từ Vương quốc Anh

Hiện quy mô đầu tư của nhà đầu tư Vương quốc Anh vào Việt Nam chưa phản ánh đúng tiềm năng của Vương quốc Anh - một trong 5 nước đầu tư ra nước ngoài lớn nhất thế giới (khoảng 300 tỷ USD), đồng thời cũng là nước thu hút đầu tư từ bên ngoài lớn nhất thế giới.

Trong lĩnh vực đầu tư gián tiếp của Vương quốc Anh vào Việt Nam, quy mô hiện nay còn khá khiêm tốn xấp xỉ 1,7 tỷ USD so với tiềm năng của nhà đầu tư Vương quốc Anh và so với khả năng hấp thụ vốn đầu tư của thị trường Việt Nam. Theo Trung tâm lưu ký chứng khoán, hiện tại, số lượng các nhà đầu tư nước ngoài mang quốc tịch Vương quốc Anh đăng ký tài khoản lưu ký chứng khoán tại Việt Nam là 269 tài khoản (trong đó có 120 tài khoản nhà đầu tư cá nhân, 149 tài khoản nhà đầu tư tổ chức), với tổng giá trị cổ phiếu sở hữu là gần 21,6 nghìn tỷ đồng. Như vậy, mảng thị trường tài chính vẫn còn nhiều dư địa mới cho hợp tác giữa hai nước, và còn nhiều tiềm năng cho các nhà đầu tư Vương quốc Anh.

Về nền tảng vĩ mô, Việt Nam là quốc gia có độ mở cửa nền kinh tế cao và sẽ kiên định chính sách chủ động hội nhập quốc tế. Việt Nam đang dần hiện thực hóa duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016 - 2020 với GDP bình quân 6,5 - 7%/năm, phát triển bền vững. Qua đó, tiếp tục giữ vị thế là quốc gia năng động, đi đầu đầu tư hấp dẫn trong khu vực ASEAN và tham gia sâu hơn, vươn lên cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu. Đặc biệt, Chính phủ Việt Nam không ngừng hoàn thiện, bổ sung các cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới khu vực doanh nghiệp nhà nước (DNNN), trong đó cơ chế về cổ phần hóa DNNN và thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp được đặc biệt chú trọng đảm

bảo nguyên tắc đúng pháp luật, theo thị trường và công khai, minh bạch.

Cơ hội cho nhà đầu tư Vương quốc Anh là tham gia vào quá trình cổ phần hóa DNNN của Việt Nam. Mục tiêu của Việt Nam là cổ phần hóa DNNN mạnh mẽ, và sẽ có 140 DN phải thực hiện cổ phần hóa trong giai đoạn 2017 - 2020, trong đó giai đoạn 2017 - 2018 mới thực hiện được cổ phần hóa được 37 DN, giai đoạn 2019 - 2020 số lượng các DNNN cần hoàn thành cổ phần hóa là rất lớn.

Cùng với cổ phần hóa, thị trường chứng khoán Việt Nam cũng là thị trường tiềm năng cho nhà đầu tư nước ngoài. Thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt tốc độ phát triển tương đối nhanh. Vốn hóa thị trường cổ phiếu đã tăng gần 17 lần trong vòng 10 năm qua từ mức 22,7% GDP năm 2006 lên mức 78,5% GDP tính đến cuối tháng 6/2019. Thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn thu hút dòng vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài. Từ năm 2016 đến nay, vốn đầu tư gián tiếp nước ngoài liên tục vào rờng ở mức khá cao, trung bình 1,98 tỷ USD/năm. Trong bối cảnh tình hình tài chính - chứng khoán toàn cầu biến động mạnh, xu hướng nhà đầu tư rút vốn khỏi các thị trường mới nổi, thị trường cận biên thì Việt Nam vẫn là điểm đến của các nhà đầu tư nước ngoài.

Trong thời gian tới, Chính phủ Việt Nam sẽ tập trung sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư hướng tới tạo nền tảng pháp lý thống nhất, thông thoáng nhằm cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, hỗ trợ DN phát triển. Đồng thời, khơi thông dòng vốn trong nước và nước ngoài thông qua các giải pháp chính sách về nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ hạng thị trường cận biên lên hạng thị trường mới nổi trên bảng xếp hạng MSCI...

Ông Clive Baker, CEO Prudential Việt Nam khẳng định, Việt Nam là một thị trường nhiều hứa hẹn cho các nhà đầu tư nước ngoài, đem lại lợi nhuận tốt. Ông cho biết, Prudential rất hài lòng về công việc kinh doanh tại Việt Nam. Thị trường bảo hiểm vẫn tiếp tục phát triển với tốc độ tăng 25% mỗi năm, các lĩnh vực bảo hiểm đầu tư, bảo hiểm y tế và tiền gửi vẫn còn rất nhiều dư địa cho các nhà đầu tư.

Cùng qua điểm trên, ông Dominic Scriven, Chủ tịch quỹ đầu tư Dragon Capital tại Việt Nam đánh giá lạc quan về đầu tư gián tiếp vào Việt Nam. Ông cho rằng thị trường tài chính Việt Nam khá hấp dẫn, giao dịch cổ phần, chứng khoán tại thị trường Việt Nam có giá trị hợp lý so với các nước khác trong khu vực và với các thị trường mới nổi khác.

Ông Scriven nhận định, Việt Nam đang làm rất tốt việc phát triển thị trường vốn. Chính phủ Việt Nam, Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đang có những bước đi rất đúng hướng. Ông cho rằng, Việt Nam giống như bất cứ thị trường mới nổi cận biên nào, Việt Nam không phải là thị trường cho đầu tư ngắn hạn, mà là thị trường cho các nhà đầu tư trung và dài hạn...

## Chương 5: Các lĩnh vực hàng đầu dành cho các doanh nghiệp xuất khẩu và nhà đầu tư nước ngoài tại Vương quốc Anh

### An ninh mạng

Thị trường An ninh mạng tại Vương quốc Anh trị giá hơn 5 tỷ USD và được nhiều người đánh giá là thị trường an ninh mạng lớn nhất châu Âu. Mặc dù ngân sách dành cho công nghệ thông tin ổn định, mối đe dọa ngày càng tăng của các cuộc tấn công mạng đã dẫn đến việc chi tiêu nhiều hơn cho bảo mật ở cả khu vực công và tư nhân.

Vương quốc Anh đang phải đối mặt với các mối đe dọa an ninh mạng ngày càng tăng và điều này dẫn đến việc gia tăng chi tiêu dành cho an ninh mạng – cả khu vực công và tư nhân. Chính phủ Vương quốc Anh đang thực hiện quá trình chuyển đổi số để mang đến ngày càng nhiều hơn dịch vụ trực tuyến. Dữ liệu công dân thì rất cần được bảo mật.

Tác động của tội phạm mạng rất khó định lượng, nhưng ước tính nó khiến Vương quốc Anh bị thiệt hại lên đến 30 tỷ USD mỗi năm. Trung tâm An ninh mạng quốc gia (NCSC) báo cáo khoảng 60 cuộc tấn công mạng ở cấp độ cao tại Vương quốc Anh mỗi tháng, nhiều vụ trong số đó đe dọa đến an ninh quốc gia.

#### ➤ **Doanh nghiệp lớn:**

Phần lớn thị trường an ninh mạng được nhắm tới các doanh nghiệp thương mại lớn đảm bảo hoạt động kinh doanh hàng ngày của họ. Các công ty dịch vụ tài chính, tiện ích và vận tải là những người chi tiêu lớn cho an ninh mạng.

#### ➤ **Khu vực công**

Chính quyền trung ương và địa phương đang đầu tư mạnh mẽ vào việc bảo mật dữ liệu y tế và giáo dục, cũng như những dịch vụ mới đang được thực hiện trực tuyến – ví dụ như

tín dụng phổ thông.

### ➤ Quốc phòng và an ninh (D&S)

Thị trường quốc phòng và an ninh (D&S) tương đối thích hợp với an ninh mạng và tập trung vào đảm bảo bí mật quốc gia, liên quan tới các cơ quan an ninh và tình báo, cũng như Bộ Quốc phòng (MoD).

### ➤ Doanh nghiệp vừa và nhỏ

Nhiều doanh nghiệp nhỏ đang không được bảo vệ và được nhìn nhận là các mục tiêu dễ dàng cho tội phạm mạng. Chính phủ đang khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) áp dụng các tiêu chuẩn an ninh mạng cơ bản. Một số hợp đồng mua sắm công yêu cầu những quy định tối thiểu về không gian mạng đối với chuỗi cung ứng.

### ➤ Cơ hội

Cơ hội cung ứng dịch vụ an ninh mạng được trải đều ở tất cả các tổ chức thuộc mọi quy mô từ doanh nghiệp vừa và nhỏ cho tới các tập đoàn lớn. Tuy nhiên, các cơ hội đáng kể nhất được tìm thấy trong các tổ chức mà nhiệm vụ an toàn công nghệ thông tin là nhiệm vụ quan trọng ví dụ như các tổ chức tài chính lớn, các công ty dịch vụ công cộng và đặc biệt là các cơ quan chính phủ (gồm Bộ Nội Vụ, Bộ Quốc Phòng, Nhập cư và Bảo vệ Biên giới, Thuế và Hải quan...).

Thị trường an ninh công nghệ thông tin tại Vương quốc Anh là cởi mở và nhiều công ty nước ngoài hoạt động thành công tại đây. Tuy nhiên, có những quy định cụ thể của Vương quốc Anh mà các công ty nước ngoài nên biết, bao gồm: Luật Bảo vệ dữ liệu, Quyền riêng tư và truyền thông điện tử, Luật tự do thông tin, Thông tin Môi trường. Thông tin chi tiết về những quy định này của Vương quốc Anh có thể tìm kiếm tại địa chỉ: <https://ico.org.uk/>.

Có thể lấy thêm thông tin về các vấn đề liên quan đến việc lưu trữ thông tin nhận dạng cá nhân ở nước ngoài từ địa chỉ: <https://www.privacyshield.gov/welcome>.

Hầu hết các hợp đồng mua sắm công ở Vương quốc Anh trên ngưỡng giá trị tối thiểu đều phải tuân theo các thủ tục mua sắm chính thức của EU. Đối với những doanh nghiệp nhỏ hy vọng cạnh tranh cho các hợp đồng chính phủ, điều này có thể gây ra thách thức đáng kể do yêu cầu về mức độ nguồn lực thường được đưa ra khá chi tiết trong các thông báo đấu thầu của khu vực công.

Tham khảo thêm thông tin tại các địa chỉ dưới đây:

<https://www.gov.uk/government/publications/national-cyber-security-strategy-2016-to-2021>

<https://www.infosecurity-magazine.com/news/>

<https://www.techuk.org/>

<https://www.infosecurityeurope.com/>

## An toàn và an ninh

Thị trường an ninh của Vương quốc Anh được định giá vào khoảng 15 tỷ USD và đang tăng trưởng. Thị trường tiếp tục được hưởng lợi từ việc tập trung vào an ninh quốc gia và chống khủng bố, nhu cầu đề phòng nguy cơ tội phạm gia tăng và nhu cầu chung về các sản phẩm và dịch vụ an ninh.

Trên thị trường xuất khẩu an ninh toàn cầu, Vương quốc Anh đứng vị trí thứ 5, sau Hoa Kỳ, Nhật Bản, Trung Quốc và Đức. Thị trường phân tán với tỷ lệ lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các doanh nghiệp nước ngoài có thể sử dụng thị trường Vương quốc Anh để tiếp cận thị trường EU. Tuy nhiên điều này có thể thay đổi do Brexit.

Mặc dù mối đe dọa từ chủ nghĩa khủng bố với Vương quốc Anh là khá cao, nhưng mỗi

đe dọa khủng bố hiện tại đối với cơ sở hạ tầng quốc gia có thể được đảm bảo có giới hạn. Hạ tầng giao thông là ngoại lệ và đang tiếp tục đối mặt với đe dọa ở mức cao. Nói chung bảo vệ an ninh ở mức độ hiệu quả và có thể nhìn thấy tại các địa điểm hạ tầng quốc gia như một biện pháp ngăn chặn những kẻ khủng bố, những kẻ mà ngày càng ưa thích các mục tiêu mềm. Tuy nhiên, với sự đa dạng hóa liên tục của các mối đe dọa, khả năng các nhóm khủng bố nhằm vào cơ sở hạ tầng của Vương quốc Anh có thể sẽ tiếp tục gia tăng.

Chiến lược mua sắm công nghệ an ninh quốc gia của Chính phủ Vương quốc Anh nhấn mạnh nhu cầu về các giải pháp thương mại sẵn có từ các nhà cung cấp có uy tín để có thể dễ dàng được triển khai nhanh chóng, đây là gợi ý cơ hội tốt cho các công ty nước ngoài muốn kinh doanh trong lĩnh vực này ở Vương quốc Anh. Mối đe dọa khủng bố liên tục làm gia tăng nhu cầu về đổi mới công nghệ và sản phẩm. Mặc dù nhu cầu về dịch vụ an ninh như tư vấn, đào tạo, canh gác, phân tích rủi ro đang tăng trưởng, thị trường Vương quốc Anh có tính cạnh tranh cao và có thể là thách thức cho các doanh nghiệp Việt Nam, vì các doanh nghiệp sở tại được coi là những doanh nghiệp dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực này.

Ước tính có khoảng 2.000 công ty ở Vương quốc Anh hoạt động trong lĩnh vực thiết kế, sản xuất và cung ứng thiết bị an ninh. Các công ty Vương quốc Anh hoạt động trên thị trường rộng lớn với các quy mô khác nhau từ các công ty nhỏ hoạt động trong thị trường ngách cho tới tập đoàn toàn cầu thuộc về sở hữu của Vương quốc Anh như BAE Systems, Smith Group... Các doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại thị trường Vương quốc Anh gồm Ansell, Draeger, EADS, Thales và Finmeccanica. Một số công ty lớn trên toàn cầu và châu Âu đã có mặt tại Vương quốc Anh.

Trong khi thị trường Vương quốc Anh được coi là quan trọng, chín muồi và phát triển nhanh chóng, có thể có những thách thức đáng kể đối với những doanh nghiệp mới tiếp cận và chưa có kinh nghiệm trong quá khứ tại thị trường này. Đó là lý do bạn nên hợp tác với đối tác bản địa lâu đời. Đối với những cơ hội có liên quan tới chính phủ Vương quốc



Anh, điều quan trọng là phải có sự hiện diện của yếu tố Vương quốc Anh.

➤ **Kiểm soát truy cập và quản lý danh tính**

Ngày càng có nhiều lời kêu gọi đối với các giải pháp chống lại nguy cơ trộm cắp danh tính đang gia tăng. Nhu cầu đối với những giải pháp này giúp khuyến khích bảo mật bán lẻ, tài sản và cá nhân. Sinh trắc học dẫn đầu các cơ hội kinh doanh trong phân khúc này.

➤ **Sàng lọc và phát hiện**

Do các mối đe dọa khủng bố quốc tế ngày càng gia tăng ở châu Âu, người ta kêu gọi đầu tư nhiều hơn cho an ninh quốc gia và chống khủng bố, điều này cho thấy sự tăng trưởng ổn định của thị trường này trong những năm tới. Ngoài ra, nhu cầu tăng cường an ninh tại các sân bay và những địa điểm nổi tiếng tiếp tục thúc đẩy nhu cầu về các giải pháp sàng lọc tốt hơn và tinh vi hơn, từ đó các công ty nước ngoài cung cấp công nghệ tiên tiến trong phân khúc này có thể được hưởng lợi.

➤ **Giám sát**

Nhu cầu trong lĩnh vực hệ thống giám sát là đổi mới sáng tạo, sự gia tăng những rủi ro phức hợp đồng nghĩa với việc khách hàng yêu cầu nhiều hơn đối với những giải pháp nhanh nhạy. Nhu cầu của khách hàng cho thấy CCTV được thay thế bởi hệ thống giám sát IP với những chức năng bổ sung như nhận diện khuôn mặt và kết hợp giao diện với những công nghệ trên điện thoại thông minh. Vương quốc Anh cũng đi theo xu hướng toàn cầu về các giải pháp phù hợp với từng đối tượng khách hàng của các sản phẩm an ninh. Thị trường hình ảnh nhiệt cũng được kỳ vọng tăng trưởng đáng kể trong 3 năm tới với video giám sát được coi là đóng góp lớn nhất vào sự tăng trưởng chung.

➤ **Cơ hội**

Mở rộng đầu tư vào các cơ sở hạ tầng quan trọng quốc gia tạo ra cơ hội đặc biệt đối với các sản phẩm như: Kiểm tra an ninh (cải thiện tốc độ và sự tiện lợi), sinh trắc học, kết nối, quản lý đám đông, giải pháp an ninh cho các mục tiêu mềm, bảo vệ tài sản, giám sát thông minh, hệ thống chống máy bay không người lái, chống lại các vụ nổ, ngăn chặn và dự báo an ninh chiến lược.

Ngoài ra, thiết bị chữa cháy cũng là phân khúc của thị trường an toàn đang có nhu cầu tăng cao sau hỏa hoạn tại tháp Grenfell được công bố rộng rãi.

### ➤ Các nguồn thông tin hữu ích

<https://www.adsgroup.org.uk/>.

<http://www.asis.org.uk/>

<https://www.bsia.co.uk/>

<https://securityconsultants.org.uk/>

<https://www.ctexpo.co.uk/>

<https://www.ifsecglobal.com/event/en/home.html>

<https://www.internationalsecurityexpo.com/>

<https://www.securityandpolicing.co.uk/>

### Thiết bị y tế

Thị trường thiết bị y tế của Vương quốc Anh được định giá khoảng 10,7 tỷ USD vào năm 2018. Thị trường này ở Vương quốc Anh có một nền tảng vững chắc với khoảng 2.500 công ty, đa phần là doanh nghiệp vừa và nhỏ trên khắp cả nước với các vùng hoạt động như ở Đông Nam và miền Trung nước Anh. Một lượng lớn các công ty đa quốc gia, bao gồm nhiều nhà sản xuất thiết bị y tế hàng đầu có trụ sở chính hoặc công ty thành viên tại Vương quốc Anh. Lĩnh vực này cũng được hỗ trợ bởi những doanh nghiệp cung cấp hàng

hóa và dịch vụ, chẳng hạn như chuyên môn pháp lý và luật pháp, nghiên cứu và phát triển (R&D) và dịch vụ hậu cần. Do có một tỷ lệ đáng kể các thiết bị y tế sản xuất trong nước được xuất khẩu, Vương quốc Anh là quốc gia có thị trường nhập khẩu rộng lớn nên dễ dàng tiếp thu công nghệ quốc tế mới và sáng tạo.

Khách hàng lớn nhất đối với các thiết bị y tế là Cơ quan Dịch vụ Y tế Quốc gia (NHS) được tài trợ công khai, chiếm khoảng 85% nguồn cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của cả nước. Cơ quan này được nhận tài trợ từ chính phủ trung ương nhưng cơ bản được quản lý bởi 4 cơ quan riêng biệt: NHS Wales, NHS Scotland, HSC Bắc Ireland và NHS Anh, mỗi phân khúc cung ứng chiến lược và dịch vụ cho cả trung ương và địa phương, thông qua các chính quyền địa phương và các tổ chức công hoặc tư nhân. Trong số 4 cơ quan hành chính lớn nhất, NHS Anh, có khoảng 191 nhóm vận hành lâm sàng do bác sĩ đa khoa (GP) đứng đầu, được tài trợ khoảng 2/3 tổng ngân sách NHS (95 tỷ USD) trong năm 2018/19 để lập kế hoạch và ủy thác các dịch vụ NHS đối với bệnh nhân ở địa phương, 10 ủy thác cứu thương, 60 ủy thác sức khỏe tâm thần, và 152 ủy thác bệnh viện. Hầu hết các hoạt động mua sắm thiết bị y tế được thực hiện bởi các quỹ tín thác cấp tính chi trung bình 6,6 tỷ đô la cho các vật tư y tế, bao gồm cả thiết bị y tế, mỗi năm. Họ có tùy chọn mua hàng hóa thông qua các cơ quan hoặc trung tâm mua sắm tập trung, mua sắm sản phẩm riêng lẻ hoặc bằng cách tham gia với các quỹ tín thác khác để tạo thành tập đoàn cho các quyết định mua sắm.

Khu vực y tế tư nhân thì nhỏ hơn đáng kể và được tài trợ thông qua bảo hiểm y tế, NHS giới thiệu hoặc bệnh nhân tự thanh toán. Điểm mạnh của nó nằm ở việc cung cấp dịch vụ chăm sóc y tế cho bậc trung học và đại học, những lĩnh vực không được NHS phục vụ theo truyền thống (phẫu thuật thẩm mỹ) hoặc những lĩnh vực dịch vụ bị giới hạn khu vực công (chăm sóc răng miệng). Lĩnh vực bệnh viện được dẫn đầu bởi các tập đoàn bệnh viện lớn như HCA Healthcare, Circle Health, BMI Healthcare, Nuffield Health và Ramsey Healthcare. Các nhà cung cấp thiết bị y tế cũng được khuyến khích tìm hiểu cơ hội trong các phân khúc chẳng hạn như thông qua các gói mua sắm của các nhà cung cấp

dịch vụ y tế tư nhân.

Áp lực tài chính sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến quyết định mua của các quỹ tín thác NHS trong năm tới. Tuy nhiên, mọi người đều hiểu rằng đầu tư vào thiết bị mới là một phần thiết yếu để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng và hiệu quả. Chính phủ đã thể hiện cam kết về việc tiếp nhận công nghệ đổi mới sáng tạo thông qua hoạt động của các cơ quan như Mạng lưới Khoa học Y tế Học thuật NHS. Lĩnh vực này cũng sẽ tập trung vào việc cố gắng xác định tác động tiềm tàng của việc Vương quốc Anh rời khỏi Liên minh Châu Âu (tháng 10 năm 2019) đối với môi trường pháp lý hiện tại (quy định về thiết bị y tế, thử nghiệm lâm sàng, sở hữu trí tuệ, v.v.), tự do di chuyển hàng hóa và lực lượng lao động...

Các lĩnh vực hàng đầu cho các doanh nghiệp tìm kiếm cơ hội kinh doanh bao gồm thiết bị chỉnh hình, phần cứng bệnh viện và thiết bị sử dụng một lần.

Triển vọng kinh doanh thiết bị y tế tốt nhất dành cho các doanh nghiệp nước ngoài có thể bao gồm các lĩnh vực sau: công nghệ hỗ trợ; thiết bị giám sát điện tử; công nghệ chăm sóc tại nhà; công nghệ chăm sóc ung thư, thiết bị phục hồi chức năng và chẩn đoán.

NHS là tổ chức lớn và cạnh tranh, có nhu cầu liên tục về các sản phẩm và dịch vụ mới. Ở Vương quốc Anh, tất cả các cơ quan thuộc khu vực công phải công khai tất cả các gói mua sắm trị giá lớn hơn 10.000 bảng (tương đương 12.588 USD) trên <https://www.gov.uk/contracts-finder>. Các doanh nghiệp có thể đăng ký trên <http://www.supplying2nhs.org/> để nhận cập nhật các cơ hội hợp đồng.

Các cơ quan NHS như SBRI Healthcare thường tổ chức các cuộc thi trong đó các công ty được mời đấu thầu tài trợ để phát triển các giải pháp sáng tạo cho các nhu cầu sức khỏe cụ thể.

Theo chương trình NHS “Bất kỳ nhà cung cấp đủ điều kiện nào” (AQP), bệnh nhân với các điều kiện y tế, yêu cầu điều trị hoặc chăm sóc nhất định, có thể lựa chọn sử dụng dịch

vụ của một loạt các nhà cung cấp công cộng hoặc tư nhân đã được phê duyệt. Các dịch vụ này, không phụ thuộc vào nhà cung cấp, được miễn phí tại điểm cung cấp cho bệnh nhân. Nhà cung cấp phải được cấp phép bởi cơ quan quản lý chăm sóc sức khỏe, Ủy ban Chất lượng Chăm sóc sức khỏe (CQC), trước khi có thể cung cấp dịch vụ. Hợp đồng AQP được quảng cáo trên trang web <https://www.gov.uk/contracts-finder>. (Gõ AQP vào ô tìm kiếm từ khóa).

Mặc dù phân khúc tư nhân nhỏ hơn, nhưng vẫn có cơ hội cho các công ty cung cấp thiết bị cho bệnh viện, khu dân cư và cơ sở điều dưỡng tư nhân.

### **Các nguồn thông tin hữu ích**

Chương trình chăm sóc sức khỏe: <https://www.healthcareshow.co.uk/>

Chương trình IPC và chăm sóc bệnh nhân: <https://www.healthcareshow.co.uk/ipc>

Triển lãm chăm sóc sức khỏe kỹ thuật số: <https://www.digitalhealthcareshow.com/>

Triển lãm về đổi mới sáng tạo trong ngành chăm sóc sức khỏe: <https://www.england.nhs.uk/expo/>

Naidex: <https://www.naidex.co.uk/>

Công ước phục hồi chức năng tâm thần: <https://www.neuroconvention.com/>

Hội chợ triển lãm về bệnh mất trí nhớ, chăm sóc & nhà dưỡng lão: <https://www.carehomeexpo.co.uk/>

Hội chợ triển lãm chăm sóc gia đình: <https://www.homecareexhibition.co.uk/>

CareTech Live: <https://www.carehomeexpo.co.uk/care-tech-live>

Med-Tech Innovation Expo: <https://med-techexpo.com/event/en/page/home>

Bộ Y tế và Chăm sóc Xã hội: <https://www.gov.uk/government/organisations/department->

of-health-and-social-care

Chăm sóc sức khỏe và xã hội Bắc Ireland: <http://online.hscni.net/>

Đấu thầu điện tử hàng ngày: <https://ted.europa.eu/TED/browse/browseByMap.do>

Công cụ tìm kiếm hợp đồng: <https://www.gov.uk/contracts-finder>

Chuỗi cung ứng NHS: <https://www.supplychain.nhs.uk/>

Hiệp hội Thương mại Chăm sóc Sức khỏe Anh (BHTA): <https://www.bhta.com/>

Hiệp hội các ngành công nghệ y tế của Anh (ABHI): <https://www.abhi.org.uk/>

Hiệp hội chẩn đoán trong ống nghiệm của Anh (BIVDA): <https://www.bivda.org.uk/>

## **Giáo dục và đào tạo**

Vương quốc Anh hiện nay có khoảng 35.252 sinh viên đang học tập ở nước ngoài theo UNESCO.

Theo CIA World Factbook, 29,12% dân số Vương quốc Anh dưới 24 tuổi.

Đây là thị trường tiềm năng cho các nhà kinh doanh lĩnh vực giáo dục, đào tạo của các nước tìm kiếm lợi ích từ thị trường này.

## **Lưới điện thông minh**

Vương quốc Anh đã nhanh chóng phát triển trở thành một trong những thị trường hấp dẫn nhất trên thế giới về ứng dụng công nghệ lưới điện thông minh tiên tiến. Nhờ lĩnh vực điện có tính cạnh tranh cao và những nỗ lực gần đây của chính phủ và các cơ quan quản lý, thị trường Vương quốc Anh có nhiều triển vọng: các tổ chức công và tư nhân đang đầu tư vào nâng cấp lưới điện, tạo cơ hội đáng kể cho các doanh nghiệp nước ngoài đã phát triển các sản phẩm sáng tạo, dịch vụ và công nghệ liên quan tới mạng lưới thông

minh ICT. Nhu cầu ngày càng tăng, nguồn cung hạn chế, chú trọng đến an ninh năng lượng và các mục tiêu giảm thiểu các-bon thúc đẩy sự chuyển đổi trong ngành năng lượng và công nghệ lưới điện thông minh sẽ đóng vai trò quan trọng trong thị trường này.

Các lĩnh vực mục tiêu có tiềm năng cao cho các nhà xuất khẩu nước ngoài bao gồm:

- Máy đo thông minh và các cơ sở hạ tầng đo lường tiên tiến;
- Phần mềm quản lý dữ liệu và truyền thông;
- Công nghệ tự động hóa và tối ưu hóa mạng lưới;
- Hệ thống điều khiển và đáp ứng nhu cầu;
- Quản lý phân phối và dự trữ năng lượng;
- Phần mềm và dịch vụ an ninh mạng;
- Các nền tảng và dịch vụ tương tác với người tiêu dùng.

Khách hàng có nhu cầu với hàng hóa và dịch vụ lưới điện thông minh bao gồm các công ty sản xuất, truyền tải và phân phối. Thị trường khí đốt và điện tại Vương quốc Anh không bị phân tán và tập trung vào các bên tham gia vào quá trình triển khai lưới điện thông minh, bao gồm:

- Nhà cung ứng: British Gas, EDF Energy, E.ON UK, RWE npower, Scottish Power và SSE (đây là 6 tổ chức được biết đến như là Big 6 và kiểm soát 95% thị trường bán lẻ năng lượng);
- Các nhà khai thác hệ thống truyền tải: Lưới điện quốc gia, Truyền tải điện Scotland, Truyền tải thủy điện Scotland và Điện lực Bắc Ireland; và
- Các nhà khai thác hệ thống phân phối: Điện lực Đông Bắc, Điện lực Bắc Ireland, Mạng lưới điện miền Bắc, Hệ thống năng lượng SP, Phân phối điện SSE, Hệ thống

điện Vương quốc Anh và Phân phối điện miền Tây.

Chương trình triển khai đồng hồ thông minh của Vương quốc Anh sẽ chứng kiến khoản đầu tư 18 tỷ USD trong việc triển khai hàng loạt khoảng 53 triệu đồng hồ thông minh trong tất cả các hộ gia đình và doanh nghiệp nhỏ, bắt đầu từ năm 2016 và được hoàn thành vào năm 2020. Các nhà cung ứng năng lượng trong Big 6 đang dẫn đầu việc triển khai, được điều phối bởi chính phủ với sự hỗ trợ của ngành. Nó sẽ được điều chỉnh bởi cơ quan quản lý ngành Ofgem khi các đồng hồ đo đếm được đưa vào sử dụng. Hiện có hơn 10 triệu đồng hồ thông minh và tiên tiến đang hoạt động ở khắp các gia đình và doanh nghiệp ở Vương quốc Anh, được cung ứng bởi cả nhà cung cấp lớn và nhỏ, tăng 71% về số lượng công tơ đang hoạt động ngày 31/12/2016.

Cộng đồng công nghệ thông tin – truyền thông cung cấp tính năng thông minh cho ngành công nghiệp truyền thống thông qua:

- Dịch vụ truyền thông – Chuyển đổi khối lượng dữ liệu năng lượng mới khổng lồ cho Công ty Dữ liệu và Truyền thông tập trung (DCC);
- Dịch vụ dữ liệu – Kiểm soát, bảo mật và sử dụng dữ liệu để cải thiện hệ thống năng lượng;
- Thiết bị truy cập người dùng – Thu hút khách hàng trong việc sử dụng năng lượng và xây dựng dựa trên nền tảng đó để phát triển “ngôi nhà thông minh” tích hợp.

Công nghệ thông tin mạng thông minh của Hiệp hội mạng lưới năng lượng liệt kê danh sách các dự án lưới điện thông minh khách nhau của Vương quốc Anh do chính phủ tài trợ và là nguồn tốt để tìm ra người mua hàng và đối tác tiềm năng tham gia vào lĩnh vực này. Hiện tại có hơn 1.600 dự án lưới điện thông minh trên toàn Vương quốc Anh.

Thông qua Kích thích đổi mới sáng tạo mạng lưới, Ofgem đang hỗ trợ cho các dự án đổi mới sáng tạo nhằm giúp cho các mạng lưới năng lượng thông minh hơn và đẩy nhanh sự



phát triển của ngành năng lượng ít các-bon và mang lại lợi ích tài chính cho người tiêu dùng. Sự kích thích bao gồm 2 Cuộc thi đổi mới sáng tạo hệ thống (NICs) hàng năm: một dành cho các công ty mạng lưới điện và một dành cho các công ty mạng lưới khí đốt. Thông qua NICs các công ty mạng lưới cạnh tranh để được tài trợ cho hoạt động nghiên cứu, phát triển và trình diễn các công nghệ mới, các thỏa thuận vận hành và thương mại.

Việc phát triển của lưới điện thông minh ở Vương quốc Anh đang tạo ra cơ hội cho những nhà cung cấp cơ sở hạ tầng năng lượng truyền thống đồng thời mở cửa thị trường cho các nhà đầu tư mới. Những nhà cung cấp truyền thống sẽ hưởng lợi từ việc đổi mới quy mô lớn các tài sản tiện ích khi các ứng dụng lưới điện và khách hàng được triển khai và sẽ có thể phân biệt các dòng sản phẩm của họ thông qua việc tăng cường chức năng và tích hợp với các công nghệ thông minh khác. Những doanh nghiệp mới tham gia thị trường – các nhà cung cấp CNTT, các công ty viễn thông và các nhà tích hợp hệ thống – sẽ được hưởng lợi từ các khoản đầu tư công nghệ lớn.

Tuy nhiên việc nắm bắt những cơ hội này sẽ không dễ dàng: cạnh tranh gay gắt và các nhà cung cấp giải pháp nước ngoài cần phát triển mô hình kinh doanh hấp dẫn:

- Hiểu sâu sắc giá trị nằm ở đâu trong lưới điện thông minh đang phát triển. Các tiện ích đang đòi hỏi các đề xuất giá trị được gắn kết rõ ràng hơn, ví dụ như giảm chi phí hoạt động, tăng năng suất mạng lưới, cải thiện sự tham gia của khách hàng;
- Nắm bắt rõ ràng các khuyến khích của chính phủ và quy định cũng như tác động của pháp luật;
- Đánh giá cao các chu kỳ bán hàng dài hạn đặc trưng cho các quy trình mua sắm tiện ích;
- Cung cấp các giải pháp tương thích, an toàn, linh hoạt. Từ khía cạnh tiện ích, việc có được các sản phẩm an toàn, được chứng minh trong tương lai đã trở thành ưu tiên hàng đầu. Trong môi trường lưới điện thông minh thay đổi nhanh chóng, các khách

hàng đang chú trọng hơn đến tính linh hoạt được cung cấp để kết hợp các yếu tố lưới điện thông minh trong tương lai (ví dụ: phát điện phân tán, xe điện, lưu trữ phân tán)

- Xác định khả năng và quản lý quan hệ đối tác để cung cấp các giải pháp đa lĩnh vực. Các công ty hiện đang đối mặt với viễn cảnh phải giao dịch với hàng chục nhà cung cấp để thực hiện một dự án lưới điện thông minh duy nhất. Các nhà cung cấp công nghệ phải tùy chỉnh các giải pháp của họ và sẵn sàng hợp tác.

### Các nguồn thông tin hữu ích

- Hội nghị đổi mới sáng tạo và mạng lưới ít chất thải các-bon:

<http://www.lcniconference.org/>

- Hiệp hội mạng lưới năng lượng:

<https://www.energynetworks.org/>

- Bộ Kinh doanh, Năng lượng & Chiến lược Công nghiệp (BEIS)

<https://www.gov.uk/government/organisations/department-for-business-energy-and-industrial-strategy>

### Trang bị quốc phòng

Kế hoạch trang bị quốc phòng của Bộ Quốc phòng (MOD) dự kiến chi tiêu trong vòng 10 năm từ năm 2018 vào khoảng 237 tỷ USD. Tuy nhiên, theo báo cáo từ Văn phòng Kiểm toán Quốc gia Vương quốc Anh, Kế hoạch thiết bị 10 năm của Bộ Quốc phòng không hợp lý và không đưa ra dự báo về chi phí mà MOD sẽ phải đáp ứng trong 10 năm tới. Để hiện đại hóa và ưu tiên các chiến lược quốc gia, một Chương trình Hiện đại hóa Quốc phòng đã được khởi xướng vào tháng 01/2018 và những nội dung trong báo cáo không đưa ra được chiến lược rõ ràng trong chi tiêu quốc phòng của Vương quốc Anh. Một

cuộc Đánh giá An ninh và Quốc phòng Chiến lược mới rất có thể sẽ được bắt đầu khi Chính phủ mới được thành lập.

Vương quốc Anh có ngân sách dành cho quốc phòng lớn thứ 6 thế giới, trong 10 năm liên tục, và cũng là nhà xuất khẩu thiết bị quốc phòng lớn thứ 2 thế giới. Mặc dù, Vương quốc Anh là nhà xuất khẩu thiết bị quốc phòng lớn, nước này vẫn tiếp tục là nhà nhập khẩu thiết bị quốc phòng lớn và phần lớn trong số này là các thiết bị tiên tiến hoặc các hệ thống vũ khí được mua thông qua đấu thầu cạnh tranh của các công ty nước ngoài.

Vương quốc Anh vẫn cam kết đổi mới sáng tạo và cam kết 1 tỷ USD trong giai đoạn hơn 10 năm. Bộ trưởng Quốc phòng Vương quốc Anh đã khởi động sáng kiến đổi mới nhằm mang lại sự đổi mới trong lĩnh vực quốc phòng thông qua Bộ gia tốc Quốc phòng và An ninh và Quỹ đổi mới Quốc phòng trị giá 1 tỷ USD. Nó sẽ đưa ra những đề xuất tốt nhất, cả bên trong và bên ngoài MOD, trong một quá trình cạnh tranh cởi mở. Nó sẽ không tìm cách ưu tiên đổi mới các lĩnh vực cụ thể (như công nghệ, thủ tục) nhưng sẽ cho phép phạm vi đổi mới càng rộng càng tốt.

Hiện nay cơ hội đối với những thiết bị đặc biệt như:

#### ➤ **Tàu thủy**

23,4 tỷ USD (tương đương 19 tỷ bảng) sẽ được dành cho tàu nổi trong hơn 10 năm tới. Bao gồm việc hoàn thiện hai tàu sân bay lớp Queen Elizabeth, thiết kế và phát triển Tàu chiến đầu toàn cầu 26, 4 tàu chở dầu lớp Tide và ba tàu tuần tra ngoài khơi.

#### ➤ **Tàu ngầm**

54 tỷ USD (tương đương 44 tỷ bảng) sẽ được dành cho phát triển tàu ngầm trong hơn 10 năm tới. Bao gồm việc hỗ trợ các tàu ngầm đang hoạt động, chuyển giao 7 tàu ngầm lớp Astute, thiết kế tàu ngầm lớp Successor và hệ thống tên lửa Trident với Hoa Kỳ và dự án

hợp tác Vương quốc Anh – Pháp.

➤ **Thiết bị mặt đất**

25,6 tỷ USD (tương đương 20,1 tỷ bảng) sẽ được dành cho các thiết bị mặt đất trong 10 năm tới. Bao gồm Chương trình duy trì khả năng tác chiến, Chương trình kéo dài tuổi thọ Challenger 2 và các chương trình xe chuyên dụng do thám và các phương tiện đặc biệt, sẽ thay thế một loạt các xe tăng bọc thép bánh xích đã hết tuổi thọ.

➤ **Vũ khí**

16,6 tỷ USD (tương đương 13,4 tỷ bảng) sẽ được dành cho hệ thống vũ khí trong 10 năm tới. Bao gồm Mô-đun tên lửa phòng không thông thường (CAMM), sản xuất biến thể hàng hải của CAMM và cung cấp vũ khí dẫn đường chống mặt tương lai mới, sẽ được trang bị trên trực thăng mới Wildcat của Hải quân Hoàng gia Vương quốc Anh.

➤ **Máy bay chiến đấu**

22,1 tỷ USD (tương đương 18 tỷ bảng) sẽ được dành cho máy bay chiến đấu trong 10 năm tới. Bao gồm tăng cường khả năng của Typhoon, chuyển giao dự án F-35 Lightning II và Hệ thống máy bay không người lái.

➤ **Hỗ trợ trên không**

22,4 tỷ USD (tương đương 17,6 tỷ bảng) sẽ được dành cho công tác hỗ trợ trên không trong 10 năm tới. Bao gồm việc mua 9 máy bay tuần tra biển Boeing P-8A Poseidon, thế hệ vận tải hàng không chiến lược tương lai A400M, tiếp tục chương trình máy bay vận tải và máy bay tiếp nhiên liệu không đối không Voyager, và máy bay Liên hợp Airseeker/Rivet mới.

➤ **Trực thăng**

13 tỷ USD (tương đương 10,3 tỷ bảng) sẽ được chi cho trực thăng trong 10 năm tới. Điều này bao gồm nâng cấp các máy bay hiện có, đầu tư máy may mới và hợp lý hóa dài hạn cho 4 phi đội trực thăng nòng cốt - Chinook, Merlin, Apache và Wildcat.

➤ **Tình báo, giám sát, mục tiêu và trinh sát (ISTAR)**

6,4 tỷ USD (tương đương 5 tỷ bảng) được dành cho ISTAR trong 10 năm tới. Khoản đầu tư này bao gồm chi tiêu cho ứng dụng và mạng lưới tình báo, phát hiện và các biện pháp đối phó CBRN, hệ thống giám sát hoạt động và các biện pháp đối phó điện tử, quản lý không lưu và liên kết dữ liệu chiến thuật.

Ngoài ra, bốn công nghệ đang nổi lên và đang bắt đầu tạo ra tác động trong thế giới thương mại và sẽ có tác động lớn không kém đến cách MOD kinh doanh trong tương lai:

➤ **Xe tự hành không người lái**

Mặc dù xe tự hành không người lái đã được MOD sử dụng trong vài năm qua, MOD đang tìm cách tăng cường việc sử dụng thiết bị này cho nhiều mục đích trên không, trên bộ, trên mặt nước và dưới mặt nước. Các thử nghiệm sử dụng xe tự hành để chuyển bưu kiện cho thấy chúng có tiềm năng hỗ trợ hậu cần trong môi trường chiến tranh hoặc các tình huống cứu trợ thảm họa. MOD và Dịch vụ an ninh Vương quốc Anh đã tổ chức một số cuộc thi trong ngành để đánh giá việc sử dụng các phương tiện không người lái trong tương lai.

➤ **Công nghệ in 3D và sản xuất phụ gia**

Việc sử dụng công nghệ in 3D đang chuyển từ sản xuất và tạo mẫu một lần một sang chế tạo và sản xuất chính thống với việc thành lập các “trạm trại” máy in 3D. Một ưu điểm

chính của các nhà sản xuất trang bị máy in 3D là khả năng lập trình lại máy móc nhanh chóng để đáp ứng nhu cầu thay đổi thường xuyên. MOD đang khuyến khích các kỹ sư khám phá cách in 3D với các vật liệu khác nhau để sản xuất các bộ phận bền vững và hiệu quả về chi phí cho ngành hàng không vũ trụ và quốc phòng.

### ➤ Công nghệ thực tế ảo

Công nghệ thực tế ảo (VR) là một công nghệ mới được ra đời một vài năm nay; mô phỏng các chuyến bay và bắn súng/nhà súng là một ví dụ điển hình. Tuy nhiên, điều khác biệt bây giờ là hệ thống VR hiện có sẵn cho bất kỳ ai có điện thoại thông minh. Kết quả là, sự đổi mới trong VR đã tăng lên trong khi chi phí của công nghệ VR giảm đáng kể. MOD đang tìm cách tận dụng những tiên bộ trong công nghệ VR cũng như việc giảm chi phí của hệ thống VR để hiện đại hóa các chương trình đào tạo của mình.

### ➤ Trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn

MOD đang nghiên cứu việc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (big data) để sử dụng trong nhiều ứng dụng an ninh và quốc phòng. Sự sẵn có ngày càng gia tăng của dữ liệu lớn phù hợp với các hệ thống thông minh có khả năng cách mạng hóa cách vận hành của MOD. Tuy nhiên, trong khi các hệ thống thông minh phát triển, những lo ngại về an ninh mạng sẽ trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Vì hầu hết các hệ thống thông minh hiện nay đều được kết nối mạng nên khả năng bị tấn công mạng của chúng vẫn là một nguy cơ. Do đó, trong tương lai các hệ thống này có thể hoạt động tự chủ hơn trong một môi trường khép kín để giảm thiểu khả năng bị tấn công.

Công nghiệp quốc phòng của Vương quốc Anh rất phát triển và hiện đại. Các nhà cung cấp tìm kiếm cơ hội xuất khẩu vào Vương quốc Anh có thể kỳ vọng tìm được môi trường có tính cạnh tranh cao và họ phải chứng minh được lợi thế cạnh tranh rõ ràng. Một công ty không thuộc sở hữu của Vương quốc Anh hoặc không có sự hiện diện của Vương quốc

Anh không nhất thiết sẽ gặp bất lợi trong cạnh tranh với các doanh nghiệp Vương quốc Anh trong kinh doanh với MOD. Bán hàng thông qua một công ty đã thành lập tại Vương quốc Anh là chiến lược thâm nhập thị trường ít rủi ro nhất đối với hầu hết các nhà cung cấp quốc phòng nước ngoài để tham gia vào chuỗi cung ứng quốc phòng của Vương quốc Anh.

### ➤ Các nguồn thông tin hữu ích

- Nhóm kinh doanh trong lĩnh vực quốc phòng: Nhóm kinh doanh trong lĩnh vực quốc phòng tạo điều kiện cho những doanh nghiệp mới, sáng tạo và phi truyền thống thâm nhập vào chuỗi cung ứng trong lĩnh vực quốc phòng. Nó cung cấp lời khuyên và hướng dẫn cho các công ty về cách trở thành nhà cung cấp trong lĩnh vực quốc phòng và tiếp cận các cơ hội đấu thầu và hợp đồng với MOD thông qua nhiều kênh khác nhau. Để liên hệ với Nhóm, hãy gửi email đến [dbscs-ecfinanceteam@mod.uk](mailto:dbscs-ecfinanceteam@mod.uk) hoặc gọi +44 151 242 2000.
- Hợp đồng trong lĩnh vực quốc phòng trực tuyến: <https://www.contracts.mod.uk/>
- Phòng thí nghiệm Khoa học và Công nghệ Quốc phòng (Dstl): Để liên hệ với Dstl, hãy gửi email đến [centralenquiries@dstl.gov.uk](mailto:centralenquiries@dstl.gov.uk) hoặc gọi +44 198 095 0000.

### Du lịch

Bất chấp đồng đô-la mạnh lên và môi trường chính trị không chắc chắn ở Vương quốc Anh, số lượng người Anh du lịch nước ngoài phá kỷ lục toàn cầu vào năm 2019 và tiếp tục mang đến cơ hội cho các nhà cung cấp dịch vụ du lịch Việt Nam.

Vương quốc Anh là quốc gia có lượng du khách tới Việt Nam nhiều nhất trong số các quốc gia châu Âu trong năm 2019 với 315.084 lượt, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2018.

	2015	2016	2017	2018	2019
Người Anh đi du lịch ra thế giới (triệu lượt)	77,619	81,757	87,242	90,571	93,086
Người Anh du lịch tới Việt Nam (lượt)	214.866	254.841	283.537	298.114	315.084
Chi tiêu của khách du lịch Vương quốc Anh ở tất cả các nước (tỷ USD)	57,17	62,56	66,94	71,50	76,63

Nguồn: <https://www.ons.gov.uk/> và Tổng cục Du lịch Việt Nam

Những số liệu trên đây cho thấy, Vương quốc Anh là một thị trường rất tiềm năng cho các doanh nghiệp du lịch Việt Nam khai thác.

Sự thuận lợi về đường bay thẳng Việt Nam – Vương quốc Anh của Vietnam Airlines (mỗi tuần có 7 chuyến bay thẳng từ London đến Việt Nam, với 4 chuyến đến Hà Nội và 3 chuyến đến Thành phố Hồ Chí Minh) cùng chính sách miễn thị thực visa trong vòng 15 ngày, Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh có nhiều điều kiện thuận lợi để tiếp tục thu hút du khách Vương quốc Anh trong thời gian tới.

Ngày 18/02/2020, Văn phòng du lịch quốc tế đầu tiên của Việt Nam-The Visit Vietnam chính thức được khai trương tại thủ đô London của Vương quốc Anh.

Ủy ban Tư vấn Du lịch Việt Nam (TAB) đã chọn London làm địa điểm cho văn phòng đại diện đầu tiên ở nước ngoài của mình với mong muốn đưa du lịch Việt đến gần hơn với du khách Vương quốc Anh Anh, truyền cảm hứng cho chuyến đi và khuyến khích du khách ghé thăm Việt Nam.

Văn phòng du lịch mới là một dự án của Tổng cục Du lịch Việt Nam (VNAT) và TAB -



một tập đoàn tư nhân của các bên liên quan trong ngành hỗ trợ phát triển du lịch tại Việt Nam.

PC Agency, một công ty tư vấn du lịch chuyên nghiệp, đã được chỉ định để quản lý quan hệ truyền thông và thương mại cho thị trường Vương quốc Anh và Ireland.

Khách du lịch Vương quốc Anh yêu thích ẩm thực địa phương, các thành phố sôi động, những bãi biển tuyệt vời và phong cảnh đẹp, cũng như văn hóa độc đáo của Việt Nam. Văn phòng này sẽ cho thấy một Việt Nam luôn luôn chào đón và giúp nhiều du khách Vương quốc Anh nhận ra những trải nghiệm tuyệt vời này.

Việt Nam hy vọng sẽ thu hút 500.000 du khách Vương quốc Anh vào năm 2023, tăng từ mức trung bình 290.000 khách hàng năm ở thời điểm hiện tại.

### **Lĩnh vực nông nghiệp**

Vương quốc Anh mang đến cơ hội thị trường cho nhiều sản phẩm hướng đến người tiêu dùng của doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm các sản phẩm thực phẩm đặc biệt, thực phẩm “lành mạnh”, rượu vang, trái cây, các loại hạt và nước trái cây. “Tốt cho sức khỏe” và thực phẩm tiện lợi là động lực chính mang lại giá trị gia tăng trong thị trường thực phẩm và đồ uống giá ở Vương quốc Anh. Người tiêu dùng ở quốc gia giàu có này đang tìm kiếm sự đa dạng trong các sản phẩm thực phẩm chất lượng cao, đặc biệt là những sản phẩm được coi là có lợi cho sức khỏe và có nguồn gốc xuất xứ tốt.

## Chương 6: Quy định thương mại, hải quan và các tiêu chuẩn

### Thuế nhập khẩu

Thuế hải quan được đánh giá dựa trên giá thị trường của hàng hóa nhập khẩu tại thời điểm hàng được nhập vào Vương quốc Anh. Giá nhập khẩu cho các sản phẩm nhập vào Anh từ các nước ngoài EU bao gồm: các chi phí, tiền bảo hiểm, vận tải và thuế, với thuế giá trị gia tăng (VAT) là 20% đánh vào tổng giá trị hàng hóa. Tổng số tiền nhà xuất khẩu phải trả bao gồm chi phí dỡ hàng và thuế. VAT được giảm xuống còn 5% đối với một số hàng hóa và dịch vụ như ghế ngồi ô tô dành cho trẻ em và năng lượng gia đình. VAT được giảm mạnh xuống còn 0% đối với một số hàng hóa như thực phẩm và quần áo trẻ em. Thông tin chi tiết về VAT có thể tìm kiếm tại địa chỉ: <https://www.gov.uk/vat-rates>.

Giá trị thương mại của hóa đơn thường được xem như là giá thông thường nhưng nếu trước đó đã có một sự sắp xếp ưu đãi đã thiết lập giữa các nhà cung cấp ở nước ngoài và nhà nhập khẩu hoặc giá trị thực tế được tuyên bố, Cơ quan Thuế và Hải quan (HRMC) sẽ định giá theo đúng giá thị trường cho các mục đích thuế quan. Nhà nhập khẩu phải có nghĩa vụ nộp thuế nhưng có thể xin hoãn việc thanh toán trung bình 30 ngày. Ngoài thuế hải quan tính trên hàng hóa nhập khẩu, thuế đặc biệt được tính trên doanh số bán hàng trong nước của một số mặt hàng như rượu, thuốc lá và các phương tiện đường bộ, các sản phẩm dầu khí.

Biểu thuế chung của các nước trong liên minh, gọi chung là TARIC được thiết lập để nêu ra các quy tắc khác nhau được áp dụng cho các sản phẩm cụ thể đang được nhập khẩu vào lãnh thổ hải quan của EU hoặc trong một số trường hợp khi một sản phẩm được xuất đi từ khu vực này. Để biết thêm về những yêu cầu áp dụng cho các sản phẩm cụ thể, tham khảo TARIC để biết thêm chi tiết.

TARIC có thể được tìm kiếm theo quốc gia xuất xứ, theo hệ thống hài hòa (HS Code), và

mô tả sản phẩm trên trang web tương tác của Tổng cục Thuế và Liên minh Hải quan. TARIC được cập nhật hàng ngày.

<https://www.gov.uk/trade-tariff>

### **Rào cản thương mại**

Anh không có rào cản thương mại nào đáng kể hay giới hạn đầu tư trong việc chuyển nhượng vốn hoặc thu lại lợi nhuận. Một số ít rào cản đang tồn tại ở Vương quốc Anh gần như thực hiện theo chỉ thị và quy định của EU.

### **Yêu cầu và chứng từ nhập khẩu**

Để nhập khẩu hàng hóa công nghiệp vào Vương quốc Anh và EU, phần lớn không cần giấy phép nhập khẩu. Tuy nhiên, một số hàng hóa công nghiệp yêu cầu giấy phép nhập khẩu được cấp bởi Chi nhánh cấp phép nhập khẩu (ILB) là kết quả của việc kiểm soát được áp đặt ở mức độ quốc gia, EU và Liên hiệp quốc. ILB công khai những hạn chế này bằng cách cấp Thông báo cho Nhà nhập khẩu. Chi nhánh Cấp phép Nhập khẩu của Bộ Thương mại Quốc tế (DIT) là cơ quan cấp phép của Vương quốc Anh. Để có Danh sách các cơ quan cấp phép của EU hiện nay hãy liên hệ với các cơ quan kiểm soát nhập khẩu của Chi nhánh Cấp phép Nhập khẩu DIT: [enquiries.ilb@trade.gov.uk](mailto:enquiries.ilb@trade.gov.uk). Vụ Thương mại Quốc tế để được hướng dẫn thêm về kiểm soát nhập khẩu.

Có rất nhiều hàng hóa hiện đang bị kiểm soát nhập khẩu, cho dù chúng bị cấm, theo hạn ngạch hoặc nơi nhập khẩu được giám sát bằng giấy phép. Ví dụ về hàng hóa hiện bị cấm bao gồm vũ khí tấn công, bình xịt tự vệ (tức là bình xịt hơi cay) và kim cương thô. Việc nhập khẩu vũ khí phải được giám sát.

### **Tạm nhập tái xuất**

Tạm nhập tái xuất là một hệ thống cho phép hàng hóa di chuyển tự do qua các biên giới

và tạm nhập vào khu vực Hải quan với thuế và phí được miễn giảm. Hàng hóa được đảm bảo bằng một chứng từ duy nhất được biết đến với tên gọi Sổ tạm nhập tái xuất (ATA Carnet) và được bảo vệ bởi hệ thống bảo đảm quốc tế. Thuật ngữ "ATA" là sự kết hợp của các chữ cái đầu tiên của các từ tiếng Pháp "Admission Temporaire" và từ tiếng Anh "Temporary Admission".

Với hệ thống này, cộng đồng doanh nghiệp trên thế giới được đơn giản hóa đáng kể các thủ tục hải quan. Sổ tạm nhập tái xuất phục vụ như một tờ khai hàng hóa xuất khẩu, quá cảnh và nhập khẩu. Hầu hết mọi thứ từ bình thường hoặc đặc biệt như máy vi tính, công cụ sửa chữa, thiết bị chụp ảnh và quay phim, nhạc cụ, máy móc công nghiệp, phương tiện vận tải, thiết bị trung gian và máy bay...đều có thể áp dụng ATA.

Không có thuế nhập khẩu hoặc bất kỳ khoản thuế nào được thu đối với việc tạm nhập khẩu hàng hóa thuộc hệ thống vì bảo đảm có giá trị quốc tế đã được thiết lập bởi các hiệp hội quốc gia cùng ban hành Sổ tạm nhập tái xuất (ATA carnet). Các hiệp hội quốc gia này được sự chấp thuận của Hải quan và được liên kết với một chuỗi bảo lãnh quốc tế do Liên đoàn Phòng thương mại Thế giới (ICC/WCF) quản lý. Tham khảo thêm thông tin tại địa chỉ: <https://iccwbo.org/>.

Khi trình bày các mẫu thương mại cho khách hàng hoặc khách hàng tiềm năng, trình diễn thiết bị chuyên nghiệp để sử dụng tại hội chợ thương mại hoặc thiết bị vận chuyển để cung cấp dịch vụ, ATA carnet hiện là tài liệu được cộng đồng doanh nghiệp sử dụng rộng rãi nhất cho các hoạt động quốc tế liên quan đến việc tạm nhập tái xuất hàng hóa .

### **Yêu cầu ghi nhãn và ký hiệu**

Tại Vương quốc Anh, xuất xứ, trọng lượng và kích thước, thành phần hóa học và các cảnh báo nguy hiểm thích hợp trên bao bì sản phẩm là bắt buộc đối với mục đích bảo vệ người tiêu dùng đối với bất kỳ sản phẩm nào được cung cấp ra thị trường. Nếu sản phẩm không thể được dán nhãn hoặc đánh dấu, những thông tin nêu trên phải được đính kèm

trên bất kỳ bao bì hoặc tài liệu kèm theo sản phẩm. Các cỡ quần áo và giày của Châu Âu và Anh được đánh dấu khác nhau và có thể phải cung cấp điều khoản đặc biệt cho việc ghi nhãn bán lẻ hàng may mặc.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng, ngoài các chương trình bắt buộc và tự nguyện của EU, các chương trình ghi nhãn tự nguyện của quốc gia vẫn có thể được áp dụng. Những hình thức này có thể được người tiêu dùng đánh giá cao, và do đó, có thể áp dụng cho mục đích tiếp thị.

Các nhà sản xuất nên lưu ý rằng tất cả các nhãn sản phẩm đều yêu cầu đơn vị đo lường quốc tế mặc dù việc ghi nhãn có sử dụng song song đơn vị đo lường của Hoàng gia cũng được chấp nhận. Việc sử dụng ngôn ngữ trên nhãn là chủ đề của Ủy ban Truyền thông, khuyến khích thông tin đa ngôn ngữ, đồng thời bảo vệ quyền của các quốc gia thành viên yêu cầu sử dụng ngôn ngữ của quốc gia tiêu thụ sản phẩm.

Chỉ thị của Liên minh Châu Âu đưa ra các quy định về số lượng danh nghĩa đối với các sản phẩm đóng gói sẵn. Chỉ thị loại bỏ những trở ngại tiềm ẩn đối với khả năng cạnh tranh và tạo điều kiện tiếp cận thị trường ở các nước EU khác nhau. Chỉ thị cũng tự do hóa kích thước bao bì và thúc đẩy lưu thông tự do các sản phẩm tại thị trường chung EU.

Nhãn sinh thái (Eco-label) của EU là nhãn tự nguyện mà các nhà xuất khẩu có thể hiển thị trên các sản phẩm của mình nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn cao về nhận thức môi trường. Eco-label nhằm mục đích là một công cụ tiếp thị để khuyến khích người tiêu dùng mua các sản phẩm thân thiện với môi trường. Các tiêu chí để hiển thị Eco-label rất nghiêm ngặt, bao gồm toàn bộ tuổi thọ của sản phẩm từ khi sản xuất, sử dụng và thải bỏ. Các tiêu chí này được xem xét từ ba đến năm năm một lần để tính đến những tiến bộ trong quy trình sản xuất. Hiện có 13 nhóm sản phẩm khác nhau và hơn 17.000 giấy phép đã được trao.

Các ứng dụng để hiển thị nhãn sinh thái phải được chuyển tới cơ quan có thẩm quyền của

quốc gia thành viên nơi sản phẩm được bán. Phí đăng ký sẽ nằm trong khoảng từ 290 bảng đến 1.555 bảng tùy thuộc vào các bài kiểm tra được yêu cầu để xác minh xem sản phẩm có đủ điều kiện hay không và phí hàng năm cho việc sử dụng biểu tượng (thường từ 445 bảng đến 2.250 bảng), với mức giảm 30% dành cho các công ty đã đăng ký theo Chương trình Kiểm soát và Quản lý Sinh thái của EU (EMAS) hoặc 15% nếu được chứng nhận theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14001. Có thể giảm giá cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME).

### **Các mặt hàng cấm và hạn chế nhập khẩu**

Có một số hàng hóa không được phép mang vào Vương quốc Anh trong bất kỳ trường hợp nào và một số hàng hóa bị hạn chế. Điều này là để bảo vệ Vương quốc Anh khỏi tội phạm, sâu bệnh và dịch bệnh. Các hàng hóa sau đây bị cấm hoàn toàn bất kể xuất xứ của quốc gia nào: ma túy bất hợp pháp, vũ khí tấn công như dao bấm và dao có trọng lực, bình xịt tự vệ như bình xịt hơi cay và hơi cay CS, văn hóa phẩm đồi trụy, thịt và sản phẩm sữa nhập khẩu cá nhân từ hầu hết các quốc gia không thuộc EU. Chính phủ Vương quốc Anh cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời về hàng hóa bị cấm hoặc hạn chế.

Nước Anh tham gia vào Hiệp định Wassenaar để kiểm soát các mặt hàng xuất khẩu hai mục đích, tham gia vào Australia Group-AG để kiểm soát các loại vũ khí sinh học và vũ khí hoá học và tham gia vào nhóm người cung cấp hạt nhân ( Nuclear Suppliers' Group-NSG) để kiểm soát các loại hàng hoá liên quan đến hạt nhân, ngăn chặn xuất khẩu các mặt hàng cấm và xuất khẩu công nghệ sang các nước quan tâm đến phát triển. Nước Anh cũng ủng hộ chính sách trừng phạt của Liên hợp quốc nhằm hạn chế xuất khẩu sang một số quốc gia khác.

Vương quốc Anh là một bên ký kết Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp, một thỏa thuận quốc tế giữa các chính phủ có hiệu lực vào năm 1975. Việc nhập khẩu, xuất khẩu và sử dụng cho mục đích thương mại của một số loài cần phải

có giấy phép CITES.

Trung tâm Thương mại Quốc tế của Cơ quan Thú y và Thực vật - Bristol là một bộ phận của cơ quan quản lý CITES Vương quốc Anh chịu trách nhiệm giải quyết các đơn đăng ký CITES.

Ủy ban Lâm nghiệp Vương quốc Anh chịu trách nhiệm về quản lý lĩnh vực lâm nghiệp ở Vương quốc Anh và nó kiểm soát việc nhập khẩu một số loại gỗ, sản phẩm gỗ và gỗ bazan.

TARIC bao gồm các quy tắc khác nhau áp dụng cho từng sản phẩm cụ thể được nhập khẩu vào lãnh thổ của EU, hoặc trong một vài trường hợp, được xuất khẩu từ EU. Để xác định xem sản phẩm có bị cấm hay hạn chế nhập khẩu hay không, tham khảo thêm:

- CITES: Công ước về buôn bán quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp
- PROHI: Đình chỉ nhập khẩu
- RSTR: Hạn chế nhập khẩu.

Để biết thêm thông tin và cách truy cập vào TARIC, xem mục Yêu cầu và Chứng từ Nhập khẩu:

[http://ec.europa.eu/taxation\\_customs/customs/customs\\_duties/tariff\\_aspects/customstariff/indexen.htm](http://ec.europa.eu/taxation_customs/customs/customs_duties/tariff_aspects/customstariff/indexen.htm)

### Quy định hải quan và các thông tin liên hệ

Chứng từ phải xuất trình khi nhập khẩu hàng hóa vào Vương quốc Anh bao gồm hóa đơn thương mại, vận đơn đường biển hoặc đường hàng không, phiếu đóng gói, các chứng từ bảo hiểm và trong một số trường hợp phải xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ, giấy chứng nhận vệ sinh dịch tễ, quyền sở hữu...

Một bản sao của hóa đơn thương mại nên được đi kèm với lô hàng để tránh sự chậm trễ trong việc thông quan. Cần lưu ý rằng các mô tả không chính xác là lý do phổ biến khiến hàng hóa bị giữ lại mà không được thông quan, có nghĩa là mô tả hàng hóa rõ ràng là cần thiết và nên được diễn đạt theo cách dễ hiểu để cho một cá nhân có thể không nhất thiết phải có sự hiểu biết về một ngành hoặc sản phẩm cụ thể có thể hiểu được. Mô tả rõ ràng về hàng hóa phải đáp ứng ba câu hỏi cơ bản như sản phẩm là gì, dùng để làm gì và sản phẩm được tạo ra như thế nào.

Không yêu cầu hình thức hóa đơn đặc biệt, nhưng tất cả các chi tiết cần thiết để xác định giá trị thực của hàng hóa phải được cung cấp. Ít nhất hai bản sao bổ sung của hóa đơn nên được gửi cho người nhận hàng để thuận tiện cho việc thông quan. Giấy tờ lãnh sự không bắt buộc đối với các chuyến hàng đến Vương quốc Anh. Chính phủ Anh cung cấp hướng dẫn về nhập khẩu tại địa chỉ <https://www.gov.uk/starting-to-import/importing-from-noneu-countries>.

## Tiêu chuẩn thương mại

### ➤ Tổng quan

Các sản phẩm được kiểm tra và chứng nhận tại Việt Nam theo các quy định và tiêu chuẩn của Việt Nam có khả năng phải được kiểm tra lại và chứng nhận lại theo các yêu cầu của Liên minh Châu Âu (EU) do cách tiếp cận khác biệt của EU trong việc bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của người tiêu dùng và môi trường. Trong trường hợp các sản phẩm không được điều chỉnh bởi các quy định kỹ thuật tại luật cụ thể của Liên minh Châu Âu, chúng luôn tuân theo Chỉ thị An toàn Sản phẩm Chung của Liên minh Châu Âu cũng như các yêu cầu bổ sung có thể có của quốc gia thành viên. Viện Tiêu chuẩn Anh là cơ quan đại diện cho Vương quốc Anh trong việc đề xuất các vấn đề mới trong ISO và IEC.

Để cải thiện Thị trường nội bộ cho hàng hóa và tăng cường các điều kiện để đưa nhiều



loại sản phẩm vào Thị trường EU, Khung luật pháp mới đã được thông qua vào năm 2008. Đây là một gói các biện pháp nhằm cải thiện việc giám sát thị trường và nâng cao chất lượng tuân thủ đánh giá. Nó cũng làm rõ việc sử dụng dấu CE và tạo ra một nhóm các biện pháp để sử dụng trong các quy định về sản phẩm.

Mặc dù việc hài hòa hóa luật lệ của Liên minh Châu Âu có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận Thị trường chung của Liên minh Châu Âu, các nhà sản xuất nên biết rằng các quy định (bắt buộc) và tiêu chuẩn kỹ thuật (tự nguyện) cũng có thể đóng vai trò là rào cản đối với thương mại nếu các tiêu chuẩn của Việt Nam khác với các tiêu chuẩn của Liên minh Châu Âu.

Quy định (EU) số 1169/2011 về việc cung cấp thông tin thực phẩm cho người tiêu dùng được áp dụng vào ngày 13 tháng 12 năm 2014. Quy định cung cấp sự bảo vệ người tiêu dùng liên quan tới thông tin về thực phẩm, có tính đến sự khác biệt trong nhận thức của người tiêu dùng và nhu cầu thông tin của họ trong khi đảm bảo hoạt động trơn tru của thị trường nội bộ.

Những sản phẩm không có xuất xứ Châu Âu và không được tự do lưu chuyển tại Châu Âu phải tuân theo những tiêu chuẩn về bao gói và nhãn mác. Những sản phẩm thức ăn dành cho người và động vật mà có chứa chất GM (Genetically Modified) phải được đóng nhãn mác một cách thích hợp. Để biết thêm thông tin về các quy định về bao gói và nhãn mác có thể vào Website của Cơ quan về tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm của Vương quốc Anh (UK Food Standard Agency).

### ➤ **Tổ chức tiêu chuẩn**

EU thiết lập các tiêu chuẩn là một quá trình dựa trên sự đồng thuận sáng kiến của các ngành công nghiệp hoặc ủy quyền của Ủy ban châu Âu và được thực hiện theo tiêu chuẩn của các cơ quan độc lập, các hoạt động ở cấp quốc gia, châu Âu và quốc tế. Ngoài ra còn có những khuyến khích cho các tổ chức phi chính phủ, chẳng hạn như nhóm ngành liên

quan đến môi trường và người tiêu dùng nhằm khuyến khích tích cực tham gia vào quá trình xây dựng tiêu chuẩn cho châu Âu.

Nhiều tiêu chuẩn ở EU được thông qua từ cơ quan tiêu chuẩn quốc tế như Tổ chức tiêu chuẩn quốc tế ISO. Việc soạn thảo các tiêu chuẩn EU cụ thể được thực hiện bởi ba tổ chức tiêu chuẩn châu Âu sau:

- CENELEC, Ủy ban Tiêu chuẩn Điện tử châu Âu

<http://www.cenelec.eu/Cenelec/Homepage.htm>

- ETSI, Viện Tiêu chuẩn Viễn thông châu Âu: <http://www.etsi.org/>

- CEN, Ủy ban Tiêu chuẩn hoá châu Âu:

<http://www.cen.eu/cenorm/homepage.htm>

Tiêu chuẩn được tạo ra hoặc được sửa đổi bởi các chuyên gia trong ủy ban kỹ thuật hoặc các nhóm làm việc. Các thành viên của CEN và CENLENIC là cơ quan tiêu chuẩn quốc gia của các nước thành viên, trong đó ủy ban sẽ hướng dẫn thực hiện, theo dõi việc thực hiện các tiêu chuẩn châu Âu đề ra. Các tiêu chuẩn CEN và CENELEC được bán bởi các nước thành viên của cơ quan tiêu chuẩn cá nhân. ETSI khác nhau ở chỗ nó cho phép đối tượng tham gia trực tiếp tại các ủy ban kỹ thuật của mình từ các công ty EU không nhận lợi ích từ châu Âu. Ngoài ba tiêu chuẩn của các tổ chức đang phát triển thì Ủy Ban châu Âu đóng một vai trò quan trọng trong việc tiêu chuẩn hóa các công ty nhỏ và vừa cùng với các tổ chức phi chính phủ như nhóm liên quan đến môi trường và người tiêu dùng. Ủy ban này cũng cung cấp tiền cho cơ quan tiêu chuẩn thực hiện nhiệm vụ phát triển tiêu chuẩn hài hòa ở các nước liên minh châu Âu. Có thể tham khảo thêm thông tin qua website:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/standardisation-requests/index_en.htm)

Do sự xúc tiến mạnh mẽ của EU trong hệ thống quy định và tiêu chuẩn cũng như nguồn tài trợ hào phóng cho sự phát triển, cơ chế tiêu chuẩn của EU đã phát triển ngày càng sâu rộng vượt qua ngoài biên giới EU và các quốc gia thành viên tương lai như Albani, Belarus, FYR Macedonia và Thổ Nhĩ Kỳ. Một hình thức khác được gọi là “cơ quan tiêu chuẩn hóa đối tác” gồm tổ chức tiêu chuẩn của Úc, quốc gia không có khả năng trở thành thành viên của CEN vì lý do chính trị hay địa lý. Nhiều quốc gia khác là mục tiêu của chương trình mở rộng hỗ trợ kỹ thuật của EU nhằm hướng dẫn các tiêu chuẩn EU và tiêu chuẩn kỹ thuật cho các nước đang phát triển, đặc biệt là khu vực châu Phi, Địa Trung Hải, và các nước khu vực Ban Căng cũng như các chương trình cho Trung Quốc và châu Mỹ Latin.

Với sự cần thiết phải thích nghi nhanh hơn với nhu cầu thị trường, các tổ chức tiêu chuẩn châu Âu đang tìm kiếm những đối tác đạt tiêu chuẩn để có thể trở thành cơ quan cơ sở cho các tổ chức tiêu chuẩn châu Âu. Tham khảo trang web: <http://www.cen.eu/cenorm/products/cwa/index.asp>

### **Đánh giá sự phù hợp**

Đánh giá sự phù hợp là một bước bắt buộc đối với các nhà sản xuất trong việc tuân thủ pháp luật EU. Mục đích chung của việc đánh giá là để đảm bảo tính thống nhất sự phù hợp của các khâu từ thiết kế đến sản xuất để tạo điều kiện chấp nhận sản phẩm cuối cùng được dễ dàng hơn. Nhà làm luật EU cung cấp cho các nhà sản xuất sản phẩm một số lựa chọn để đánh giá sản phẩm cho phù hợp tùy thuộc vào mức độ rủi ro liên quan đến việc sử dụng sản phẩm của họ. Trình tự từ cấp giấy chứng nhận, kiểm tra loại sản phẩm, kiểm soát chất lượng sản xuất có thể tham khảo qua website của Ủy ban châu Âu

<http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/>

Để thúc đẩy thị trường chấp nhận sản phẩm cuối cùng, có nhiều chương trình đánh giá sự phù hợp tự nguyện. Hệ thống chứng nhận của CEN là Keymark. Cả CELENIC và ETSI

đều không cung cấp dịch vụ đánh giá phù hợp.

### **Chứng nhận sản phẩm**

Để bán sản phẩm của mình vào thị trường EU của 27 quốc gia thành viên cũng như Nauy, Liechtenstein và Iceland, hàng xuất khẩu từ các nước được yêu cầu phải dán nhãn CE vào bất cứ sản phẩm vào sản phẩm của họ đã được pháp luật bảo vệ. Các điều luật CE cung cấp các thông tin cho nhà sản xuất một số lựa chọn và những yêu cầu cần thiết đối với vấn đề về an toàn và sức khỏe đồng thời biết được xem sản phẩm của họ có phù hợp đối với hệ thống HS của châu Âu hay không.

Các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn thông qua CEN, CENELEC và ETSI và được công bố trên tạp chí chính thức phù hợp với các tiêu chuẩn HS được coi là phù hợp đối với các yêu cầu và chỉ thị của EU. Nhà sản xuất này sau đó áp dụng cách đánh dấu hàng hóa CE để tuyên bố về sự phù hợp về hàng hóa của mình. Đối với những sản phẩm sẽ được phép lưu hành tự do trong khối EU, nhà sản xuất có thể lựa chọn không sử dụng tiêu chuẩn HS nhưng phải chứng minh được sản phẩm của mình đáp ứng được sự an toàn cần thiết.

Nhãn CE chủ yếu để giải trình cho cơ quan kiểm soát quốc gia của các nước thành viên và được sử dụng để đơn giản hóa các nhiệm vụ giám sát thị trường đối với các sản phẩm được quy định.

Nhãn CE không chứa thông tin chi tiết kỹ thuật của sản phẩm nhưng phải có đủ thông tin để cho phép các thanh tra theo dõi và kiểm tra sản phẩm để trả lại cho nhà sản xuất hoặc cơ quan ủy quyền tại EU. Những thông tin này không nên ghi cạnh dấu CE mà nên được cung cấp trên tờ khai phù hợp (do nhà sản xuất hoặc cơ quan ủy quyền) hoặc trên tài liệu đính kèm sản phẩm.

### **Công nhận sản phẩm**

Phòng kiểm tra và công nhận hay còn được gọi là cơ quan thông báo được chính thức công nhận bởi cơ quan thẩm quyền quốc gia để làm nhiệm vụ kiểm tra và xác nhận những yêu cầu của EU. Tham khảo website để biết thêm thông tin về công nhận sản phẩm: <http://www.european-accreditation.org/content/home/home.htm>

### **Công bố quy chuẩn kỹ thuật**

Tạp chí Official Journal là cơ quan công báo chính thức của Liên minh châu Âu. Thông tin được công bố hàng ngày trên Internet bao gồm các dự thảo, thông báo về các điều luật mới, các nghiên cứu của Ủy ban. Thông tin chi tiết có tại: <http://eur-lex.europa.eu/JOIndex.do>

- Trang web cung cấp các tham số tiêu chuẩn liên quan đến pháp luật:

[http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-references/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/policies/european-standards/documents/harmonised-standards-legislation/list-references/index_en.htm)

- Trang web cung cấp các quy định kỹ thuật quốc gia:

[http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index\\_en.htm](http://ec.europa.eu/enterprise/tris/index_en.htm)

Các nước thành viên trong tổ chức thương mại thế giới WTO bắt buộc phải tuân theo thỏa thuận về hàng rào kỹ thuật (TBT) và phải thông báo cho WTO khi đề xuất những quy định thương mại đối với các nước thành viên.

### **Yêu cầu về nhãn mác đối với thuốc trừ sâu**

Ngoài việc tuân thủ Nghị định 91/414/ECC do Cục Liên bang Môi trường ban hành, việc bán và sử dụng sản phẩm thuốc trừ sâu còn được quản lý bởi Hệ thống phân loại của cộng đồng chung châu Âu (European Communities Classification) cũng như các quy định về bao gói và nhãn mác áp dụng với sản phẩm là thuốc trừ sâu ra đời năm 1994.

Các sản phẩm thuốc trừ sâu bao gồm:

- + Chất diệt cỏ
- + Chất diệt côn trùng
- + Chất diệt nấm
- + Sơn khử mùi
- + Chất bảo quản gỗ.

Việc nhập khẩu và bán các sản phẩm này sẽ bị coi là bất hợp pháp nếu không có sự thông báo, kiểm tra, và không được sự cho phép của Cơ quan về an toàn thuốc trừ sâu (Pesticide Safety Directorate Department).

### **Yêu cầu về nhãn mác đối với hàng hoá là thực phẩm**

Những sản phẩm không có xuất xứ từ châu Âu và không được tự do lưu chuyển tại châu Âu phải tuân theo những tiêu chuẩn về bao gói và nhãn mác. Những sản phẩm thức ăn dành cho người và động vật mà có chứa chất GM (Genetically Modified) phải được đóng nhãn mác một cách thích hợp. Để biết thêm thông tin về các quy định về bao gói và nhãn mác có thể vào website của Cơ quan về Tiêu chuẩn Lương thực, thực phẩm của Anh (UK Food Standard Agency) theo địa chỉ: [www.food.gov.uk](http://www.food.gov.uk) .

### **Thông tin liên hệ**

Trang web sau đây liệt kê các tiêu chuẩn và cơ quan đánh giá sự phù hợp của Vương quốc Anh và Liên minh châu Âu:

[http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/index.cfm?fuseaction=country.notifiedbody&cou\\_id=826](http://ec.europa.eu/enterprise/newapproach/nando/index.cfm?fuseaction=country.notifiedbody&cou_id=826)

## Hiệp định thương mại

Vương quốc Anh tham gia các thỏa thuận thương mại tự do của Liên minh châu Âu (EU) và Hiệp hội thương mại tự do châu Âu (EFTA) và Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), tham khảo qua website: [http://tcc.export.gov/Trade\\_Agreements/index.asp](http://tcc.export.gov/Trade_Agreements/index.asp)

## Chương 7: Môi trường đầu tư

Vương quốc Anh tích cực khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Vương quốc Anh áp đặt ít trở ngại đối với sở hữu nước ngoài và trong suốt thập kỷ qua, là nước nhận FDI hàng đầu ở châu Âu. Chính phủ Vương quốc Anh cung cấp số liệu thống kê toàn diện về FDI trong báo cáo thu hút đầu tư hàng năm tại:

<https://www.gov.uk/government/statistics/departments-for-international-trade-inward-investment-results-2017-to-2018>.

Ngày 23/6/2016, Vương quốc Anh đã tổ chức một cuộc trưng cầu dân ý về việc nước này tiếp tục là thành viên của EU và kết quả là người dân Anh quyết định rời khỏi EU. Ngày 29/3/2017, đã khởi xướng quy trình chính thức rút khỏi EU, được biết đến với tên gọi Brexit. Theo quy tắc của EU, Vương quốc Anh và EU có hai năm để đàm phán các điều khoản cho việc Vương quốc Anh rời khỏi EU. Nhiều người dự đoán thương mại giữa Vương quốc Anh và EU sẽ khó khăn và tốn kém hơn trong ngắn hạn. Hiện nay, Vương quốc Anh có khả năng dễ dàng tiếp cận thị trường 27 quốc gia thành viên EU, tương ứng hơn 450 triệu người tiêu dùng và GDP trị giá 15.000 tỷ USD. Việc Vương quốc Anh rời khỏi EU và các điều khoản của mối quan hệ Vương quốc Anh-EU trong tương lai có thể tiếp tục tác động bất lợi đến sức hấp dẫn tổng thể của Vương quốc Anh như một điểm đến đầu tư cho các công ty nước ngoài.

Vương quốc Anh được hỗ trợ bởi ngành dịch vụ tài chính chuyên nghiệp và một hệ thống thuế minh bạch nơi mà các doanh nghiệp nước ngoài cũng như trong nước đều được áp thuế như nhau. Bảng Anh là đồng tiền được thả nổi và không có rào cản trong việc chuyển đổi hoặc chuyển nhượng. Các biện pháp kiểm soát hối đoái hạn chế việc chuyển tiền liên quan đến khoản đầu tư vào hoặc ra khỏi Vương quốc Anh không tồn tại.

Hệ thống luật pháp, quy định và kế toán của Vương quốc Anh là minh bạch và phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế. Hệ thống luật pháp ở Vương quốc Anh cung cấp sự bảo vệ ở mức



độ cao. Quyền sở hữu tư nhân được pháp luật bảo vệ và giám sát các hành vi hạn chế cạnh tranh.

Đã có những dấu hiệu ban đầu cho thấy chủ nghĩa bảo hộ gia tăng tại Vương quốc Anh đối với đầu tư nước ngoài. Kho bạc nhà nước Vương quốc Anh đã công bố chính sách thuế đối với dịch vụ kỹ thuật số đơn phương sẽ có hiệu lực vào tháng 4 năm 2020, nhắm vào các công ty kỹ thuật số, chẳng hạn như nền tảng truyền thông xã hội, công cụ tìm kiếm..., với mức thuế 2% trên doanh thu được tạo ra ở Vương quốc Anh.

Hoa Kỳ là nhà đầu tư FDI lớn nhất tại Vương quốc Anh. Vương quốc Anh có hơn một nửa số trụ sở công ty ở châu Âu, Trung Đông và châu Phi của các công ty do Hoa Kỳ sở hữu.

Tiêu chí	Năm	Chỉ số/ Xếp hạng	Địa chỉ tham khảo
Chỉ số nhận thức tham nhũng	2019	12/198	<a href="http://www.transparency.org/research/cpi/overview">www.transparency.org/research/cpi/overview</a>
Thuận lợi trong kinh doanh theo Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng thế giới	2019	8/190	<a href="http://www.doingbusiness.org/rankings">www.doingbusiness.org/rankings</a>
Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu	2019	5/127	<a href="https://www.globalinnovationindex.org/gii-2019-report#">https://www.globalinnovationindex.org/gii-2019-report#</a>
Thu nhập bình quân đầu người (USD) (World Bank)	2018	46.240	<a href="https://databank.worldbank.org/views/reports/reportwidget.aspx?Report_Name=CountryProfile&amp;Id=b450fd57&amp;tbar=y&amp;dd=y&amp;inf=n&amp;zm=n&amp;country=GBR">https://databank.worldbank.org/views/reports/reportwidget.aspx?Report_Name=CountryProfile&amp;Id=b450fd57&amp;tbar=y&amp;dd=y&amp;inf=n&amp;zm=n&amp;country=GBR</a>

## Mở cửa và những hạn chế đối với đầu tư nước ngoài

### ➤ Các chính sách đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài

Vương quốc Anh khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài. Với một số trường hợp ngoại lệ, chính phủ không phân biệt giữa công dân trong nước và nước ngoài trong việc thành lập và hoạt động của công ty tư nhân. Vụ Thương mại Quốc tế có nhiệm vụ xúc tiến đầu tư trực tiếp nước ngoài và chuẩn bị thông tin thị trường cho các ngành công nghiệp. Các công ty nước ngoài thành lập công ty con tại Vương quốc Anh thường không gặp phải yêu cầu đặc biệt nào về quốc tịch đối với giám đốc hoặc cổ đông. Sau khi thành lập doanh nghiệp tại Vương quốc Anh, công ty nước ngoài được đối xử không khác biệt với các doanh nghiệp trong nước. Chính phủ Vương quốc Anh là người bảo vệ mạnh mẽ các quyền của bất cứ công ty nào đăng ký hoạt động tại quốc gia này, bất kể nó thuộc sở hữu của quốc gia nào.

### ➤ Quyền sở hữu tư nhân và thành lập doanh nghiệp

Sở hữu nước ngoài chỉ bị giới hạn trong một số công ty nhạy cảm về an ninh quốc gia, như Rolls Royce (hàng không vũ trụ) và BAE Systems (máy bay và quốc phòng). Không cổ đông cá nhân nước ngoài nào có thể sở hữu nhiều hơn 15% cổ phần trong những công ty này. Về mặt lý thuyết, chính phủ có thể ngăn chặn việc mua lại các tài sản sản xuất của người nước ngoài bằng cách viện dẫn Đạo luật Công nghiệp 1975, nhưng điều này chưa bao giờ được thực thi trên thực tế. Đầu tư vào ngành năng lượng và sản xuất điện năng phải có sự chấp thuận về môi trường. Một số hoạt động nhất định (như phát thanh và truyền hình mặt đất) phải được cấp phép. Luật Doanh nghiệp 2002 mở rộng quyền hạn cho chính phủ Vương quốc Anh trong việc can thiệp vào hoạt động mua bán sáp nhập mà nó có thể làm phát sinh các tác động tới an ninh quốc gia, ngược lại, chính phủ không được phép can thiệp.

Vương quốc Anh yêu cầu ít nhất một giám đốc của công ty đăng ký hoạt động ở nước này phải thường trú tại Vương quốc Anh. Vương quốc Anh, với tư cách là một thành của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), đăng ký tham gia Bộ luật tự do hóa của OECD, cam kết giảm thiểu các giới hạn đối với đầu tư nước ngoài.

Mặc dù Vương quốc Anh không có cơ quan đánh giá đầu tư chính thức để đánh giá tính phù hợp của các khoản đầu tư nước ngoài trong các lĩnh vực nhạy cảm về an ninh quốc

gia, nhưng quy trình xem xét đầu tư đặc biệt vẫn tồn tại và do cơ quan chính phủ liên quan chịu trách nhiệm quản lý đối với lĩnh vực được đề cập (ví dụ: Bộ Kinh doanh, Năng lượng và Chiến lược Công nghiệp, người sẽ chịu trách nhiệm xem xét các khoản đầu tư vào lĩnh vực năng lượng). Vương quốc Anh hiện đang xem xét sửa đổi quy trình rà soát an ninh quốc gia liên quan đến đầu tư trực tiếp nước ngoài.

(<https://www.gov.uk/government/consultations/national-security-and-infrastructure-investment-review>).

Chính phủ Vương quốc Anh đã đề xuất sửa đổi ngưỡng doanh thu và tỷ lệ kiểm tra nguồn cung trong Luật Doanh nghiệp 2002. Điều này cho phép Chính phủ kiểm tra và có khả năng can thiệp vào các vụ sáp nhập nằm ngoài ngưỡng quy định hiện hành trong hai lĩnh vực: (i) hàng không lưỡng dụng và mục đích quân sự, (ii) các bộ phận của lĩnh vực công nghệ tiên tiến. Chỉ đối với những lĩnh vực này, Chính phủ đề xuất giảm ngưỡng doanh thu từ 70 triệu bảng Anh (92 triệu USD) xuống 1 triệu bảng Anh (1,3 triệu USD) và loại bỏ yêu cầu hiện tại đối với việc sáp nhập để tăng tỷ trọng cung ứng lên bằng hoặc trên 25%.

#### ➤ Các đánh giá chính sách đầu tư khác

Economist's "Intelligence Unit", Báo cáo Kinh doanh 2018 của Ngân hàng Thế giới và Dự báo Kinh tế Tổng quan (tháng 5/2019) của OECD đánh giá chính sách đầu tư hiện tại của Vương quốc Anh, chi tiết tham khảo tại địa chỉ:

- <http://country.eiu.com/united-kingdom>
- <http://www.doingbusiness.org/data/exploreeconomies/united-kingdom/>
- <http://www.oecd.org/economy/united-kingdom-economic-forecast-summary.htm>

#### ➤ Tạo điều kiện kinh doanh

Chính phủ Vương quốc Anh tìm cách tạo điều kiện kinh doanh bằng cách cho các công ty nước ngoài tiếp cận với thị trường hội nhập sâu rộng. Các chính sách chủ động khuyến khích đầu tư quốc tế thông qua hiệu quả quản trị hành chính nhằm thúc đẩy đổi mới sáng

tạo và tăng trưởng bền vững. Quy trình đăng ký kinh doanh trực tuyến được quy định minh bạch, rõ ràng, mặc dù một số loại hình công ty không thể đăng ký như doanh nghiệp nước ngoài tại Vương quốc Anh, bao gồm công ty hợp danh và các cơ quan chưa hợp nhất. Đăng ký với tư cách công ty nước ngoài chỉ được yêu cầu khi nó có sự hiện diện thực tế tại Vương quốc Anh. Sau khi đăng ký kinh doanh với cơ quan chính phủ Vương quốc Anh, Cơ quan Đăng ký Kinh doanh Vương quốc Anh (Companies House), doanh nghiệp nước ngoài phải đăng ký đóng thuế doanh nghiệp trong vòng 3 tháng. Quá trình thành lập một doanh nghiệp tại Vương quốc Anh chỉ cần 30 ngày, so với trung bình 32 ngày của châu Âu, đưa quốc gia này lên vị trí đứng đầu châu Âu và thứ 6 thế giới về mức độ dễ dàng cho thành lập doanh nghiệp. Kể từ tháng 4/2016, các doanh nghiệp phải công bố Người có quyền kiểm soát đáng kể của mình (PSC's). Sự thay đổi trong chính sách này công nhận rằng những cá nhân không phải là giám đốc doanh nghiệp không được nêu tên có thể ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của công ty và thông tin này phải minh bạch. Để tìm hiểu thông tin chi tiết, vui lòng truy cập địa chỉ sau:

<https://www.gov.uk/government/publications/guidance-to-the-people-with-significant-control-requirements-for-companies-and-limited-liability-partnerships>. Cơ quan Đăng ký Cơ quan Kinh doanh Vương quốc Anh (Companies House) duy trì một thư mục miễn phí, có thể tìm kiếm tại địa chỉ: <https://www.gov.uk/get-information-about-a-company>.

Vương quốc Anh cung cấp một môi trường luôn chào đón các nhà đầu tư nước ngoài, với việc hạn chế sở hữu cổ phần nước ngoài chỉ bị giới hạn trong một số lĩnh vực được đề cập trong các chỉ số Investing Across Sectors. Như tất cả các nước thành viên EU khác, tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài trong lĩnh vực vận tải hàng không bị giới hạn ở mức 49% đối với các nhà đầu tư bên ngoài Khu vực Kinh tế chung châu Âu (EEA). Hơn nữa Đạo luật Công nghiệp 1975 cho phép chính phủ Vương quốc Anh cấm chuyển nhượng cho các chủ sở hữu nước ngoài từ 30% trở lên đối với các doanh nghiệp sản xuất quan trọng của nước này, nếu việc chuyển nhượng này đi ngược lại lợi ích của quốc gia. Mặc dù những điều khoản này chưa bao giờ được sử dụng trong thực tế, nhưng chúng vẫn được đưa vào các chỉ số Investing Across Sectors, vì những điều khoản này đo lường nghiêm ngặt các hạn chế về quyền sở hữu được quy định trong luật.

- <https://invest.great.gov.uk/int/>
- <https://www.gov.uk/government/organisations/department-for-international-trade>
- <https://www.gov.uk/set-up-business>
- <https://www.gov.uk/topic/company-registration-filing/starting-company>
- <http://www.doingbusiness.org/data/exploreeconomies/united-kingdom/starting-a-business>

### Lãnh thổ hải ngoại thuộc Vương quốc Anh

Lãnh thổ hải ngoại của Vương quốc Anh (BOTs) bao gồm Anguilla, lãnh thổ Nam Cực thuộc Anh, Bermuda, lãnh thổ Ấn Độ Dương thuộc Anh, quần đảo Virgin thuộc Anh, quần đảo Cayman, quần đảo Falkland, Gibraltar, Montserrat, quần đảo Pitcairn, St. Helena và thuộc địa Ascension và Tristan da Cunha, quần đảo Turks and Caicos, Nam Georgia và quần đảo Nam Sandwich, và khu vực tự trị (Sovereign Base Areas) trên đảo Síp.

Bộ Phát triển quốc tế Vương quốc Anh (DFID) cam kết “giúp đỡ để cung cấp một môi trường được cải thiện cho phát triển kinh tế xã hội và củng cố quyền tự chủ” của BOTs. Nhiều lãnh địa hiện tại đang mở rộng quyền tự chủ. Tuy nhiên, DFID duy trì chương trình hỗ trợ phát triển tại St. Helena, Montserrat và Pitcairn, bao gồm cả gói trợ cấp để đáp ứng những nhu cầu chủ yếu của quần đảo này và gói trợ giúp phát triển để củng cố sự phát triển kinh tế và xã hội.

Nhiều BOTs khác được nhận những mức độ trợ giúp nhỏ hơn qua các chương trình “xuyên lãnh thổ” hỗ trợ cho các vấn đề như bảo vệ môi trường, ngăn ngừa dịch bệnh, HIV/AIDS và bảo vệ trẻ em. Vương quốc Anh cũng giúp đỡ BOTs khi cần thiết, với định mức được quy định từ trước, nhưng không có nghĩa vụ giúp họ nếu họ gặp phải khó khăn

về tài chính.

Nhiều BOTs, đặc biệt là những lãnh thổ thuộc vùng Caribbean, đã bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng tài chính. Tại quần đảo Cayman, quần đảo British Virgin, Turks & Caicos và Anguilla, sự giảm sút trong các hoạt động dịch vụ tài chính và du lịch đã dẫn đến sự sụt giảm GDP và doanh thu của chính phủ. Hoạt động đánh bắt cá và du lịch tại quần đảo Falkland đã suy giảm nhưng doanh thu của chính quyền Gibraltar, với nền kinh tế đa dạng của nó, vẫn đang phát huy mạnh mẽ. Để giảm nhẹ tác động của khủng hoảng, các lãnh thổ đang xem xét lại những ưu tiên trong chi tiêu của chính quyền và tìm cách tăng doanh thu. Thêm vào đó, BOTs sẽ có thể yêu cầu Vương quốc Anh nâng hạn mức cho vay cao hơn.

Bảy trong số các BOTs là các trung tâm tài chính: Anguilla, Bermuda, BVI, quần đảo Cayman, Gibraltar, Montserrat và quần đảo Turks&Caicos.

Các lãnh thổ đã cam kết theo Tiêu chuẩn Báo cáo chung của OECD (CRS) đối với việc trao đổi tự động thông tin tài chính của người nộp thuế. Họ đã trao đổi thông tin với Vương quốc Anh và bắt đầu trao đổi với các khu vực khác theo CRS từ tháng 9/2017.

Diễn đàn toàn cầu của OECD về Minh bạch và Trao đổi thông tin trong lĩnh vực thuế đã đánh giá Anguilla “tuân thủ một phần” với tiêu chuẩn thuế quan quốc tế đã được thống nhất. Mặc dù Anguilla đã tìm cách nâng xếp hạng của mình vào năm 2017, nó vẫn ở mức “tuân thủ một phần” tại thời điểm tháng 4/2019. Diễn đàn toàn cầu đã đánh giá 6 lãnh thổ khác là “tuân thủ phần lớn” tiêu chuẩn nêu trên. Anguilla, Bermuda, Quần đảo Virgin thuộc Anh, quần đảo Cayman, Gibraltar và quần đảo Turks and Caicos cũng cam kết trong các thỏa thuận song phương có đi có lại với Vương quốc Anh để nắm giữ thông tin có lợi về quyền sở hữu trong sổ đăng ký trung tâm hoặc các hệ thống hiệu quả tương tự và cung cấp cho các cơ quan thực thi luật pháp Vương quốc Anh truy cập những thông tin này theo thời gian thực. Các thỏa thuận này có hiệu lực từ tháng 6/2017.

- Anguilla: Anguilla áp dụng quyền đánh thuế trung lập. Các cá nhân và công ty không phải chịu thuế đối với thu nhập, lợi nhuận thu được từ các khoản đầu tư hoặc bán tài

sản, bất động sản, lợi nhuận hoặc các hình thức đánh thuế trực tiếp khác, cho cả người cư trú hoặc không cư trú. Lãnh thổ cũng không kiểm soát tỉ giá hối đoái. Kiều dân không phải người Anguilla có thể mua tài sản, nhưng sự chuyển nhượng đất đai cho người nước ngoài phải chịu thuế 12,5%.

- Bermuda: Bermuda có nền kinh tế thịnh vượng, với một lĩnh vực tài chính và công nghiệp du lịch lớn khiến nó trở thành quốc gia có GDP đầu người cao nhất thế giới vào năm 2005. Nó có khí hậu cận nhiệt đới, bãi biển màu hồng, và đại dương xanh da trời..
- Quần đảo British Virgin (BVI): là lãnh thổ hải ngoại của Vương quốc Anh ở Caribbean. Nó bao gồm một 15 đảo trong quần đảo Virgin. Phần còn lại của quần đảo Virgin gọi là quần đảo Virgin thuộc Mỹ (United States Virgin Islands). Quần đảo Virgin thuộc Anh nằm ở phía Đông của Puerto Rico. Tổng diện tích khoảng 153 km<sup>2</sup>. Dân số vào khoảng 29.802 người (năm 2018). Kinh tế của Quần đảo Virgin thuộc Anh thịnh vượng nhất vùng Caribbean chủ yếu nhờ du lịch và dịch vụ tài chính. 50% nguồn thu ngân sách nhà nước là từ thuế đánh vào các công ty tài chính hải ngoại. 45% tổng thu nhập của lãnh thổ này là từ du lịch. Công và nông nghiệp, thủy sản chỉ chiếm một tỷ trọng khiêm tốn trong nền kinh tế. Thu nhập bình quân đầu người của lãnh thổ này lên tới 44.291 USD (năm 2018). Từ năm 1959, Quần đảo Virgin thuộc Anh sử dụng USD làm đơn vị tiền tệ của mình.

Chính phủ quần đảo Virgin thuộc Anh mở cửa đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài và đưa ra một loạt các gói khuyến khích với mục đích giảm chi phí kinh doanh tại quần đảo này. Điều này bao gồm cắt giảm các khoản thuế doanh nghiệp phải nộp trong các giai đoạn cụ thể nhưng các công ty phải nộp phí đăng ký ban đầu và phí cấp phép hàng năm cho Ủy ban Dịch vụ Tài chính BVI. Các khoản tài trợ đất đai không dành cho những người không phải là cư dân của quần đảo Virgin thuộc Anh, nhưng đất tư nhân có thể được thuê hoặc mua sau khi Giấy phép Sở hữu Đất của người nước ngoài

được chấp thuận. Thuế trước bạ được áp dụng đối với việc chuyển nhượng bất động sản và chuyển nhượng cổ phần của một công ty BVI sở hữu bất động sản ở BVI với tỷ lệ 4% đối với công dân của quần đảo và 12% đối với người không phải công dân của quần đảo này.

Ở đây không có thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế tăng vốn, thuế chi nhánh, hoặc thuế khấu lưu đối với các công ty được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Kinh doanh của BVI. Thuế quỹ lương được áp dụng với mọi người sử dụng lao động và cá nhân tự kinh doanh tại BVI. Thuế được đóng theo tỷ lệ tùy thuộc quy mô của người sử dụng lao động. Thuế suất hiện hành là 10% đối với người sử dụng lao động nhỏ (những người có mức lương dưới 150.000 USD, doanh thu nhỏ hơn 300.000 USD và ít hơn 7 lao động) và 14% cho người sử dụng lao động lớn hơn. 8% tổng số tiền lương được trừ từ người lao động, phần còn lại do người sử dụng lao động chi trả. 10.000 USD tiền lương đầu tiên được miễn thuế.

- Quần đảo Cayman: Là trung tâm tài chính và ngân hàng nước ngoài ở khu vực biển Caribe Thẻ chế pháp luật minh bạch có lợi cho các quỹ đầu tư. Được chấp nhận cho niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồng Kông.

Quần đảo Cayman gồm có 3 đảo nhỏ, nằm ở biển Caribe về phía nam Cuba, là thuộc địa của Vương quốc Anh và được khám phá đầu tiên bởi Cristopher Colombo. Dịch vụ tài chính là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của Quần đảo Cayman và Cayman cam kết duy trì sự phát triển ngành công nghiệp dịch vụ tài chính nước ngoài. Tiếng tăm và sự phổ biến của Cayman đã liên tục tăng lên, đặc biệt là tại châu Á, và được Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hồng Kông chấp nhận như là 1 trong số 2 trung tâm tài chính nước ngoài có quyền niêm yết tại Hồng Kông. Quần đảo Cayman thành lập Sở Giao Dịch Chứng Khoán của riêng mình vào năm 1997. Luật Công ty của Quần đảo Cayman dựa trên luật pháp Anh. Có 2 kiểu công ty kinh doanh: Được Miễn thuế và Không Cư Trú. Phí cấp phép cho công ty Không Cư Trú thấp hơn so với



công ty Được Miễn thuế nhưng phải cung cấp báo cáo lợi nhuận hàng năm cụ thể và chi tiết hơn; do vậy không tạo ra nhiều hấp dẫn đối với khu vực châu Á. Sắc lệnh Hoàng gia năm 1798 ban hành miễn thuế cho Cayman mãi mãi, và Sắc lệnh này vẫn còn hiệu lực ngày nay. Tên của các công ty “Được Miễn Thuế” không cần phải kết thúc với từ “Hữu hạn – Limited” và có thể nộp đơn xin chứng nhận miễn thuế cho 20 năm, càng làm tăng tình trạng được miễn thuế. Tên của công ty cũng có thể diễn đạt bằng tiếng Trung Quốc miễn sao phần dịch thuật tiếng Anh được cung cấp chính xác.

Không có thuế trực thu ở quần đảo Cayman. Ở hầu hết các quận, chính phủ tính thuế trước bạ 7,5% trên giá trị bất động sản khi bán, tuy nhiên, một số quận nhất định, bao gồm cả Seven Mile Beach, phải chịu thuế suất 9%. Có 1% phí phải trả cho các khoản thế chấp dưới 300.000 KYD (360.242 USD) và 1,5% đối với các khoản thế chấp từ 300.000 KYD (360.242 USD) trở lên. Không có kiểm soát đối với quyền sở hữu của người nước ngoài đối với tài sản và đất đai. Nhà đầu tư có thể được miễn thuế nhập khẩu đối với thiết bị, vật liệu xây dựng, máy móc, vật liệu sản xuất và các công cụ khác.

- Quần đảo Falkland: Các công ty nằm trong quần đảo Falkland được tính thuế thu nhập doanh nghiệp 21% trên một triệu bảng Anh đầu tiên và 26% trên số vượt một triệu bảng Anh. Thuế thu nhập cá nhân là 21% cho thu nhập dưới 15.694 USD (12.000 bảng Anh) và 26% cho thu nhập trên mức này.
- Gibraltar: Chính quyền Gibraltar khuyến khích đầu tư nước ngoài. Gibraltar có nền kinh tế phát triển vượt bậc, với đồng tiền ổn định và ít trở ngại đối với việc di chuyển vốn hay hồi hương cổ tức. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% đối với các công ty dịch vụ tiện ích, năng lượng và cung cấp nhiên liệu và 10% cho tất cả các công ty khác. Ở đây không có thuế vốn hoặc thuế bán hàng. Là một phần của EU, Gibraltar thường yêu cầu EU cấp vốn cho các dự án cải thiện sự phát triển kinh tế của hòn đảo này.

- Montserrat: Chính quyền Montserrat luôn chào đón đầu tư tư nhân nước ngoài mới. Nhà đầu tư nước ngoài được phép mua bất động sản, tùy thuộc vào việc mua lại giấy phép Alien Land Holding, với mức phí là 5% giá mua. Chính quyền cũng áp phí trước bạ và phí chuyển nhượng 2,6% trên tổng giá trị tài sản của tất cả các giao dịch bất động sản. Đầu tư nước ngoài tại Montserrat chịu cùng luật thuế như đầu tư địa phương, và có thể được miễn thuế và hưởng các ưu đãi đầu tư khác. Montserrat có Hiệp định ưu đãi thương mại với Hoa Kỳ, Canada và Australia. Chính quyền cho phép sở hữu 100% nước ngoài trong các công ty nhưng ban quản lý các cơ quan tiện ích công cộng vẫn hoàn toàn trong khu vực công.
- St. Helena: Đảo St. Helena mở cửa đối với đầu tư nước ngoài và chào đón sự quan tâm từ phía các công ty có ý định đầu tư. Chính quyền của họ có thể đưa ra các ưu đãi thuế dựa trên việc xem xét giá trị của từng dự án – đặc biệt là các dự án du lịch. Tất cả việc vận dụng này được thực hiện bởi cơ quan phát triển kinh doanh, Enterprise St. Helena.
- Quần đảo Pitcairn có xấp xỉ 50 dân, với lực lượng lao động khoảng 29 người làm công việc toàn thời gian (full-time). Lãnh thổ này không có đường băng hay cảng đường thủy an toàn. Người dân sinh sống nhờ vào câu cá, nuôi trồng tự cung tự cấp và ngành nghề thủ công.
- Quần đảo Turks & Caicos: Quần đảo này có chính sách đầu tư “giang rộng vòng tay”. Thông qua chính sách này, chính quyền cam kết: một hệ thống cấp phép kinh doanh hợp lý; một chính sách nhập cư thuận lợi nhằm đảm bảo an toàn về đầu tư; có thể thuê đất dài hạn; và nhiều ưu đãi thuế đối với các nhà đầu tư đủ điều kiện. Quần đảo đang áp dụng chính sách “miễn thuế”, nhưng người mua tài sản phải đóng thuế khi giá trị trên 25.000 USD. Tùy thuộc vào từng hòn đảo, thuế suất thuế trước bạ có thể lên đến 6,5% đối với các giao dịch có giá trị lên tới 250.000 USD, 8% đối với các giao dịch có giá trị từ 250.001 USD đến 500.000 USD và 10% đối với các giao dịch có giá trị

trên 500.000 USD.

- Các Thuộc địa Hoàng gia: Các thuộc địa của Hoàng gia là Bailiwick of Jersey, Bailiwick of Guernsey và Isle of Man. Các thuộc địa của Hoàng gia không phải là một phần của Vương quốc Anh nhưng là các chính quyền tự quản phụ thuộc vào Hoàng gia. Họ có Hội đồng lập pháp được bầu trực tiếp, hệ thống hành chính, tài khóa, luật pháp và tòa án riêng của mình. Các thuộc địa Hoàng gia không có đại diện trong Quốc hội Vương quốc Anh.

Thuế suất thuế doanh nghiệp tiêu chuẩn của Jersey là 0%. Các trường hợp ngoại lệ đối với thuế suất tiêu chuẩn được áp dụng đối với các công ty dịch vụ tài chính, bị đánh thuế 10%, các công ty dịch vụ công cộng bị đánh thuế 20% và thu nhập đặc biệt có được từ việc cho thuê bất động sản của Jersey hoặc phát triển bất động sản, bị đánh thuế 20%. VAT không được áp dụng ở Jersey vì nó không phải là một phần thuộc khu vực thuế VAT của EU.

Guernsey có thuế suất thuế doanh nghiệp là 0%. Một số ngoại lệ bao gồm một số hoạt động ngân hàng đặc biệt bị đánh thuế 10%, các công ty dịch vụ công cộng bị đánh thuế 20%, thu nhập chịu thuế của cư dân Guernsey bị đánh thuế 20% và thu nhập có được từ bất động sản và nhà ở bị đánh thuế 20%.

Thuế suất thuế doanh nghiệp tiêu chuẩn của Isle of Man là 0%. Ngoại lệ đối với mức thuế tiêu chuẩn này là thu nhập nhận được từ kinh doanh ngân hàng, bị đánh thuế 10%; và thu nhập nhận được từ đất đai và bất động sản ở Isle of Man bị đánh thuế 20%. Ngoài ra, thuế suất 10% cũng được áp dụng cho những công ty kinh doanh bán lẻ tại Isle of Man và có thu nhập chịu thuế vượt quá 500.000 bảng Anh từ hoạt động kinh doanh đó. VAT được áp dụng ở Isle of Man vì nó là một phần của lãnh thổ hải quan của EU.

Dữ liệu thuế này có từ tháng 4/2019.

## Đầu tư ra nước ngoài

Vương quốc Anh là một trong những nhà đầu tư ra nước ngoài lớn nhất thế giới, thường được bảo đảm thông qua các Hiệp định Đầu tư Song phương (BITs), đã được ký kết với nhiều quốc gia. Đầu tư ra nước ngoài của Vương quốc Anh tăng từ 1.696,5 tỷ bảng Anh năm 2017 lên 1.713,3 tỷ bảng Anh năm 2018. Kết thúc năm 2018, giá trị đầu tư FDI ra nước ngoài của Vương quốc Anh đạt 1,713 tỷ bảng Anh, tăng 52% so với năm 2002. Điểm đến chính của dòng vốn FDI ra nước ngoài của Vương quốc Anh là Hoa Kỳ, chiếm khoảng 23% trong tổng giá trị FDI ra nước ngoài của nước này năm 2017. Những điểm đến chính khác cùng với Hoa Kỳ bao gồm Hà Lan, Luxembourg, Pháp và Ireland, chiếm dưới ½ tổng vốn FDI đầu tư ra nước ngoài của Vương quốc Anh.

Châu Âu và châu Mỹ vẫn là khu vực chiếm ưu thế thu hút FDI của Vương quốc Anh ra nước ngoài, chiếm 16 trong tổng số 20 điểm đến hàng đầu cho tổng vốn FDI của Vương quốc Anh ra nước ngoài. Giá trị đầu tư quốc tế của Vương quốc Anh tại châu Mỹ vào khoảng 401,9 tỷ bảng Anh trong năm 2017. Đây là con số lớn thứ 3 trong khoảng thời gian tính từ 2006 của châu Mỹ. Hoa Kỳ, với 329,3 tỷ bảng Anh vốn FDI thu hút được từ Vương quốc Anh, tiếp tục là điểm đến lớn nhất cho dòng vốn đầu tư ra nước ngoài của nước này trong năm 2017.

## Chế độ pháp lý

### ➤ Tính minh bạch của hệ thống pháp quy

Án lệ pháp hay hệ thống luật Ăng lô Saxon là cơ sở cho những giao dịch thương mại tại Vương quốc Anh, và Hệ thống Tập quán thương mại quốc tế (INCOTERMS) của Hội đồng Thương mại Quốc tế (ICC) được thừa nhận trong những điều khoản thương mại. Về mặt các tiêu chuẩn kế toán và các điều khoản kiểm toán, vào ngày 1 tháng 1 năm 2005, các công ty tại Vương quốc Anh phải sử dụng Tiêu chuẩn Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) thiết lập bởi Ban Tiêu chuẩn Kế toán quốc tế (IASB) và chấp thuận bởi Ủy ban

châu Âu. Ban Tiêu chuẩn Kế toán Anh cung cấp những hướng dẫn cho các công ty về các tiêu chuẩn kế toán và làm việc với IASB về các tiêu chuẩn quốc tế.

Thẩm quyền theo luật về giá và cạnh tranh trong các ngành khác nhau sẽ được cấp cho những nhà điều hành độc lập. Trong số đó, có Cơ quan truyền thông (OFCOM), Cơ quan quản lý dịch vụ cấp nước (OFWAT), Cơ quan quản lý ngành công nghiệp năng lượng (OFGEM), Cơ quan Thương mại Công bằng (OFT), Cơ quan quản lý đường sắt (Rail regulator) và Cơ quan quản lý dịch vụ tài chính (FSA). PRA được thành lập sau khi Cơ quan Dịch vụ Tài chính (FSA) giải thể vào năm 2013.

PRA báo cáo cho Ủy ban Chính sách Tài chính (FPC) tại Ngân hàng Trung ương Vương quốc Anh. PRA chịu trách nhiệm giám sát sự an toàn và lành mạnh của các công ty tài chính riêng lẻ, trong khi FPC giám sát về hệ thống tài chính và cung cấp các hành động chính sách và quy định an toàn vĩ mô.

Cơ quan quản lý Thị trường và bảo vệ Người tiêu dùng (CMA) hoạt động như một cơ quan quản lý tích hợp duy nhất tập trung vào hành vi trên thị trường tài chính. Cơ quan Quản lý Tài chính (FCA) là một cơ chế thực thi quy định được thiết kế để giải quyết các hành vi sai trái về tài chính và thị trường thông qua các quy trình có thể xem xét về mặt pháp lý. Các cơ quan quản lý này làm việc để bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng trong khi vẫn đảm bảo rằng các thị trường mà họ điều tiết đang hoạt động hiệu quả. Hầu hết các luật và quy định đều được xuất bản dưới dạng dự thảo để lấy ý kiến cộng đồng trước khi thực hiện. FCA duy trì một sổ đăng ký miễn phí, có thể tìm kiếm công khai về hồ sơ của họ về các công ty và cá nhân được quản lý tại đây: <https://register.fca.org.uk/>.

Chính phủ Vương quốc Anh công bố các hành động pháp lý, bao gồm văn bản điều hành dự thảo và tóm tắt, trên trang web của Bộ Kinh doanh, Năng lượng và Chiến lược Công nghiệp. Chính sách hiện hành yêu cầu bãi bỏ đối với bất kỳ quy định nào mới làm ảnh hưởng tới tính cạnh tranh của môi trường kinh doanh.

### ➤ **Cân nhắc các quy định quốc tế**

Việc Vương quốc Anh rút khỏi EU có thể dẫn đến sự không chắc chắn kéo dài đối với các quy định trong nền kinh tế do Vương quốc Anh cần xác định lại mức độ mà mình sẽ duy trì và thực thi theo cơ chế quản lý hiện tại của EU hoặc sẽ đi theo hướng riêng biệt đối với các quy định mới trong bất kỳ lĩnh vực cụ thể nào. Vương quốc Anh là một thành viên độc lập của WTO và tích cực tìm cách tuân thủ tất cả các nghĩa vụ của WTO.

### ➤ **Hệ thống pháp luật và sự độc lập về tư pháp**

Vương quốc Anh là một quốc gia thông luật (common law). Các hợp đồng kinh doanh ở Vương quốc Anh có giá trị pháp lý tại nước này, nhưng không phải ở các môi trường pháp lý nước ngoài khác. Các tranh chấp quốc tế được giải quyết thông qua tranh tụng tại Tòa án Vương quốc Anh hoặc bằng trọng tài, hòa giải hoặc một số phương pháp giải quyết tranh chấp thay thế khác (ADR). Vương quốc Anh có lịch sử lâu đời áp dụng pháp quyền vào các tranh chấp kinh doanh. Quy trình tư pháp hiện tại vẫn có thẩm quyền về mặt thủ tục, công bằng và đáng tin cậy, giúp định vị London như một trung tâm quốc tế giải quyết tranh chấp với hơn 10.000 vụ việc được nộp mỗi năm.

### ➤ **Quy định của luật pháp về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)**

Không có quy chế cụ thể nào quản lý hoặc hạn chế đầu tư nước ngoài vào Vương quốc Anh. Thủ tục thành lập công ty ở Vương quốc Anh là như nhau với nhà đầu tư Vương quốc Anh cũng như nhà đầu tư nước ngoài. Không có cơ chế phê duyệt nào đối với đầu tư nước ngoài, ngoại trừ quy trình an ninh quốc gia đặc biệt được nêu trong Phần 1. Người nước ngoài có thể tự do thành lập hoặc mua bán doanh nghiệp ở Vương quốc Anh, với một số ngoại lệ bị giới hạn như mua bất động sản hoặc nhà ở. Vương quốc Anh hiện đang đánh giá lại quy trình và đề xuất quy định mới để hạn chế đầu tư nước ngoài trong một số lĩnh vực của nền kinh tế có rủi ro cao và nguy cơ tác động tiêu cực tới an ninh quốc gia.

Việc các doanh nghiệp đa quốc gia cấu trúc hoạt động để tối thiểu hóa tiền thuế phải đóng, được gọi là "tránh thuế" ở Vương quốc Anh, là một vấn đề chính trị gây tranh cãi và là đối tượng điều tra của Nghị viện Vương quốc Anh và các cơ quan chức năng của EU. Cả doanh nghiệp Vương quốc Anh và doanh nghiệp nước ngoài đều phải tuân thủ các luật thuế như nhau. Nhà đầu tư nước ngoài có thể tiếp cận với một số khoản trợ cấp và ưu đãi của EU và Vương quốc Anh được thiết kế nhằm thu hút vào các lĩnh vực có tỷ lệ thất nghiệp cao.

Năm 2015, Vương quốc Anh đã làm cân bằng cơ cấu thuế suất thuế doanh nghiệp. Vương quốc Anh hiện đánh thuế các công ty ở mức cố định là 19%, với mức giảm thuế cận biên được áp dụng cho các công ty có lợi nhuận rơi vào khoảng 391.000 USD (300.000 bảng Anh) đến 1,96 triệu USD (1,5 triệu bảng Anh). Khấu trừ thuế được áp dụng đối với chi phí và khấu hao tài sản được sử dụng cho mục đích thương mại. Điều này bao gồm máy móc, nhà xưởng, tòa nhà công nghiệp và tài sản được dùng cho nghiên cứu và phát triển. Thuế suất đặc biệt 20% được áp dụng đối với các quỹ tín thác đơn vị và các công ty đầu tư mở. Các mức thuế suất Thuế Doanh nghiệp khác nhau dành cho những công ty thu được lợi nhuận từ khai thác dầu và quyền khai thác dầu ở Vương quốc Anh hoặc thềm lục địa Vương quốc Anh. Chúng được gọi là các công ty “hàng rào khoanh vùng” (ring fence). Các công ty “hàng rào khoanh vùng” nhỏ bị đánh thuế ở mức 19% đối với lợi nhuận lên đến 391.000 USD (300.000 bảng Anh) và 30% đối với lợi nhuận trên 391.000 USD (300.000 bảng Anh).

Công dân Vương quốc Anh cũng phải đóng các khoản bắt buộc khoảng 12% thu nhập vào hệ thống Bảo hiểm Quốc gia, tài trợ cho an sinh xã hội và trợ cấp hưu trí. Vương quốc Anh yêu cầu công dân không cư trú của Vương quốc Anh phải đóng thuế thu nhập trên toàn thế giới hoặc thuế đối với phần thu nhập ở nước ngoài của họ được chuyển về Vương quốc Anh. Nếu họ đã có thời gian cư trú ở Vương quốc Anh trong 7 – 9 năm tính thuế, và họ chọn chỉ trả thuế trên thu nhập đã nộp của mình, họ có thể phải chịu một khoản phụ phí là 39.141 USD (30.000 bảng Anh). Nếu họ đã cư trú tại Vương quốc Anh

trong khoảng từ 12 - 14 năm tính thuế gần nhất, họ có thể phải chịu khoản phí bổ sung là 78.282 USD (60.000 GBP).

Quốc hội Scotland có quyền hợp pháp để tăng hoặc giảm thuế thu nhập cơ bản tại Scotland, hiện nay là 20%, mức tăng giảm tối đa là 3 điểm phần trăm. Chính phủ Scotland đã phản đối việc tăng thuế suất, chủ yếu vì bất kỳ lợi thế tài chính nào thu được từ việc tăng thuế sẽ được bù đắp bởi nhu cầu thành lập một cơ quan hành chính mới để quản lý nguồn thu mới.

Để được hướng dẫn về luật và thủ tục liên quan đến đầu tư nước ngoài tại Vương quốc Anh, hãy theo liên kết dưới đây:

<https://www.gov.uk/government/collections/investment-in-the-uk-guidance-for-overseas-businesses>

Tất cả các quy đổi đồng USD dựa trên tỷ giá hối đoái giao ngay kể từ ngày 08 tháng 4 năm 2019.

### ➤ Luật Cạnh tranh và Chống độc quyền

Luật về cạnh tranh ở Vương quốc Anh bao gồm cả yếu tố Anh và châu Âu. Luật Cạnh tranh năm 1998 và Luật Doanh nghiệp 2002 là những đạo luật quan trọng nhất đối với các vụ việc mang tính quốc gia thuần túy. Tuy nhiên, nếu ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh vượt ra ngoài biên giới Vương quốc Anh, luật EU sẽ được áp dụng. Điều 60 của Luật Cạnh tranh 1998 quy định rằng các quy tắc của Vương quốc Anh phải được áp dụng phù hợp với luật pháp của châu Âu.

Luật Doanh nghiệp năm 1985, do Bộ Kinh doanh, Doanh nhân, Đổi mới và Kỹ năng (BEIS) quản lý, điều hoạt động của các công ty thuộc sở hữu của chính phủ và các công ty tư nhân. Luật Doanh nghiệp 2006, sửa đổi Luật 1985, đơn giản hóa các quy tắc hiện hành.

BEIS sử dụng quy tắc thực hành minh bạch hoàn toàn phù hợp với các quy định kiểm



soát sáp nhập của Liên minh Châu Âu, trong việc thẩm định các cuộc đấu thầu và sáp nhập để có thể giới thiệu đến Ủy ban Cạnh tranh. Đạo luật Cạnh tranh năm 1998 củng cố luật cạnh tranh và nâng cao quyền thực thi của Văn phòng Thương mại Công bằng (OFT). Các hành vi bị cấm liên quan đến các thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và hành vi lạm dụng của các chủ thể có vị trí thống lĩnh thị trường. Đạo luật Doanh nghiệp năm 2002 đã thiết lập OFT như một cơ quan luật định độc lập và trao cho tổ chức này vai trò lớn hơn trong việc đảm bảo rằng thị trường hoạt động tốt. Ngoài ra, theo luật của EU, nếu được coi là vì lợi ích công cộng, các giao dịch trên phương tiện truyền thông hoặc gây lo ngại về an ninh quốc gia có thể được Ngoại trưởng BEIS xem xét.

Vào năm 2014, Ủy ban Cạnh tranh và OFT đã hợp nhất thành một Cơ quan chính phủ không thuộc Bộ duy nhất: Cơ quan Cạnh tranh và Thị trường. Cơ quan mới này chịu trách nhiệm điều tra các vụ sáp nhập có thể hạn chế cạnh tranh, thực hiện các nghiên cứu thị trường và điều tra ở những nơi có thể có vấn đề về cạnh tranh, điều tra các hành vi vi phạm các điều cấm của EU và Vương quốc Anh, tiến hành tố tụng hình sự đối với các cá nhân vi phạm cartel và thực thi luật bảo vệ người tiêu dùng. Cơ quan này không có khả năng thay đổi chính sách cạnh tranh của Vương quốc Anh.

Luật cạnh tranh của Vương quốc Anh có ba nhiệm vụ chính: 1) cấm các thỏa thuận hoặc thông lệ hạn chế thương mại tự do và cạnh tranh giữa các thực thể kinh doanh (điều này đặc biệt bao gồm việc đàn áp cartel); 2) cấm các hành vi lạm dụng của một công ty đang thống lĩnh thị trường hoặc các hành vi chống cạnh tranh có xu hướng dẫn đến vị trí thống lĩnh như vậy (các hành vi được kiểm soát theo cách này có thể bao gồm định giá trước, ràng buộc, từ chối giao dịch và nhiều hành vi khác); và 3) giám sát việc sáp nhập và mua lại các tập đoàn lớn, bao gồm một số công ty liên doanh. Các giao dịch được coi là đe dọa đến quá trình cạnh tranh có thể bị cấm hoàn toàn hoặc được chấp thuận theo các "biện pháp khắc phục", chẳng hạn như nghĩa vụ thoái vốn một phần của doanh nghiệp đã hợp nhất hoặc cung cấp giấy phép hoặc quyền gia nhập thị trường để cho phép các doanh nghiệp khác tiếp tục cạnh tranh.

Cơ quan Cạnh tranh và Thị trường (CMA) là cơ quan quản lý chính để thực thi luật cạnh tranh. Nó được thành lập thông qua việc sáp nhập Văn phòng Thương mại Công bằng (OFT) với Ủy ban Cạnh tranh thông qua Đạo luật Cải cách Doanh nghiệp và Quy định năm 2013. Luật cạnh tranh gắn liền với luật bãi bỏ quy định về tiếp cận thị trường, trợ cấp của nhà nước, tư nhân hóa tài sản thuộc sở hữu nhà nước và việc thành lập các cơ quan quản lý ngành độc lập.

Mặc dù OFT và Ủy ban Cạnh tranh có thẩm quyền giám sát chung, các cơ quan “giám sát” cụ thể như Ofgem (cơ quan quản lý thị trường điện và khí đốt), Ofcom (cơ quan quản lý thông tin liên lạc) và Ofwat (cơ quan quản lý dịch vụ nước) cũng có trách nhiệm xem hoạt động của các thị trường cụ thể đó hoạt động như thế nào.

### ➤ **Tước quyền sở hữu và bồi thường**

OECD mà Vương quốc Anh là thành viên, tuyên bố rằng khi chính phủ trưng thu tài sản, việc bồi thường phải kịp thời, đầy đủ và hiệu quả. Tại Vương quốc Anh, quyền được bồi thường hợp lý và đúng thủ tục không bị tranh chấp và được phản ánh trong tất cả các hiệp định đầu tư quốc tế. Việc trưng thu tài sản của công ty hoặc quốc hữu hóa ngành công nghiệp đòi hỏi một hành động đặc biệt của Nghị viện. Một số ngân hàng chủ chốt của Vương quốc Anh đã trở thành đối tượng quốc hữu hóa toàn bộ hoặc một phần từ đầu năm 2008 như một phản ứng đối với cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và sự sụp đổ ngân hàng. Ngân hàng đầu tiên được quốc hữu hóa là Northern Rock vào tháng 2 năm 2008, và đến tháng 3 năm 2009, Kho bạc Vương quốc Anh đã nắm giữ 65% cổ phần trong Tập đoàn Ngân hàng Lloyds và 68% cổ phần trong Ngân hàng Hoàng gia Scotland (RBS). Trong trường hợp quốc hữu hóa, chính phủ Vương quốc Anh tuân theo tập quán quốc tế bằng cách cung cấp bồi thường nhanh chóng, đầy đủ và hiệu quả.

### **Chính sách chuyển đổi và chuyển tiền**

Đồng bảng Anh là đơn vị tiền tệ thả nổi không có hạn chế về mức độ giới hạn hay khả

năng chuyển đổi. Không có cơ chế kiểm soát sự chuyển đổi, giới hạn sự chuyển nhượng vốn có liên quan đến đầu tư vào hay ra ngoài lãnh thổ Vương quốc Anh. Mọi kiểm soát chuyển đổi tiền tệ được gỡ bỏ trong năm 1987.

Đạo luật Tài chính 2004 xóa bỏ mọi luật lệ cũ trong cơ chế quản trị, cho phép các công ty được tiếp cận khả năng vay mượn trên một cơ sở thống nhất. Theo luật lệ mới, các công ty vay mượn từ công ty Vương quốc Anh hay công ty mẹ của công ty Vương quốc Anh ở nước ngoài cần cho thấy rằng món nợ được vay trên cơ sở độc lập hoặc phải đối mặt với khoản tiền phạt về chuyển nhượng giá có thể xảy ra. Những luật lệ này không được thiết lập để giới hạn chuyển tiền, mà thường để giới hạn nỗ lực của các công ty nước ngoài thể hiện những cổ phần đầu tư vào công ty của họ như một món đầu tư nợ (vay từ công ty khác) để đạt được nhiều ưu đãi về thuế.

### **Giải quyết tranh chấp**

Là thành viên của Trung tâm Giải quyết Tranh chấp Đầu tư Quốc tế (ICSID) có trụ sở tại Ngân hàng Thế giới, Vương quốc Anh chấp nhận trọng tài quốc tế theo thoả thuận giữa các nhà đầu tư nước ngoài và Nhà nước. Là một bên ký kết Công ước New York về Công nhận và Thực thi Phán quyết Trọng tài Nước ngoài, Vương quốc Anh chấp thuận thực thi tại nước này đối với các phán quyết trọng tài được quyết định tại các quốc gia ký kết khác.

London là một trung tâm phát triển mạnh để giải quyết các tranh chấp quốc tế thông qua trọng tài theo nhiều quy tắc tổ tụng như của Tòa án Trọng tài Quốc tế London, Phòng Thương mại Quốc tế, Phòng Thương mại Stockholm... Nhiều trọng tài trong số này liên quan đến các bên không có liên quan đến cơ quan tài phán, nhưng được thu hút vào cơ quan tài phán vì họ cho rằng đó là một nơi trung lập, công bằng với luật trọng tài và các tòa án, hỗ trợ giải quyết tranh chấp hiệu quả. Họ cũng chọn trọng tài có trụ sở tại London vì sự phổ biến chung của ngôn ngữ và luật tiếng Anh trong thương mại quốc tế. Một loạt

các khiếu nại theo hợp đồng và ngoài hợp đồng có thể được đưa ra trọng tài trong khu vực tài phán này bao gồm các tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh và các khiếu nại theo luật định. Không có hạn chế nào đối với công dân nước ngoài hoạt động như cố vấn trọng tài hoặc trọng tài viên trong khu vực tài phán này. Có rất ít hạn chế đối với luật sư nước ngoài hành nghề trong khu vực tài phán bằng chứng là có hơn 200 công ty luật nước ngoài có văn phòng tại London.

### ➤ Công ước ICSID và Công ước New York

Vương quốc Anh là thành viên của Trung tâm Quốc tế về Giải quyết Tranh chấp Đầu tư (ICSID) và là bên ký kết Công ước New York về Công nhận và Thực thi các Phán quyết Trọng tài Nước ngoài. Công ước thứ hai áp dụng cho các lãnh thổ: Gibraltar (24 tháng 9 năm 1975), Hồng Kông (21 tháng 1, 1977), Đảo Man (22 tháng 2, 1979), Bermuda (14 tháng 11, 1979), Quần đảo Belize và Cayman (26 tháng 11, 1980), Guernsey (ngày 19 tháng 4 năm 1985), Bailiwick của Jersey (ngày 28 tháng 5 năm 2002), và Quần đảo Virgin thuộc Anh (ngày 24 tháng 2 năm 2014).

Vương quốc Anh đã lựa chọn một cách có ý thức không tuân theo Luật Mẫu UNCITRAL về Trọng tài Thương mại Quốc tế. Việc thực thi phán quyết trọng tài ở Vương quốc Anh phụ thuộc vào nơi mà phán quyết được đưa ra. Quá trình thực thi trong bất kỳ trường hợp cụ thể nào phụ thuộc vào vị trí trọng tài và các quy tắc trọng tài áp dụng. Phán quyết trọng tài ở Vương quốc Anh có thể được thực thi theo một số chế độ khác nhau, cụ thể là: Đạo luật Trọng tài 1996, Công ước New York, Công ước Geneva 1927, Đạo luật Hành chính Tư pháp 1920 và Đạo luật Phán quyết nước ngoài (Thực thi đối ứng) 1933, và Thông luật.

Đạo luật Trọng tài 1996 điều chỉnh tất cả các tổ chức trọng tài đặt tại Anh, xứ Wales và Bắc Ireland, cả trong nước và quốc tế. Toàn văn của Đạo luật Trọng tài có thể được tìm thấy tại đây: <http://www.legislation.gov.uk/ukpga/1996/23/data.pdf>.

Đạo luật Trọng tài chịu ảnh hưởng nhiều bởi Luật mẫu UNCITRAL, nhưng nó có một số điểm khác biệt quan trọng. Ví dụ, Đạo luật Trọng tài bao gồm cả trọng tài trong nước và quốc tế; tài liệu có chứa thỏa thuận trọng tài của các bên không cần phải ký; một tòa án Vương quốc Anh chỉ có thể duy trì thủ tục tố tụng của riêng mình và không thể đưa vấn đề ra phân xử; các điều khoản mặc định trong Đạo luật Trọng tài yêu cầu chỉ định một trọng tài viên duy nhất thay vì ba trọng tài viên; một bên giữ quyền coi trọng tài viên do bên mình chỉ định là trọng tài viên duy nhất trong trường hợp bên kia không hẹn trước (khi thỏa thuận của các bên quy định rằng mỗi bên phải chỉ định một trọng tài viên); không có giới hạn thời gian đối với việc một bên phản đối việc chỉ định một trọng tài viên; các bên phải dứt khoát từ chối hầu hết các quy định của Đạo luật Trọng tài trao quyền thủ tục mặc định cho các trọng tài viên; và không có quy tắc nghiêm ngặt nào quản lý việc trao đổi lời biện hộ. Mục 66 của Đạo luật Trọng tài áp dụng cho tất cả các phán quyết của trọng tài trong và ngoài nước. Mục 100 đến 103 của Đạo luật Trọng tài quy định việc thực thi phán quyết trọng tài theo Công ước New York 1958. Mục 99 của Đạo luật Trọng tài quy định việc thực thi phán quyết trọng tài được đưa ra ở một số quốc gia theo Công ước Geneva 1927.

Theo Mục 66 của Đạo luật Trọng tài, cần phải có sự cho phép của tòa án để phán quyết của trọng tài quốc tế được thực thi ở Vương quốc Anh. Một khi tòa án đã cho phép, phán quyết có thể được đưa vào theo phán quyết của trọng tài và được thi hành theo cách tương tự như phán quyết hoặc lệnh của tòa án. Tòa án sẽ không cấp quyền cho phép nếu bên chống lại việc thi hành án có thể chứng minh rằng (a) trọng tài thiếu thẩm quyền thực chất và (b) quyền đưa ra phản đối đó không bị mất.

Thời gian tố tụng trọng tài có thể thay đổi rất nhiều. Nếu các bên có tranh chấp tương đối thẳng thắn, hợp tác và áp dụng một thủ tục nhanh chóng, trọng tài có thể được kết thúc trong vòng vài tháng hoặc thậm chí vài tuần. Trong một vụ giải quyết tranh chấp quan trọng liên quan đến các tình tiết phức tạp, nhiều nhân chứng và chuyên gia và các bản tóm tắt sau phiên điều trần, quá trình phân xử có thể mất nhiều năm. Thời gian tố tụng

trọng tài quốc tế hợp lý có thể sẽ mất từ một đến hai năm.

Có hai thủ tục thay thế có thể được tuân theo để thực thi một phán quyết. Đầu tiên là xin hoãn thi hành án. Thứ hai là bắt đầu thực thi phán quyết, tìm kiếm sự giảm nhẹ từ tòa án so với quy định như trong phán quyết của tòa trọng tài. Việc thực thi một phán quyết được đưa ra trong khu vực tài phán có thể bị phản đối bằng cách thách thức phán quyết. Tuy nhiên, tòa án cũng có thể từ chối thực thi một phán quyết không rõ ràng, không xác định số tiền hoặc vi phạm chính sách công. Việc thực thi một phán quyết tại nước ngoài có thể bị phản đối dựa trên bất kỳ lý do hạn chế nào được quy định trong Công ước New York. Có thể được phép lưu trú trong một thời gian giới hạn trong khi chờ đợi một lệnh thực thi. Tòa án sẽ xem xét khả năng thành công và việc thực thi phán quyết có gặp khó khăn hay không. Các điều kiện có thể được áp dụng đối với việc cho phép lưu trú bao gồm các vấn đề như nộp một khoản tiền cho tòa án. Trong trường hợp có nhiều phán quyết được đưa ra, tòa án có thể cho phép hội đồng trọng tài tiếp tục xét xử các vấn đề khác, đặc biệt khi có thể có thời gian trì hoãn lâu giữa các phán quyết. Các tòa án ở Vương quốc Anh có thành tích tốt về việc thực thi các phán quyết của trọng tài, mà họ sẽ thực thi theo cách tương tự như cách họ thực thi lệnh hoặc phán quyết của tòa án.

Hầu hết các phán quyết được tuân thủ một cách tự nguyện. Nếu một bên chống lại và không tuân thủ phán quyết được đưa ra, bên yêu cầu thực thi có thể nộp đơn lên tòa án. Khoảng thời gian cần thiết để thực thi một phán quyết tuân thủ các yêu cầu của Công ước New York sẽ phụ thuộc vào việc liệu có những phản đối đối với việc thi hành yêu cầu tòa án điều tra các tình tiết của vụ việc hay không. Nếu một vụ án nảy sinh những vấn đề phức tạp có tầm quan trọng công cộng, vụ việc có thể được kháng cáo lên Tòa phúc thẩm và sau đó lên Tòa án tối cao. Quá trình này có thể mất khoảng hai năm. Nếu không có ý kiến phản đối nào được nêu ra, bên yêu cầu thực thi có thể nộp đơn lên tòa án bằng cách sử dụng thủ tục tóm tắt nhanh chóng và hiệu quả. Có giới hạn thời gian liên quan đến việc thực thi phán quyết. Việc không tuân thủ phán quyết được coi là vi phạm thỏa thuận trọng tài. Một quyết định về phán quyết phải được đưa ra trong vòng sáu năm kể từ khi

hành vi không tuân thủ phán quyết xảy ra hoặc 12 năm nếu thỏa thuận trọng tài đã được niêm phong. Nếu phán quyết không quy định thời gian tuân thủ, tòa án sẽ áp dụng điều khoản hợp lý.

## Quy định phá sản

Vương quốc Anh có các biện pháp bảo vệ phá sản mạnh mẽ từ Đạo luật Phá sản năm 1542, và trong thời hiện đại, cả phá sản cá nhân và phá sản doanh nghiệp đều được quy định ở Vương quốc Anh chủ yếu bởi Đạo luật Phá sản 1986 và Quy tắc Phá sản 1986, được quy định thông qua các quyết định tại các tòa án Vương quốc Anh. Báo cáo Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới Xếp hạng Vương quốc Anh 14/189 về mức độ dễ giải quyết tình trạng vỡ nợ.

Về luật phá sản cá nhân, tòa án sẽ buộc một cá nhân phá sản phải bán tài sản để trả cổ tức cho các chủ nợ. Người bị phá sản phải thông báo cho các chủ nợ trong tương lai về tình trạng phá sản và không được làm giám đốc công ty trong thời gian phá sản. Phá sản không bị hình sự hóa ở Anh và Đạo luật Doanh nghiệp năm 2002 quy định rằng đối với Anh và xứ Wales, phá sản thường không kéo dài quá 12 tháng. Khi kết thúc thời kỳ phá sản, cá nhân đó thông thường không còn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ phá sản trừ khi cá nhân đó được xác định là phải chịu trách nhiệm về khả năng mất khả năng thanh toán của chính mình, trong trường hợp này thời gian phá sản có thể kéo dài đến mười lăm năm.

Đối với các công ty tuyên bố mất khả năng thanh toán, luật phá sản của Vương quốc Anh tìm cách phân bổ một cách công bằng các khoản lỗ giữa các chủ nợ, nhân viên, cộng đồng và các bên liên quan khác trong nỗ lực giải cứu công ty. Trách nhiệm pháp lý được giới hạn trong số tiền đầu tư. Nếu không thể cứu được công ty, công ty đó sẽ bị thanh lý và bán tài sản để trả nợ cho các chủ nợ, kể cả nhà đầu tư nước ngoài.

## Chính sách công nghiệp

### ➤ Ưu đãi đầu tư

Vương quốc Anh đưa ra một loạt ưu đãi cho các công ty thuộc bất kỳ quốc tịch nào ở những vùng khó khăn của đất nước, miễn là khoản đầu tư tạo ra việc làm. DIT làm việc với các tổ chức đối tác của mình trong các cơ quan hành chính – Cơ quan Phát triển Quốc tế Scotland, Chính phủ xứ Wales và Cơ quan Đầu tư Bắc Ireland - với London và Hiệp hội Đối tác Doanh nghiệp Địa phương (LEPs) trên khắp nước Anh, để quảng bá thế mạnh và kiến thức chuyên môn cụ thể của từng khu vực cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Chính quyền địa phương ở Anh và xứ Wales cũng có quyền theo Đạo luật Nhà ở và Chính quyền Địa phương năm 1989 để thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các khu vực của mình thông qua nhiều chương trình hỗ trợ, bao gồm cung cấp các khoản trợ cấp, vốn vay, tài sản hoặc các lợi ích tài chính khác. Luật pháp riêng biệt, trao quyền hạn tương tự cho chính quyền địa phương, áp dụng cho Scotland và Bắc Ireland. Cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài cũng có thể đủ điều kiện đối với các khoản vay từ Ngân hàng Đầu tư Châu Âu.

### ➤ Khu ngoại thương/Cảng tự do/Tạo thuận lợi thương mại

Các cảng hàng hóa và cảng vận chuyển hàng hóa tại Liverpool, Prestwick, Sheerness, Southampton và Tilbury được sử dụng để lưu trữ và tập kết hàng hóa được chỉ định là Khu thương mại tự do. Không có hoạt động nào làm tăng giá thành cho hàng hóa được phép trong các Khu thương mại tự do, vốn được dành cho việc bảo quản ngoại quan, tập kết hàng hóa và định dạng lại hàng hóa không thuộc EU. Các Khu Thương mại Tự do mang lại ít lợi ích cho bất kỳ nhà xuất khẩu hoặc nhà đầu tư nào khác ngoài EU. Các câu hỏi hiện nay là việc Vương quốc Anh sử dụng các Khu thương mại tự do trong môi trường hậu Brexit như thế nào.

### ➤ Yêu cầu về hiệu suất và nội địa hóa dữ liệu

Kể từ tháng 5 năm 2018, các công ty hoạt động tại Vương quốc Anh tuân thủ Quy định



chung về bảo vệ dữ liệu của Liên minh Châu Âu (GDPR). Vương quốc Anh hiện có ý định chuyển các yêu cầu của GDPR thành luật nội địa của Vương quốc Anh sau khi Vương quốc Anh rút khỏi EU. Tác động tiềm tàng của việc Vương quốc Anh rời EU đối với luồng dữ liệu tự do giữa EU và Vương quốc Anh, cũng như Vương quốc Anh và các quốc gia khác là chưa rõ ràng.

Vương quốc Anh không áp dụng quy định “nội địa hóa bắt buộc” và không yêu cầu các công ty CNTT nước ngoài chuyển giao mã nguồn. Đạo luật Quyền điều tra đã trở thành luật vào tháng 11 năm 2016 đề cập đến vấn đề mã hóa và giám sát của chính phủ. Nó cho phép mở rộng khả năng lưu trữ dữ liệu và quyền điều tra của nhà nước liên quan đến dữ liệu.

Chính phủ Vương quốc Anh không bắt buộc việc này tại địa phương, mặc dù ít nhất một giám đốc của bất kỳ công ty nào đã đăng ký kinh doanh tại Vương quốc Anh phải đăng ký thường trú tại nước này.

Chính sách nhập cư đang trong quá trình cải cách sâu rộng ở Vương quốc Anh. Quyền tự do đi lại giữa Vương quốc Anh và các quốc gia thành viên EU có thể sẽ sớm chấm dứt và chính phủ đang xem xét một hệ thống hậu Brexit sẽ ưu tiên những người di cư có tay nghề cao. Các quy tắc nhập cư mới (HC1888) có hiệu lực vào ngày 6 tháng 4 năm 2012 có tác động trên phạm vi rộng đối với nhân viên nước ngoài, chủ yếu ảnh hưởng đến các doanh nghiệp đang tìm cách tài trợ cho người di cư theo Cấp 2 cũng như những người di cư muốn xin định cư tại Vương quốc Anh. Cụ thể, Chính phủ Vương quốc Anh đã đưa ra thời hạn 12 tháng tạm dừng cho các hồ sơ Cấp 2 (Chung) tương tự như thời hạn hiện đang áp dụng cho Cấp 2 (Chuyển giao nội bộ công ty). Hiệu quả của điều này là, trong khi những người nhập cảnh vào Vương quốc Anh theo Cấp 2 (Chung) để làm việc cho một công ty sẽ có thể nộp đơn trong nước theo Cấp 2 (Chung) để làm việc cho một công ty khác, nếu họ rời Vương quốc Anh, họ sẽ không thể đăng ký vào lại Vương quốc Anh theo giấy phép Cấp 2 (Chung) mới cho đến mười hai tháng sau khi giấy phép Cấp 2

(Chung) trước đó của họ hết hạn.

Các quy định này thể hiện sự thắt chặt đáng kể các yêu cầu của Cấp 2. Một trong những hậu quả là, khi một cá nhân được cử đến Vương quốc Anh theo nhiệm vụ Cấp 2 (Chuyển giao nội bộ), và công ty tài trợ sau đó muốn thuê họ lâu dài ở Vương quốc Anh, họ sẽ không thể nộp đơn để ở lại Vương quốc Anh theo Cấp 2 (Chung) hoặc rời Vương quốc Anh và nộp đơn Cấp 2 (Chung) ở nước ngoài.

Thay đổi này sẽ có nghĩa là các nhà tuyển dụng sẽ phải cân nhắc kỹ lưỡng các kế hoạch dài hạn cho tất cả những người được giao việc mà họ gửi đến Vương quốc Anh và liệu Cấp 2 (Chuyển giao nội bộ) có phải là hạng mục thích hợp nhất hay không. Điều này là do, nếu người được chuyển nhượng sau đó được yêu cầu ở Vương quốc Anh lâu dài, họ sẽ không thể nộp đơn mới theo Cấp 2 (Chung) cho đến ít nhất mười hai tháng sau Cấp 2 (Chuyển giao nội bộ) của họ đã hết hạn.

## **Bảo vệ quyền sở hữu**

### **➤ Bất động sản**

Vương quốc Anh có luật pháp về bất động sản mạnh bắt nguồn từ các luật bao gồm Đạo luật Tài sản 1925, Đạo luật Đất đai Định cư 1925, Đạo luật Phí Đất đai 1972, Đạo luật Ủy thác Đất đai và Chỉ định Người được Ủy thác 1996 và Đạo luật Đăng ký Đất đai 2002.

Quyền lợi đối với tài sản được thực thi tốt, và các khoản thế chấp được ghi lại một cách đáng tin cậy kể từ Đạo luật đăng ký đất đai năm 1862. Cơ quan đăng ký đất đai là nắm giữ cơ sở dữ liệu của chính phủ, nơi lưu trữ tất cả dữ liệu giao dịch và quyền sở hữu đất đai cho Anh và xứ Wales và có thể truy cập trực tuyến một cách đáng tin cậy, tại địa chỉ: <https://www.gov.uk/search-property-information-land-registry>

Scotland có Cơ quan đăng ký Scotland của riêng mình, trong khi Bắc Ireland thực hiện

đăng ký đất đai thông qua Dịch vụ đất đai và tài sản.

Sự hiện diện lâu dài đối với bất động sản không phải là nhà ở mà không có sự cho phép của chính quyền thường không bị coi là tội phạm ở Vương quốc Anh. Một người cư trú lâu dài trên đất trống có thể trở thành chủ sở hữu của tài sản đã đăng ký mà họ chiếm giữ mà không có sự cho phép của chủ sở hữu thông qua một thủ tục phức tạp.

### ➤ Quyền sở hữu trí tuệ

Hệ thống luật pháp của Vương quốc Anh cung cấp sự bảo vệ về quyền sở hữu trí tuệ (IPR) ở cấp độ cao. Vương quốc Anh là thành viên của Tổ chức Sở hữu Trí tuệ Thế giới (WIPO). Vương quốc Anh cũng là thành viên của những thỏa ước bảo vệ sở hữu trí tuệ chủ yếu bao gồm: Công ước Berne về Bảo vệ các Tác phẩm Văn học và Nghệ thuật; Công ước Paris về Bảo hộ Sở hữu Công nghiệp; Công ước Bản quyền Quốc tế; Công ước Geneva về Các bản ghi âm và Hiệp ước Hợp tác về Sáng chế, Hiệp định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS). Vương quốc Anh đã ký kết và, thông qua nhiều Chỉ thị của EU, đã thực thi cả Hiệp ước Bản quyền WIPO và Hiệp ước của WIPO về biểu diễn và bản ghi âm (WPPT).

Văn phòng Sở hữu Trí tuệ (IPO) là cơ quan chính thức của chính phủ Vương quốc Anh chịu trách nhiệm về IPR bao gồm bằng sáng chế, thiết kế, nhãn hiệu và bản quyền. Trang web IPO chứa thông tin toàn diện về luật pháp và thực tiễn của Vương quốc Anh trong các lĩnh vực này.

<https://www.gov.uk/government/organisations/intellectual-property-office>

Chính phủ Vương quốc Anh theo dõi và báo cáo các vụ bắt giữ hàng giả và coi việc sản xuất và buôn bán hàng giả là một hành vi phạm tội. Báo cáo Tội phạm Sở hữu Trí tuệ (IPC) cho năm 2017/18 nêu bật tỷ lệ IPC và tác hại gây ra cho nền kinh tế Vương quốc Anh, cho thấy gần 4% tổng hàng nhập khẩu của Vương quốc Anh trong năm 2013 là

hàng giả, trị giá 9,3 tỷ bảng Anh (12 tỷ USD). Họ ước tính điều này tương đương với khoảng 60.000 việc làm bị mất và gần 4 tỷ bảng Anh (5,2 tỷ USD) doanh thu thuế bị mất.

Báo cáo Đặc biệt 301 là bản đánh giá hàng năm về tình trạng về bảo vệ và thực thi quyền Sở hữu trí tuệ toàn cầu do Quốc hội Hoa Kỳ ủy quyền. Nó được tiến hành bởi Văn phòng Đại diện Thương mại Hoa Kỳ để xác định các quốc gia có môi trường thương mại có thể gây hại cho sở hữu trí tuệ. Vương quốc Anh không nằm trong danh sách.

Để biết thêm thông tin về luật quốc gia và đầu mối liên hệ tại các văn phòng sở hữu trí tuệ địa phương, vui lòng xem hồ sơ quốc gia của WIPO tại:

<http://www.wipo.int/directory/en/>

Vào tháng 8 năm 2004, Vương quốc Anh đã lần đầu tiên công bố “Chiến lược chống vi phạm về sở hữu trí tuệ”. Chiến lược quốc gia này được điều hành bởi văn phòng Sở hữu Trí tuệ Anh (IPO) và đã thể hiện những thành tựu quan trọng trong chia sẻ và hợp tác trí tuệ giữa các cơ quan chính phủ Vương quốc Anh để cùng đấu tranh chống lại những tội phạm liên quan đến sở hữu trí tuệ, cùng với một cam kết sẽ tăng cường huấn luyện cho các nhân viên hải quan. Tháng 11 năm 2010, Thủ tướng David Cameron đã thông báo xem xét độc lập khung IP của Vương quốc Anh, đứng đầu bởi Giáo sư Ian Hargreaves. Bản đánh giá bao gồm toàn bộ các khía cạnh của việc IP được tạo, sử dụng và bảo vệ tại Vương quốc Anh như thế nào. Bản đánh giá hoàn thành vào tháng 4 năm 2011.

Bằng sáng chế: Nhiều điểm quan trọng trong Đạo luật Sáng chế 2004 của Vương quốc Anh bắt đầu có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2005. Đạo luật được ban hành để luật sáng chế Vương quốc Anh được điều chỉnh cho phù hợp với Công ước Sáng chế châu Âu (2000). Đạo luật đã dỡ bỏ những hạn chế trong việc nộp đơn xin bằng sáng chế từ nước ngoài, ngoại trừ những hồ sơ có liên quan đến kỹ thuật và những ứng dụng quân sự mà nội dung của nó có thể gây ảnh hưởng tới an ninh quốc gia Vương quốc Anh. Đạo luật mở rộng quyền lựa chọn cho các ý kiến bằng văn bản, không ràng buộc đối với sự xâm

phạm bằng sáng chế được cấp bởi Văn phòng Sở hữu trí tuệ Vương quốc Anh. Luật cũng đề ra những thay đổi quan trọng đối với quá trình tiếp cận những người vi phạm bị buộc tội. Những thay đổi được nhằm để hỗ trợ những nỗ lực thực sự để giải quyết tranh chấp vi phạm trong khi vẫn đảm bảo được tính bảo vệ, đặc biệt đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ, chống lại những mối lo ngại không đáng có bên ngoài. Để được cấp bằng sáng chế tại Vương quốc Anh, phát minh phải mới, có liên quan đến một bước cải tiến, và có khả năng ứng dụng vào công nghiệp. Bằng sáng chế sẽ không được cấp cho những phát minh được sử dụng với mục đích phi đạo đức, phản cảm, chống đối xã hội.

**Bản quyền:** Luật Bản quyền, Thiết kế và Bằng sáng chế 1988 của Vương quốc Anh đã ban cho người sáng tạo ban đầu độc quyền chuyển nhượng những quyền này, hoặc khai thác chúng thông qua sao chép, phổ biến, xuất bản hay bán. Những thiết kế của chương trình máy tính và mảnh tích hợp bán dẫn cũng được bảo vệ bởi luật này. Theo những điều khoản của Chỉ thị EU năm 1988, có hiệu lực tháng 1 năm 1988, cơ sở dữ liệu cũng được bảo vệ bởi từng quốc gia thành viên của EU, bởi luật quốc gia thực thi Chỉ thị.

**Nhãn hiệu thương mại:** Vương quốc Anh đăng ký vào Hệ thống Sở hữu trí tuệ toàn cầu của WIPO về nhãn hiệu thương mại, bị chi phối bởi Hiệp định Madrid và Nghị định thư Madrid. Đạo luật nhãn hiệu thương mại Anh năm 1994 là luật hiện hành cung cấp quyền đăng ký vào bảo hộ về nhãn hiệu thương mại tại Vương quốc Anh, và cũng được điều phối bởi chỉ thị EU 89/104/EEC. Nhãn hiệu thương mại là những tài sản được xem là tài sản cá nhân tại Vương quốc Anh, và được đăng ký thường trong giai đoạn 10 năm và có thể phục hồi. Tuy nhiên, nhãn hiệu thương mại có thể bị xóa bỏ nếu sau 5 năm, thương hiệu không được chủ sở hữu sử dụng.

**Bí mật thương mại/Dữ liệu thử nghiệm mật:** Bản thân những thông tin nhạy cảm về thương mại không đặt dưới sự bảo vệ hợp pháp một cách cụ thể, nhưng sự lạm dụng những nguồn thông tin như vậy từ những công ty kinh doanh lại có thể vi phạm luật hình sự. Hành động theo quy định trong luật lao động cũng có thể được thực hiện đối với một

nhân viên, nếu họ tiết lộ thông tin, vi phạm hợp đồng với người sử dụng lao động của mình. Ngoài ra, các dữ liệu thử nghiệm mật, được nộp chung với đơn đăng ký cho các dược phẩm hoặc các sản phẩm thú y, được hưởng 10 năm bảo vệ độc quyền từ ngày cấp phép, nếu sản phẩm đó được bán tại thị trường ở Vương quốc Anh.

### **Thị trường vốn hiệu quả và đầu tư tài chính**

Thành phố London là nơi cư ngụ của những trung tâm tài chính lớn nhất và toàn diện nhất thế giới. London cung cấp tất cả các dạng dịch vụ tài chính: ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư; bảo hiểm; đầu tư mạo hiểm; quỹ đầu tư tư nhân; chứng khoán và môi giới; quản lý quỹ; môi giới hàng hóa; kế toán và dịch vụ pháp lý; cũng như thanh khoản bù trừ điện tử và hệ thống thanh toán và hệ thống thanh toán ngân hàng. London đã được nhiều nhà đầu tư đánh giá cao bởi nền tảng pháp luật vững chắc, môi trường pháp lý và thuế, một cơ sở hạ tầng tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường, và một lực lượng lao động trình độ cao và năng động.

Chính phủ Vương quốc Anh nhìn chung rất cởi mở đối với đầu tư nước ngoài. Các chính sách của chính phủ nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho dòng vốn tự do và hỗ trợ dòng chảy của các nguồn lực trên thị trường sản phẩm và dịch vụ. Các nhà đầu tư nước ngoài có thể nhận được tín dụng tại thị trường trong nước theo các điều kiện thị trường thông thường và có sẵn với một loạt các công cụ tín dụng. Các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật, quy định và kế toán là minh bạch và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế. Trong mọi trường hợp, các quy định đã được công bố và được PRA áp dụng trên cơ sở không phân biệt đối xử.

Thị trường chứng khoán London là một trong những thị trường vốn năng động nhất thế giới. Thị trường của London có lợi thế là cầu nối giữa giao dịch trong ngày của thị trường châu Á với thị trường của các quốc gia phương Tây. Hiệu quả cầu nối là rất rõ ràng khi nhiều công ty Nga và Trung Âu đã sử dụng thị trường chứng khoán London để khai thác

thị trường vốn toàn cầu. Thị trường đầu tư thay thế (AIM), được thiết lập trong năm 1995 như một thị trường phụ của Sở Giao dịch Chứng khoán London, đặc biệt được thiết kế cho những công ty nhỏ hơn và đang phát triển. AIM có hệ thống luật quản lý linh hoạt hơn Thị trường chính và cũng không có yêu cầu về mức độ vốn hóa tối thiểu. Kể từ ngày ra đời, AIM đã huy động được hơn 85 tỉ USD (60 tỉ bảng) với hơn 3.000 công ty.

## **Hệ thống Ngân hàng và tiền tệ**

### **➤ Hệ thống ngân hàng**

Lĩnh vực ngân hàng của Vương quốc Anh là lớn nhất ở châu Âu. Theo TheCityUK, hơn 150 công ty dịch vụ tài chính từ EU có trụ sở tại Anh. Tính đến tháng 11 năm 2017, các ngân hàng EU ở Anh nắm giữ khối tài sản 1,9 nghìn tỷ USD, giảm 425 tỷ USD (hay 17%) trong khoảng thời gian một năm. Sự sụt giảm mạnh là hệ quả của cuộc bỏ phiếu Brexit, khi các Ngân hàng châu Âu cắt giảm mức độ tiếp xúc với tài sản của Anh. Ngành tài chính và dịch vụ chuyên nghiệp liên quan đóng góp khoảng 6,5% Sản lượng kinh tế Vương quốc Anh năm 2017, sử dụng khoảng 1,1 triệu người và đóng góp khoảng 75 tỷ bảng doanh thu thuế trong năm 2017/18, tương đương 10,9% tổng doanh thu thuế của Vương quốc Anh. Tác động của Brexit đối với ngành dịch vụ tài chính là không chắc chắn vào thời điểm này. Một số công ty đã chuyển công việc ra ngoài Vương quốc Anh, nhưng hầu hết tin rằng Vương quốc Anh sẽ duy trì vị thế là một trung tâm tài chính hàng đầu.

Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đóng vai trò là ngân hàng trung ương của Vương quốc Anh bằng cách duy trì sự ổn định tiền tệ và tài khóa. Theo hướng dẫn của Ngân hàng Trung ương Anh, các tổ chức ngân hàng nước ngoài được phép thành lập hoạt động tại Vương quốc Anh với tư cách là công ty con hoặc chi nhánh. Trách nhiệm giám sát thận trọng đối với một chi nhánh không thuộc Khu vực kinh tế châu Âu (EEA) được phân chia giữa cơ quan chủ quản của Home State Supervisors (HSS) và PRA. Tuy nhiên, PRA

hy vọng tất cả các công ty sẽ đáp ứng các Điều kiện Ngưỡng của PRA. PRA đã đưa ra phương pháp tiếp cận giám sát các chi nhánh và mong muốn cho phép các ngân hàng quốc tế hoạt động tại Vương quốc Anh trong Tuyên bố Chính sách và Tuyên bố Giám sát này. Đặc biệt, PRA kỳ vọng các chi nhánh mới ngoài EEA sẽ tập trung vào lĩnh vực ngân hàng bán buôn. FCA là cơ quan quản lý hành vi đối với tất cả các ngân hàng hoạt động tại Vương quốc Anh. Đối với các chi nhánh không thuộc EEA, Điều kiện ngưỡng của FCA và các quy tắc kinh doanh sẽ được áp dụng, bao gồm các lĩnh vực như chống rửa tiền. Các khoản tiền gửi hợp lệ được đặt tại các chi nhánh không thuộc EEA có thể được chương trình đảm bảo tiền gửi của Vương quốc Anh chi trả và do đó các chi nhánh không thuộc EEA có thể phải tuân theo các quy định liên quan đến bảo vệ người gửi tiền của Vương quốc Anh.

Mặc dù không có hạn chế pháp lý nào cấm người không phải cư trú tại Vương quốc Anh mở tài khoản ngân hàng doanh nghiệp, nhưng trên thực tế, các ngân hàng từ chối mở tài khoản mà không có bằng chứng về cư trú hợp pháp. Về nguyên tắc, vẫn có thể thiết lập tài khoản ngân hàng của doanh nghiệp với tư cách là người không cư trú. Tuy nhiên, trên thực tế, hầu hết các ngân hàng sẽ không chấp nhận đơn đăng ký từ nước ngoài do lo ngại gian lận và chi phí quản lý bổ sung. Để mở tài khoản ngân hàng cá nhân, một cá nhân tối thiểu phải xuất trình bằng chứng nhận dạng được quốc tế công nhận và chứng minh cư trú tại Vương quốc Anh. Đây là một vấn đề đối với đầu tư trực tiếp nước ngoài và người nước ngoài tại Vương quốc Anh. Trừ khi doanh nghiệp hoặc cá nhân có thể chứng minh cư trú tại Vương quốc Anh, họ sẽ chỉ có các lựa chọn ngân hàng hạn chế.

Vương quốc Anh có ngành dịch vụ tài chính quan trọng nhất ở Liên minh Châu Âu bởi lý do lịch sử, múi giờ, ngôn ngữ, hệ thống pháp luật, kỹ năng, dịch vụ chuyên nghiệp và sức hấp dẫn về văn hóa của London. Việc Vương quốc Anh rút khỏi EU sẽ tác động đến lĩnh vực dịch vụ tài chính và gây ra một số rủi ro cho sự phát triển ổn định này. Một giai đoạn bất ổn kéo dài có thể làm tăng sự biến động của đồng bảng Anh, phí bảo hiểm rủi ro đối với tài sản, chi phí và khả năng cung cấp tài chính, cũng như mối quan hệ với các tổ chức



tài chính có trụ sở tại EU.

### ➤ **Ngoại hối và Kiềm hối**

Đồng bảng Anh là một loại tiền tệ thả nổi tự do không có giới hạn chuyển nhượng hoặc chuyển đổi. Các biện pháp kiểm soát trao đổi hạn chế việc chuyển tiền liên quan đến khoản đầu tư vào hoặc ra khỏi Vương quốc Anh sẽ không được thực hiện.

### ➤ **Quỹ tài trợ của nhà nước**

Vương quốc Anh không duy trì quỹ tài sản quốc gia. Mặc dù đã có những lời kêu gọi biến The Crown Estate - được Quốc hội thành lập vào năm 1760 như một phương tiện tài trợ cho chế độ quân chủ Anh - thành một quỹ tài sản, nhưng không có kế hoạch hiện tại nào được thực hiện. Hơn nữa, với tài sản chỉ dưới 12 tỷ USD, The Crown Estate sẽ là nhỏ so với các quỹ quốc gia khác.

## **Cạnh tranh từ các doanh nghiệp nhà nước**

Có 20 doanh nghiệp nhà nước (SOEs) sở hữu một phần hoặc toàn phần ở Vương quốc Anh, với tổng doanh thu khoảng 15 tỷ USD (11,5 tỷ bảng Anh) vào năm 2011. Các công ty này bao gồm các công ty lớn, nổi tiếng đến các quỹ giao dịch nhỏ. Một số trong số này, nếu thích hợp, dự kiến sẽ được tư nhân hóa trong vài năm tới. Chính phủ đã bán thành công số cổ phần còn lại của mình tại Lloyds, ngân hàng được quốc hữu hóa trong cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Kể từ khi tư nhân hóa ngành dầu khí, Vương quốc Anh đã không thành lập bất kỳ doanh nghiệp nhà nước mới hoặc quỹ tài nguyên nào liên quan đến năng lượng.

### ➤ **Chương trình tư nhân hóa**

Việc tư nhân hóa các doanh nghiệp dịch vụ công cộng thuộc sở hữu nhà nước ở Anh về cơ bản đã hoàn tất. Đối với các cơ hội đầu tư trong tương lai, một số ít doanh nghiệp nhà nước còn lại hoặc số cổ phần của chính phủ trong các công ty dịch vụ công cộng khác có thể sẽ được bán cho khu vực tư nhân khi điều kiện thị trường được cải thiện.

## Hành vi kinh doanh có trách nhiệm

Doanh nghiệp tại Vương quốc Anh sẽ được tin cậy bởi những hoạt động thuộc về trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp – như nguồn nhân lực, các vấn đề về môi trường, phát triển bền vững, sức khỏe và các thực hành an toàn – qua nhiều hướng dẫn ở các cấp độ quốc gia, EU và toàn cầu. Có một nhận thức rõ ràng về nguyên tắc trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp Anh, được xúc tiến bởi các Hiệp hội doanh nghiệp Vương quốc Anh như Liên đoàn Công nghiệp Vương quốc Anh và chính phủ Vương quốc Anh.

Chính phủ Anh thực thi một cách công bằng và thống nhất các luật liên quan đến quyền con người, quyền lao động, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và các đạo luật khác nhằm bảo vệ các cá nhân khỏi các tác động kinh doanh bất lợi. Chính phủ Vương quốc Anh tuân thủ Hướng dẫn của OECD về Doanh nghiệp Đa quốc gia; do đó, nó đã thành lập một Đầu mối liên hệ quốc gia (NCP) để thúc đẩy Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết các tranh chấp có thể phát sinh trong bối cảnh đó.

Vương quốc Anh cam kết thúc đẩy thực hiện Hướng dẫn này và khuyến khích các doanh nghiệp đa quốc gia của mình áp dụng các tiêu chuẩn cao liên quan đến tất cả các khía cạnh của Hướng dẫn. NCP của Vương quốc Anh được đặt trong BEIS và được tài trợ một phần bởi DFID. Ban chỉ đạo giám sát công việc của NCP Vương quốc Anh và đưa ra hướng dẫn chiến lược. Nó bao gồm đại diện của các cơ quan liên quan của chính phủ và bốn thành viên bên ngoài được đề cử bởi Đại hội Công đoàn, Liên đoàn Công nghiệp Anh, Nhóm Nghị sĩ tất cả các Đảng phái tại Khu vực Great Lakes của Châu Phi, và cộng đồng NGO.

Có thể tìm thấy kết quả tham vấn của chính phủ Vương quốc Anh về CSR tại đây:

[https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment\\_data/file/300265/bis-14-651-good-for-business-and-society-government-response-to-call-for-views-on-corporate-responsibility.pdf](https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/300265/bis-14-651-good-for-business-and-society-government-response-to-call-for-views-on-corporate-responsibility.pdf).

Thông tin về các quy định và chính sách của Vương quốc Anh và EU liên quan đến việc mua sắm vật tư, dịch vụ và công trình cho khu vực công cũng như mức độ liên quan của việc thúc đẩy RBC, có tại đây:

<https://www.gov.uk/guidance/public-sector-procurement-policy>

## Tham nhũng

Tham nhũng, bao gồm cả hối lộ, làm tăng chi phí và rủi ro trong kinh doanh. Tham nhũng có ảnh hưởng mang tính phá hoại đối với những cơ hội kinh doanh tại nước ngoài, và trên bình diện rộng hơn, cho các công ty kinh doanh. Điều này cũng cản trở những cơ hội đầu tư quốc tế, cản trở sự tăng trưởng và phát triển kinh tế cũng như phá vỡ những nguyên tắc của luật.

Đạo luật Hối lộ 2010 đã có hiệu lực từ ngày 01/7/2011. Đạo luật này sửa đổi và cải cách luật hình sự của Vương quốc Anh và cung cấp một khuôn khổ pháp lý hiện đại để chống hối lộ ở Vương quốc Anh và quốc tế. Phạm vi của luật là ngoài lãnh thổ. Theo Đạo luật Hối lộ, một người hoặc công ty có liên quan có thể bị truy tố về tội hối lộ nếu tội phạm được thực hiện ở nước ngoài. Đạo luật áp dụng cho các công dân, cư dân và các công ty của Vương quốc Anh được thành lập theo luật của Vương quốc Anh. Ngoài ra, các công ty không thuộc Vương quốc Anh có thể phải chịu trách nhiệm về việc không ngăn chặn hối lộ nếu họ kinh doanh tại Vương quốc Anh.

Mục 9 của Đạo luật yêu cầu Chính phủ Vương quốc Anh công bố hướng dẫn về các thủ tục nhằm giúp các tổ chức thương mại có thể thực hiện để ngăn chặn hối lộ. Nó quy định các tội sau đây: hối lộ chủ động, được mô tả là hứa hẹn hoặc mang lại một lợi thế tài chính hoặc lợi thế nào đó khác; hối lộ thụ động, được mô tả là đồng ý nhận hoặc chấp nhận một lợi thế tài chính hoặc lợi thế nào đó khác; hối lộ công chức nước ngoài; và sự thất bại của các tổ chức thương mại trong việc ngăn chặn hành vi hối lộ của một người có liên quan (hành vi phạm tội của công ty). Hành vi phạm tội của công ty này đặt ra trách

nhiệm chứng minh cho các công ty để cho thấy họ có đủ thủ tục để ngăn chặn hối lộ. Để tránh phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với hành vi hối lộ, các công ty phải đảm bảo rằng họ có hệ thống và chính sách chống hối lộ mạnh mẽ, cập nhật và hiệu quả. Vụ truy tố đầu tiên theo Đạo luật (một vụ việc trong nước) được tiến hành vào năm 2011. Theo đó, một thư ký hành chính của Vương quốc Anh đã phải đối mặt với cáo buộc theo Mục 2 của Đạo luật vì đã yêu cầu và nhận hối lộ nhằm thực hiện không đúng chức năng của mình.

Đạo luật Hối lộ cũng quy định hành vi không ngăn chặn hành vi hối lộ của một người có liên quan là vi phạm luật hình sự. Một công ty nước ngoài “thực hiện một công việc kinh doanh hoặc một phần của công việc kinh doanh” ở Vương quốc Anh có thể bị phạm tội tại Vương quốc Anh ngay cả khi các hành vi liên quan được thực hiện bởi đại diện của công ty ở bên ngoài Vương quốc Anh. Đạo luật không mở rộng cho các đảng chính trị và không rõ liệu nó có mở rộng cho các thành viên gia đình của các quan chức nhà nước hay không.

Tại Vương quốc Anh, đạo luật Chống tham nhũng quy định hành vi hối lộ cho văn phòng chính phủ nước ngoài hay trong nước đều phạm tội. Mức phạt tối đa là phạt tù đến 7 năm, và/ hoặc tiền phạt lên tới 5000 bảng Anh (8000 USD).

Vương quốc Anh đã chính thức phê chuẩn Công ước Đấu tranh chống Hối lộ vào tháng 12 năm 1998. Đạo luật Chống khủng bố, Tội ác và An Ninh (ATCS) năm 2001, có hiệu lực vào ngày 14 tháng 12, 2002, bao gồm những luật lệ về hối lộ và tham nhũng để ngăn chặn hành vi hối lộ của các công ty Vương quốc Anh và các công ty từ quốc gia khác. Đạo luật cho phép tòa án Vương quốc Anh thẩm quyền phán xét những hành vi phạm tội về hối lộ đã thực hiện tại nước ngoài bởi các công ty quốc tịch Vương quốc Anh và bởi những cơ quan trực thuộc hệ thống luật Vương quốc Anh.

Thêm vào Công ước OECD, Vương quốc Anh cũng đã chủ động tham gia Tổ chức Các nước chống tham nhũng (GRECO), cơ quan trợ giúp các nước thành viên phát triển hệ thống chống tham nhũng hữu hiệu. Vương quốc Anh đã ký Công ước của Liên Hiệp

Quốc về Chống Tham Nhũng vào tháng 12 năm 2003 và phê chuẩn công ước vào ngày 8 tháng 2 năm 2006. Vương quốc Anh cũng đã tiến hành một số sáng kiến để giảm bớt tham nhũng tại nước ngoài.

Trong năm 2007, Ủy ban Luật Vương quốc Anh đã bắt đầu một tiến trình lấy ý kiến cho bản dự thảo Luật Hồi lộ đáp ứng những tiêu chuẩn của OECD. Một báo cáo đã được công bố trong tháng 10 năm 2008 và cuộc họp lấy ý kiến với các chuyên gia từ OECD đã được tổ chức trong đầu năm 2009. Đạo luật mới đã được ban hành dưới dạng bản thảo trong tháng 3 năm 2009 và đã được Quốc hội chấp nhận với sự ủng hộ giữa các đảng phái chính trị như Luật Hồi lộ 2010 trong tháng 4 năm 2010. Đạo luật xác định bốn tội danh mới, bao gồm xác định việc hối quan chức nước ngoài là tội phạm, quy định được yêu cầu để phù hợp với công ước của OECD.

#### ➤ **Công ước chống tham nhũng của OECD và**

Công ước về chống tham nhũng của Tổ chức Hợp tác kinh tế và phát triển (OECD) ra đời vào năm 1997 và có hiệu lực kể từ năm 1999. Theo văn kiện này, các quốc gia tham gia Công ước cam kết điều tra vụ án tham nhũng và mưu toan hồi lộ quan chức nước ngoài trong giao dịch kinh doanh quốc tế. Mỗi quốc gia đều áp dụng luật pháp riêng vào điều luật đó. Tháng 12/2009, có khoảng 38 quốc gia gia nhập Công ước.

#### ➤ **Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng**

Công ước của Liên hiệp quốc về chống tham nhũng (gọi tắt là Công ước) là một điều ước quốc tế đa phương do các quốc gia và tổ chức quốc tế thoả thuận xây dựng nên, với mục tiêu là hình thành một khuôn khổ pháp lý toàn cầu cho sự hợp tác giữa các quốc gia nhằm phòng ngừa và đấu tranh có hiệu quả với tình trạng tham nhũng đang trở thành vấn đề bức xúc của cộng đồng quốc tế. Công ước đã được Đại hội đồng Liên hiệp quốc thông qua ngày 07/10/2003 trong phiên họp lần thứ 58 tại New York.

Việt Nam đã tham gia đầy đủ 07 vòng đàm phán xây dựng Công ước trong thời gian từ

tháng 3 năm 2002 đến tháng 10 năm 2003. Ngày 10/12/2003, tại Hội nghị cấp cao để ký Công ước được tổ chức tại Mexico, thừa uỷ quyền của Thủ tướng Chính phủ, Tổng Thanh tra nhà nước đã cùng đại diện của 95 quốc gia khác tham gia ký Công ước. Theo quy định của Luật Quốc tế, việc mỗi quốc gia ký Công ước chủ yếu là biểu đạt thiện chí chính trị mà chưa ràng buộc về mặt pháp lý với Công ước. Để trở thành thành viên chính thức của Công ước, các quốc gia phải thực hiện việc phê chuẩn hay gia nhập Công ước.

### ➤ **Nguồn chống tham nhũng**

Luật pháp Vương quốc Anh đưa ra các hình phạt hình sự đối với các quan chức tham nhũng và chính phủ thường xuyên thực hiện các luật này một cách hiệu quả. Văn phòng Gian lận Nghiêm trọng (SFO) là một cơ quan độc lập của chính phủ, hoạt động dưới sự giám sát của Tổng chương lý có thẩm quyền ở Anh, xứ Wales và Bắc Ireland. Nó điều tra và truy tố những kẻ thực hiện hành vi gian lận, hối lộ và tham nhũng nghiêm trọng hoặc phức tạp, đồng thời truy lùng họ và những người liên quan.

SFO là cơ quan đứng đầu về chống tham nhũng tại Vương quốc Anh mà tất cả các cáo buộc hối lộ quan chức nước ngoài của công dân Anh hoặc công ty được thành lập tại Vương quốc Anh phải được báo cáo - ngay cả liên quan đến hành vi xảy ra ở nước ngoài. Một số cáo buộc trong số này liên quan đến gian lận và tham nhũng nghiêm trọng hoặc phức tạp, có thể chuyển đến SFO để điều tra. Một số cáo buộc sẽ do các cơ quan khác điều tra theo thẩm quyền, chẳng hạn như Đơn vị Chống Tham nhũng Nước ngoài của Cảnh sát Thành phố London (OACU) hoặc Đơn vị Tham nhũng Quốc tế của Cơ quan Tội phạm Quốc gia. Khi SFO nhận được báo cáo về khả năng tham nhũng, nhóm tình báo của họ sẽ đánh giá và quyết định xem vấn đề được SFO xử lý là tốt nhất hay cần chuyển cho một tổ chức đối tác để thực thi pháp luật.

Nhiều nguồn hữu ích cho cá nhân và công ty có liên quan đến đấu tranh chống tham nhũng trên thị trường toàn cầu bao gồm:

- Thông tin về công ước chống tham nhũng OECD bao gồm cả đường dẫn đến báo cáo

thực thi pháp luật:

[http://www.oecd.org/department/0,3355,en\\_2649\\_34859\\_1\\_1\\_1\\_1\\_1,00.html](http://www.oecd.org/department/0,3355,en_2649_34859_1_1_1_1_1,00.html)

- Xem cả Khuyến nghị Chống hối lộ và Phụ lục Hướng dẫn thực hành Tập quán tốt cho các công ty: <http://www.oecd.org/dataoecd/11/40/44176910.pdf>
- Thông tin chung về các sáng kiến chống tham nhũng, như Công ước OECD và FCPA, bao gồm cả văn bản dịch nhiều ngôn ngữ:

[http://www.ogc.doc.gov/trans\\_anti\\_bribery.html](http://www.ogc.doc.gov/trans_anti_bribery.html)

- Từ năm 1995, Tổ chức Minh bạch Quốc tế (Transparency International - TI) đã công bố một chỉ số nhận thức tham nhũng (Corruption Perceptions Index - CPI) hàng năm xếp thứ tự các quốc gia trên thế giới theo "mức độ tham nhũng mà được nhận thức tồn tại trong các giới công chức và chính trị gia". Tổ chức định nghĩa tham nhũng là "lạm dụng chức vụ công để hưởng tư lợi". CPI đo lường cấp độ nhận thức của tham nhũng tại khu vực công tại 180 quốc gia và lãnh thổ trên thế giới. CPI có sẵn tại

[http://www.transparency.org/policy\\_research/surveys\\_indices/cpi/2009](http://www.transparency.org/policy_research/surveys_indices/cpi/2009)

TI cũng xuất bản hàng năm Báo cáo Tham nhũng Toàn cầu, đánh giá có hệ thống tình trạng tham nhũng trên thế giới. Báo cáo bao gồm phân tích có chiều sâu, những vụ tham nhũng và diễn biến tham nhũng tại các lục địa .... Xem trang web:

<http://www.transparency.org/publications/gcr>

- Ngân hàng Thế giới công bố chỉ số quản trị toàn cầu (WGI). Các chỉ số này đánh giá năng lực quản trị ở 212 quốc gia, bao gồm cả quyền lực và trách nhiệm, chính trị ổn định và không có bạo lực, quyền lực của chính phủ, chất lượng điều tiết, Quy định của Luật pháp và kiểm soát tham nhũng. Xem:

[http://info.worldbank.org/governance/wgi/sc\\_country.asp](http://info.worldbank.org/governance/wgi/sc_country.asp)

- Môi trường kinh doanh và các Nghiên cứu thực thi hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Thế giới cũng có thể quan tâm và có sẵn tại:

[http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/TOPICS/EXTGOVANTICORR/0,,me\\_nuPK:3036107~pagePK:149018~piPK:149093~theSitePK:3035864,00.html](http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/TOPICS/EXTGOVANTICORR/0,,me_nuPK:3036107~pagePK:149018~piPK:149093~theSitePK:3035864,00.html)

- Khảo sát Môi trường Kinh doanh và Năng lực Doanh nghiệp Thế giới cũng là một trong những báo cáo đáng được quan tâm và thông tin chi tiết có sẵn tại:

[http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/TOPICS/EXTGOVANTICORR/0,,me\\_nuPK:3036107~pagePK:149018~piPK:149093~theSitePK:3035864,00.html](http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/TOPICS/EXTGOVANTICORR/0,,me_nuPK:3036107~pagePK:149018~piPK:149093~theSitePK:3035864,00.html)

- Diễn đàn Kinh tế Thế giới xuất bản Báo cáo Hoạt động Thương mại toàn cầu, trong đó công bố xếp hạng của Chỉ số hoạt động thương mại, và bao gồm một đánh giá về sự minh bạch của chính quyền (tập trung vào các khoản hối lộ và tham nhũng). Xem:

<http://www.weforum.org/en/initiatives/gcp/GlobalEnablingTradeReport/index.htm>

- Global Integrity, một tổ chức phi lợi nhuận, phát hành hàng năm báo cáo liên chính toàn cầu. Báo cáo này có sẵn tại: <http://report.globalintegrity.org/>.

### **Các Hiệp ước Thuế quan và Hiệp định đầu tư song phương**

Vương quốc Anh và Hoa Kỳ đã được hưởng lợi ích từ Hiệp ước Thương mại và Hàng Hải từ năm 1815. Hiệp ước Thuế quan song phương bảo vệ nhà đầu tư Hoa Kỳ và Vương quốc Anh tránh bị đánh thuế hai lần. Vương quốc Anh hiện có Hiệp ước thuế quan song phương với hơn 100 quốc gia và mạng lưới khoảng một chục hiệp định tránh đánh thuế hai lần. Vương quốc Anh đã ký kết 105 Hiệp định Đầu tư song phương (BITs), được biết đến như các Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ Đầu tư. Những quốc gia này gồm: Albania, Angola, Antigua và Barbuda, Argentina, Armenia, Azerbaijan, Bahrain, Bangladesh, Barbados, Belarus, Belize, Benin, Bolivia, Bosnia & Herzegovina, Brazil,



Bulgaria, Burundi, Cameroon, Chile, Trung Quốc, Colombia, Congo, Costa Rica, Côte d'Ivoire, Croatia, Cuba, Cộng hòa Séc, Dominica, Ecuador, Ai Cập, El Salvador, Estonia, Ethiopia, Gambia, Georgia, Ghana, Grenada, Guyana, Haiti, Honduras, Hong Kong (Trung Quốc), Đặc khu hành chính của Trung Quốc, Hungary, Indonesia, Jamaica, Jordan, Kazakhstan, Kenya, Hàn Quốc, Kuwait, Kyrgyzstan, Lào, Latvia, Lebanon, Lesotho, Libya, Lithuania, Malaysia, Malta, Mauritius, Mexico, Moldova, Mông Cổ, Morocco, Mozambique, Nepal, Nicaragua, Nigeria, Oman, Pakistan, Panama, Papua New Guinea, Paraguay, Peru, Philippines, Ba Lan, Qatar, Romania, Liên bang Nga, Saint Lucia, Senegal, Serbia, Sierra Leone, Singapore, Slovakia, Slovenia, Sri Lanka, Swaziland, Tanzania, Thái Lan, Tonga, Trinidad & Tobago, Tunisia, Thổ Nhĩ Kỳ, Turkmenistan, Uganda, Ukraine, UAE, Uruguay, Uzbekistan, Vanuatu, Venezuela, Việt Nam, và Yemen Zambia, and Zimbabwe.

## Lao động

Lực lượng lao động tại Vương quốc Anh, những người ở độ tuổi lao động từ 16 đến 64, đứng thứ hai trong Khối cộng đồng Châu Âu, với khoảng 41 triệu người. Trong khoảng thời gian từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 1 năm 2019, tỷ lệ việc làm là 76,1%, với 31,4 triệu lao động có việc làm – đây là tỷ lệ việc làm cao nhất kể từ năm 1971. Tỷ lệ thất nghiệp cũng đạt mức thấp nhất trong 43 năm với 1,32 triệu lao động thất nghiệp, hay chỉ 4% (giảm từ 4,4 phần trăm một năm trước đó). Trong cùng thời kỳ, tỷ lệ thất nghiệp ở độ tuổi 18-24 là 10,4%, thấp hơn một năm trước đó (10,5%).

Vấn đề nghiêm trọng nhất với các nhà thuê mướn lao động Vương quốc Anh là khoảng cách về trình độ do tốc độ phát triển của nền kinh tế công nghệ cao, đòi hỏi kỹ năng vượt quá khả năng của hệ thống giáo dục để cung cấp những người tốt nghiệp sẵn sàng cho công việc. Chính phủ tập trung cải thiện hệ thống giáo dục Vương quốc Anh với trọng tâm cho các ngành khoa học, nghiên cứu và phát triển, và kỹ năng kinh doanh. Kỹ năng cơ bản của Vương quốc Anh vẫn còn cao hơn mức trung bình của các nước OECD.

Tính đến năm 2017, khoảng 23,2% lao động Vương quốc Anh thuộc về một công đoàn. Công nhân trong khu vực công có tỷ lệ đoàn viên cao hơn nhiều, ở mức 51,8%, trong khi khu vực tư nhân chỉ dưới 14%. Các ngành sản xuất, vận tải và phân phối có công đoàn mạnh. Sự tập hợp hay công đoàn hóa lực lượng lao động tại Vương quốc Anh thường bị cấm chỉ trong lực lượng lao động có vũ trang, dịch vụ an ninh khu vực công, hay lực lượng cảnh sát. Các công đoàn khá ổn định trong những năm gần đây, dù xu hướng này đã giảm nhẹ trong thập kỉ qua.

Ngày 1 tháng 4 năm 2019, Vương quốc Anh đã tăng mức lương tối thiểu lên 10,71 USD (8,21 bảng Anh) một giờ cho người lao động từ 25 tuổi trở lên. Mức lương tăng tác động đến khoảng 2 triệu người lao động trên khắp nước Anh. Chính phủ có kế hoạch tăng mức lương tối thiểu lên 11,75 USD một giờ (9 bảng Anh) vào năm 2020.

Nhiều luật lao động của Vương quốc Anh dựa trên cơ sở luật và chỉ thị của EU. Luật EU ảnh hưởng đến mô hình lao động, cấu trúc lương, và những quyền bảo vệ người lao động. Ví dụ, Chỉ thị Thời gian Làm việc châu Âu đã tạo mặc định thời gian nghỉ theo ngày và theo tuần, với mức bình quân 48 tiếng, và hạn chế làm việc ban đêm. Chỉ thị này cũng cho quyền những công nhân đáp ứng tiêu chuẩn, bao gồm cả bán thời gian và thời vụ, nghỉ phép được trả lương khoảng 28 ngày làm việc mỗi năm. Sự áp dụng thống nhất luật lao động khắp EU đã làm suy yếu tính cạnh tranh của Vương quốc Anh đến mức độ Vương quốc Anh đã biến thị trường lao động của họ vốn uyển chuyển linh hoạt xưa kia thành điểm buôn bán chủ yếu cho các nhà đầu tư. Tuy nhiên, khi thực thi Chỉ thị EU, chính phủ Anh đã tiên phong duy trì độ linh hoạt và cạnh tranh. Ví dụ, khi đàm phán một điều khoản thuộc Chỉ thị Thời gian Làm việc mà cho phép người lao động lựa chọn giới hạn tuần làm việc và ủng hộ những thay đổi tích cực đối với luật dành cho lao động tạm thời.

Quyết định rời EU của Vương quốc Anh đã gây ra sự không chắc chắn cho thị trường lao động, với những câu hỏi xung quanh quyền của người lao động từ các nước EU khác hiện

đang ở Anh, quyền tương lai của người sử dụng lao động được thuê lao động từ các nước EU và mức độ mà Vương quốc Anh sẽ duy trì các quy định của EU về quyền của người lao động.

Luật Bình đẳng Việc làm (Tuổi tác) trong lao động năm 2006 không phân biệt đối xử về tuổi tác đối với công nhân, người lao động, người tìm việc và người thực tập. Luật đã bao hàm cả việc tuyển dụng, điều khoản và điều kiện, sự thăng tiến, chuyển nhượng, sa thải và đào tạo.

Luật định cũng đã bãi bỏ những giới hạn về sa thải và cắt giảm lao động bất công đối với người cao tuổi. Chuẩn quốc gia cho độ tuổi nghỉ hưu là 65, và việc buộc nghỉ hưu dưới mức tuổi trên là bất hợp pháp, trừ những trường hợp khách quan hợp lý. Người lao động có quyền yêu cầu làm việc quá độ tuổi trên và người sử dụng lao động có nghĩa vụ xem xét những yêu cầu đó.

### Vùng ngoại thương/ cảng tự do

Các cảng hàng hóa và các điểm chuyển tiếp vận tải tại Liverpool, Prestwick, Sheerness, Southampton, và Tibury vốn được dùng để lưu kho hàng và khu vực xếp hàng chọn là các Khu Thương mại Tự do (FTZs). Không có hoạt động tăng thêm giá trị hàng hóa nào được phép tại FTZs, và những khu vực này chỉ dành cho lưu trữ ngoại quan, tổng hợp đóng hàng, và tái cấu hình đối với hàng không thuộc EU. FTZs không mang lại nhiều lợi ích cho nhà xuất khẩu hay nhà đầu tư không thuộc EU.

### Đầu tư trực tiếp nước ngoài

Top 5 quốc gia nhận đầu tư trực tiếp nhiều nhất từ Vương quốc Anh và Top 5 quốc gia đầu tư trực tiếp nhiều nhất vào Vương quốc Anh năm 2017

5 quốc gia đầu tư trực tiếp nhiều nhất từ Vương quốc Anh			5 quốc gia nhận FDI nhiều nhất từ Vương quốc Anh		
Tổng	\$1.336,5	Tỷ trọng	Tổng	\$1.313,3	Tỷ trọng

5 quốc gia đầu tư trực tiếp nhiều nhất từ Vương quốc Anh			5 quốc gia nhận FDI nhiều nhất từ Vương quốc Anh		
Hoa Kỳ	\$351	26,3%	Hoa Kỳ	\$258	19,6%
Hà Lan	\$228	17,1%	Hà Lan	\$153	11,7%
Luxembourg	\$116	8,7%	Luxembourg	\$112	8,5%
Nhật Bản	\$78	5,8%	Pháp	\$79	6,0%
Đức	\$64	4,8%	Tây Ban Nha	\$71	5,4%

### Các nguồn hữu ích

- Cục Đổi mới và Kỹ năng kinh doanh Anh (BIS): <http://www.bis.gov.uk/>
- Ủy ban Tiêu chuẩn Kế toán Anh (ASB): <http://www.frc.org.uk/asb/>
- Văn phòng Sở hữu Trí tuệ Anh (UK-IPO): <http://www.ipo.gov.uk/>
- Cơ quan Dịch vụ Tài chính Anh (FSA): <http://www.fsa.gov.uk/>
- Liên minh Thương mại Anh (TUC): <http://www.tuc.org.uk/>
- Đầu tư và Thương mại Anh (UKTI): <http://www.ukti.gov.uk/home.html>

## Chương 8: Tài trợ thương mại và dự án

### Các phương thức thanh toán

Do cuộc khủng hoảng tín dụng đang diễn ra, các doanh nghiệp ở Vương quốc Anh đang phải trải qua một sự thiếu hụt nghiêm trọng các tín dụng vốn sẵn có, ảnh hưởng không chỉ đến các giao dịch kinh doanh trong nước mà còn ảnh hưởng đến cả ngành thương mại.

Hơn nữa, sự mất giá của đồng bảng Anh cùng với sự sụt giảm của cả đồng USD và đồng Euro đã khiến cho cuộc khủng hoảng tín dụng ngày càng trở nên phức tạp hơn. Trong thời đại của sự suy thoái kinh tế hiện nay, nhiều nhà nhập khẩu ở Vương quốc Anh xem xét rất cẩn thận trong việc nhập khẩu hàng hoá và họ luôn mong có thể tìm kiếm được những thỏa thuận thương mại tài chính đặc biệt.

Theo thông lệ thì việc thanh toán chỉ được thực hiện trên tài khoản mở, các khoản trả trước, thư tín dụng, hối phiếu có kèm chứng từ hoặc hàng hoá đã có ký gửi. Người tiêu dùng ở Anh thường yêu cầu được gia hạn thời gian thanh toán cho món hàng mà họ đã mua theo các “gói thời gian” phổ biến là 60, 90 hoặc 180 ngày, điều này phụ thuộc vào những gì vốn đã được chấp nhận như thông lệ trong ngành kinh doanh.

### Hệ thống ngân hàng

Rất nhiều ngân hàng của Vương quốc Anh và các ngân hàng thuộc sở hữu nước ngoài cũng như các tổ chức tài chính có trụ sở đặt tại London. Hiện có nhiều ngân hàng quốc tế sở hữu và điều hành những chi nhánh cũng như công ty con tại London hơn là ở trên phố Wall. Ngoài ra, nhiều ngân hàng nhỏ quốc tế còn có mối quan hệ thông tin viên mật thiết với một hoặc nhiều quan chức cấp cao của các ngân hàng lớn tại Vương quốc Anh, và những thông tin viên Vương quốc Anh có thể cung cấp các dịch vụ tài chính cho các nhà xuất khẩu cũng như các nhà đầu tư.

## Kiểm soát ngoại hối

Không có bất cứ sự kiểm soát ngoại hối nào hạn chế việc chuyển tiền vào hoặc ra khỏi Vương quốc Anh. Mặc dù bất cứ ai mang theo giá trị tương đương khoảng 10.000 euro tiền mặt hoặc hơn khi nhập cảnh vào Anh thì phải khai báo.

## Ngân hàng Quốc tế và những ngân hàng chi nhánh địa phương.

Nhiều ngân hàng quốc tế hoạt động tại Vương quốc Anh nói chung là thành viên của Hiệp hội Ngân hàng Anh và Hiệp hội các ngân hàng nước ngoài.

Chi tiết liên lạc với hiệp hội được liệt kê dưới đây ở phần các trang web tham khảo và trong Chương 9.

## Tài trợ dự án

London là một nguồn cung cấp chính cho các dự án quốc tế. Vương quốc Anh được coi là nơi trú ẩn an toàn và đã thu hút lượng đầu tư đáng kể cho một số dự án cơ sở hạ tầng quan trọng. Tương lai của London với tư cách là một trung tâm dịch vụ tài chính lớn sẽ phụ thuộc rất nhiều vào các thỏa thuận hậu Brexit mà Vương quốc Anh có thể đàm phán với EU và các đối tác thương mại khác.

Các nhà nhập khẩu ở Vương quốc Anh đang cân nhắc kỹ lưỡng về khối lượng và giá cả của việc mua hàng của họ. Do đó, các nhà xuất khẩu Việt Nam nên cân nhắc đưa ra mức giá rất cạnh tranh và nên phối hợp chặt chẽ với các đối tác kinh doanh ở Vương quốc Anh của mình để tìm kiếm các cơ hội sẵn có tài trợ cho các giao dịch thương mại.

Các ngân hàng chuyên tài trợ vốn cho hoạt động xuất khẩu hoặc nhập khẩu quốc tế luôn sẵn sàng hỗ trợ vốn cho việc bán các mặt hàng thiết bị chuyên dụng cho Vương quốc Anh.

Ngân hàng xuất - nhập khẩu và những ngân hàng tương đương khác của Vương Quốc

Anh cùng Cục Bảo đảm tín dụng xuất khẩu (ECGD) (là một tổ chức được chính phủ Anh thành lập vào năm 1930, đưa ra các hình thức bảo hiểm khác nhau nhằm ngăn chặn những rủi ro mà các nhà xuất khẩu Anh gặp phải) đã ký Biên bản ghi nhớ (MOU), cho phép các nước hoặc chính Vương quốc Anh được liên hiệp xuất khẩu sang nước thứ ba để tìm kiếm sự đảm bảo tài chính thương mại từ các nước đối tác lớn hơn. Như vậy, Biên bản ghi nhớ đã loại bỏ nhu cầu cần thiết của cả 2 bên để tìm kiếm sự bảo lãnh tín dụng từ cả hai tổ chức bảo lãnh tín dụng khác nhau.

### Các trang web tham khảo.

- Hiệp hội các ngân hàng nước ngoài: <http://www.foreignbanks.org.uk>
- Hiệp hội của những chủ ngân hàng Anh: <http://www.bba.org.uk>
- Cục bảo đảm tín dụng xuất khẩu: <http://www.ecgd.gov.uk>

- **Ngân hàng Trung ương Anh:**

Địa chỉ: Threadneedle Street, London EC2V 8 DQ

Điện thoại: 011-44-171-601-44421

- **Cơ quan hải quan và thuế:**

Địa chỉ: 21 Victoria Avenue

Southend –on-Sea SS99 1AA

Điện thoại: 011 44 1702 36699

## Chương 9: Đi lại

### Tập quán kinh doanh

Những tập quán kinh doanh của Vương quốc Anh ngày càng trở nên giống với các nước phát triển trên thế giới. Việc tự do hóa trong kinh doanh đã mở ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp, và một thể hệ mới các chuyên gia trong lĩnh vực giảng dạy các kỹ thuật quản lý, tiếp thị và tài chính.

Một số khác biệt văn hóa cơ bản giữa các quốc gia trên thế giới và Vương Quốc Anh hiện vẫn còn tồn tại. Nhưng những khác biệt trong nhịp độ phát triển cũng như phong cách làm việc có thể được xem là đáng chú ý nhất, và việc duy trì các mối liên hệ cá nhân với các đối tác kinh doanh tiềm năng luôn là điều cần quan tâm.

Ngoài ra, sự nhanh chóng trong việc xác nhận thư tín, biết kiểm soát và dẫn dắt thời gian trong các cuộc hẹn, tuân thủ triệt để theo những lệnh đã được chỉ định, cũng như thực hiện theo đúng các thủ tục khi tiến hành kinh doanh luôn là những quy tắc tiêu chuẩn.

Hầu hết các giám đốc điều hành ở Anh thường giao thiệp thông tin chủ yếu qua thư tín và fax hơn là qua điện thoại mặc dù mạng Internet ở đây vốn được sử dụng rộng rãi và e-mail thì rất phổ biến. Người Anh ít có khả năng tìm kiếm sự tư vấn pháp lý và hướng dẫn hơn so với các đối tác quốc tế của họ, mặc dù một nền văn hóa tranh tụng đang phát triển theo mô hình vốn đã sẵn có của các nước quốc tế khác - tức là không có chiến thắng, không phải trả lệ phí tố tụng - đã được cho phép thực hiện trong khoảng thời gian gần đây.

### Ngôn ngữ

Tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của Vương quốc Anh. Tiếng xứ Wales được nói bởi một số dân tộc thiểu số tại xứ Wales. Tiếng Gaelic được nói bởi 1 số rất ít các dân tộc



thiểu số ở Scotland. Ngoài ra, còn có nhiều cộng đồng lớn khác ở Vương quốc Anh mà ngôn ngữ chính của họ không phải là tiếng Anh. Với hơn 100 ngôn ngữ khác nhau được sử dụng, London tiếp tục là một trong những thành phố có nền văn hóa đa dạng nhất trên thế giới.

### **Văn hóa tôn giáo, tín ngưỡng**

Tôn giáo Vương quốc Anh là nét văn hóa đặc biệt của người Anh bao gồm mọi tín ngưỡng và tất cả các tôn giáo chính trên thế giới đều được tiếp nhận. Hầu hết các thành phố ở Vương quốc Anh đều có các trung tâm Hồi giáo, Hindu, Sikh và đạo Phật, cũng như các giáo đường và nhà thờ cho tất cả các giáo phái. Chính vì vậy, nếu bạn là người theo đạo và làm lễ thường xuyên ở quê nhà, bạn vẫn có thể tiếp tục làm việc đó khi bạn tới du lịch hoặc định cư tại Vương quốc Anh.

### **Văn hóa giao tiếp**

Người nước Anh có một nét văn hóa đặc biệt, văn hóa pha trộn hết sức thú vị trong cách giao tiếp đó là kết hợp giữa giao tiếp phi ngôn ngữ và giao tiếp trực tiếp. Khi giao tiếp với người khác, người Anh thường quan tâm đến địa vị hoặc tầng lớp, họ là người thẳng thắn nhưng khiêm tốn. Khi giao tiếp với ai đó họ biết rõ, cách giao tiếp của họ có thể suồng sã nhưng vẫn giữ sự khiêm tốn đó.

Đừng ngạc nhiên khi thấy một người Anh gọi bạn bằng những ngôn từ như “my dear, darling, mate...” đó là những từ bình thường thể hiện sự thân thiện chứ không mang tính tán tỉnh. Đôi khi bạn đánh rơi một vật gì đó, có người nhặt giúp bạn nhưng khi đưa lại cho bạn người này lại nói cảm ơn, điều này là bình thường, bạn đừng quên cảm ơn lại.

Người Anh có thói quen bắt tay khi gặp và tạm biệt (với phụ nữ thì ôm hôn), tuy nhiên lưu ý khi bắt tay, bạn phải nắm hơi chặt một chút để thể hiện tình cảm, nếu không sẽ bị cho là mất lịch sự.

Khoảng cách giao tiếp cũng được người Anh khá để ý, nếu bạn ngồi gần quá sẽ bị cho là mất lịch sự (vấn đề vệ sinh), tốt nhất, khoảng cách là 1m trở lên. Trong lúc nói chuyện nên nhìn vào mắt người kia (eyes contact), tối kỵ quay mặt đi hướng khác trong lúc nói chuyện với người Anh.

Hầu hết những người Anh đều là những bậc thầy về sử dụng hình thức giao tiếp phi ngôn ngữ và không sử dụng nhiều những từ ngữ mang nhiều tình cảm. Những từ có xu hướng được dùng nhiều nhất là các từ như :có thể, có lẽ, điều đó có thể là...

Người Anh hầu như giống người Châu Á trong cách sử dụng ngôn ngữ ngoại giao. Họ khá khác biệt ở Châu Âu (ngoại trừ Bỉ) vì họ nhấn mạnh sự ngoại giao, khách khí trên sự thẳng thắn trong giao tiếp. Hết sức nhã nhặn trong kinh doanh, người Anh cân bằng sự nói thẳng bằng sự nhã nhặn và sợ rằng tính thẳng thừng sẽ làm tổn thương người khác. Việc này thường dẫn đến trong các cuộc họp người Anh thường lảng tránh nói thẳng bằng cách nói sự việc tiêu cực theo một cách tích cực. Ví dụ thay vì nói "Bạn hơi chậm" thì người Anh sẽ nói "Bạn có vẻ chưa được nhanh lắm".

Ngoài việc khách khí thì người Anh cũng dùng những ngôn ngữ theo một cách thức được mã hóa dùng để nói những việc không mong muốn bằng những cụm từ tích cực, có thể chấp nhận được. Do vậy "Tôi không đồng ý" trở thành "Tôi nghĩ anh/chị có vài điểm tích cực nhưng anh/chị đã bao giờ xem xét..." Và nếu thiếu sự thích thú với một ý tưởng nào đó sẽ thường được chào đón bằng "Hmm, đó là một điều thú vị".

Người Anh nói vừa phải, kiểm soát được giọng nói của mình, không nói to và không hoa chân múa tay. Không phải tất cả người Anh đều ăn nói lưu loát nhưng bạn nên nói câu hoàn chỉnh và cuối câu bạn nên hạ thấp giọng.

Sự hài hước lan tỏa khắp trong kinh doanh. Thực tế thì tình huống càng khó và căng thẳng thì người Anh càng sử dụng tính hài hước. Việc này không ngụ ý rằng người Anh không xem sự việc nghiêm trọng, chỉ đơn thuần là sự hài hước được sử dụng như là một

cơ chế để giải tỏa căng thẳng ở Anh và giúp cho các tình huống bình ổn. Không bao giờ đánh giá thấp một doanh nhân người Anh khi anh ta/chị ta sử dụng sự hài hước trong một tình huống không thích hợp. Tính hài hước là một công cụ giao tiếp rất quan trọng và được yêu mến ở tất cả mọi cấp và trong mọi ngữ cảnh. Người Anh cũng thường dùng lời nói mỉa mai để châm chọc lại đối thủ của mình hoặc để thể hiện sự không đồng ý hoặc bày tỏ thái độ coi khinh.

Sẽ tốt hơn nếu một người tự khiêm nhường hơn là tự khuếch trương ở nước Anh. Những người nói tích cực về chính mình và năng lực của mình có thể không được tin tưởng và gần như chắc chắn sẽ không được yêu thích.

Người Anh không thích những cuộc thảo luận om sòm, to tiếng. Nếu cuộc tranh luận đang trở nên căng thẳng ở mức đỉnh điểm thì họ thường uống một chút rượu hay xin lỗi và đi ra ngoài.

Nét văn hóa đặc biệt trong giao tiếp bằng văn bản của người Anh thường phải theo sát những nghi thức. Phần kết thúc thư được viết như nào tùy thuộc vào mối quan hệ của người viết và người đọc. Cách xưng hô trong văn viết thường được sử dụng là chức danh và họ của người nhận thư. Tên của người nhận thường ít được sử dụng trong văn viết trừ khi bạn biết rất rõ người đó.

E-mail ngày càng trở nên phổ biến hơn trong thế giới hiện đại, tuy nhiên phong cách giao tiếp của người Anh vẫn giữ được những nghi lễ của nó, ít nhất là hơn những quốc gia khác trên thế giới. Hầu hết người Anh ít khi dùng tiếng lóng hay viết tắt trong những tình huống giao tiếp mang tính tôn nghiêm.

## Cách ăn mặc

Cách ăn mặc thích hợp nhất của các doanh nhân là quần áo vét, hoặc áo sơ mi. Tuy nhiên cần lưu ý những điều sau trong cách ăn mặc (đặc biệt đối với các nam doanh nhân)

- Không để bút chì, bút hoặc bất cứ thứ gì trong túi áo sơ mi hoặc áo vét.
- Có thể để để một chiếc khăn tay lụa trong túi áo vét.
- Không đeo cà vạt loè loẹt và chọn cà vạt tối hoặc sẫm màu.
- Không đeo cà vạt có sọc chéo vì mọi người sẽ nghĩ bạn là thành viên của một tổ chức quân đội và người ta có thể sẽ hỏi bạn là cà vạt bạn đeo có ý nghĩa gì.

Còn nữ doanh nhân nên chọn những trang phục kín đáo và sang trọng. Không nên trang điểm quá lòe loẹt và mặc váy quá ngắn.

### Cách chào hỏi

Người Anh khá dè dặt trong cách chào hỏi. Ở trường học hay ở chỗ làm thì câu chào hỏi thông thường nhất là “Hello”, “Hi”, “Good morning”. Ngoài ra cũng còn những cách chào hỏi khác.

- Bắt tay: Là cách chào hỏi thông thường nhất giữa người Anh với nhau. Bắt tay cũng trở thành một hình thức giao tiếp khi bạn được giới thiệu với một người khác.
- Hôn: Hôn nhẹ vào má là cách chào nhau của những người bạn thân khi lâu ngày mới gặp nhau.

### Cách ăn uống

Người Mỹ thường dùng đĩa để cắt thức ăn sau đó lại chuyển sang đĩa khác để ăn nhưng đây được coi là hành động thiếu lịch sự và không đẹp mắt trong văn hoá ăn uống của người Anh. Vì vậy khi đến Anh hãy tập dùng dao bằng tay phải và lấy thức ăn bằng đĩa ở tay trái.

Thông thường các bữa ăn trong kinh doanh được tổ chức ở một quán rượu và bữa ăn sẽ chỉ là một bữa ăn nhẹ. Tuy nhiên những doanh nhân cấp cao thường ăn ở những nhà hàng

sang trọng hoặc ăn tại phòng ăn dành cho quan chức cấp cao của công ty. Bữa ăn thường được kéo dài từ 7 giờ đến 11 giờ tối.

Nếu bạn được mời thì bạn là người chủ động kết thúc bữa ăn vì chủ nhà sẽ không muốn kết thúc bữa ăn trước.

### **Xây dựng mối quan hệ**

Người Anh khá nghi thức và đôi khi thích làm việc với những người hoặc công ty mà họ biết. Tuy nhiên những thể hệ trẻ hơn rất khác; họ không cần phải có những mối quan hệ quá thân thiết trước khi bắt tay vào cuộc hợp tác và không làm việc qua trung gian. Tuy nhiên, mạng lưới quan hệ chính là chìa khóa để thành công lâu dài trong kinh doanh. Người Anh sẽ tìm kiếm những mối quan hệ lâu dài với những người kinh doanh cùng họ, và sẽ thận trọng với bạn nếu họ nhận ra rằng bạn không thể là một đối tác làm việc lâu dài.

### **Thái độ đối với giờ giấc**

Đúng giờ là yếu tố rất quan trọng trong những buổi gặp mặt kinh doanh. Người Anh rất coi trọng sự đúng giờ và chính xác giờ giấc đến từng phút, bạn sẽ bị mất tin tưởng và coi là bất lịch sự nếu đến muộn dù chỉ một vài phút. Do đó khi đã có hẹn với đối tác tại đây, bạn nên dự định thời gian thích hợp để đến đúng giờ. Vì người Anh rất coi trọng thời gian nên nhịp độ cuộc sống của họ rất hối hả. Ở Anh tất cả mọi người đều cố gắng đến đúng giờ.

Bạn sẽ bị coi là bất lịch sự nếu bạn chỉ đến muộn một vài phút. Nếu bạn không thể đến đúng giờ hãy gọi điện cho đối tác nếu bạn đến muộn hơn dù chỉ 5 phút so với lịch hẹn và hỏi anh ta rằng như thế có phiền không và nói lời xin lỗi.

***Một vài lưu ý cần nhớ:***

- Bạn nên đến đúng giờ hẹn với giám đốc, giáo sư hay các chuyên gia.
- Bạn nên đi sớm hơn một vài phút nếu đó là một cuộc họp, một buổi xem phim, nghe hoà nhạc hoặc đám cưới.
- Bạn có thể đến bất cứ lúc nào trong khoảng thời gian diễn ra bữa tiệc cocktail hoặc tiệc chiêu đãi.
- Nếu bạn được mời đến nhà một người Anh dùng bữa lúc 7.30 thì bạn không nên đến đúng giờ mà nên đến muộn hơn từ 10 đến 15 phút.

## Tặng quà

Tặng quà không là một phần thuộc văn hoá kinh doanh của người Anh. Điều này có nghĩa là các doanh nhân Anh ít khi nhận quà biếu. Bạn không nên tặng những món quà có giá trị quá lớn như vàng bạc, trang sức, đồ gốm sứ... và vẫn có thể tặng các món quà nhỏ nhưng ý nghĩa như: sách, hoa, rượu,...

Khi tặng hoa, cần tránh tặng những hoa sau: hoa hồng đỏ, hoa li trắng, hoa cúc.

## Lời mời

Những lời mời như “Drop in anytime” (Hãy đến thăm tôi vào bất cứ lúc nào), hay “Come see me soon” (Đến thăm tôi vào một ngày gần nhất nhé) thường là những lời mời thông dụng ở Anh nhưng hiếm khi được hiểu theo nghĩa đen. Thông thường nếu được mời bạn nên gọi điện trước khi đến thăm người đó. Nếu bạn được mời qua thiệp hay thư mời thì bạn nên trả lời người mời bạn là bạn có đến được hay không.

Đừng bao giờ nhận lời mời nếu bạn không muốn đi. Bạn có thể từ chối bằng cách nói rằng: “Thank you for inviting me, but I will not be able to come” (Cảm ơn đã mời tôi nhưng có thể tôi sẽ không đến được). Nếu sau khi đã nhận lời mời mà không đi được thì bạn nên gọi điện càng sớm càng tốt để thông báo là bạn không đến được và nhớ nói lời

“xin lỗi”.

Khi được mời dùng bữa bạn nên có quà cho chủ nhà. Sôcôla, hoa hay một món quà nhỏ là phù hợp. Bạn có thể gửi thiệp cảm ơn hoặc gọi điện để thể hiện cảm kích của mình khi được mời.

## **Những cuộc gặp trong kinh doanh**

Nếu bạn đang muốn thực hiện một kế hoạch kinh doanh với người Anh, hãy chuyển bản kế hoạch đó cho những đồng nghiệp người Anh để nhận được những lời khuyên và sửa chữa kịp thời.

So sánh với nhiều văn hóa kinh doanh ở nước khác thì các cuộc họp ở Anh hầu như ít được chuẩn bị trước (trừ các cuộc họp gặp mặt khách hàng). Sở dĩ có việc này là bởi vì các cuộc họp ở Anh thường được coi là một diễn đàn cho một cuộc tranh luận mở. Những cuộc gặp này thường có mục đích rõ ràng, và có thể bao gồm cả bản kế hoạch. Sẽ có những cuộc trò chuyện ngắn trước khi chính thức vào cuộc họp. Nếu bạn phải làm một bài thuyết trình, hãy tránh những lời nói mang ý quá khái quát. Giữ ánh mắt và giọng nói tự tin trong suốt quá trình thuyết trình. Chuẩn bị những thông tin và số liệu chính xác vì những người Anh tin vào số liệu hơn là tình cảm. Chuẩn bị quá kỹ cho một cuộc họp ở Vương quốc Anh có thể khiến người tham dự có những xúc cảm tiêu cực. Sau cuộc họp, hãy viết một lá thư tóm tắt lại những điều đã được quyết định trong cuộc họp và chuẩn bị cho bước tiếp theo.

Buổi gặp gỡ đó diễn ra như thế nào thường được quyết định bởi thành phần tham gia cuộc họp đó. Nếu tất cả mọi người đều ở vị trí như nhau, thì những quan điểm hay ý kiến được nêu ra một cách thoải mái, tự do. Nếu có người ở vị trí cao hơn thì đó sẽ là người nói chủ yếu trong cuộc gặp đó.

Khi người Anh quyết định kí kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với bạn thì họ thường

thẳng thắn và không ngần ngại nói ra suy nghĩ của mình. Họ cũng sẽ không ngần ngại nói “không” khi quyết định không hợp tác kinh doanh với bạn, tất nhiên họ sẽ nói với thái độ lịch sự.

## Ẩm thực

Món ăn nổi tiếng nhất của Anh là thịt bò nướng, trong khi món ăn nhanh phổ biến nhất là Fish & Chips (cá tẩm bột trộn trứng và khoai tây rán). Ngoài ra còn rất nhiều các món ăn từ các nước trong đó có nhiều nước châu Á. Tại London có khá nhiều quán ăn Việt Nam nhưng thường không nằm ở khu trung tâm.

Người Anh coi trà đen pha sữa là đồ uống truyền thống đồng thời cà-phê cũng rất phổ biến. Trong bữa ăn họ thường uống vang. Rượu Whisky và bia chủ yếu được uống tại các quán bar; Pimm’s là một loại rượu pha đặc thù được dùng rất nhiều trong mùa hè. Trẻ em dưới 18 tuổi tuyệt đối không được sử dụng bia rượu, nếu vi phạm thì người cung cấp sẽ bị phạt rất nặng. Việc hút thuốc lá bên trong nhà các nơi công cộng cũng bị tuyệt đối cấm. Sau 23h đêm, tất cả các loại rượu bia, thuốc lá bị cấm bán vì vấn đề an ninh.

Người Anh ăn uống rất từ tốn, không gây tiếng động nhiều, bạn cũng nên “nhập gia tùy tục” thói quen này. Đối với các bạn sinh viên Việt Nam thuê nhà người bản xứ, không nấu nướng các món xào nấu dễ gây mùi khó chịu cho chủ nhà.

## Văn hóa tiền tip

- Tip bồi bàn: Tại các quán ăn, nếu lệ phí phục vụ không được ghi chung vào hóa đơn thì theo tập quán, khách ăn phải gửi lại tiền “tip” cho người phục vụ, khoảng 10% - 15% tổng chi phí tiền ăn cho nhân viên phục vụ. Một số nhà hàng, phí dịch vụ là 10 – 12,5% đã được thêm trong hóa đơn. Có thể tip 1 bảng cho nhân viên pha chế.
- Tip tài xế taxi: không cần thiết nhưng nên làm tròn phí.



- Tip nhân viên khách sạn: 2 bảng cho nhân viên khuân hành lý.

### Nhưng điều nên và không nên

- **Khi ở Vương quốc Anh, bạn hãy:**

- + Xếp hàng: Người Anh luôn xếp hàng có trật tự và chờ đợi kiên nhẫn ví dụ như khi đi xe bus. Nếu bạn chen lấn, xô đẩy thì sẽ bị coi là bất lịch sự.
- + Hãy nói “Excuse me”
- + Hãy trả tiền trước khi đi: Bạn nhớ trả tiền đồ uống bạn gọi ở quầy bar hoặc quán rượu.
- + Hãy nói “Please” và “Thank you”
- + Hãy che miệng khi ngáp hoặc ho
- + Bắt tay: Khi được giới thiệu với một người khác bạn nên dùng tay phải để bắt tay và bắt lấy tay phải của người đó.
- + Hãy nói “sorry”: Bạn vô tình xô vào ai, hãy nói “sorry” thậm chí lỗi không phải là ở bạn. Điều này đã trở thành một thói quen, một nếp sống ở Anh.
- + Hãy mỉm cười
- + Hãy lái xe bên trái

- **Và những điều không nên:**

- + Không chào tất cả mọi người bằng một nụ hôn. Hôn chỉ dành cho bạn thân hoặc những người họ hàng với nhau
- + Tránh nói to ở nơi công cộng

- + Sẽ là bất lịch sự nếu bạn liếc nhìn ai ở nơi công cộng
- + Không hỉ mũi ở nơi công cộng
- + Không vỗ lưng hoặc ôm hôn
- + Không phát ra tiếng “ợ” khi ăn xong. Nếu bạn không thể kìm nén được thì nên che miệng lại và nói xin lỗi mọi người ngay sau đó.
- + Không nói khi miệng đầy thức ăn. Nếu không bạn sẽ coi là bất lịch sự.
- + Không hỏi những câu hỏi cá nhân hoặc câu hỏi quá riêng tư. Người Anh tôn trọng sự riêng tư. Vì vậy, bạn không nên nói những câu như: “Bạn kiếm được bao nhiêu tiền?”, “Bạn nặng bao nhiêu cân?” hay “Tại sao bạn chưa kết hôn?”.

## Tiền tệ

Tiền tệ của Vương quốc Anh là đồng bảng Anh/GBP. Mặc dù thuộc Liên minh Châu Âu (ít nhất là đến cuối tháng 10 năm 2019), Vương quốc Anh vẫn chưa sử dụng đồng euro. Đồng bảng Anh nói chung là một loại tiền tệ ổn định. Tiền giấy được phát hành ở Anh và xứ Wales bởi Ngân hàng Anh. Có bốn mệnh giá khác nhau của tiền giấy. Đó là £5, £10, £20 và £50. Có 100 pence (p) trong một bảng Anh. Tiền xu của Vương quốc Anh có các mệnh giá 1p, 2p, 5p, 10p, 20p và 50p. Ngoài ra còn có các loại tiền £1 và £2.

Bảy ngân hàng ở Scotland và Bắc Ireland được phép phát hành tiền giấy.

Ba ngân hàng được phép phát hành tiền giấy ở Scotland:

- + Ngân hàng Scotland;
- + Ngân hàng Clydesdale; và
- + Ngân hàng Hoàng gia Scotland.

Bốn ngân hàng được phép phát hành tiền giấy ở Bắc Ireland:

- + Ngân hàng Ireland (Vương quốc Anh);
- + AIB Group (Vương quốc Anh) (hoạt động với tư cách là Ngân hàng Tín thác Đầu tiên ở Bắc Ireland);
- + Ngân hàng TNHH Phương Bắc (giao dịch là Ngân hàng Danske); và
- + Ngân hàng TNHH Ulster.

Các doanh nghiệp ở Anh và xứ Wales thường chấp nhận tiền giấy của Scotland và Bắc Ireland, nhưng không bắt buộc.

Quần đảo Channel, Gibraltar, Lãnh thổ hải ngoại của Anh và Đảo Man cũng phát hành tiền giấy của riêng họ, nhưng những loại tiền này không được chấp nhận tại đại lục Vương quốc Anh hoặc cho mục đích ngoại hối. Bạn bắt buộc phải trao đổi chúng trước khi trở về đất liền Vương quốc Anh. Chúng có thể được đổi tại các ngân hàng ở Vương quốc Anh. Một số nơi trong Quần đảo Channel có các máy ATM cạnh nhau, một dành cho tiền của Anh và một dành cho tiền của quần đảo.

Thẻ tín dụng, đặc biệt là Visa và Mastercard được chấp nhận rộng rãi tại các nhà hàng, quán bar, quán cà phê và cửa hàng ở London. American Express và Diners Club ít được chấp nhận hơn.

Có nhiều máy rút tiền, được biết tới tên gọi là tiệm rút tiền hoặc máy ATM ở khắp Vương quốc Anh. Hầu hết chấp nhận thẻ quốc tế có ký hiệu Visa, Plus, Mastercard, Cirrus hoặc Maestro. Một số hệ thống khác cũng được công nhận nhưng bạn nên kiểm tra với ngân hàng hoặc công ty phát hành thẻ của mình trước khi bạn ghé thăm Vương quốc Anh. Nếu bạn có tài khoản không thuộc Vương quốc Anh, bạn chắc chắn sẽ bị tính phí khi rút tiền mặt.

Bạn có thể thấy máy rút tiền ở một số cửa hàng nơi góc phố và siêu thị nhỏ. Vui lòng kiểm tra trước khi sử dụng vì chúng có khả năng tính phí giao dịch. Ở nhiều vùng nông thôn, máy rút tiền hiếm hơn và có xu hướng được đặt gần siêu thị hoặc tại ngân hàng bán lẻ, nếu chúng mở cửa.

Nếu bạn đang sử dụng thẻ ghi nợ và quen với việc nhập mã PIN theo bảng chữ cái, vui lòng đảm bảo rằng bạn cũng biết chữ số tương đương của nó. Hầu hết các điểm rút tiền của Vương quốc Anh chỉ có bàn phím số.

Hệ thống thanh toán không tiếp xúc sử dụng thẻ hoặc điện thoại di động đang trở nên phổ biến hơn, đặc biệt là ở các khu vực đô thị. Có giới hạn 30 bảng Anh (khoảng 40 USD) đối với các giao dịch không tiếp xúc, cao hơn một chút so với hầu hết các nước Châu Âu.

Với sự sẵn có và sử dụng rộng rãi của các máy rút tiền/ATM, séc du lịch ít được sử dụng hơn và một số chủ cửa hàng có thể miễn cưỡng chấp nhận chúng cho những khoản mua sắm khiêm tốn. Bạn nên sử dụng nhiều phương thức thanh toán khi đi du lịch.

### **Tư vấn du lịch**

Thông tin cụ thể về Bộ ngoại giao quốc gia dành cho Vương quốc Anh có thể xem tại: [http://travel.state.gov/travel/cis\\_pa\\_tw/cis/cis\\_1052.html](http://travel.state.gov/travel/cis_pa_tw/cis/cis_1052.html)

### **An toàn và an ninh**

Vương quốc Anh là đất nước có tình hình chính trị khá ổn định với một cơ sở hạ tầng hiện đại. Tuy nhiên, đất nước này vẫn đang phải chia sẻ với phần còn lại của thế giới về mối đe dọa bị khủng bố với các sự cố có nguồn gốc đến từ quốc tế ngày càng gia tăng. Và mặc dù đã có sự giảm sút đáng kể trong những năm gần đây, bạo lực vẫn gây cô lập và làm ảnh hưởng đến tình hình chính trị ở Bắc Ireland (một phần của Vương quốc Anh).

Cũng như các quốc gia khác trên thế giới, Vương quốc Anh luôn thông báo rõ ràng đến

công dân của mình về mức độ nguy hiểm hiện tại của những mối đe dọa nguy hiểm, để hầu hết mọi người dân đều có thể nắm rõ tình hình đang diễn ra và sẽ dễ dàng hơn cho chính phủ trong việc giải thích với công dân về các biện pháp gia tăng an ninh khác nhau có thể được áp dụng.

Mức độ nguy hiểm về các mối đe dọa tại Vương quốc Anh được đánh giá theo thang bậc bởi bộ nội vụ và được đăng tải trên trang web:

[www.homeoffice.gov.uk/counter-terrorism/current-threat-level/index.html](http://www.homeoffice.gov.uk/counter-terrorism/current-threat-level/index.html)

Cơ quan an ninh ở Vương quốc Anh, còn được biết đến như là cơ quan tình báo - gián điệp và đảm bảo an ninh của Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ireland cùng Trung tâm phân tích chung về khủng bố làm việc với nhau để xác định mức độ nguy hiểm tại Anh, và công bố với các công dân Anh thông qua trang web của họ những lý do cụ thể cho bất kỳ thay đổi nào về mức đánh giá tình trạng nguy hiểm cũng như đưa ra những lời khuyên cáo cho công dân nước mình.

Các công dân quốc tế được khuyến khích nên kiểm tra trước với Sở Giao thông vận tải của Vương Quốc Anh về các loại hình bảo mật mới nhất nhằm hạn chế tối đa những trường hợp thất thoát đối với hàng hoá hoặc hành lý của mình: [www.direct.gov.uk/en/TravelAndTransport/Foreigntravel/AirTravel/index.htm](http://www.direct.gov.uk/en/TravelAndTransport/Foreigntravel/AirTravel/index.htm).

Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Anh đã kêu gọi công dân Anh phải luôn cảnh giác và thận trọng. Chẳng hạn, công dân được khuyến cáo nên cẩn trọng xem xét thật kỹ với những gói hàng hoặc kiện hàng hay những người có hành động khả nghi trên xe điện ngầm (hệ thống tàu điện ngầm hoặc hệ thống đường bộ ngầm dưới mặt đất), tại ga xe lửa, tại các sân bay và báo cáo lại bất cứ điều gì khả nghi cho các cơ quan chức trách thích hợp. Các công dân quốc tế được nhắc nhở nên duy trì cao cảnh giác cho sự an toàn cá nhân của mình và luôn phải thận trọng. Để biết thêm thông tin về những sáng kiến cho sự an toàn nơi công cộng, có thể tham khảo tại trang web của Văn phòng Nội các Anh chịu trách nhiệm lập

kế hoạch khẩn cấp tại Vương quốc Anh theo địa chỉ sau:  
[www.cabinetoffice.gov.uk/national-security](http://www.cabinetoffice.gov.uk/national-security)

Tình hình chính trị ở Bắc Ireland đã được cải thiện đáng kể từ sau chuỗi ngày xảy ra bạo động; tuy nhiên, trong tháng 10 năm 2009, Ủy ban Giám sát độc lập (IMC) đã báo cáo về các mối đe dọa bất đồng chính kiến của Đảng cộng hòa tại Bắc Ireland đã ở mức cao nhất trong sáu năm qua. Ủy ban Giám sát độc lập (IMC) đã báo cáo về hai nhóm cộng hòa chính bất đồng chính kiến đó là "Quân đội Cộng hòa Ailen chính thức" Real IRA - Tổ chức Quân đội cộng hòa Ireland IRA, nhóm vũ trang đòi độc lập cho Bắc Ireland, tuyên bố chấm dứt chiến dịch vũ trang và theo đuổi các biện pháp đấu tranh chính trị trong hoà bình.

Trong một phát ngôn được đưa ra hôm nay, IRA cho biết họ sẽ chấm dứt 30 năm chống đối bằng bạo lực và theo đường lối chính trị dân chủ. "Các đơn vị của IRA được lệnh hạ vũ khí. Tất cả những thành viên của IRA phải trợ giúp trong việc phát triển các chương trình chính trị và dân chủ bằng các biện pháp hoà bình", phát ngôn của IRA cho hay.

Quyết định này sẽ bắt đầu có hiệu lực từ ngày 13 tháng 8 năm 2011. Thủ tướng Anh Tony Blair gọi đây là "một bước đi quan trọng chưa từng có". "Đây chính là điều chúng ta hằng mong đợi". Tuy nhiên, lãnh đạo đảng Dân chủ hợp nhất của Bắc Ireland DUP Ian Paisley chào đón tuyên bố trên với thái độ khá thận trọng. Giới quan sát ở Bắc Ireland nhận định sẽ mất rất nhiều thời gian để thuyết phục người dân tin rằng đây không phải là một trò đùa. "Người dân Ireland trở nên đa nghi sau nhiều năm bạo lực". Lãnh đạo Lao động và Dân chủ xã hội Bắc Ireland SDLP Mark Durkan chào đón thông tin trên cho rằng nó là một thông điệp "rõ ràng, rành mạch và đầy đủ". Ông kêu gọi IRA thành lập một đảng chính trị như SLDP đã làm. Trong suốt 30 năm đấu tranh bạo lực tại Bắc Ireland, IRA đã giết hại khoảng 1.800 dân thường và thành viên lực lượng an ninh.

Bộ Ngoại giao các nước trên thế giới nhắc nhở tất cả các công dân nước mình rằng ngay cả các cuộc biểu tình dự định sẽ được diễn ra trong ôn hoà cũng có thể trở thành các cuộc

đồi đầu và leo thang thành bạo lực. Do đó, các công dân quốc tế khi đến Vương quốc Anh đều được khuyến cáo nên tránh xa những khu vực đang diễn ra các cuộc biểu tình và cũng nên hết sức thận trọng nếu đang ở trong vùng lân cận của bất kỳ cuộc biểu tình nào khác. Công dân quốc tế cần phải nắm rõ tình hình hiện tại bằng cách theo dõi đầy đủ tin tức thông qua các phương tiện truyền thông địa phương và phải cập nhật liên tục tất cả thông tin về các vùng lân cận. Số điện thoại cho các trường hợp khẩn cấp khi cần đến sự giúp đỡ của cảnh sát, xe cứu hỏa hoặc xe cứu thương là 999 tại Vương quốc Anh và 112 ở Gibraltar. Số điện thoại này cũng được sử dụng trong trường hợp thông báo về việc tình nghi có bom hoặc các mối đe dọa trực tiếp khác.

Đường dây nóng chống khủng bố tại Vương quốc Anh mang số 0800-789-321, là nơi sẽ nhận được những hướng dẫn trong các trường hợp khẩn cấp và có thể thông báo về các hoạt động khủng bố bí mật.

## **Tội phạm**

Vương quốc Anh và Gibraltar là nơi có tỷ lệ tội phạm tương đối thấp. Nhìn chung, tỷ lệ tội phạm đã giảm trong thập kỷ qua, tuy nhiên theo số liệu thống kê mới nhất của Cảnh sát Thủ đô thì tội phạm nghiêm trọng (tức là các tội liên quan đến tấn công, trộm cướp, cướp có vũ khí và hãm hiếp) tại nhiều quận ở London đã tăng lên trong vài năm gần đây. Như với bất kỳ thành phố lớn nào khác, các công dân quốc tế khi đến Anh đều được kêu gọi phải thận trọng và phải luôn biết nhận thức về môi nguy hiểm tiềm tàng có thể đến từ môi trường xung quanh.

Tình hình tội phạm ở Vương quốc Anh cũng tương tự như 1 số nơi trên thế giới; với các loại tội phạm điển hình như móc túi, trộm cắp tinh vi, trộm cắp điện thoại di động, đồng hồ và đồ trang sức. Hành vi trộm cắp các túi xách do sự mất cảnh giác của chủ nhân, đặc biệt tại các sân bay, trong các xe hơi đang đậu hay tại các nhà hàng - khách sạn và khu nghỉ dưỡng là rất phổ biến. Những kẻ móc túi thường chọn du khách là mục tiêu chính để

hành nghề, đặc biệt là tại các điểm tham quan di tích lịch sử, tại nhà hàng, trên xe buýt, xe lửa hoặc trên tàu điện ngầm ở London. Mục tiêu của kẻ trộm là thường nhắm đến những bãi đỗ xe tự động tại các khu du lịch và các nhà hàng bên đường, chúng thường tìm kiếm các loại máy tính xách tay, thiết bị điện tử cầm tay và đặc biệt là thiết bị vệ tinh định vị toàn cầu (GPS).

Buổi tối không nên đi ra đường quá khuya, nếu có khi về tránh đi qua các công viên tối và vắng người.

Độ tuổi hợp pháp được phép uống rượu ở Vương Quốc Anh (18 tuổi) nói chung thấp hơn so với các nước khác trên thế giới, và những cuộc họp mặt - vui chơi thường được tổ chức tại vũ trường hoặc quán rượu ngày càng trở nên phổ biến, đặc biệt là trong giới trẻ Anh.

## Yêu cầu thị thực

### ➤ Quy trình nộp hồ sơ xin visa Vương quốc Anh

(<http://ukinvietnam.fco.gov.uk/vi/visiting-uk/visas/how-do-i-apply/application-process-vn>)

Thủ tục xin thị thực Anh bao gồm 8 bước. Trước khi nộp đơn, cần đọc kỹ các bước dưới đây để hiểu rõ về các quy định và quá trình xét duyệt thị thực.

#### • Bước 1 - Kiểm tra xem có cần xin thị thực Vương quốc Anh không

- + Mọi công dân Việt Nam đều phải xin thị thực để có thể nhập cảnh vào Vương quốc Anh.
- + Người không mang quốc tịch Việt Nam nếu muốn xin thị thực dài hạn cần phải có thị thực lưu trú hoặc giấy phép lao động ở Việt Nam. Nếu không, sẽ phải nộp đơn ở nước



sở tại.

*Nếu phải xin thị thực, xem tiếp các bước dưới đây.*

- **Bước 2 - Xem thông tin về loại thị thực muốn nộp**

Trước khi quyết định nộp đơn xin thị thực, cần tìm hiểu thông tin về loại thị thực mình muốn xin.

- **Bước 3 - Điền bản khai xin thị thực trên mạng**

Mỗi cá nhân xin thị thực Anh, bao gồm cả trẻ em, sẽ phải có riêng cho mình một bản khai xin thị thực trên mạng.

- **Bước 4 - Chuẩn bị hồ sơ**

- + **Giấy tờ gốc:**

Cần phải cung cấp giấy tờ gốc cùng với bản sao của mỗi loại giấy tờ này. Việc không cung cấp giấy tờ gốc có thể dẫn tới việc bị từ chối hồ sơ. Nếu không nộp bản sao hồ sơ thì bản gốc của các giấy tờ này cũng có thể sẽ không được trả lại. Cần chuẩn bị bản sao hồ sơ trước khi đến nộp hồ sơ.

- + **Bản dịch các giấy tờ:**

Tất cả các bản dịch cần được nộp kèm bản gốc để đối chiếu. Bản dịch các giấy tờ cần ghi rõ chi tiết của người dịch và xác nhận về độ chính xác của bản dịch. Bản dịch cũng cần đề ngày và có chữ ký của người dịch.

- + **Giấy tờ hỗ trợ hồ sơ xin thị thực:**

Có thể tham khảo hướng dẫn của Cục biên phòng Anh cho từng loại thị thực. Cần nộp

các giấy tờ tốt nhất trong khả năng để chứng minh cho mục đích nhập cảnh của mình. Việc không cung cấp đầy đủ bằng chứng về việc xuất nhập cảnh trong các hộ chiếu cũ (nếu có) và các giấy tờ cần thiết theo như hướng dẫn của Cục biên phòng Anh có thể sẽ dẫn tới việc bị từ chối đơn xin thị thực.

#### + Ảnh chụp:

Cần cung cấp 1 ảnh mới nhất của mình ( chụp không quá 6 tháng). Ảnh phải được chụp màu và có những điều kiện sau:

- Ảnh nền trắng
- Chất lượng chụp tốt
- In trên giấy ảnh
- Cỡ ảnh 45mm x 35mm
- Không che mặt, không đeo kính mát, không trùm khăn trên đầu trừ khi là lý do tôn giáo hay chữa bệnh. Người chụp nên giữ trạng thái bình thường ( không cười khoe răng, cau mày hay rướn mày), ngồi thẳng người và giữ đầu thẳng.

#### • Bước 5 - Đặt lịch hẹn nộp hồ sơ

Bất kỳ ai xin thị thực vào Vương quốc Anh ( trừ một số trường hợp được miễn và trẻ em dưới 5 tuổi) đều phải đến nộp hồ sơ trực tiếp tại trung tâm tiếp nhận thị thực để cung cấp dấu vân tay. Tuy nhiên, những trường hợp được miễn dấu vân tay hay trẻ em dưới 5 tuổi dù không phải đến nộp hồ sơ trực tiếp vẫn cần khai bản khai trên mạng. Nếu từ chối không cung cấp dấu vân tay thì hồ sơ cũng không được xét duyệt.

Tại Việt Nam, toàn bộ người nộp đơn, trừ những trường hợp thoả mãn điều kiện dịch vụ thị thực giới hạn tại Thành phố Hồ Chí Minh, sẽ phải trực tiếp đến nộp hồ sơ tại trung

tâm tiếp nhận hồ sơ tại Hà Nội. Cần đặt một lịch hẹn nộp hồ sơ trên mạng để có thể đến nộp hồ sơ tại trung tâm thị thực. Có thể đặt được lịch hẹn này sau khi đã hoàn thành bản khai xin thị thực trên mạng:

<http://www.visa4uk.fco.gov.uk/>

Người có đủ điều kiện nộp hồ sơ theo diện dịch vụ thị thực giới hạn có thể lựa chọn để nộp hồ sơ trực tiếp tại Thành phố Hồ Chí Minh.

*Lưu ý:* sẽ được ưu tiên phục vụ khi đặt được cuộc hẹn qua mạng

Nếu xin thị thực theo một nhóm thì mỗi thành viên của nhóm đều cần đặt một cuộc hẹn riêng. Nếu muốn thay đổi cuộc hẹn, xin lưu ý huỷ cuộc hẹn cũ của mình. Mỗi người nộp đơn chỉ có thể đặt một cuộc hẹn. Nếu đặt nhiều hơn một cuộc hẹn cho mỗi người hoặc tạo ra những cuộc hẹn ảo, tất cả các cuộc hẹn không hợp lệ này có thể bị huỷ.

#### • **Bước 6 - Nộp hồ sơ tại trung tâm tiếp nhận thị thực**

Khi đến nộp hồ sơ, cần mang theo:

- + Hộ chiếu hoặc giấy thông hành còn ít nhất một trang trắng (cả hai mặt) để dán thị thực và phải còn giá trị ít nhất 6 tháng tại thời điểm muốn nhập cảnh vào Anh.
- + Bản khai xin thị thực qua mạng in ra và đã ký
- + Một ảnh (xem lại hướng dẫn tại bước 4) dán vào trang đầu của bản khai
- + Lệ phí xin thị thực
- + Các giấy tờ cần thiết (xem bản hướng dẫn các giấy tờ tại mỗi trang hướng dẫn thị thực riêng). Cán bộ xét duyệt thị thực sẽ căn cứ vào các giấy tờ này để quyết định về thị thực của bạn.

- **Bước 7 - Chờ kết quả**

Xem hướng dẫn thời gian xét duyệt trên trang web:

<http://ukinvietnam.fco.gov.uk/vi/visiting-uk/visas/how-do-i-apply/processing-time> để biết thêm thông tin chi tiết về tiêu chuẩn dịch vụ khách hàng và thời hạn xét duyệt thị thực.

Hồ sơ xin thị thực được xét duyệt một cách độc lập và thời gian xét duyệt có thể sẽ dao động. Tuy nhiên, thời gian xét duyệt hồ sơ xin thị thực không phải mục đích định cư là từ 7 đến 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tại một trong hai trung tâm tiếp nhận tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Không nên điện thoại đến Cục biên phòng Anh tại Đại sứ quán Anh để hỏi về tiến độ xét duyệt hồ sơ của mình nếu hồ sơ nộp chưa quá 15 ngày làm việc.

*Lưu ý:* Cục biên phòng Anh sẽ giữ hộ chiếu trong suốt thời gian xét duyệt. Do vậy cần thu xếp hợp lý để không bị ảnh hưởng tới việc đi lại tới các nước khác trước khi sang Anh.

- + **Thủ tục phỏng vấn**

Trong những trường hợp cần thiết, có thể sẽ được yêu cầu phỏng vấn. Cán bộ thị thực có quyền đưa ra quyết định dựa trên những giấy tờ đã nộp. Do vậy, việc nộp đầy đủ các giấy tờ theo hướng dẫn là rất quan trọng.

Nếu cần phỏng vấn, sẽ được xếp một lịch sớm nhất có thể. Tuy nhiên, cũng có thể phải chờ đợi một thời gian nếu lịch phỏng vấn đã kín.

Trẻ em dưới 10 tuổi xin thị thực sẽ không phải phỏng vấn.

Xin lưu ý rằng nộp hồ sơ tại Thành phố Hồ Chí Minh theo diện dịch vụ thị thực giới hạn không có nghĩa là được đảm bảo cấp thị thực. Những trường hợp nộp tại Thành phố Hồ Chí Minh theo diện hạn chế này vẫn có thể sẽ được yêu cầu ra Hà Nội để phỏng vấn nếu

cần thiết.

- **Bước 8 - Nhận quyết định về thị thực**

Sẽ được liên lạc để thông báo về hồ sơ của mình theo chi tiết liên lạc đã cung cấp để đến nhận kết quả. Cần kiểm tra các thông tin sau trong trường hợp được cấp thị thực:

- + Các chi tiết cá nhân như tên, ngày tháng năm sinh, số hộ chiếu, quốc tịch, giới tính được ghi đúng.
- + Thị thực ghi đúng mục đích chuyến đi và có giá trị nhập cảnh tại thời điểm muốn vào Vương quốc Anh (lưu ý rằng có thể xin cấp thị thực với thời hạn lùi sau 3 tháng so với thời điểm nộp đơn nếu chưa muốn nhập cảnh vào Anh ngay).
- + Cần liên lạc ngay với trung tâm tiếp nhận thị thực nếu nhận ra bất kỳ sai sót nào trên thị thực của mình.

➤ **Thủ tục xuất nhập cảnh**

- **Thủ tục nhập cảnh**

Thủ tục nhập cảnh vào Vương quốc Anh đơn giản và nhanh chóng. Trước khi hạ cánh khoảng 45 phút, hành khách trên máy bay sẽ được phát Tờ khai nhập cảnh (Landing Card). Thông tin yêu cầu điền vào Tờ khai rất ngắn gọn và đơn giản. Các phần phải điền (theo thứ tự) gồm họ tên, giới tính, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, nghề nghiệp và địa chỉ lưu trú trong thời gian ở Vương quốc Anh.

Sau khi xuống máy bay bạn đi ra theo cửa dành cho công dân các nước ngoài EU.

Khi làm thủ tục nhập cảnh luôn trả lời đúng và khớp những gì khai tại cơ quan đại diện của Vương quốc Anh đã cấp thị thực cho bạn, tránh bị quên và “ăn nói” mâu thuẫn nếu không bạn có thể sẽ bị từ chối nhập cảnh.

Trẻ em dưới 18 tuổi nếu đi một mình thường sẽ bị hỏi kỹ về mục đích chuyến đi, nơi tạm

trú hoặc người đỡ đầu tại Anh.

- **Thủ tục xuất cảnh:**

Phải xuất trình hộ chiếu, thẻ lên máy bay. Không phải điền tờ khai xuất cảnh. Không phải trả lệ phí sân bay. Hành lý phải bảo đảm đúng trọng lượng và kích thước quy định và không được mang ra những loại hàng hóa bị cấm hoặc chỉ được mang ra khi có giấy phép như ma túy, tiền giả, vũ khí, chất nổ ...

Trước khi lên máy bay, hành khách cùng với hành lý xách tay phải qua cửa kiểm tra an ninh rất chặt chẽ và không có ngoại lệ. Thông thường khi đi qua máy soi hành khách phải cởi áo khoác ngoài, giày, thắt lưng, ví, các vật dụng mang theo người có chất kim khí; Trong hành lý xách tay, không được mang các vật dụng nhọn, sắc, chất a-xít, chất gây cháy, bình xịt ..., chỉ được mang theo các bình chứa chất lỏng hoặc các loại kem bôi dung lượng 100 ml trở xuống và phải để riêng vào túi ni lông do sân bay cung cấp.

Hiện nay các nhà chức trách ở sân bay đang xem xét áp dụng thí điểm việc sử dụng máy soi xuyên qua quần áo để phát hiện vũ khí, chất nổ ... chống các hoạt động khủng bố.

Trong trường hợp khi xuất cảnh, thị thực ở Anh đã bị quá hạn không lâu vì những lý do bất khả kháng thì có thể vẫn được xuất cảnh, nhưng việc này có thể ảnh hưởng đến việc xin nhập cảnh vào Anh lần sau.

### **Bưu chính viễn thông.**

Hệ thống viễn thông ở Vương quốc Anh có thể so sánh với các nước tiên tiến nhất trên thế giới. Một hệ thống điện thoại quay số trực tiếp liên kết Vương quốc Anh với tất cả các nước còn lại của thế giới. Các cuộc gọi trên điện thoại cố định có thể được tính vào thẻ điện thoại quốc tế như AT&T, MCI và Sprint. Vương quốc Anh có mạng di động rất phát triển với tín hiệu 4G được phổ biến rộng rãi. Du khách quốc tế có thể dùng thuê bao trả trước hoặc trả sau khi sử dụng dịch vụ di động tại Vương quốc Anh.

Truy cập Internet có sẵn cho các doanh nghiệp và người dùng gia đình dưới nhiều hình thức khác nhau, bao gồm cáp, DSL và không dây. Internet không dây (Wi-Fi) ngày càng trở nên phổ biến ở Vương quốc Anh dù miễn phí hay trả phí. Hầu hết các khách sạn sẽ cung cấp Wi-Fi trong nhà, mặc dù có thể sẽ tính phí truy cập khá cao. Tuy nhiên, nhiều nhà khách cung cấp dịch vụ này miễn phí cho khách của mình. Ở các thành phố lớn hơn, chỉ cần ngồi trong quán cà phê và truy cập Wi-Fi, mặc dù du khách phải lưu ý các điểm an toàn sau khi truy cập Wi-Fi:

- + Ở Vương quốc Anh, việc sử dụng Internet không dây mà không được sự cho phép rõ ràng của quản trị viên là một hành vi vi phạm. Kiểm tra các dấu hiệu "Wi-Fi miễn phí" hoặc "Truy cập Wi-Fi tại đây" trước khi đăng nhập.
- + Kết nối với mạng Wi-Fi mà không có tường lửa thích hợp gây ra rủi ro bảo mật cho thiết bị của bạn.
- + Cố gắng kết nối với bộ định tuyến Wi-Fi riêng của một người được gọi là "ăn bám" và là hành vi vi phạm, bị pháp luật trừng phạt.

Ở Vương quốc Anh, điện áp tiêu chuẩn là 230 V. Tần số tiêu chuẩn là 50 Hz. Ổ cắm điện được sử dụng là loại G. Bộ điều hợp cho khách du lịch và bộ chuyển đổi điện/điện áp có thể được mua ở khắp các cửa hàng của Vương quốc Anh hoặc đặt hàng trực tuyến.

### **Giao thông vận tải.**

Khi ở nước ngoài, công dân quốc tế có thể gặp phải những khác biệt rất lớn trong giao thông so với nước mình. Những thông tin dưới đây liên quan đến giao thông tại Vương quốc Anh được cung cấp để tham khảo tổng quát nhưng đôi khi có thể không hoàn toàn chính xác ở một vị trí hay tình huống cụ thể.

Tính an toàn của các phương tiện giao thông công cộng, chất lượng đường đô thị và nông thôn cũng như những trợ giúp kịp thời của đội cứu hộ giao thông ở Anh là rất tốt so với

hầu hết các nước khác trên thế giới, mặc dù họ vẫn chưa đáp ứng được tiêu chuẩn của một số nước châu Âu khác.

Ở Vương quốc Anh, mức phạt cho việc lái xe khi sử dụng rượu hoặc ma túy (dù là rất ít) cũng có thể bị phạt tù. Giao thông ở Vương quốc Anh đối lập so với 1 số nước trên thế giới và các nước châu Âu lục địa, trong khi các nước khác lái xe ở phía bên phải đường thì người Anh đi ở phía bên trái. Những du khách không thoải mái hoặc sợ hãi trước viễn cảnh lái xe bên trái đường có thể sử dụng mạng lưới vận tải công cộng như xe buýt, đường sắt và đường hàng không rộng khắp của Vương quốc Anh.

Mỗi năm tại Vương quốc Anh, nhiều du khách khi đi bộ trên đường đã bị thương hoặc một số đã tử vong do tai nạn giao thông, bởi vì họ quên rằng giao thông ở đây ngược lại so với đất nước của mình. Du khách cần hết sức cẩn trọng khi tham gia giao thông; nhớ luôn giữ tinh tảo và quan sát kỹ cả hai phía trước khi qua đường.

Ở Gibraltar lái xe chạy ở phía bên phải của đường giống như tại 1 số nước trên thế giới và các nước châu Âu lục địa. Những người đi lại bằng đường bộ giữa Gibraltar và Tây Ban Nha thường phải chờ đợi rất lâu để được nhập cảnh vào biên giới Tây Ban Nha.

Đường xá ở Anh nói chung là tuyệt vời mặc dù ở các khu vực đô thị đường hơi hẹp và thường xuyên tắc nghẽn. Nếu bạn dự định lái xe khi ở Vương quốc Anh, bạn có thể muốn lấy một bản sao Luật Giao thông, có sẵn tại hầu hết các hiệu sách ở Vương quốc Anh.

Tại Vương quốc Anh, sử dụng điện thoại di động hay các thiết bị tương tự bao gồm cả PDA (thiết bị kỹ thuật số cá nhân) kết nối với điện thoại di động khi đang tham gia giao thông đều bị xem là phạm luật. Nghe điện thoại bằng tai nghe thì vẫn được phép. Sử dụng điện thoại di động và thiết bị liên lạc cầm tay trong khi lái xe có thể bị phạt rất nặng và trong trường hợp nếu gây ra tai nạn thì có thể bị phạt tù.

Giới hạn tốc độ tối đa trên đường cao tốc hay xa lộ ở Vương quốc Anh là 70 dặm/giờ. Đường ô tô thường có một đường phân làn xe nằm ở bên trái, được xác định bởi các vạch



vẽ màu trắng nối tiếp nhau . Không được phép dừng hoặc đỗ xe trên đường cao tốc, trừ khi khẩn cấp. Trong trường hợp này, bạn nên bật đèn báo hiệu nguy hiểm, hãy ra khỏi xe và đi vào lề đường cho an toàn.

Buồng điện thoại khẩn cấp (buồng điện thoại màu cam có in chữ SOS) có thể được tìm thấy tại các khoảng cách nhau nửa dặm dọc theo đường cao tốc. Những cái cọc màu trắng và xanh biển được đặt cách nhau 100 mét dọc theo suốt chiều dài đường cao tốc sẽ dẫn đến buồng điện thoại gần nhất. Buồng điện thoại khẩn cấp được kết nối trực tiếp đến trung tâm cứu hộ đường cao tốc. Tốt nhất là nên sử dụng các điện thoại này hơn là điện thoại di động cá nhân, bởi vì trung tâm cứu hộ ngay lập tức sẽ tiếp nhận cuộc gọi và nhanh chóng tìm được vị trí chính xác cuộc gọi khẩn cấp đến từ đâu.

Dịch vụ kéo xe bị mắc nạn trên đường có giá khoảng 150 bảng Anh (220 USD). Tuy nhiên, phí thành viên của hiệp hội ô tô như RAC (Royal Automobile Club) hoặc AA (Hiệp hội ô tô) thường bao gồm các dịch vụ miễn phí kéo xe bị mắc nạn.

Du khách có ý định thuê xe ô tô ở Vương quốc Anh nên chắc chắn rằng mình đã tham gia bảo hiểm đầy đủ. Loại bảo hiểm bảo vệ bạn khỏi tổn thất về sử dụng xe ô tô và bảo vệ bạn khỏi mất mát tài chính trong trường hợp xảy ra tai nạn không phải lúc nào cũng có giá trị ở mọi nước trên thế giới. Du khách có thể mua bổ sung các loại bảo hiểm có bán hầu hết ở các đại lý lớn chuyên cho thuê xe.

Tất cả các xe ô tô khi lưu thông vào khu vực trung tâm London, từ thứ Hai đến thứ Sáu các ngày trong tuần trong khoảng thời gian từ 7h00 sáng đến 6h00 chiều phải trả “phí tắc nghẽn” là 11,5 bảng Anh (16 USD), phí này nhằm giảm bớt tình trạng tắc nghẽn, và nâng cao vốn đầu tư cho hệ thống giao thông của London. Cách dễ nhất để thanh toán là đăng ký Thanh toán phí tắc nghẽn tự động. Cũng sẽ có chính sách miễn hoặc giảm giá phí phải đóng. Bạn có thể thanh toán trước hoặc trong ngày đi. Nếu bạn không thanh toán trước nửa đêm, vào ngày tính phí tiếp theo sau khi bạn lái xe trong khu vực, bạn sẽ nhận được Thông báo phạt (PCN). Phí phạt là 160 bảng Anh hoặc được giảm còn 80 bảng Anh nếu

thanh toán trong vòng 14 ngày. Thông tin về loại phí này có thể được tìm thấy trên trang web giao thông ở London.

Để giúp cải thiện chất lượng không khí, Khu vực khí thải siêu thấp (ULEZ) gần đây đã được đưa vào hoạt động 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần, mọi ngày trong năm cũng giống như ở trung tâm London với Phí tắc nghẽn. Hầu hết các phương tiện, bao gồm cả ô tô và xe tải, cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn khí thải của ULEZ hoặc người lái xe của họ phải trả phí hàng ngày để lái xe trong khu vực. Mức phí là 12,50 bảng Anh (khoảng 16 USD) cho hầu hết các loại phương tiện, bao gồm ô tô, xe máy và xe tải (lên đến 3,5 tấn). Đối với các phương tiện nặng hơn, bao gồm xe tải (trên 3,5 tấn) và xe buýt/xe khách (trên 5 tấn), phí là 100 bảng Anh (khoảng 130 USD). Giống như Phí tắc nghẽn, phí ULEZ có thể được thanh toán tự động bằng cách thiết lập Thanh toán tự động.

Giao thông công cộng ở Vương quốc Anh khá hiện đại và phổ biến. London có mạng lưới xe buýt hoàn thiện, Tàu điện ngầm London (Tàu điện ngầm) và xe đạp công cộng cho thuê (Santander Cycles). Giá vé trên xe buýt và Tàu điện ngầm phải được thanh toán bằng thẻ không tiếp xúc Oyster hoặc bằng thẻ ghi nợ hoặc thẻ tín dụng. Vé không có sẵn. Tiền mặt không được chấp nhận trên xe buýt. Thông tin về tình trạng của các dịch vụ vận tải ở London có thể được tìm thấy trên trang web Giao thông tại London. Thông tin về tình trạng của Dịch vụ Đường sắt Quốc gia có thể được tìm thấy trên trang web giải đáp thắc mắc của Cục Đường sắt Quốc gia. Các thành phố khác như Manchester và Edinburgh đều có xe điện. Đi xe đạp trên hè phố (via hè) là vi phạm pháp luật.

Hệ thống giao thông công cộng ở Vương quốc Anh rất hiện đại và thuận tiện nhưng rất đắt đỏ, nếu bạn đi lần đầu chắc chắn không khỏi bối rối. Tốt nhất, bạn nên mua một bản đồ, có hướng dẫn hành trình các phương tiện công cộng.

Có 4 loại phương tiện phổ biến được người dân sử dụng hàng ngày:

- Xe bus;

- Tàu điện ngầm (Underground);
- Xe lửa (có rất nhiều hãng, nổi tiếng nhất vẫn là Virgin, Eurostar - sang Pháp và các nước Tây Âu khác qua đường hầm eo biển măng-xơ);
- Tàu thủy;

Sau 23h đêm, các phương tiện công cộng sẽ ngừng hoạt động. Nếu bạn muốn đi đâu đó sau giờ đó thì tìm bên xe bus nào có ghi “night bus” và số chuyến xe thường có chữ N đứng trước (ví dụ N12). Nên hỏi lái xe xem xe này đi đến đâu trước khi lên.

Trường hợp bị lạc, không nên hoảng hốt, hãy hỏi người đi đường, nếu vẫn không được tìm đồn cảnh sát gần nhất để được trợ giúp, hoặc nếu có xe cảnh sát đi qua vẫy tay ra hiệu, bạn sẽ được hướng dẫn tận tình (đôi khi, bạn còn được cảnh sát đưa về tận nhà, nếu họ thấy cần thiết).

Taxi ở London có màu đê và được cấp phép bởi Sở Giao thông London. Tất cả các tài xế phải sát hạch để kiểm tra kiến thức toàn diện về đường phố London và các tuyến đường từ điểm A đến điểm B. Xe taxi màu đen có đồng hồ tính cước. Các ứng dụng như mytaxi có thể được sử dụng để bắt taxi tại London. Uber và các ứng dụng khác có sẵn để gọi thuê xe công cộng.

Để biết thêm thông tin chi tiết về giấy phép lái xe ở Vương quốc Anh, việc kiểm tra xe, thuê đường bộ, và các loại bảo hiểm bắt buộc, có thể tham khảo trang web của Cục Giao thông vận tải Vương quốc Anh tại <http://www.dft.gov.uk/> hoặc trang web của Cơ quan tiêu chuẩn lái xe tại: <http://www.dsa.gov.uk/>

Có rất nhiều phương tiện giao thông để vào Vương quốc Anh, có thể bằng hàng không, đường sắt hoặc đường thủy. Tuy nhiên, hàng không vẫn là phổ biến nhất (trừ khi bạn ở các nước Châu Âu gần Anh). Vương quốc Anh có rất nhiều sân bay, hầu hết thành phố lớn nào cũng có sân bay nối đường bay với các nước trong khu vực EU.

Với các chuyến bay quốc tế dài, Heathrow và Gatwick là hai sân bay lớn nhất.

*Chú ý: Khác với nhiều nước trên thế giới, “người Anh uống trà sữa” và đi bên trái (ta quen gọi là tay lái nghịch), vì vậy, khi qua đường, phải hết sức cẩn thận quan sát bên phải trước (ngược lại ở Việt Nam, bên trái). Thường tại những điểm giao thông đông đúc, có người du lịch nước ngoài qua lại nhiều, dưới lòng đường ở những chỗ dành cho người qua đường được viết chữ “LOOK RIGHT” rất to màu vàng để nhắc nhở khách chú ý quan sát bên phải trước khi qua đường.*

## Y tế

Trong khi các dịch vụ y tế khác được phổ biến rộng rãi thì chăm sóc y tế miễn phí theo hệ thống quốc gia (NHS) chỉ được áp dụng khi bạn là công dân Anh hoặc công dân EU. Du khách và những người lưu trú ngắn hạn sẽ phải trả phí cho việc điều trị y tế tại Vương quốc Anh. Chi phí có thể cao hơn khá nhiều so với những nước khác trên thế giới.

Thông tin về việc tiêm chủng và các biện pháp phòng ngừa y tế khác, chẳng hạn như đảm bảo an toàn thực phẩm và nguồn nước sạch hoặc cách bảo vệ để tránh bị côn trùng cắn, có thể được tư vấn trực tiếp qua đường dây nóng của Trung tâm kiểm soát dịch bệnh cho du khách quốc tế (CDC) tại:

800-CDC-INFO (800-232-4636 ) TTY: (888-232-6348)

hoặc qua trang web của CDC tại: <http://wwwnc.cdc.gov/travel/default.aspx>

Để biết thêm thông tin chi tiết về các dịch bệnh truyền nhiễm ở nước ngoài, hãy tham khảo mục các bệnh truyền nhiễm trên trang web của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO). Trang web của WHO cũng cung cấp các thông tin y tế cần thiết cho du khách, bao gồm thông tin chi tiết về hướng dẫn đảm bảo sức khỏe của từng quốc gia cụ thể.

Đi bộ đường dài lên các đồi dốc hoặc cao nguyên có thể xảy ra nguy hiểm. Mỗi năm, có rất nhiều người thiệt mạng trong khi đi bộ đường dài, đặc biệt là ở Scotland mà nguyên

nhân thường là do sự thay đổi đột ngột của thời tiết. Những người đi bộ đường dài kể cả những người đã có nhiều kinh nghiệm đều được khuyến khích nên tham khảo trước ý kiến từ những người dân địa phương về những khu vực dự kiến sẽ đi qua và nên làm theo các lời khuyên đó.

Người nước ngoài tới Vương quốc Anh nên tham khảo ý kiến từ công ty bảo hiểm y tế của mình trước khi tới nước này, để xác nhận cho dù chính sách của họ được áp dụng ở nước ngoài nhưng liệu nó có bao gồm cả chi phí khẩn cấp hay không. Bộ Ngoại giao đưa ra danh sách các công ty bảo hiểm du lịch có thể cung cấp bổ sung các bảo hiểm cần thiết trong thời gian của một chuyến đi ra nước ngoài tại trang web chuyên về bảo hiểm y tế ở nước ngoài.

Cần lưu ý rằng hầu hết các cơ sở chăm sóc y tế và các nhà cung cấp chăm sóc y tế tại Vương quốc Anh không chấp nhận dùng bảo hiểm như là một nguồn chính của thanh toán. Thay vào đó, người thụ hưởng sẽ phải trả tiền cho dịch vụ và sau đó tìm kiếm sự hoàn trả từ công ty bảo hiểm. Điều này có thể yêu cầu một khoản tiền trả trước trong từ 10.000 – 20.000 USD.

Thông tin thêm tại địa chỉ:

<http://travel.state.gov/content/passports/english/country/united-kingdom.html>

### Các vấn đề khác

Đồ điện gia dụng ở Vương quốc Anh thường sử dụng loại phích và ổ cắm điện hình vuông theo tiêu chuẩn 3 trục. Điện áp là 240 vôn với dòng điện xoay chiều tốc độ 50 héc (HZ).

Về mặt lịch sử, Vương quốc Anh luôn sử dụng hệ thống đo lường riêng của mình, song Chính phủ cũng có quy định về việc sử dụng hệ thống đo lường phổ thông thế giới theo đơn vị mét .

Khoảng cách và tốc độ được tính theo đơn vị dặm và dặm trên giờ.

Gọi số 999 hoặc 112 là hai số điện thoại khẩn cấp hoạt động 24/24 giờ, dùng để gọi cấp cứu, cảnh sát, báo cháy hoặc cứu hộ.

### **Đại sứ quán Việt Nam tại Vương quốc Anh.**

Địa chỉ: 12-14 Victoria Road, W8 5RD Luân-Đôn;

Điện thoại: 0207 973 1912;

Email: [vanphong@vietnamembassy.org.uk](mailto:vanphong@vietnamembassy.org.uk)

### **Giờ địa phương, giờ hành chính và các ngày nghỉ lễ.**

Thời gian mở cửa của các ngân hàng ở Vương quốc Anh thường khác nhau giữa các thị trấn, thành phố và giữa các ngân hàng với nhau. Tuy nhiên, giờ làm việc tiêu chuẩn của ngân hàng thường là 9 giờ 00 phút – 9 giờ 30 phút sáng cho đến 3 giờ 30 hoặc 4 giờ 00 phút chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu. Một số ngân hàng mở cửa muộn hơn một ngày mỗi tuần cũng như mở cửa vào các ngày thứ Bảy trong một số giờ nhất định.

Các công sở mở cửa từ 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.

Các cửa hàng thường mở cửa từ 9h00 sáng - 5h30 chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Bảy các ngày trong tuần và từ 10h00 sáng – 04h00 chiều hoặc từ 11h00 sáng – 5h00 chiều vào các ngày Chủ Nhật. Một số cửa hàng tạp hóa mở cửa 24 giờ một ngày trong 6 ngày/tuần.

Thường thì trong các kỳ nghỉ lễ truyền thống, các giám đốc điều hành người Anh sẽ không làm việc hoặc tiếp khách trừ khi đó là các cuộc hẹn từ trước. Các nước Anh, Scotland, Wales, và Bắc Ireland có cùng múi giờ.

Thông tin về các ngày nghỉ của Ngân hàng Anh tại địa chỉ:

<https://www.gov.uk/bank-holidays>

➤ **Các ngày lễ lớn ở Vương quốc Anh**

- Chào đón năm mới (01/01);
- Ngày nghỉ sau ngày lễ năm mới (S);
- Đêm Burns (Burns Night) (S);
- Lễ Thánh David (W);
- Lễ Thánh Saint Patrick(NI);
- Ngày thứ Sáu Tuần Thánh (Là ngày thứ Sáu trước Lễ Phục Sinh);
- Ngày thứ Hai Lễ Phục Sinh (là ngày sau Lễ Phục Sinh ngày Chủ nhật)
- Ngày nghỉ lễ ngân hàng tháng 5 (\*);
- Lễ thánh Georges (E);
- Ngày nghỉ lễ ngân hàng đầu tháng 5;
- Ngày nghỉ lễ ngân hàng mùa xuân (\*);
- Battle of the Boyne (NI);
- Ngày nghỉ lễ ngân hàng tháng 8 (S);
- Ngày nghỉ lễ ngân hàng mùa hè (\*);
- Guy Fawkes Night (Đêm hội ông Fawkes) (E);
- Ngày tưởng niệm (Remembrance Sunday);
- Ngày Thánh Andrew (S);
- Lễ Giáng sinh (\*);

- Lễ Tặng quà (\*);
- **Ghi chú:**
  - + E – Vương quốc Anh
  - + NI – Bắc Ireland
  - + S – Scotland
  - + W – Xứ Wales
  - + - Tất cả

### **Tạm nhập nguyên vật liệu và đồ dùng cá nhân.**

Những nguyên vật liệu thô được nhập khẩu tạm thời để kết hợp cùng với sản phẩm đem đi xuất khẩu, có thể được nhập khẩu mà không cần phải nộp thuế hải quan hay bất kì loại thuế nào khác. Nhà nhập khẩu cũng cần phải chứng minh có sự đảm bảo

của ngân hàng hay công ty bảo hiểm hoặc 1 sự bảo lãnh nào khác có thể chi trả thuế hải quan hoặc các loại thuế bắt buộc. Những hàng hoá dùng để tái xuất không

sửa đổi cũng có thể được nhập khẩu miễn thuế với thời hạn lên đến sáu tháng nếu đã có thoả thuận trước với Cơ quan Thuế và Hải quan. Miễn thuế nhập khẩu cũng được áp dụng do thoả thuận trước cho máy móc, nhà xưởng và thiết bị được thuê hoặc mượn, và các mặt hàng được nhập khẩu phục vụ cho gia công, sửa chữa, kiểm tra kỹ thuật và thử nghiệm.

Thiết bị chuyên ngành và hàng mẫu thương mại có thể được nhập khẩu tạm thời vào Vương quốc Anh mà không phải đóng thuế dựa trên Công ước về tạm nhập thiết bị chuyên ngành. Thủ tục tạm nhập mặt hàng này vào Vương quốc Anh từ những nước có



thỏa thuận áp dụng giấy phép thông quan (carnet) tương đối đơn giản. Giấy phép thông quan là một tài liệu hải quan giúp xúc tiến việc xét duyệt của hải quan đối với việc nhập khẩu tạm thời hàng mẫu và trang thiết bị từ nước ngoài. Với giấy phép này hàng hóa có thể được nhập khẩu mà không phải trả thuế hay phụ phí an ninh nào khác. Việt Nam chưa tham gia hệ thống giấy phép này.

Thông tin chi tiết có tại trang web: <http://www.iccwbo.org/>

## Hải quan

Bạn không phải khai tờ khai hải quan. Nếu không có gì phải khai báo, bạn có thể đi vào cửa có biển hiệu màu xanh (Green Channel). Nếu có hàng hóa cần khai báo thì đi vào cửa có biển hiệu màu đỏ (Red Channel). Tất cả đều thực hiện một cách tự giác, tuy là như vậy, nhưng hãy tỏ ra là người trung thực vì nếu không may bị dừng lại kiểm tra, phát hiện thấy có hàng hóa không khai báo, bạn sẽ bị phạt rất nặng.

### ➤ Hàng hóa bị cấm mang vào:

Ma túy, dao bấm nhọn, bình xịt dùng để tự vệ như khí ga cay, văn hóa phẩm đồ trụy, tiền giả, hàng lậu vi phạm bản quyền, thịt và các sản phẩm từ sữa có nguồn gốc ngoài EU.

### ➤ Hàng hóa chỉ được mang vào nếu có giấy phép:

- Súng cầm tay các loại, đạn, chất nổ,
- Vũ khí tấn công gồm gươm, kiếm ... (lưỡi nhọn dài quá 50cm).
- Động vật tươi sống, động thực vật nguy hiểm gây hại.
- Lông thú hoặc các sản phẩm làm từ lông thú.
- Kim cương thô (chưa xử lý),

- Máy phát tín hiệu truyền thông (radio transmitters).
- Hàng hóa được phép mang vào nhưng với số lượng hạn chế :
- 4 lít rượu (dưới 22 độ), 16 lít bia, 1 lít rượu mạnh (trên 22 độ).
- 200 điếu thuốc lá hoặc 50 điếu xì-gà hoặc 250g thuốc lá sợi.
- Hàng hóa khác gồm nước hoa, điện máy hoặc đồ lưu niệm có trị giá không quá 340 bảng.
- Số lượng ngoại tệ được phép mang vào hoặc ra:
- Số lượng dưới 10.000 euro (hoặc ngoại tệ khác với giá trị tương đương) từ (hoặc đến khi xuất cảnh) một nước ngoài EU : Không phải khai báo.
- Số lượng trên 10.000 euro (hoặc ngoại tệ khác với giá trị tương đương) từ (hoặc đến khi xuất cảnh) một nước ngoài EU : Phải khai báo.
- Nếu mang ngoại tệ từ Anh đến một nước trong khối EU hoặc từ một nước trong khối EU vào Anh thì số ngoại tệ được mang phụ thuộc vào quy định của nước đó.

### Các trang web tham khảo.

- Bộ Nội vụ Vương quốc Anh: <http://www.homeoffice.gov.uk>
- Dịch vụ an ninh Vương quốc Anh (MI5): <https://www.mi5.gov.uk>
- Cục Biên giới Vương quốc Anh (UKBA): <http://www.ukba.homeoffice.gov.uk>
- Thông tin về việc xin visa tại Vương quốc Anh: <http://www.ukvisas.gov.uk>
- Giao thông vận tải ở London: <http://www.tfl.gov.uk>
- Dịch vụ đường sắt quốc gia: <http://www.nationalrail.co.uk>

- Bộ Giao thông Vương quốc Anh website: <http://www.dft.gov.uk>
- Cơ quan tiêu chuẩn lái xe trang web: <http://www.dsa.gov.uk>
- Tổ chức Y tế thế giới: <http://www.who.int>
- Phòng Thương mại quốc tế: [www.iccwbo.org](http://www.iccwbo.org)
- Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa bệnh:  
<http://wwwnc.cdc.gov/travel/default.aspx>

## Chương 10: Thông tin liên hệ và các sự kiện thương mại.

### Các thông tin liên hệ

#### ➤ Thông tin thương vụ

Địa chỉ: 108 Campden Hill Road, London W8 7AR

Điện thoại: (+44) 207 207 9825

Email: [uk@moit.gov.vn](mailto:uk@moit.gov.vn)

Fax: (+44) 20 3524 1732

- Tham tán: Nguyễn Cảnh Cường: [cuongnc@moit.gov.vn](mailto:cuongnc@moit.gov.vn).

#### ➤ Đại sứ quán Vương quốc Anh tại Hà Nội:

Địa chỉ: 4F, Tòa nhà Trung tâm 31 Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 824-04-39360500

Fax: 824-04-39360561

Email: [generalenquiries.vietnam@fco.gov.uk](mailto:generalenquiries.vietnam@fco.gov.uk)

#### ➤ Tổng Lãnh sự quán Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ireland tại thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 25 Đường Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028-38251380/1

Fax: 028-38221971

Email: [generalEnquiries.vietnam@fco.gov.uk](mailto:generalEnquiries.vietnam@fco.gov.uk)

### ➤ **Hiệp hội Công nghiệp và Thương mại Vương quốc Anh**

Số lượng hiệp hội thương mại của Anh hiện nay quá nhiều để có thể liệt kê trong một báo cáo cơ bản. Những tổ chức cụ thể được xác định trong chương trước sẽ được liệt kê dưới đây. Ngoài ra, còn có cả thông tin về Diễn đàn của Hiệp hội Thương mại.

- **Diễn đàn Hiệp hội Thương mại**

Địa chỉ: Barley House, đường Sopers, Cuffley, Hertfordshire, EN6 4RY

Điện thoại: +44 (0)20 3869 8650

Email: [admin@taforum.org](mailto:admin@taforum.org)

Website: <http://www.taforum.org>

- **Phòng Thương mại Vương quốc Anh**

(Chuyên điều tra về các chính sách, văn phòng đại diện báo chí, và truyền thông)

Địa chỉ: Số 65 đường Petty France,

Công viên James trung tâm London , SW1H 9EU UK

Điện thoại: 011 44 20 7654 5800

Fax :011 44 20 7654 5819

E-mail: [info@britishchambers.org.uk](mailto:info@britishchambers.org.uk)

Website: <http://www.britishchambers.org.uk>

- **Phòng Thương mại Vương quốc Anh**

(Chuyên điều tra về kinh doanh dịch vụ, các quan hệ đối tác, hoặc tư vấn về thương mại quốc tế).

Địa chỉ: Tòa án Cây Sồi

Công viên Binley Business, Đường Harry Weston,

Coventry CV3 2UN UK

Điện thoại: 011 44 24 7669 4484

Fax: 011 44 24 7669 5844

E-mail: [info@britishchambers.org.uk](mailto:info@britishchambers.org.uk)

Website: <http://www.britishchambers.org.uk>

- **Liên đoàn Công nghiệp Vương quốc Anh (CBI)**

Địa chỉ: Cannon Place, 78 đường Cannon, London EC4N 6HN

Điện thoại: 011 44 20 7379 7400

Fax: 011 44 20 7379 7200

Email: [enquiries@cbi.org.uk](mailto:enquiries@cbi.org.uk)

Website: <http://www.cbi.org.uk>

- **Hiệp hội Ngân hàng Vương quốc Anh**

Địa chỉ: Pinners Hall, Số 105-108 đường Old Broad,

London EC2N 1EX UK

Điện thoại: 011 44 20 7216 8800

Fax 011 44 20 7216 8811

Website: <http://www.bba.org.uk>

- **Hiệp hội các Ngân hàng Nước ngoài**

Địa chỉ: 65-66 Queen Street, London EC4R 1EB

Điện thoại: 020 7283 8300

Fax 020 7283 8302

E-mail: [secretariat@foreignbanks.org.uk](mailto:secretariat@foreignbanks.org.uk)

Website: <http://www.foreignbanks.org.uk>

- **Hiệp hội tiếp thị trực tiếp**

Địa chỉ: Toà nhà DMA, Số 70 đường Margaret,

London W1W 8SS UK

Điện thoại: 011 44 20 7291 3300

Fax: 011 44 20 7291 3301

Website: <http://www.dma.org.uk/content/home.asp>

- **Cục quản lý tiêu chuẩn quảng cáo.**

Địa chỉ: Số 71 High Holborn, London WC1V 6QT UK

Điện thoại: 011 44 20 7492 2222

Fax: 011 44 20 7242 3696

E-mail: [enquiries@asa.org.uk](mailto:enquiries@asa.org.uk)

Website: <http://www.asa.org.uk/>

➤ **Văn phòng Chính phủ Vương quốc Anh**

Trang web của chính phủ Anh có thể dễ dàng xác định và truy cập thông qua cổng thông tin chính thức: <http://www.direct.gov.uk>

➤ **Bộ Thương mại Quốc tế**

Địa chỉ: đường King Charles, Whitehall, London SW1A 2AH, Vương quốc Anh

Điện thoại: +44 (0) 20 7215 5000

Website:

<https://www.gov.uk/government/organisations/department-for-international-trade>

➤ **Bộ Kinh doanh, Năng lượng và Chiến lược Công nghiệp (BEIS)**

Địa chỉ: Số 1 đường Victoria,

London SW1H 0ET UK

Điện thoại: 011 44 20 7215 5000

Email: [enquiries@beis.gov.uk](mailto:enquiries@beis.gov.uk)

Website:



<https://www.gov.uk/government/organisations/department-for-business-energy-and-industrial-strategy>

- **Hạ nghị viện.**

Địa chỉ: Phòng chỉ dẫn hạ nghị viện.

Bắc Norman Shaw,

London SW1A 2TT UK

Điện thoại: 011 44 20 7219 4272

Fax: 011 44 20 7219 5839

E-mail: [HCinfo@parliament.uk](mailto:HCinfo@parliament.uk)

Website: <http://www.parliament.uk/commons>

- **Thượng viện thông tin dịch vụ**

Địa chỉ: Toà nhà Thượng viện,

London SW1A 0PW UK

Điện thoại: 011 44 20 7219 3107

E-mail: [hlinfo@parliament.uk](mailto:hlinfo@parliament.uk)

Website: <http://www.parliament.uk/lord>

- **Thông tin thống kê.**

**Văn phòng Thống kê Quốc gia (ONS)**

**Khách hàng liên hệ Phòng 1.015**

Địa chỉ: *Trung tâm Tòa nhà Chính phủ*

Đường Cardiff Newport ,

Bắc xứ Wales, NP10 8XG UK

Điện thoại: 011 44 1633 653 599

Fax : 011 44 1633 652 747

E-mail: [info@statistics.gov.uk](mailto:info@statistics.gov.uk)

Website: <http://www.ons.gov.uk>

- **Giấy phép làm việc, những vấn đề về Lãnh sự**

**Cơ quan Thị thực và Nhập cảnh Vương quốc Anh**

Địa chỉ: 2 đường Marsham, London, SW1P 4DF, UK

E-mail: [foirequests@homeoffice.gov.uk](mailto:foirequests@homeoffice.gov.uk)

Website: <https://www.gov.uk/government/organisations/uk-visas-and-immigration>

- **Quy định về môi trường**

Cục Môi trường, thực phẩm và Hiệp hội nông nghiệp (DEFRA)

Địa chỉ: Tòa nhà Nobel

Số 17 quảng trường Smith, London SW1P 3JR, UK

Điện thoại: 011 44 20 7238 6951

Fax: 011 44 20 7238 2188

E-mail: [helpline@defra.gsi.gov.uk](mailto:helpline@defra.gsi.gov.uk)

Website: <http://www.defra.gov.uk>

- **Văn phòng Sở hữu trí tuệ**

Địa chỉ: Toà nhà Concept

Đường Cardiff Newport, Bắc Wales, NP10 8QQ UK

Điện thoại: 011 44 1633 814000

E-mail: [information@ipo.gov.uk](mailto:information@ipo.gov.uk)

Website: <https://www.gov.uk/government/organisations/intellectual-property-office>

- **Ngân hàng trung ương**

- Ngân hàng Vương Quốc Anh**

Địa chỉ: Đường Threadneedle, London EC2R 8AH UK

Điện thoại: 011 44 20 7601 4444

Fax: 011 44 20 1601 5460

E-mail: [enquiries@bankofengland.co.uk](mailto:enquiries@bankofengland.co.uk)

Website: <http://www.bankofengland.co.uk/>

- **Các ngân hàng thương mại Vương quốc Anh.**

- **Ngân hàng Barclays PLC**

Địa chỉ: Số 1 Churchill Place, London E14 5HP, UK

Điện thoại: 011 44 20 7116 1000

Fax 011 44 20 7116 7651

Website: <http://www.barclays.co.uk>

- **Ngân hàng HSBC PLC**

Địa chỉ: Số 8 quảng trường Canada London E14 5HQ, UK

Điện thoại: 011 44 20 7991 8888

Fax: 011 44 20 7260 9901

Website: <http://www.hsbc.co.uk>

- **Ngân hàng Lloyds TSB PLC**

Địa chỉ: Số 25 đường Gresham, London EC2V 7HN, UK

Điện thoại: 011 44 20 7626 1500

Fax: 011 44 20 7523 3444

Website: <http://www.lloydstsb.com>

- **Ngân hàng quốc gia Westminster PLC**

Địa chỉ: Số 135 đường Bishopsgate London EC2M 3UR, UK

Điện thoại: 011 44 121 635 1592

Website: <http://www.natwest.com>

➤ **Ngân hàng Phát triển đa phương**

• **Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu**

Địa chỉ: Quảng trường One Exchange, London EC2A 2JN, UK

Điện thoại: 011 44 20 7338 6000

Fax: 011 44 20 7338 6100

Website: <http://www.ebrd.com>

➤ **Cơ quan Hải quan và thuế:**

Địa chỉ: 21 Victoria Avenue

Southend –on-Sea SS99 1AA

Điện thoại: 011 44 1702 36699

➤ **Các sự kiện thương mại**

Để biết thông tin về các sự kiện thương mại sắp diễn ra:

- <http://www.buyusa.gov/uk/en/events.html>
- <http://www.export.gov/tradeevents/index.asp>